

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 29

TỪ NGÀY 31 /3 /2025 ĐẾN NGÀY 4/ 4/2024

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
31/3	1	85	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ:	
	2	281	Tiếng Việt	Đọc: Cảm ơn anh hà mã . (tiết 1)	
	3	282	Tiếng Việt	Đọc: Cảm ơn anh hà mã . (tiết 2)	
	4	141	Toán	Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000.	
	5	57	Tiếng Anh	Lesson 5 (Student Book and Workbook)	
	6	29	Đạo đức	Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở công cộng . (tiết 2)	Lồng ghép GDĐĐ, QCN
	7	57	Rèn chữ	Viết chữ nghiêng M.	
BA 1/4	1	142	Toán	Luyện tập.	
	2	58	Tiếng Anh	Lesson 6 (Student Book and Workbook)	
	3	57	GDTC	Kiểm tra TT&KNVĐCB	
	4	283	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa m (kiểu 2)	
	5	284	Tiếng Việt	Nói và nghe:Kể chuyện: Cảm ơn anh hà mã .	
	6	57	TNXH	Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.(tiết 1)	
	7	29	Năng khiếu		
	1	29	Tin học		
	2	143	Toán	Luyện tập.	

Kế hoạch bài dạy tuần 29- 35

TƯ 2/4	3	285	Tiếng Việt	Đọc: Từ chú bồ câu đến in- tơ-nét (tiết 1)	
	4	29	Mĩ thuật	Khuôn mặt ngộ nghĩnh.(tiết 1)	
	5	286	Tiếng Việt	Đọc: Từ chú bồ câu đến in- tơ-nét (tiết 2)	
	6	29	KN Công dân số	Chụp ảnh, quay phim. (Tiết 1)	
	7	29	TĐTV	Các vị vua nước Việt .	
NĂM 3/4	1	287	Tiếng Việt	Nghe – viết: Từ chú bồ câu đến in- tơ-nét.	
	2	288	Tiếng Việt	MRVT về giao tiếp. Kết nối; Dấu chấm, dấu phẩy .	
	3	144	Toán	Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000.	
	4	29	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Tình bạn.	
	5	58	Rèn chữ	Viết chữ sáng tạo : Từ bồ câu đến in -tơ-nét.	
	6	57	Stem	Thuốc gấp. (Tiết 1)	
	7	58	Stem	Thuốc gấp. (Tiết 2)	
	8	25	KNS	Quan tâm, chăm sóc phụ nữ. (Tiết 2)	
SÁU 4/4	1	289	Tiếng Việt	Viết đoạn văn tả một đồ dùng trong gia đình.	
	2	290	Tiếng Việt	Đọc mở rộng.	
	3	145	Toán	Luyện tập.	
	4	58	GDTC	Động tác vươn thở.	
	5	58	TNXH	Ôn tập về Chủ đề Con người và sức khỏe.(Tiết 1)	
	6	86	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	87	HĐTN	SHL: Làm chậu trồng cây từ đồ vật qua sử dụng.	Lồng ghép QCN

Thứ hai, ngày 31 tháng 3 năm 2025

PPCT: 281,282

TIẾNG VIỆT

BÀI 19: CẢM ƠN ANH HÀ MÃ .(4 tiết)

ĐỌC : CẢM ƠN ANH HÀ MÃ .(Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu biết đọc phân biệt giọng của người kể chuyện với giọng của các nhân vật: *đê con, cún, cô hươu, anh hà mã*. Hiểu nội dung bài: Cần phải nói năng lễ phép, lịch sự với mọi người.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực: nhận biết các nhân vật, NL giao tiếp nhóm, NL tự chủ, nắm bắt thông tin.
- Biết yêu quý bạn bè và người thân, có kĩ năng giao tiếp với mọi người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động : - Gọi HS đọc bài Thư viện biết đi .. - Hãy nói điều em thích nhất trong bài đọc? - Nhận xét, tuyên dương. 2. Khám phá : - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV hỏi: + Em nói lời đáp như thế nào nếu được bạn tặng quà và nói: “Chúc mừng sinh nhật bạn!” + Nếu em chót làm vỡ lọ hoa của mẹ (trong tình huống 2) thì em sẽ nói với mẹ như thế nào? - GV nx chung và dẫn dắt, giới thiệu bài. 3. Thực hành : * Hoạt động 1 : Đọc văn bản . - GV đọc mẫu: phân biệt giọng đọc của từng nhân vật, giọng đê con từ hách dịch đến nhẹ nhàng, giọng anh hà mã thay đổi theo cách nói, giọng của cún con nhẹ nhàng lịch sự. - HDHS chia đoạn: (3 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến chỗ <i>lắc đầu, bỏ đi.</i> + Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>phải nói “cảm ơn”</i> + Đoạn 3: Còn lại. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>hươu, làng, lối, ngoan, xin lỗi, lịch sự...</i> - Luyện đọc câu khó: + Câu nói của cún lịch sự nhẹ nhàng: - <i>Chào anh hà mã/ anh giúp bọn em qua sông được</i>	- 3 HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS trả lời. - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài. - HS lắng nghe. - HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.

không ạ?// + Câu nói của dê con thể hiện sự nhẹ nhàng hỏi lỗi: - <i>Cảm ơn anh đã giúp.// Em biết mình sai rồi.// Em xin lỗi ạ!//</i> - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba. - GV mời HS đọc nối tiếp đoạn - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS đọc nối tiếp đoạn - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>hươu, làng, lối, ngoan, xin lỗi, lịch sự...</i> - HS lắng nghe, luyện đọc. - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
---	---

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.85. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.46. +C1: <i>Hươu đã làm gì khi nghe dê hỏi?</i> +C2: <i>Ý nào sau đây đúng với thái độ của hà mã khi cún nhờ đưa qua sông?</i> +C3: <i>Vì sao dê con thấy xấu hổ?</i> +C4: <i>Em học được điều gì từ câu chuyện này?</i> - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS. * Hoạt động 3: Luyện đọc lại.	- HS lần lượt đọc. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: -C1: <i>...lắc đầu bỏ đi.</i> -C2: <i>đáp án C</i> -C3: <i>...vì dê con nhận ra mình đã không nhớ lời cô dặn, đã không nói năng lịch sự, lễ phép...</i> -C4: <i>...khi muốn nhờ người khác làm việc gì đó giúp mình, phải nói một cách lịch sự, lễ phép, phải cảm ơn một cách lịch sự.</i>

- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, nhấn giọng . - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi. * Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. <i>Bài 1: Tìm trong bài những câu hỏi hoặc câu đề nghị lịch sự.</i> - Tuyên dương, nhận xét. <i>Bài 2: Dựa vào bài đọc, nói tiếp các câu dưới đây</i> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.85. - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.46. - Gọi các nhóm lên thực hiện. - GV NX và thống nhất câu TL: a) <i>Muốn ai đó giúp, em cần phải hỏi hoặc yêu cầu một cách lịch sự</i> b) <i>Được ai đó giúp, em cần phải nói lời cảm ơn.</i> - Nhận xét chung, tuyên dương HS. 4. Vận dụng: - Hôm nay chúng ta được học bài nào? - Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay? - GV nhận xét giờ học.	- 1-2 HS đọc. - Cả lớp đọc thầm theo. - 1-2 HS đọc. - HS hoạt động nhóm 4, đại diện 2-3 nhóm trình bày kết quả. - 1 HS đọc. - HS hoạt động nhóm - Đại diện nhóm chia sẻ -.... cảm ơn anh hà mã . - HS chia sẻ .
---	--

TOÁN

PPCT: 141 PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 .

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000:Đặt tính theo cột dọc.Từ phải qua trái cộng hai số đơn vị, hai số chục, hai số trăm với hai tình huống:nhớ 1 từ cột đơn vị sang cột chục hoặc nhớ 1 từ cột chục sang cột trăm.

- Thông qua hoạt động khám phá, phát hiện các tình huống, nêu bài toán và cách giải, học sinh phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề.

- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán. Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Sách giáo khoa. Các hình biểu diễn trăm, chục, đơn vị, máy tính.

- HS: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng học toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - GV kết hợp với quản trò điều hành trò chơi: Đố bạn: +ND chơi quản trò nêu ra phép tính để học sinh nêu kết quả tương ứng: 424 + 113 806 + 73 203 + 621 104 + 63 - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực. - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: 2. Khám phá: GV cho học sinh quan sát tranh và dẫn dắt câu chuyện. Chẳng hạn: “Nhà sóc phải dự trữ hạt thông cho mùa đông sắp đến. Nhà sóc có sóc bố, sóc mẹ, sóc anh và sóc em”. GV cho học sinh đọc lời thoại của các nhân vật. a) Giới thiệu phép cộng. - GV vừa nêu bài toán, vừa gắn hình biểu diễn số như phần bài học trong SGK. - Bài toán: Bố nhặt 346 hạt thông, mẹ nhặt 229 hạt thông. Hỏi bố và mẹ nhặt được tất cả bao nhiêu hạt thông ? GV hỏi: - Bài toán cho biết gì ? - Bài toán hỏi gì ? - Muốn biết bố và mẹ nhặt được tất cả bao nhiêu hạt thông em hãy nêu phép tính ?	Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi. - HS nhận xét (Đúng hoặc sai). - Quan sát tranh, lắng nghe - HS đọc lời thoại của các nhân vật - Theo dõi và tìm hiểu bài toán. - HS phân tích bài toán. - Bố nhặt 346 hạt thông, mẹ nhặt 229 hạt thông. - Bố và mẹ nhặt được tất cả bao nhiêu hạt thông ? - Ta thực hiện phép cộng 346 + 229.

- Để tìm tất cả có bao nhiêu hình vuông, chúng ta gộp số 326 hạt thông của bố với 253 hạt thông của mẹ lại để tìm tổng $326 + 253$.

b) Đi tìm kết quả.

- Yêu cầu HS quan sát hình biểu diễn phép cộng và hỏi:

- Tổng 346 và 229 có tất cả mấy trăm, mấy chục và mấy hình vuông?

- Gộp 5 trăm, 7 chục, 5 hình vuông lại thì có tất cả bao nhiêu hình vuông?

- Vậy $346 + 229$ bằng bao nhiêu?

c) Đặt tính và thực hiện.

- Nêu yêu cầu: Dựa vào cách đặt tính cộng các số có 2 chữ số, hãy suy nghĩ và tìm cách đặt tính cộng 346, 229.

- Nếu HS đặt tính đúng, GV cho HS nêu lại cách tính của mình, sau đó cho một số em khác nhắc lại. Nếu HS đặt tính chưa đúng, GV nêu cách đặt tính cho HS cả lớp cùng theo dõi.

Trăm Chục đơn vị

3 4 6

+ 2 2 9

5 7 5

- Yêu cầu học sinh nêu lại cách tính.

* Đặt tính.

- Viết số thứ nhất (346), sau đó xuống dòng viết tiếp số thứ hai (229) sao cho chữ số hàng trăm thẳng cột với chữ số hàng trăm, chữ số hàng chục thẳng cột với chữ số hàng chục, chữ số hàng đơn vị thẳng cột với chữ số hàng đơn vị. Viết dấu cộng vào giữa 2 dòng kẻ, kẻ vạch ngang dưới 2 số. (vừa nêu cách đặt tính, vừa viết phép tính).

- Hướng dẫn học sinh cách đặt tính:

- Có tất cả 5 trăm, 7 chục và 5 hình vuông.

- Có tất cả 579 hình vuông.

- $346 + 229 = 575$.

- 2 HS lên bảng lớp đặt tính. Cả lớp làm bài ra giấy nháp.

- Theo dõi GV hướng dẫn và đặt tính theo.

346

+ 229

- HS nêu

- 2 HS lên bảng làm bài. HS cả lớp làm bài ra giấy nháp.

- Quan sát

346 + 229 575 “Viết số 346 ở dòng trên, viết số 2 ở dòng dưới sao cho số 2 thẳng cột với số 3 ở hàng trăm,viết 2 thẳng với số 4, viết số 9 ở hàng dưới thẳng với số 6 viết dấu + ở giữa hai số về phía bên trái, viết dấu gạch ngang thay cho dấu =” - YCHS nêu cách tính - Yêu cầu học sinh nhắc lại cách đặt tính. Sau đó thực hiện phép tính H: Vậy bố mẹ nhặt được bao nhiêu hạt thông ? 3.Thực hành: * Bài 1: Tính (Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp) - GV nêu yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS lên bảng chia sẻ kết quả. - Nhận xét bài làm từng em. * Bài 2: Đặt tính rồi tính (Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp) - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? - 1 HS nêu cách đặt tính. - 1 HS nêu cách thực hiện phép tính. - YCHS làm bài vào vở - Yêu cầu đổi vở kiểm tra chéo	- HS nêu 6 cộng 9 bằng 15 viết 5 nhớ 1 4 cộng 2 bằng 6, thêm 1 bằng 7, viết 7 3 cộng 2 bằng 5, viết 5 Vậy: $346 + 229 = 575$. - HS nhắc lại yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS làm vào bảng con <table><tr><td>247</td><td>639</td><td>524</td><td>845</td></tr><tr><td> + 343 </td><td> +142 </td><td> + 18 </td><td> + 106 </td></tr><tr><td>590</td><td>781</td><td>542</td><td>951</td></tr></table> Đặt tính rồi tính - HS nêu - 1 HS thực hiện - HS chia sẻ: <table><tr><td>427</td><td>607</td><td>729</td><td>246</td></tr><tr><td> + 246 </td><td> +143 </td><td> + 32 </td><td> + 44 </td></tr><tr><td>673</td><td>750</td><td>761</td><td>290</td></tr></table>	247	639	524	845	+ 343	+142	+ 18	+ 106	590	781	542	951	427	607	729	246	+ 246	+143	+ 32	+ 44	673	750	761	290
247	639	524	845																						
+ 343	+142	+ 18	+ 106																						
590	781	542	951																						
427	607	729	246																						
+ 246	+143	+ 32	+ 44																						
673	750	761	290																						

- Giáo viên chấm nhận xét chung. - YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính. * Bài 3: Rô-bốt vẽ một bản đồ bằng 709 chấm xanh và 289 chấm đỏ. Hỏi Rô-bốt vẽ tất cả bao nhiêu chấm màu ? - GV nêu yêu cầu của bài. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + Để tính được rô bốt vẽ tất cả bao nhiêu chấm màu em hãy nêu phép tính ? - Yêu cầu 1 HS lên bảng giải. - Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả. 4.Vận dụng : - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - YC HS nhắc lại cách đặt rồi tính $538+157$ - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. - Kiểm tra chéo trong cặp. - Rô bốt vẽ 709 chấm xanh và 289 chấm đỏ - Hỏi rô bốt vẽ tất cả bao nhiêu chấm màu ? - Học sinh nêu. - Học sinh làm bài: Bài giải Rô bốt vẽ được số chấm màu là : $709 + 289 = 998$ (chấm màu) Đáp số : 998 chấm màu - Học sinh nhận xét.HS lắng nghe. - HS nhắc lại .
--	--

ĐẠO ĐỨC

PPCT: 29 BÀI 13: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ NƠI CÔNG CỘNG. (tiết 2)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng. Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng. Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động phù hợp.
- Hình thành kỹ năng tự bảo vệ.

***GDĐĐ: Biết yêu thương giúp đỡ mọi người.**

***QCN: Quyền được hỗ trợ, giúp đỡ.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Kết nối : -Nêu ích lợi của việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi lạc lớp 3. Luyện tập : * Hoạt động 1 : Xử lý tình huống Th 1: Trời mưa bạn nhỏ quên mang ô Th 2: Bạn nhỏ bị người lạ rủ rê dẫn đi Th 3: Bạn nhỏ bị trêu ghẹo Th 4: Bạn nhỏ bị ngã xe chảy máu chân Yêu cầu hs quan sát tranh và giải quyết các tình huống trong tranh	-Hát. Việc tìm kiếm sự hỗ trợ sẽ giúp em tìm thấy lớp của mình nhanh hơn và tránh khỏi những nguy hiểm khi bị đi lạc. -Tình huống 1: Khi quên mang ô mà trời lại mưa, bạn nhỏ có thể nhờ những người đi đường cho che nhờ ô để không bị ướt. -Tình huống 2: Khi có người lạ mặt rủ rê mình qua thì bạn nhỏ nên tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người ở xung quanh như người đi đường, bác bảo vệ để có thể làm người lạ mặt đó sợ và đi chỗ khác không rủ rê bạn nữa -Tình huống 3: Khi bị người xấu đi theo trêu ghẹo trên đường, bạn nhỏ nên nhờ sự giúp đỡ những người lớn trên đường, đồng thời nên đi tới

Yêu hs thảo luận nhóm 4



*** Hoạt động 2 : Vận dụng**

Lập danh sách các số điện thoại và địa chỉ cần ghi nhớ để tìm kiếm sự giúp đỡ khi cần thiết.



4.Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?
- Em hãy vận dụng qui tắc 5 cánh sao
- 1. bình tĩnh.
- 2. tìm người hỗ trợ
- 3. nói rõ ràng

nói đông người để người xấu đó tránh xa.

-Tình huống 4: khi bị ngã xe chảy máu chân bạn có thể tới hiệu thuốc hoặc trạm xá, phòng y tế để nhờ băng bó.

Đối tượng

Số điện thoại, địa chỉ cần ghi nhớ

Số điện thoại công an 113

Số điện thoại cứu hỏa 114

Số điện thoại cấp cứu 115

Yêu cầu trợ giúp khẩn cấp, tìm kiếm cứu nạn toàn quốc 112

Địa chỉ nhà của mình

Số nhà 12 đường An Thạnh 29, khu phố Thạnh Bình

Số điện thoại của bố 0945235536

Số điện thoại của mẹ

0945325346

Số điện thoại thầy, cô giáo chủ nhiệm

0704537397

Hs: Tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng

Hs nhắc qui tắc 5 cánh sao

4. số điện thoại, địa chỉ 5. cảm ơn *GDĐĐ: Biết yêu thương, giúp đỡ mọi người. HS phải biết giúp đỡ mọi người khi gặp khó khăn. *QCN: Quyền được hỗ trợ, giúp đỡ hỗ trợ từ người khác. - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học.	Lắng nghe
---	-----------

RÈN CHỮ VIẾT (TIẾT 1) VIẾT CHỮ NGHIÊNG M

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

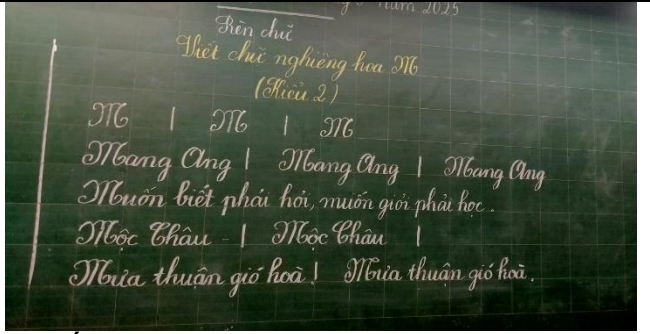
- Viết chữ rõ ràng, tương đối đều nét và thẳng hàng. Rèn kĩ năng viết chữ nghiêng cho hs
- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Giáo dục hs ý thức rèn chữ, giữ gìn sách vở.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ viết sẵn bài viết
- HS: Vở 5 ô li.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: Gv cho hs vận động theo nhạc Trò chơi: Ong tìm hoa GV dẫn dắt, giới thiệu bài.	Hs vận động theo nhạc Hs chơi Hs trả lời câu hỏi
2. Luyện tập, thực hành Gv yêu cầu học sinh quan sát chữ nghiêng <i>M</i> Gv hướng dẫn hs nêu cấu tạo con chữ <i>M</i> Gv hướng dẫn nêu cấu tạo và viết mẫu Gv yêu cầu HS viết bảng con chữ nghiêng <i>M</i> Gv yêu cầu hs quan sát từ: <i>Mang</i> <i>Ang</i> Gv hướng dẫn độ cao, độ rộng các con chữ Hướng dẫn viết câu ứng dụng Giải nghĩa <i>Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải</i>	Hs quan sát Hs lắng nghe Hs nhắc cấu tạo con chữ nghiêng hoa <i>M</i> Hs viết bảng con Hs quan sát Hs đọc câu ứng dụng Giải nghĩa

học Giới thiệu từ : Mộc Châu. Mùa thuận gió hòa (trưng tự) Gv hướng dẫn hs viết vở Gv viết mẫu Gv thu vở nhận xét 3. Vận dụng: Tuyên dương những hs viết chữ đẹp. Động viên các em chưa viết đẹp Nhận xét tiết học Dặn dò: Các em về nhà luyện viết thêm.	 Hs lắng nghe
---	--

Thứ ba, ngày 1 tháng 4 năm 2025

TOÁN

PPCT: 142

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố và hoàn thiện kỹ năng đặt tính rồi tính phép cộng các số có ba chữ số trong phạm vi 1000. Học sinh thực hiện được phép cộng nhẩm số tròn trăm ra kết quả là 1000; áp dụng phép cộng có nhớ vào bài toán có lời văn.
- Thông qua hoạt động khám phá, phát hiện các tình huống, nêu bài toán và cách giải, học sinh phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề.
- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán. Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Sách giáo khoa. Các hình biểu diễn trăm, chục, đơn vị.
- HS: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng học toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Kết nối : - GV kết hợp với quản trò điều hành trò chơi: Đố bạn: +ND chơi quản trò nêu ra phép tính để học sinh nêu kết quả tương ứng: 424 + 215 706 + 72 263 + 620 124 + 53 - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực. 3. Luyện tập : * Bài 1: Tính (Theo mẫu) - GV nêu yêu cầu của bài. - Bài tập yêu cầu các em làm gì ? - YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính. - GV yêu cầu HS quan sát mẫu nêu cách	Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi. - HS nhận xét đúng sai (Đúng hoặc sai). - HS nhắc lại yêu cầu của bài. Tính (theo mẫu) - HS quan sát

tính phép tính. 452 <u>+ 273</u> 725 Nhận xét - Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả. - Yêu cầu học sinh nhận xét bài trên bảng. - Nhận xét bài làm học sinh. Bài 2: (Đặt tính rồi tính) Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? - 1 HS nêu cách đặt tính. - 1 HS nêu cách thực hiện phép tính. - YCHS làm bài vào bảng con 457 + 452 326 + 29 762 + 184 546 + 172 - Giáo viên nhận xét. - YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính * Bài 3: Tính nhẩm theo mẫu - GV nêu yêu cầu của bài. - YCHS đọc mẫu. Giáo viên hướng dẫn học sinh tính nhẩm theo mẫu. Đối với phép cộng “300 + 700” thì nhẩm là “ba trăm cộng bảy trăm”, coi “trăm” là đơn vị, sẽ được “10 trăm”. Mà “10 trăm là 1000”, do đó “300 + 700 = 1000”. - Yêu cầu học sinh tính nhẩm tương đối với các phép tính còn lại.	- 1 HS thực hiện 2 cộng 3 bằng 5, viết 5 5 cộng 7 bằng 12, viết 2, nhớ 1 4 cộng 2 bằng 6 - Yêu cầu HS làm vào bảng con - HS chia sẻ: a. 381 b. 550 + <u>342</u> + <u>192</u> 723 742 - Đặt tính rồi tính - HS nêu - Lớp làm bảng con 457 326 762 546 + <u>452</u> + <u>29</u> + <u>184</u> + <u>172</u> 909 355 946 738 - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. - 400 + 200 = ? 4 trăm + 200 trăm = 6 trăm 400 + 200 = 600 - 300 + 700 = ? 3 trăm + 7 trăm = 10 trăm 300 + 700 = 1000
---	--

a. $200 + 600$ b. $500 + 400$ c. $400 + 600$ d. $100 + 900$ * Bài 4: Một đàn sếu bay về phương nam tránh rét. Ngày thứ nhất, đàn sếu bay được 248 km. Ngày thứ hai, đàn sếu bay được nhiều hơn ngày thứ nhất 70 km. Hỏi ngày thứ hai đàn sếu bay được bao nhiêu ki-lô-mét ? + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + Để tính được thứ hai đàn sếu bay được bao nhiêu km em hãy nêu phép tính ? - Yêu cầu 1HS làm vào bảng phụ cả lớp làm vào vở - Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả. GV: Vào mùa xuân là nếu như có thể bay được đến 650 km trong 8 đến 10 giờ * Bài 5: Bóng đèn sẽ sáng khi kết quả phép tính là số có cách đọc ở nguồn điện. Quan sát tranh rồi cho biết chiếc bóng đèn nào sẽ sáng. - Gọi 1 HS nêu đề bài - Để làm được bài này các em nên làm thế nào ? - Yêu cầu học sinh thực hiện từng phép tính trên các bóng đèn sau đó tìm bóng đèn ra kết quả có cách đọc giống với cách đọc ghi trên nguồn điện (ở đây là ắc - quy) - Tổ chức trò chơi Rung chuông vàng - Nhận xét 4. Vận dụng: - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Chuẩn bị bài mới - Nhận xét giờ học.	- Ngày thứ nhất đàn sếu bay được 248km. Ngày thứ hai đàn sếu bay được nhiều hơn ngày thứ nhất 70 km - Ngày thứ hai đàn sếu bay được bao nhiêu km ? -..... $248 + 70 =$ Bài giải Ngày thứ hai đàn sếu bay được số km là $248 + 70 = 318$ (km) Đáp số : 318 km - 1 HS nêu đề bài - HS xác định dòng nước chảy - Ta sẽ thực hiện từng phép tính trên các bóng đèn sau đó tìm bóng đèn ra kết quả có cách đọc giống với cách đọc ghi trên nguồn điện (ở đây là ắc - quy) - Tham gia chơi - HS chia sẻ .
---	---

PPCT: 283

TIẾNG VIỆT

BÀI 19: CẢM ƠN ANH HÀ MÃ. (4 tiết)

VIẾT : CHỮ HOA M (kiểu 2) (Tiết 3)

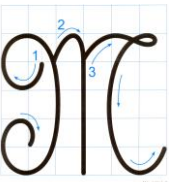
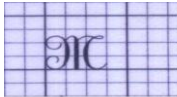
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa M (kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: *Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học.*
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa M (kiểu 2).
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động : 2.Khám phá : - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa M và hỏi: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 3. Thực hành : * Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa M và hướng dẫn HS:   + Quan sát mẫu chữ hoa a : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa a. + GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu. + GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ a hoa. - Vừa nói vừa tô trong khung chữ : -Nét 1 : Đặt bút ngay trên dòng kẻ ngang 3 viết nét móc hai đầu bên trái (hai đầu đều lượn vào trong) .-Nét 2 : từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên đoạn nét cong viết tiếp nét móc xuôi, dừng bút . -Nét 3 : Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên đoạn nét móc viết nét lượn ngang rồi đổi chiều bút, viết tiếp nét cong trái, dừng bút trên dòng kẻ ngang một một chút. - GV cho HS tập viết chữ hoa M trên bảng	- HS lấy vở TV2/T1. - HS quan sát chữ viết mẫu: + Quan sát chữ viết hoa : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa M Chữ M kiểu 2 cao 2, 5 li . -Chữ M hoa kiểu 2 gồm có ba nét là một nét móc hai đầu, một nét móc xuôi trái, và một nét là kết hợp của các nét cơ bản lượn ngang, cong trái. - HS quan sát và lắng nghe. - HS quan sát GV viết mẫu. - HS tập viết chữ viết hoa M trên bảng

con - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn . * Hoạt động 2 : Hướng dẫn viết câu ứng dụng. - GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: <i>Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học.</i> - GV hướng dẫn viết câu ứng dụng: + Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó? + Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu? + Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu? + Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái. + Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu? * Hoạt động 3 : Thực hành luyện viết . - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa Y và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. 4. Vận dụng : - GV cho HS nêu lại ND đã học. + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	con. - HS đọc câu ứng dụng: <i>Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học.</i> - HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp . + Viết chữ viết hoa M đầu câu. + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o. + Lưu ý HS độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa C, y, g cao 2,5 li (chữ g, y cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li. + Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu sắc đặt trên chữ ô (Muốn), dấu sắc đặt trên chữ ê (biết),... + Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái c trong tiếng học . - Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập hai. - HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm. - HS nêu ND đã học. - HS nêu cảm nhận sau tiết học. - HS lắng nghe.
---	--

PPCT: 284

TIẾNG VIỆT

BÀI 19: CẢM ƠN ANH HÀ MÃ. (4 tiết)
NÓI VÀ NGHE :CẢM ƠN ANH HÀ MÃ.(Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết nói về các sự việc trong câu chuyện *Cảm ơn anh hà mã* dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý dưới tranh; kể lại được đoạn mình thích hoặc toàn bộ câu chuyện.Nhớ và kể lại được nội dung theo trình tự câu chuyện.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2.Khám phá : - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 3.Thực hành: * Hoạt động 1: <i>Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, nói về sự việc trong từng tranh.</i> - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh và nhận diện các nhân vật, nói về sự việc trong tranh theo nhóm và trả lời theo CH gợi ý dưới mỗi tranh. + Trong tranh có những nhân vật nào? + Mọi người đang làm gì? - GV quan sát các nhóm và hỗ trợ hs. - Chốt ND sau mỗi tranh - Nhận xét, động viên HS. * Hoạt động 2: <i>Kể lại câu chuyện Cảm ơn anh hà mã</i> - YC HS dựa vào 4 tranh kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ nội dung câu chuyện. - Gọi HS tập kể trước lớp đoạn mà con thích nhất; GV sửa cách diễn đạt cho HS. - Gọi HS khá giỏi kể lại toàn bộ câu chuyện. - Nhận xét, khen ngợi HS. * Hoạt động 3: <i>Vận dụng:</i> - Câu chuyện muốn nói với em điều gì? - Câu chuyện muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì? - Nhận xét, tuyên dương HS. 4.Vận dụng :	- 1-2 HS chia sẻ. - HS đọc yêu cầu - HS hđ nhóm 4 - Đại diện 2-3 nhóm chia sẻ - HS tập kể theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. - 2-3hs kể trước lớp - HS suy nghĩ cá nhân và TL -...<i>muốn được người khác giúp đỡ em phải hỏi hoặc đề nghị một cách lịch sự, được người khác giúp đỡ em phải nói lời cảm ơn.</i> - HS lắng nghe.

- GV cho HS nêu lại ND đã học. + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS nêu ND đã học. - HS nêu cảm nhận sau tiết học. - HS lắng nghe.
---	---

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.

PPCT:57 CHĂM SÓC, BẢO VỆ CƠ QUAN BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU (Tiết 2)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.
- Thực hiện được vệ sinh cá nhân và ăn uống hợp lý để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.
- Tuyên truyền và hướng dẫn người khác biết cách chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: tranh trong SGK, phiếu điều tra, máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Khám phá : + Cho học sinh hát bài: Rửa mặt như mèo của nhạc sĩ Hàn Ngọc Bích. + GV giới thiệu vào bài. 3.Thực hành. + Mời HS đọc yêu cầu của bài. 2.Nói về những việc nên làm, không nên làm để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu. 	+ HS hát + HS đọc

+ YC HS quan sát tranh trong SGK và TLN về việc nên làm và không nên làm để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.
Gv đưa ra các câu hỏi gợi ý: Các bạn nhỏ trong hình đang làm gì? Việc làm đó có lợi gì hay có hại gì đối với các cơ quan bài tiết nước tiểu?
+ Mời các nhóm trình bày.
+ Các nhóm nhận xét, bổ sung.
? Ngoài những việc nên làm và không nên làm nêu trong hình vẽ, em còn biết những việc nên làm và không nên làm khác để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu không?

GVKL: Chúng ta nên thường xuyên tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo, quần áo cần được giặt và phơi khô dưới ánh nắng mặt trời. Cần uống đủ nước, ăn đủ chất và hợp vệ sinh, không ăn quá mặn và không nhịn tiểu để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

***Hoạt động 1: Em là phóng viên.**

1.Nói với bạn sự cần thiết của việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh sỏi thận.

+ GV mời hs đọc lời nhân vật trong SGK.

+ GV cho HS đóng vai là phóng viên nhỏ đi phỏng vấn các bạn trong lớp về sự cần thiết của việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để tránh sỏi thận. (GV khuyến khích nhiều HS tham gia)

+ GV nhận xét, khen ngợi.

***Hoạt động 2: Thói quen tốt bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.**

+ GV cho HS tìm hiểu trong SGK và TLN đưa ra cách thực hiện các thói quen tốt giúp bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

+Thảo luận để đưa ra cách thực hiện thói quen tốt giúp bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

+ HS quan sát và thảo luận

+ HS chia sẻ trước lớp

Những việc nên làm để bảo vệ cơ quan bài tiết: tắm rửa sạch sẽ, thay đồ lót hằng ngày, phơi đồ nơi có nắng, uống đủ nước.

- Những việc không nên làm để bảo vệ cơ quan bài tiết: không ăn mặn, không nhịn tiểu.

+ HS nghe

+ HS nhận xét

+ HS đọc

+ HS thảo luận

+ HS chia sẻ trước lớp

+ HS nhận xét

+ HS nghe

+ HS đọc

+ HS quan sát và trả lời

+ HS nghe

+ HS nghe

1.Sự cần thiết của việc uống đủ nước là: để phòng tránh sỏi thận và

GV gợi ý câu hỏi thảo luận: Để bảo vệ, chăm sóc cơ quan bài tiết nước tiểu, các em cần tập những thói quen nào? Chúng ta nên uống nước như thế nào? Cần vệ sinh cá nhân như thế nào? Thói quen ăn uống của các em cần chú ý gì) + Mời các nhóm trình bày. + Các nhóm nhận xét, bổ sung + GV nhận xét + Gv cho HS đọc và chia sẻ lời chốt của ông Mặt Trời. + YC HS quan sát hình chốt và nói về những điều mình biết về hình vẽ ? Hình vẽ ai? Hoa khuyên bạn điều gì? Tại sao? Em đã làm gì để chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu? GVKL: chúng ta không nên ăn mặn vì gây hại cho thận. 4.Vận dụng. -Qua bài học hôm nay em rút ra được điều gì? Điều gì xảy ra khi chúng ta nhịn tiểu? + GV nhận xét tiết học và hướng dẫn Hs chuẩn bị bài hôm sau.	loại bỏ được các chất độc hại. 2.Cách thực hiện thói quen tốt giúp bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu là: - Uống đủ nước mỗi ngày. - Tắm và vệ sinh mỗi ngày. - Thay đồ lót hằng ngày. - Đi tiểu khi muốn. Hs đọc: Để chăm sóc bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu, chúng ta cần: Thường xuyên tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo hằng ngày Uống đủ nước không ăn mặn, không nhịn tiểu. Không được nhịn tiểu Nhịn tiểu sẽ gây ra bệnh sỏi thận...
--	--

Thứ tư, ngày 2 tháng 4 năm 2025

TOÁN

PPCT: 143

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố kỹ năng thực hiện phép cộng trong phạm vi 1000; Áp dụng tính trong trường hợp có 2 dấu phép tính cộng, trừ; Giải và trình bày giải bài toán có lời văn.
- Thông qua hoạt động khám phá, phát hiện các tình huống, nêu bài toán và cách giải, học sinh phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề.
- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán. Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Sách giáo khoa, máy tính, bảng phụ.
- HS: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng học toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Kết nối : - GV kết hợp với quản trò điều hành trò chơi: Đố bạn: +ND chơi quản trò nêu ra phép tính để học sinh nêu kết quả tương ứng: 424 + 215 706 + 72 263 + 620 124 + 53 - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực. 3.Luyện tập : * Bài 1: (Đặt tính rồi tính) Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp - GV nêu yêu cầu của bài. - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? - 1 HS nêu cách đặt tính. - 1 HS nêu cách thực hiện phép tính.	Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi. - HS nhận xét (Đúng hoặc sai). - HS nhắc lại yêu cầu của bài. Đặt tính rồi tính - HS nêu

- YCHS làm bài vào bảng con $\begin{array}{r} 548 + 312 \\ 690 + 89 \end{array}$ $\begin{array}{r} 592 + 234 \\ 427 + 125 \end{array}$ - Giáo viên nhận xét. - YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính. * Bài 2: Tòa nhà A cao 336 m. Tòa nhà B cao hơn tòa nhà A là 129 m. - Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + Để tính được Tòa nhà B cao bao nhiêu mét em hãy nêu phép tính ? - Yêu cầu 1HS làm vào bảng phụ cả lớp làm vào vở - Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả. Bài 4: Yêu cầu học sinh quan sát tranh và nêu các dữ kiện (lượng nước ở mỗi bể). - Bể 1 đựng được bao nhiêu lít nước ? - Bể 2 đựng được bao nhiêu lít nước ? - Để biết được sau khi hai bể đầy nước, tổng lượng nước trong hai bể là bao nhiêu lít ta nên làm thế nào ? Yêu cầu học sinh viết phép tính và thực hiện $240 + 320 = 560$. Sau đó trả lời câu hỏi của bài toán. Vậy: “Sau khi các bể đầy nước, tổng lượng nước ở hai bể là bao nhiêu lít ? là 560 lít.” Dựa vào tranh và hiểu biết của học sinh giáo viên có thể để sinh dự đoán xem để nào đầy nước trước tính từ lúc bắt cá sấu mở vòi nước. * Bài 5: Giáo viên minh họa từng bước đi của robot Tik Tok theo dãy lệnh. Ở câu a làm mẫu “	- Lớp làm bảng con $\begin{array}{r} 548 \quad 592 \quad 690 \quad 427 \\ + 312 \quad + 234 \quad + 89 \quad + 125 \\ \hline 860 \quad 826 \quad 779 \quad 552 \end{array}$ - Học sinh đọc - Tòa nhà A cao 336 m, tòa nhà B cao hơn tòa nhà A 126 m. - Tòa nhà B cao bao nhiêu mét ? - $336 + 129$ Bài giải Tòa nhà B cao là $336 + 129 = 465(m)$ Đáp số : 465 m - 1 HS nêu đề bài. Quan sát tranh - Bể 1 đựng được 240 lít nước - Bể 2 đựng được 320 lít nước - Ta viết phép tính và thực hiện $240 + 320 = 560$ - Sau khi các bể đầy nước, tổng lượng nước ở hai bể là 560 lít. - Quan sát, trả lời b.
--	---

”. Tùy điều kiện giáo viên có thể đặt thêm câu hỏi; Chẳng hạn từ vị trí xuất phát để đến số 46, Tíc – tốp có thể đi leo dây lệnh nào ? Câu hỏi này có nhiều đáp án 4.Vận dụng : - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Chuẩn bị bài mới - Nhận xét giờ học.	- Nếu đi theo lệnh ← thì Tíc – tốp sẽ đến ô ghi số là: 322 - Nếu đi theo lệnh $\begin{matrix} \uparrow \\ \rightarrow \end{matrix}$ thì Tíc – tốp sẽ đến ô ghi số là: 368 c. Tổng của hai số thu được ở câu b bằng: $322 + 368 = 690$ - HS chia sẻ .
--	---

PPCT: 285,296

TIẾNG VIỆT

BÀI 20: TỪ CHỮ BỎ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NÉT. (6 tiết)

ĐỌC: TỪ CHỮ BỎ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NÉT. (Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu.Trả lời được các câu hỏi của bài.Hiểu nội dung bài: biết được các phương tiện liên lạc khác nhau trong lịch sử, phương tiện liên lạc phổ biến hiện nay và tầm quan trọng của mạng in-tơ-nét trong đời sống.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phân biệt được các từ ngữ chỉ sự vật và các từ ngữ chỉ hoạt động.
- Biết sử dụng các phương tiện liên lạc hiện nay để thông tin liên lạc với bạn bè, người thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học, điện thoại...
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động : - Gọi HS đọc bài Cảm ơn anh hà mã. - Em thấy bài học đó có gì thú vị? - Nhận xét, tuyên dương. 2.Khám phá : - Em có những người thân nào ở xa? - Khi xa những người ấy em cảm thấy như thế nào? - Làm thế nào để em có thể liên lạc được với người ấy? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 3.Thực hành : * Hoạt động 1 : Đọc văn bản .	- 3 HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS trả lời. - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.

- GV đọc mẫu: giọng kể, nhấn giọng ngắt nghỉ đúng chỗ. - HDHS chia đoạn: 3 đoạn +Đ1: Từ đầu đến <i>khi ở xa</i> +Đ2: <i>Từ xa xưa đến mới được tìm thấy</i> +Đ3: Còn lại. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>trò chuyện, trao đổi, huấn luyện, in-tơ-nét...</i> - Luyện đọc câu dài: + <i>Nhờ có in-tơ-nét,/ bạn cũng có thể/ nhìn thấy/ người nói chuyện với mình,/ dù hai người/ đang ở cách nhau rất xa.//</i> - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba. - GV mời HS đọc nối tiếp đoạn - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS lắng nghe. - HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu. - HS đọc nối tiếp đoạn - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>trò chuyện, trao đổi, huấn luyện, in-tơ-nét...</i> - HS lắng nghe, luyện đọc. - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
---	--

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.88. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.47. +C1: <i>Thời xưa, người ta đã gửi thư bằng những cách nào?</i> +C2: <i>Vì sao có thể dùng bồ câu để đưa thư?</i> +C3: <i>Ngày nay, chúng ta có thể trò chuyện với người ở xa bằng những cách nào?</i>	- HS lần lượt đọc. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: -C1: <i>...huấn luyện bồ câu để đưa thư hoặc bỏ thư vào những chiếc chai thủy tinh.....</i> -C2: <i>...vì bồ câu nhớ đường rất tốt, nó có thể bay qua một chặng đường dài...</i> -C3: <i>...viết thư, gọi điện thoại, trò chuyện qua in-tơ-nét...</i>

+C4: Nếu cần trò chuyện với người ở xa, em chọn phương tiện nào? Vì sao? - GV lắng nghe khen ngợi và bổ sung, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. * Hoạt động 3: Luyện đọc lại. - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, nhấn giọng . - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi. * Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. <i>Bài 1: Xếp các từ ngữ vào nhóm thích hợp:</i> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.88. - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 3 trong VBTTV/tr.47. a) Từ ngữ chỉ sự vật: <i>bồ câu, chai thủy tinh, bức thư, điện thoại.</i> a) Từ ngữ chỉ hoạt động: <i>trò chuyện, gửi, trao đổi.</i> - Tuyên dương, nhận xét. <i>Bài 2: Nói tiếp để hoàn thành câu:</i> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.88 và TL - Nhờ có in-tơ-nét bạn có thể.... - GV tổng kết các ý kiến phát biểu của HS, nhấn mạnh công dụng của in-tơ-nét và nhắc nhở HS sử dụng có hiệu quả. 4.Vận dụng: - Hôm nay chúng ta được học bài nào? - Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay? - GV nhận xét giờ học.	-C4: HS chọn nhiều cách TL. - 1-2 HS đọc. - Cả lớp đọc thầm theo. - 1-2 HS đọc. - HS hoạt động nhóm 4, đại diện 2-3 nhóm trình bày kết quả. - 1 HS đọc. - HS hoạt động nhóm - Đại diện nhóm chia sẻ -.... Từ chú bồ câu đến in-tơ-nét. . - HS chia sẻ .
--	---

KĨ NĂNG CÔNG DÂN SỐ
CHỦ ĐỀ 1 : SỬ DỤNG THIẾT BỊ SỐ.
BÀI 3 : CHỤP ẢNH, QUAY PHIM. (3 TIẾT)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Mục tiêu của bài học

- Xác định được vị trí các ống kính, đèn chiếu sáng trên điện thoại thông minh.
- Sử dụng được điện thoại thông minh để chụp ảnh, quay video.
- Biết một số kiến thức để sử dụng điện thoại thông minh an toàn, có văn hoá.

2. Địa chỉ của năng lực tương ứng trong Khung năng lực số

- 1.1.L1-L2.a. Nhận diện, phân biệt được hình dạng và chức năng của các thiết bị kĩ thuật số thông dụng.
- 1.1.L1-L2.b. Nhận biết được một số chức năng.
- 1.1.L1-L2.c. Sử dụng được một chức năng và tính năng cơ bản của thiết bị phần cứng của thiết bị số thông dụng
- 1.2.L1-L2.a. Biết về thông tin và nội dung số có trong thiết bị số,
- 1.2.L1-L2.b. Sử dụng một số phần mềm điều khiển của thiết bị số thông dụng.
- 3.5.L1-L2.a. Phân biệt các chuẩn mực hành vi đơn giản khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số và tương tác trong môi trường kĩ thuật số.
- 4.1.L1-L2.b. Chọn cách HS thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các phương tiện kĩ thuật số đơn giản.
- 5.1.L1-L2.a. Xác định các cách đơn giản để bảo vệ thiết bị và nội dung kĩ thuật số của HS.
- 5.1.L1-L2.b. Chọn các biện pháp an toàn và bảo mật đơn giản.
- 5.3.L1-L2.a. Phân biệt các cách đơn giản để tránh các nguy cơ về sức khỏe và các mối đe dọa đối với sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số.
- 5.3.L1-L2.b. Lựa chọn những cách đơn giản để bảo vệ bản thân khỏi những nguy hiểm có thể xảy ra trong môi trường kĩ thuật số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, máy chiếu.
- Tập trình chiếu: Chủ đề 1.Bài 3.Chụp ảnh, quay video.pptx.
- Tập kế hoạch bài dạy: Chủ đề 1.Bài 3.Chụp ảnh, quay video.docx.
- Điện thoại thông minh (của GV và của HS).

III. PHÂN BỐ THỜI LƯỢNG

Bài này dự kiến triển khai dạy học trong 2 tiết.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

1. Mục tiêu

- Khảo sát trải nghiệm đã có của HS về sử dụng điện thoại chụp ảnh, quay video.
- HS hứng thú vào bài học mới.

2, Nhiệm vụ của GV, HS và sản phẩm

TIẾT 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV chiếu slide 3 (Hình 1), yêu cầu HS trao đổi, trả lời câu hỏi trên màn chiếu: Người trong hình đang sử dụng điện thoại để làm gì? - Sau đó GV yêu cầu HS trình bày về cách sử dụng điện thoại để chụp ảnh, quay video. * Lưu ý: GV cũng có thể sử dụng điện thoại để chụp ảnh, quay video lớp học và chiếu lên màn chiếu; sau đó yêu cầu HS cho biết GV đã làm gì để có hình ảnh, video đó; rồi yêu cầu HS trình bày hiểu biết đã có của HS về cách sử dụng điện thoại để nhắn tin, chụp ảnh.	- HS trao đổi, phát biểu thảo luận, trả lời các câu hỏi trên màn chiếu. - HS trình bày về cách gọi điện, cách nhắn tin.
Người dùng đang sử dụng điện thoại để làm gì?  Hình 1.	
Sản phẩm: - HS nêu được người dùng có thể sử dụng điện thoại để chụp ảnh, quay video. - Tùy vào trải nghiệm của HS, HS có thể nêu được (hoặc không nêu được) cách sử dụng điện thoại để chụp ảnh, nhắn tin theo hiểu biết và cách diễn đạt của HS. - HS tích cực tham gia phát biểu và hào hứng vào bài học mới.	

B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ

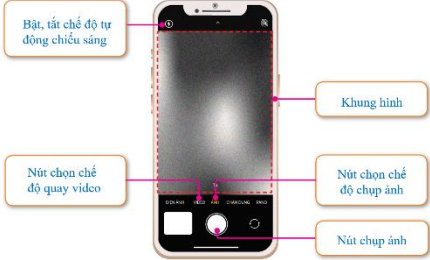
1. Mục tiêu

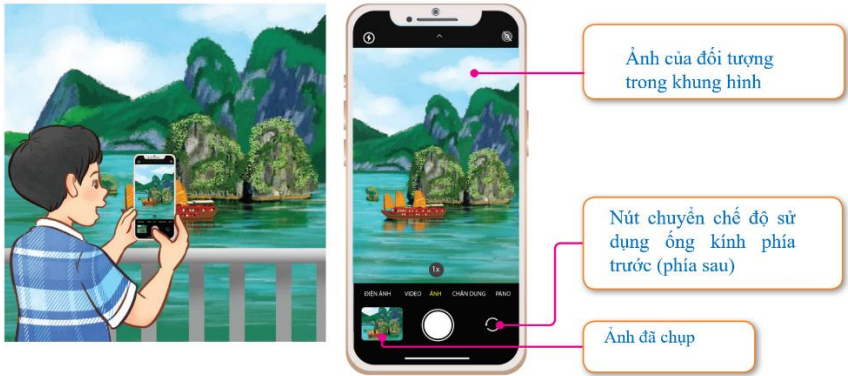
- Tìm hiểu ống kính, đèn chiếu sáng trên điện thoại thông minh.
- Mở ứng dụng chụp ảnh, quay video.
- Biết cách thực hiện chụp ảnh, quay video.
- Có ý thức sử dụng điện thoại an toàn, có văn hoá.

2. Nhiệm vụ của GV, HS và sản phẩm

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Mở ứng dụng tin nhắn	

- GV chiếu slide 4 (Hình 2), yêu cầu HS tìm hiểu mục 1 trong sách và điền chú thích cho hình trên màn chiếu. - GV giới thiệu thêm: Ống kính trước dùng để chụp hình ở phía trước điện thoại; Các ống kính sau dùng để chụp hình ở phía sau điện thoại.	HS tìm hiểu mục 1 trong sách, nêu nội dung các chú thích tại các vị trí được đánh số trên màn chiếu.
	
- GV chiếu slide 5 (Hình 3); yêu cầu HS quan sát hình ảnh và cho biết: - Có bao nhiêu ống kính? - Sử dụng ống kính nào để chụp ảnh ở phía trước điện thoại? - Sử dụng ống kính nào để chụp ảnh ở phía sau điện thoại?	HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi trên màn chiếu.
Điền chú thích cho hình  Hình 2.	 Quan sát hình bên và cho biết: - Có bao nhiêu ống kính. - Ống kính nào được sử dụng để chụp ảnh ở phía trước điện thoại? - Ống kính nào được sử dụng để chụp ảnh ở phía sau điện thoại?  Hình 3.
Sản phẩm: - HS nêu được nội dung các chú thích tại các vị trí được đánh số như ở Hình 2. - HS trả lời được: + Điện thoại trong hình có 5 ống kính (1 ống kính trước và 4 ống kính sau). + Ống kính ở Hình a được sử dụng để chụp ảnh ở phía trước điện thoại. + Các ống kính ở Hình b được sử dụng để chụp ảnh ở phía sau điện thoại.	
2. Mở ứng dụng chụp ảnh, quay video	
GV chiếu slide 6 (Hình 4), yêu cầu HS tìm hiểu mục 2 trong sách; xác định biểu tượng và nêu thao tác mở ứng dụng chụp ảnh, quay video.	- HS tìm hiểu mục 2 trong sách. - HS xác định biểu tượng ứng dụng chụp ảnh, quay video của điện thoại trên màn chiếu và nêu thao tác mở ứng dụng.
	
- GV chiếu slide 7 (Hình 5); yêu cầu HS quan sát hình ảnh và nêu nội dung ghi chú tại các vị trí được đánh số trong hình. - HS trả lời xong nội dung chú thích nào, GV nhấp chuột để hiển thị nội dung chú	- HS đọc sách, nêu nội dung ghi chú tại các vị trí được đánh số của hình trên màn chiếu. - HS trả lời câu hỏi của GV về xác định chế độ chụp ảnh hoặc quay video của

thích đó. - Sau khi đã hoàn thành các chú thích cho hình, GV nêu và gợi ý để HS trả lời được các câu hỏi: + Trên màn chiếu, điện thoại đang ở chế độ chụp ảnh hay quay video? + Nêu thao tác chuyển từ chế độ chụp ảnh sang chế độ quay video; từ chế độ quay video sang chế độ chụp ảnh.	điện thoại trên màn chiếu; nêu thao tác chuyển từ chế độ chụp ảnh sang chế độ quay video và ngược lại.
Ở hình dưới đây, làm thế nào để mở ứng dụng chụp ảnh, quay video?  Hình 4.	Điền chú thích cho hình vẽ  Hình 5.
Sản phẩm: - HS xác định được biểu tượng của ứng dụng camera  trên điện thoại ở Hình 4; nêu được: nhấn vào biểu tượng camera  để mở ứng dụng máy ảnh. - HS nêu được nội dung các chú thích tại các vị trí được đánh số trong hình như ở Hình 5. - HS nêu được điện thoại trong hình đang ở chế độ chụp ảnh vì nút "Ảnh" đang được chọn (màu vàng). - HS trả lời được để chuyển sang chế độ quay video thì cần nhấn vào nút "Video"; để chuyển sang chế độ chụp ảnh thì nhấn vào nút "Ảnh".	
3. Chụp ảnh - GV chiếu slide 8 (Hình 6), yêu cầu HS tìm hiểu mục 3 trong sách và cho biết: + Các bước thực hiện chụp ảnh. + Nội dung các chú thích tại các vị trí được đánh số trên màn chiếu. - HS trả lời xong nội dung chú thích nào, GV nhấp chuột để hiển thị nội dung chú thích đó. - GV thực hành thị phạm sử dụng điện thoại di động để chụp ảnh, trong quá trình đó cần giả thích cho HS khung hình là phần hình chữ nhật trên màn hình trong đó ảnh đối tượng sẽ xuất hiện; sử dụng và minh họa chuyển chế độ sử dụng ống kính phía trước, phía sau; hình ảnh đã được - HS tìm hiểu mục 3 trong sách, nêu thao tác chụp ảnh, các nội dung chú thích tại các vị trí được đánh số trên màn chiếu. - HS quan sát thực hành thị phạm của GV để biết thêm về: khung hình; cách chuyển chế độ sử dụng ống kính phía trước, ống kính phía sau; ảnh đã chụp được lưu vào điện thoại.	

chụp và lưu vào điện thoại.	
	
– GV giữ nguyên hình ảnh trên màn chiếu như ở Hình 6; yêu cầu HS nêu cách thực hiện để tự chụp ảnh của chính HS.	– HS nêu cách thực hiện để tự chụp ảnh của chính HS.
Điền chú thích cho hình vẽ  Hình 6.	
Sản phẩm: – HS nêu được các bước thực hiện chụp ảnh (sau khi đã bật màn hình): + Bước 1: Nhấn vào nút máy ảnh . + Bước 2: Chọn chế độ chụp ảnh nếu cần thiết. + Bước 3: Hướng ống kính về phía đối tượng. + Bước 4: Khi thấy ảnh trong khung hình rõ nét, nhấn nút  để chụp ảnh. – HS nêu được nội dung chú thích cho hình như ở Hình 6. – HS nêu được cách thực hiện chụp ảnh chính mình, trong đó, sau Bước 2 nêu trên, cần thực hiện thêm bước chọn chế độ sử dụng ống kính phía trước.	
4. Quay video	
– GV thực hiện hoặc yêu cầu một HS thực hành minh họa quay video; sau đó yêu cầu các HS trong lớp nêu các bước thực hiện quay video.	– HS quan sát thực hành minh họa, nêu các bước thực hiện quay video.
	
– GV cho HS xem lại video vừa quay; nêu từng câu hỏi để HS trả lời: + Trong video vừa quay, bên cạnh việc ghi được hình ảnh, ta còn ghi được gì? + Bộ phận nào của điện thoại giúp thực hiện việc thu âm?	– HS xem video vừa quay, trả lời câu hỏi của GV.
Sản phẩm: – HS nêu được các bước quay video: + Bước 1: Nhấn vào nút máy ảnh . + Bước 2: Chọn chế độ chụp ảnh nếu cần thiết.	

+ Bước 3: Hướng ống kính về phía đối tượng. + Bước 4: Khi thấy ảnh trong khung hình rõ nét, nhấn nút . + Bước 5: Nhấn nút  để kết thúc. – HS nêu được khi quay video, ngoài hình ảnh, ta còn ghi được cả âm thanh. – HS trả lời được micro là bộ phận giúp thực hiện việc thu âm thanh.	
An toàn, văn hoá, ứng xử!	
– GV chiếu slide 9 (Hình 7); yêu cầu HS thảo luận, trả lời câu hỏi trên màn chiếu. – Đối với mỗi tình huống, GV yêu cầu HS xác định nên hoặc không nên; GV nhấp chuột để hiển thị đáp án và gợi ý HS nêu lí do tại sao nên hoặc không nên.	– HS trao đổi, thảo luận, trả lời câu hỏi trên màn chiếu và nêu lí do tại sao nên hoặc không nên đối với mỗi tình huống. – HS ghi đáp án vào sách.
An toàn, văn hoá, ứng xử! Nên đánh dấu ✓, không nên đánh dấu ✗.    	
Hình 7.	
Sản phẩm: – HS xác định được nên hoặc không nên đối với mỗi tình huống như ở Hình 10. – Với sự hỗ trợ của GV, HS nêu được: + Khi biểu tượng pin xuất hiện vạch đỏ là điện thoại gần hết pin và cần sạc pin; em phải nhờ người lớn sạc pin để đảm bảo an toàn về điện, tránh nguy cơ bị điện giật. + Không nên vừa sạc vừa dùng điện thoại để tránh nguy cơ điện thoại bị cháy nổ, nguy hiểm cho em. + Không nên chụp ảnh,, quay video khi không được đồng ý vì đó là hành vi thiếu văn hoá, không tôn trọng người khác. + Em chỉ được sử dụng điện thoại của người khác khi người đó cho phép vì đó là điện thoại của họ và thể hiện em là người lễ phép, có văn hoá.	

TIẾT 2

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

1. Mục tiêu

- Ôn tập kiến thức về các bước chụp ảnh, quay video.

2. Nhiệm vụ của GV, HS và sản phẩm

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
– GV chiếu slide 11 (Hình 8), yêu cầu HS đánh số theo thứ tự các bước chụp ảnh. – GV chiếu slide 12 (Hình 9), yêu cầu HS đánh số theo thứ tự các bước quay video.	– HS quan sát màn chiếu, trao đổi, đánh số theo thứ tự các bước chụp ảnh, quay video.
Đánh số theo thứ tự các bước chụp ảnh. 4 a) Khi thấy ảnh rõ nét, nhấn nút . 2 b) Chọn chế độ chụp ảnh nếu cần thiết. 1 c) Nhấn vào nút máy ảnh . 3 d) Hướng ống kính về phía đối tượng. Hình 8.	Đánh số theo thứ tự các bước quay video. 4 a) Khi thấy ảnh rõ nét, nhấn nút . 2 b) Nhấn nút  để kết thúc. 1 c) Nhấn vào nút máy ảnh . 3 d) Hướng ống kính về phía đối tượng. 2 e) Chọn chế độ chụp ảnh nếu cần thiết. Hình 9
Sản phẩm: HS nêu được thứ tự các bước chụp ảnh, quay video nhấn như ở các Hình 8, 9.	

D. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH

1. Mục tiêu

- Xác định được ống kính trước, ống kính sau, đèn chiếu sáng trên điện thoại thông minh HS sử dụng.
- Thực hiện được chụp ảnh và xem lại ảnh vừa chụp.
- Thực hiện được quay video và xem lại video vừa quay.
- Sử dụng được ống kính trước để tự chụp ảnh, tự quay video bản thân.

2. Nhiệm vụ của GV, HS và sản phẩm

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
– GV tổ chức để HS làm việc nhóm, thực hiện: + Xác định vị trí ống kính trước, ống kính sau, đèn thông minh trên điện thoại HS đang sử dụng. + Xin phép bạn rồi thực hiện chụp ảnh và cho bạn xem bức ảnh vừa chụp. + Quay video lớp học, cảnh quan nhà trường, vừa quay vừa nói lời giới thiệu và cho các bạn trong nhóm xem lại	– HS làm việc nhóm, thực hành theo yêu cầu, hướng dẫn của GV.

video vừa quay. + Sử dụng ống kính trước để tự chụp ảnh, tự quay video (kèm theo lời giới thiệu thú vị, vui nhộn) về bản thân. – GV có thể tổ chức lựa chọn một số ảnh, video chất lượng chưa tốt, chất lượng tốt, chiếu lên màn chiếu để HS cùng xem, rút kinh nghiệm để cách chụp ảnh đủ ánh sáng, rõ nét, đẹp; cách quay video rõ nét, hạn chế bị rung. – GV có thể hướng dẫn thêm HS về cách sử dụng chức năng zoom để thu hình ở gần, ở xa. – GV hướng dẫn HS xoá hình ảnh, video đã thực hiện.	
Sản phẩm: – HS xác định được ống kính trước, ống kính sau, đèn chiếu trên điện thoại thông minh HS đang sử dụng. – HS thực hiện và xem lại được sản phẩm chụp ảnh, quay video, tự quay video giới thiệu bản thân. – Với sự hỗ trợ của GV, HS biết được một số hiểu biết cơ bản để chụp ảnh, quay video rõ nét, đẹp, hấp dẫn.	

E. HOẠT ĐỘNG EM ĐÃ HỌC

1. Mục tiêu

- Tóm tắt kiến thức trọng tâm của bài học.

2. Nhiệm vụ của GV, HS và sản phẩm

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
– GV yêu cầu một vài HS trình bày tóm tắt những kiến thức HS đã tiếp thu được qua bài học; Các HS khác bổ sung, hoàn thiện. – GV yêu cầu một HS đọc to nội dung phần Em đã học trước lớp để chốt nội dung, kết thúc bài học.	– HS trình bày, bổ sung cho nhau để tóm tắt kiến thức đã tiếp thu được trong bài học.
Sản phẩm: – HS nêu được các bước sử dụng điện thoại để chụp ảnh, quay video, xem lại sản phẩm vừa thực hiện. – HS nêu được một số lưu ý để sử dụng điện thoại an toàn, có văn hoá như ở Hình 7.	

TIẾT 29

**ĐỌC THƯ VIỆN
CÁC VỊ VUA NƯỚC VIỆT**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS ôn tập nhuần nhuyễn về nhân vật lịch sử, sự kiện lịch sử Việt Nam
- Luyện tập cho các em chơi thi đua đồng đội.
- Giúp các em rèn luyện khả năng gợi nhớ, phản xạ nhanh và làm việc trên tinh thần đồng đội
- Giúp HS ham đọc sách, có thói quen đọc sách.

II. CHUẨN BỊ:

1 - Giáo viên:

- Phối hợp GV Tổng phụ trách và giáo viên thư viện.
- Ô chữ tên các nhân vật lịch sử, địa danh lịch sử
- Sân chơi cho HS: phù hợp, an toàn..

2 - Học sinh

- Nhật kí đọc của HS...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
* <u>Hoạt động 1: Ôn định</u> - Cho HS ổn định vị trí, nhắc lại nội quy Tiết học - Phổ biến nội dung, yêu cầu của tiết học. * <u>Hoạt động 2: Trò chơi học tập</u> 1 - Trò chơi: “Ô chữ vàng” - Chia lớp thành 4 Đội chơi - Hướng dẫn cách chơi. - Đáp án từ hàng dọc: <i>Ngô Quyền</i> 2 - Trò chơi: “Rung chuông vàng” - Hướng dẫn cách chơi. Chia lớp thành 2 Đội. - Gv đọc câu hỏi về các vị vua và các nhân vật lịch sử về nơi sinh, năm diễn ra sự kiện lịch sử, nơi diễn ra sự kiện đó... Nhận xét,tuyên dương Đội thắng.	*Ngồi theo 4 hàng ngang, lắng nghe. * Mỗi lượt chơi 2 Đội. Các Đội lần lượt chọn ô chữ từ số 1 đến số 9, tương ứng với 9 từ hàng ngang và 1 từ hàng dọc. - Nếu chọn mà không trả lời câu hỏi được thì Đội còn lại có quyền giành quyền ưu tiên, nhưng nếu trả lời sai thì vẫn bị trừ điểm. Nếu cả 2 Đội không trả lời được thì khán giả sẽ được ưu tiên,nêu đúng sẽ được 1 phần quà. * Chia Hai đội - Mỗi HS ghi đáp án ra bản con trong thời gian 5 giây. Ai sai bị loại khỏi cuộc chơi và về chỗ ngồi. Cứ như thế đến khi hết câu hỏi Đội nào còn số người chơi nhiều hơn sẽ thắng.

[illegible]

Thứ năm, ngày 3 tháng 4 năm 2025

PPCT: 287

TIẾNG VIỆT

BÀI 20: TỪ CHÚ BỎ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NÉT. (6 tiết)

NGHE- VIẾT : TỪ CHÚ BỎ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NÉT. (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu, viết đúng một số từ ngữ khó viết: *in-tơ-nét, trao đổi, huấn luyện*. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động : 2. Khám phá : *Hoạt động : Nghe - viết - GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai. - GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết: - <i>Vì sao có thể dùng bỏ câu để đưa thư?</i> * GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả: + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa? + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai? GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra. + Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào? - GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. - GV đọc soát lỗi chính tả.	- HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS . + 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết. -...vì bỏ câu nhớ đường rất tốt, nó có thể bay qua một chặng đường dài... + Những chữ đầu dòng viết hoa. - HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai: suốt, giảm, trên - HS bảng con một số chữ dễ viết sai. + Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên. - HS nghe - viết bài vào vở chính tả. - HS nghe và soát lỗi: + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bỏ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có). + Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng

- GV kiểm tra một số bài của HS. - GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp. 3. Thực hành : Bài tập chính tả. a. Bài 2: Tìm từ ngữ có tiếng chứa eo hoặc - HS đọc yêu cầu . - HDHS làm bài . - GV chốt + eo: <i>chèo thuyền, con mèo, nhãn nheo...</i> +oe: <i>chim chích chòe, lập lòe, lóe sáng...</i> Bài 3: Chọn a hoặc b - HS đọc yêu cầu . - HDHS làm bài . - GV chốt : a. Chọn l hoặc n thay cho ô vuông . Dòng sông mới điệu làm sao Nắng lên mặc áo lụa đào thướt tha Trưa về trời rộng bao la Áo xanh sông mặc như là mới may . b. Tìm từ ngữ có tiếng chứa ên hoặc ênh. ên: mũi tẹt, bến tàu, kền kền, yêu mến, hên xui,... ênh:con kênh, chênh vênh, chênh chéch, bệnh viện,.. 4.Vận dụng: - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có). - HS quan sát bài viết đẹp của bạn. - HS đọc yêu cầu . - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra. - HS đọc yêu cầu . - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra. - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
---	--

PPCT: 288

TIẾNG VIỆT

BÀI 20: TỪ CHỮ BÒ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NÉT. (6 tiết)

MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ GIAO TIẾP, KẾT NỐI;

DẤU CHẤM, DẤU PHẨY. (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS phát triển được vốn từ về giao tiếp, kết nối. Sử dụng đúng dấu chấm, dấu phẩy.
- Phát triển được khả năng giao tiếp, kết nối
- Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu được công dụng của đồ vật

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : 2. Khám phá : * HD 1: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động. <i>Bài 1:</i> - GV gọi HS đọc YC bài. - YC HS quan sát tranh, nêu: + Từ ngữ chỉ hoạt động của mỗi tranh: - GV chữa bài, nhận xét. * Hoạt động 2: Nói tiếp để hoàn thành câu nêu công dụng của đồ vật <i>Bài 2:</i> Dự kiến đáp án: + <i>Nhờ có điện thoại, em có thể nói chuyện với ông bà ở quê.</i> + <i>Nhờ có máy tính, em có thể biết được nhiều thông tin hữu ích.</i> + <i>Nhờ có ti vi, em có thể xem được nhiều bộ phim hay.</i> - GV nhận xét, khen ngợi HS. 3. Thực hành : <i>Bài 3:</i> Chọn dấu câu thích hợp cho mỗi ô vuông trong đoạn văn sau: - Gọi HS đọc YC bài 3. - HDHS điền dấu vào câu đầu tiên, sau câu này có chữ <i>Bố</i> được viết hoa vậy ta điền <i>dấu chấm</i> - <i>Y/C hs làm VBTTV tr.48</i> - GV chốt KT và nhận xét, tuyên dương HS. 4. Vận dụng : - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- 1-2 HS đọc. - 3-4 HS nêu. + Tranh 1: đọc thư + Tranh 2: gọi điện thoại + Tranh 3: xem ti vi - HS hđ nói theo nhóm - 1 số HS chia sẻ - 1 HS đọc. - HS hđ làm theo cặp - HS chia sẻ câu trả lời. - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.

TOÁN

PPCT: 144 PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000. Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có 2 dấu phép tính cộng, trừ trong phạm vi các số và phép tính đã học.
- Phát triển năng lực thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản. Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận giải quyết các bài toán có lời văn nhằm phát triển năng lực giao tiếp.
- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán. Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Sách giáo khoa, máy tính, bảng phụ.
- HS: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng học toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Khám phá : - GV kết hợp với quản trò điều hành trò chơi: Đố bạn: - Quản trò điều hành Trò chơi: Đố bạn: - Nội dung chơi: đưa ra bài toán để học sinh nêu đáp số: +VD: <i>Thùng 1 đựng 156 lít dầu. Thùng hai đựng nhiều hơn thùng thứ nhất 27 lít dầu. Hỏi thùng thứ hai đựng bao nhiêu lít dầu? (...)</i> - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những học sinh trả lời đúng và nhanh. 2. Khám phá : - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000. Việc 1: Giới thiệu phép trừ: Gọi HS đọc đoạn hội thoại của 3 bạn. GV hỏi:	- Học sinh chủ động tham gia chơi. -Đáp số: 183 lít. - Lắng nghe. - 1 HS đọc

Quê Nam cách đây bao nhiêu km ? Quê của Tuấn xa hơn ,cách đây bao nhiêu km ? Mai đã hỏi điều gì ? Nêu bài toán: - Giáo viên vừa nêu bài toán, vừa gắn hình biểu diễn số như phần bài học trong sách giáo khoa. - Bài toán: Quê của Nam cách đây 254 km, quê Tuấn xa hơn cách đây 586 km. Hỏi quê Tuấn xa hơn bao nhiêu ki – lô - mét? + Muốn biết xa hơn bao nhiêu ki – lô - mét ,ta làm thế nào? + Vậy 586 trừ 254 bằng bao nhiêu ? Việc 2: Đặt tính và thực hiện tính - Viết số bị trừ ở hàng trên (586), sau đó xuống dòng viết số trừ (254) sao cho thẳng cột hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị với nhau. Rồi viết dấu trừ vào giữa hai dòng kẻ và gạch ngang dưới 2 số. - Thực hiện phép tính từ phải sang trái. 6 trừ 4 bằng 2, viết 2. 8 trừ 5 bằng 3, viết 3. 5 trừ 2 bằng 3, viết 3. Vậy $586 - 254 = 332$ 3.Thực hành : Bài 1: Tính (Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp) - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? - YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính. - GV yêu cầu HS nêu cách tính 1 phép tính. 467	- 254 km - 586 km - Xa hơn bao nhiêu km ? - Nêu bài toán - Ta lấy 586 trừ 254 - Bằng 332 - Quan sát - 2 học sinh lên bảng đặt tính, lớp làm bảng con. - Học sinh theo dõi giáo viên hướng dẫn. - HS nhắc lại yêu cầu của bài. Tính - HS nêu - Lớp làm bảng con
---	---

- <u>240</u> 227 - Yêu cầu 3 em lên bảng chia sẻ kết quả. - Yêu cầu học sinh nhận xét bài trên bảng. - Nhận xét bài làm học sinh. Bài 2: Đặt tính rồi tính (Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp) - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? - 1 HS nêu cách đặt tính. - 1 HS nêu cách thực hiện phép tính. - YCHS làm bài vào vở, 1HS làm vào phiếu 543 - 403 619 - 207 758 - 727 347 - 120 - YCHS đổi vở chấm chéo - Giáo viên nhận xét. - YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính. * Bài 3: Tính nhẩm (theo mẫu) - GV nêu yêu cầu của bài. - YCHS đọc mẫu. Giáo viên hướng dẫn học sinh tính nhẩm theo mẫu. - Yêu cầu học sinh tính nhẩm tương đối với các phép tính còn lại. 700 - 300 800 - 500 600 - 400 900 - 700 * Bài 4: Bác Sơn thu hoạch 580 kg thóc nếp, bác Hùng thu hoạch ít hơn bác Sơn 40 kg thóc nếp. Hỏi bác Hùng thu hoạch được bao nhiêu ki – lô- gam thóc nếp ? - Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài	732 291 991 - <u>412</u> - <u>250</u> - <u>530</u> 321 11 461 - HS nhắc lại yêu cầu của bài. Đặt tính rồi tính - HS nêu - Lốp làm vào vở 543 619 758 347 - <u>403</u> - <u>207</u> - <u>727</u> - <u>120</u> 140 412 31 227 - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. - 600 - 200 = ? 6 trăm - 200 trăm = 4 trăm 600 - 200 = 400 - Học sinh đọc
--	--

+ Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + Để tính được bác Hùng thu hoạch được bao nhiêu ki – lô- gam thóc nếp ta làm thế nào? - Yêu cầu 1HS làm vào bảng phụ cả lớp làm vào vở - Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả. 4.Vận dụng: - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Chuẩn bị bài mới - Nhận xét giờ học.	- Bác Sơn thu hoạch 580 kg thóc nếp, bác Hùng thu hoạch ít hơn bác Sơn 40 kg thóc nếp. - Bác Hùng thu hoạch được bao nhiêu ki – lô- gam thóc nếp ? - 580 - 40 Bài giải Bác Hùng thu hoạch được số ki – lô- gam thóc nếp là $580 - 40 = 540(\text{kg})$ Đáp số : 540 kg - HS chia sẻ .
---	--

RÈN CHỮ VIẾT (TIẾT 2)

VIẾT CHỮ SÁNG TẠO : TỪ CHÚ BÒ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NÉT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

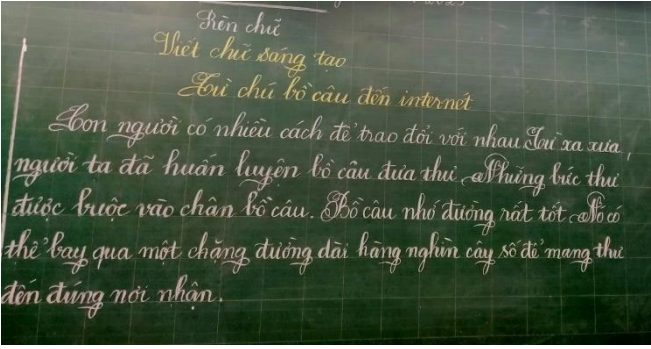
- Viết chữ rõ ràng, tương đối đều nét và thẳng hàng. Rèn kĩ năng viết chữ sáng tạo cho hs
- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Giáo dục hs ý thức rèn chữ, giữ gìn sách vở.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ viết sẵn bài viết
- HS: Vở 5 ô li.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: Gv cho hs vận động theo nhạc Trò chơi: Ong tìm hoa GV dẫn dắt, giới thiệu bài.	Hs vận động theo nhạc Hs chơi Hs trả lời câu hỏi

2. Luyện tập, thực hành Gv yêu cầu học sinh quan sát bài viết Gv yêu cầu HS đọc đoạn viết: Từ chú bồ câu đến in-tơ-nét Gv gọi hs đọc Đoạn viết có mấy câu? Những chữ nào được viết hoa? Lưu ý từ khó viết? Yêu cầu học sinh viết bảng con Gv hướng dẫn hs viết sáng tạo Gv viết mẫu  Gv thu vở nhận xét 3. Vận dụng: Tuyên dương những hs viết chữ đẹp. Động viên các em chưa viết đẹp Nhận xét tiết học Dặn dò: Các em về nhà luyện viết thêm.	Hs quan sát HS quan sát bài viết Hs trả lời các câu hỏi Hs viết bảng con từ khó Hs lắng nghe Hs quan sát Hs viết vở 5 ô li theo yêu cầu gv Hs lắng nghe Lắng nghe
---	--

TUẦN 29,30

STEM

THƯỚC GẤP. (4 Tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được tên gọi và cách viết của các đơn vị đo độ dài dm (đề-xi-mét), m (mét).
- Thực hiện được việc chuyển đổi số đo độ dài giữa các đơn vị dm , m và cm .
- Thực hiện được việc tính toán với các số đo độ dài dm , m và cm .
- Sử dụng được thước đo có chia vạch đến xăng-ti-mét để đo, vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.
- Lựa chọn được dụng cụ, vật liệu phù hợp để làm thước gấp.
- Nêu được công dụng và cách sử dụng thước gấp.
- Tích cực hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng thời gian quy định.
- Mạnh dạn trao đổi ý kiến của mình, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của người khác.
- Giữ gìn tốt vệ sinh lớp học, có ý thức bảo quản vật liệu và đồ dùng học tập khi tham gia hoạt động thực hành làm sản phẩm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Các phiếu học tập, phiếu đánh giá (phụ lục);
- Một bản mẫu *thước gấp* (giáo viên tự làm).
- Dụng cụ và vật liệu giáo viên chuẩn bị cho một nhóm học sinh như trong sách HS trang 54 (tham khảo thêm SGK).

2. Chuẩn bị của học sinh

- Mỗi nhóm học sinh cần chuẩn bị thêm: Bộ đồ dùng học tập STEM gồm: kéo, thước thẳng dài 15 cm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 1

IV. Hoạt động 1. Mở đầu (Xác định vấn đề)

▪ Mục tiêu

- Biết được câu chuyện về cách đo độ dài của người xưa và một số thông tin cơ bản về thước gấp.
- Tiếp nhận được vấn đề là cần tìm hiểu để làm *thước gấp*.

▪ **Tổ chức hoạt động**

a) Khởi động

- Học sinh nghe **Câu chuyện STEM** về cách đo độ dài của người xưa và một số thông tin cơ bản về thước gấp như trong sách HS trang 51, 52.
- Học sinh quan sát hình 2 trong sách HS trang 52 và tiếp nhận câu hỏi:
 - + *Thước gồm mấy đoạn?*
 - + *Vì sao thước có thể mở ra và gấp lại được?*

b) Giao nhiệm vụ

- Học sinh được yêu cầu đọc to các yêu cầu của sản phẩm *thước gấp* ở phần **Thử thách STEM** trong sách HS trang 52 và được giải thích để hiểu rõ (nếu cần).
 - + *Thước gồm nhiều đoạn, mỗi đoạn có độ dài 10 cm.*
 - + *Mỗi đoạn có chia các vạch cách đều nhau 1 cm và có ghi rõ số đo tại mỗi vạch.*
 - + *Độ dài của thước khi mở thẳng ra là từ 30 cm đến 50 cm.*
 - + *Thước có thể mở ra và gấp lại dễ dàng.*
 - + *Thước có ghi tên nhóm hoặc vẽ biểu tượng và gắn vào đầu thước.*

TIẾT 2

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (Nghiên cứu kiến thức nền)

▪ **Mục tiêu**

- Nêu được tên gọi và cách viết của các đơn vị đo độ dài *dm* (đề-xi-mét), *m* (mét).
- Thực hiện được việc chuyển đổi số đo độ dài giữa các đơn vị *dm*, *m* và *cm*.
- Thực hiện được việc tính toán với các số đo độ dài *dm*, *m* và *cm*.
- Sử dụng được thước đo có chia vạch đến xăng-ti-mét để đo, vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.

▪ **Tổ chức hoạt động**

a) Hình thành kiến thức “Đề-xi-mét”

- Học sinh quan sát hình 3 trong SHS trang 52 và thảo luận theo nhóm đôi về cho biết độ dài của bút chì và độ dài một gang tay của bạn nhỏ trong hình. Sau đó, học sinh trình bày câu trả lời trước lớp.
- Học sinh được các bạn và giáo viên nhận xét câu trả lời, được giáo viên nhấn mạnh một số thông tin quan trọng và chốt kiến thức theo khung ghi nhớ trong sách HS trang 52.
 - Đề-xi-mét là một đơn vị đo dài.

- Đề-xi-mét viết tắt là dm.
- $1\text{ dm} = 10\text{ cm}$; $10\text{ cm} = 1\text{ dm}$.

b) Hình thành kiến thức “Mét”

- Học sinh quan sát hình 4 trong SHS trang 53 và thảo luận theo nhóm đôi về cho biết độ dài bài học của bạn nhỏ trong hình. Sau đó, học sinh trình bày câu trả lời trước lớp.
- Học sinh được các bạn và giáo viên nhận xét câu trả lời, được giáo viên nhấn mạnh một số thông tin quan trọng và chốt kiến thức theo khung ghi nhớ trong sách HS trang 52.
 - Mét là một đơn vị đo dài.
 - Mét viết tắt là dm.
 - $1\text{ m} = 10\text{ dm}$; $1\text{ m} = 100\text{ cm}$; $10\text{ dm} = 1\text{ m}$; $100\text{ cm} = 1\text{ m}$.
- *ưu ý*: Giáo viên có thể chuẩn bị một thước thẳng có độ dài 1 mét, có các vạch chia đến xăng-ti-mét. Đồng thời, giáo viên có thể cho học sinh quan sát trực tiếp nhằm giúp học sinh nhận biết mối quan hệ “ $1\text{ m} = 100\text{ cm} = 10\text{ dm}$ ”.

c) Thực hành chuyển đổi, ước lượng và tính toán với các số đo độ dài

- Học sinh được tổ chức làm việc cá nhân để thực hiện Phiếu học tập số 1, thực hành các ví dụ về chuyển đổi số đo độ dài giữa các đơn vị dm, m và cm và tính toán các số đo độ dài như ở phần Thực hành 1 trang 53 của sách HS. Sau đó, học sinh trình bày kết quả vừa thực hiện trước lớp.
- Học sinh được các bạn và giáo viên nhận xét kết quả của các ví dụ đã thực hiện. giáo viên chốt lại và nhắc học sinh điều chỉnh nếu kết quả chưa chính xác.

d) Thực hành vẽ một đoạn thước

- Học sinh được tổ chức làm việc theo nhóm, mỗi nhóm nhận vật liệu là một thanh bìa cứng hình chữ nhật (dài 13 – 15 cm, rộng 2 – 3 cm).
- Học sinh được yêu cầu gọi tên vật liệu và thực hành vẽ *một đoạn thước dài 10 cm lên tấm bìa và chia các vạch đều nhau 1 cm*.
- Các nhóm thảo luận và trả lời các câu hỏi: *Nếu thước gấp có bốn đoạn, mỗi đoạn dài 10 cm thì thước đó dài bao nhiêu xăng-ti-mét?*
- *Lưu ý*: Giáo viên không nên chọn các độ dài cần tính toán ứng với 3 hoặc 5 đoạn thước vì sẽ trùng với yêu cầu về độ dài thước gấp trong tiêu chí sản phẩm. Học sinh chỉ mới học phép nhân và phép chia cho 2, 5 nên giáo viên cần lưu ý cho học sinh cộng nhiều lần số 10 khi tính độ dài thước gấp hoặc tính số đoạn thước. Ví dụ thước có 2 đoạn thì chiều dài thước là: $10\text{ cm} + 10\text{ cm} = 20\text{ cm}$.

TIẾT 3

Hoạt động 3: Luyện tập và vận dụng

▪ Mục tiêu

- Làm được *thước gấp* từ các đoạn thước dài 10 cm.
- Chia sẻ được công dụng của *thước gấp* và dùng để biểu diễn đo một số độ dài của các vật dụng trong lớp.
- Đánh giá được các tiêu chí mà sản phẩm đã đạt được và đánh giá được mức độ hợp tác của các thành viên trong nhóm.

▪ Tổ chức hoạt động

a) Đề xuất và lựa chọn giải pháp

➤ Em làm gì?

- Học sinh được quan sát một bản mẫu của *thước gấp* do giáo viên làm sẵn và trả lời các câu hỏi ở trang 54, 55, sách HS để tìm hiểu về vật liệu, các bộ phận của *thước gấp*, cách nối các đoạn thước với nhau.
 - + Thước gấp gồm mấy đoạn?
 - + Khi mở và kéo thẳng thì thước gấp dài bao nhiêu xăng-ti-mét?
 - + Mỗi đoạn của thước gấp làm bằng vật liệu gì?
 - + Các đoạn thước được nối với nhau bằng vật liệu nào?
- Học sinh cũng được hướng dẫn sử dụng sản phẩm này để đo một số vật dụng trong lớp như bàn học, bảng lớp, ...

➤ Em làm như thế nào?

- Học sinh được tổ chức làm việc theo nhóm và quan sát các bước thực hiện gợi ý có tính định hướng (như ở trang 55, sách HS) để hoàn thành phiếu học tập số 2 (Phụ lục) nhằm hình thành tiến trình các bước làm sản phẩm.
- Đại diện nhóm học sinh trình bày ý tưởng thực hiện thước gấp của nhóm về: vật liệu cần dùng, độ dài thước dự định thực hiện (số đoạn thước), sự phối hợp màu sắc của các đoạn thước (các đoạn cùng màu hay khác màu, hay xen kẽ), cách kết nối các đoạn thước, đánh dấu vị trí dự kiến sẽ bấm lỗ các đoạn thước.
- Giáo viên chốt lại vị trí cần xỏ ghim cánh phượng để nối hai đoạn thước và chốt trình tự thực hiện cũng như điều chỉnh, bổ sung nếu cần.

b) Chế tạo mẫu, thử nghiệm và đánh giá

➤ Em tạo sản phẩm

- Mỗi nhóm nhận các đồ dùng, vật liệu; phân công nhiệm vụ và cùng nhau làm

thước gấp

của nhóm.

- Trong khi học sinh làm sản phẩm, giáo viên nhắc nhở các nhóm giữ vệ sinh; cẩn thận khi mở hai chân của ghim cánh phượng, sử dụng kéo; kiểm tra xem thước gấp của nhóm thực hiện đã đúng yêu cầu hay chưa và chỉnh sửa khi cần. Giáo viên có thể đề nghị các nhóm học sinh sử dụng thước vừa chế tạo xong để đo chiều dài của một số vật dụng trong lớp như bàn học, ghế ngồi.
- *Lưu ý:* Giáo viên sử dụng kèm bấm lỗ để hỗ trợ học sinh việc đục lỗ trên các đoạn thước. Giáo viên nhắc các nhóm ghi tên nhóm, vẽ biểu tượng nhóm và trang trí thước.

➤ *Em kiểm tra*

- Học sinh kiểm tra các phần của thước gấp, độ dài của thước gấp, độ thuận tiện của thước gấp khi mở ra và gấp lại. Đồng thời, học sinh điều chỉnh hoặc bổ sung các chi tiết trang trí trên thước gấp.
- Học sinh đọc lại phần tiêu chí sản phẩm ở **Thử thách STEM** để đánh giá các tiêu chí đã thỏa mãn.

TIẾT 4

Hoạt động 4 : Hoàn thiện và trình bày sản phẩm

c) *Chia sẻ, thảo luận và điều chỉnh*

➤ *Em trình diễn*

- Sau khi các nhóm hoàn thành *thước gấp*, học sinh được đề nghị lần lượt cử đại diện nhóm lên trước lớp giới thiệu sản phẩm *thước gấp* do nhóm thực hiện, đồng thời nêu cách sử dụng *thước gấp*, biểu diễn cách sử dụng thông qua việc đo một số độ dài của các vật dụng trong lớp như bàn học, bàn giáo viên, bảng lớp, ...
- *Lưu ý:* Khi đo các vật có độ dài dài hơn độ dài của thước gấp, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh đánh dấu và đo liên tiếp dựa vào mép của lần đo trước.
- Giáo viên tuyên dương các nhóm có sản phẩm đạt đủ các tiêu chí, khích lệ các nhóm có khó khăn hay có kết quả còn hạn chế, cho các nhóm này nêu những vấn đề cần điều chỉnh (nếu có).
- Giáo viên tổ chức cho các nhóm tự đánh giá (phiếu đánh giá sự hợp tác).

➤ *Cải tiến – Sáng tạo*

- Giáo viên gợi ý hướng **cải tiến – sáng tạo**: khuyến khích HS về nhà cùng bố mẹ tìm vật liệu và tự làm thước gấp có độ dài khi mở thẳng là 50cm, độ dài khi gấp lại là 5cm để tặng người thân gắn vào móc khoá.
- Giáo viên có thể giới thiệu một vài thông tin về thước đo khoảng cách bằng tia laze và đo khoảng cách bằng phần mềm trên điện thoại như gợi ý trong mục **STEM và cuộc sống** ở sách HS trang 56.

Thứ sáu, ngày 4 tháng 4 năm 2025

PPCT: 289,290

TIẾNG VIỆT

BÀI 20: TỪ CHỮ BỒ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NÉT. (6 tiết)

VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ MỘT ĐỒ DÙNG TRONG GIA ĐÌNH.(Tiết 5,6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được 4-5 tả được một đồ dùng trong gia đình em.Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn cách sử dụng một đồ dùng trong gia đình em.
- Phát triển kỹ năng hiểu biết công dụng một số đồ dùng trong gia đình
- Biết sử dụng một số đồ dùng của gia đình trong sinh hoạt hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : 2. Khám phá : * Hoạt động 1: Luyện nói <i>Bài 1: Kể tên các đồ vật được vẽ trong tranh và nêu công dụng của chúng.</i> - GV gọi HS đọc YC bài. - YC HS quan sát tranh, hỏi: + Trong tranh có những đồ vật gì? + Em hãy nêu công dụng của chúng. - HDHS nói về công dụng của 1 đồ vật: <i>VD: - Tủ lạnh có công dụng gì?</i> <i>- Quạt điện có tác dụng gì?</i> - GV gọi HS lên thực hiện. - GV nhấn mạnh các cách nói khác nhau về công dụng của đồ vật. - Nhận xét, tuyên dương HS. <i>Bài 2:Viết 4-5 câu tả một đồ dùng trong gia đình em.</i> - GV gọi HS đọc YC bài. - Y/C HS quan sát sơ đồ và đọc các gợi ý sgk. - GV y/ hs dựa vào gợi ý và viết câu TL ra nháp. - GV nhận xét và góp ý. - GV HDHS cách viết liên kết các câu trả lời thành đoạn văn, chú ý cách dùng dấu câu, cách sử dụng các từ ngữ chính xác. - Cho HS đọc đoạn văn mẫu tham khảo. - YC HS thực hành viết vào VBT tr.	- 1HS đọc. - 2-3 HS trả lời: + ti vi, tủ lạnh, nồi cơm điện, máy tính... + Nhờ có tủ lạnh, thức ăn của nhà em được bảo quản tươi ngon lâu hơn. + Quạt điện có tác dụng làm mát không khí. - HS thực hiện nói theo cặp. - HS chia sẻ: 2-3 cặp thực hiện. - 1-2 HS đọc. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. - HS làm việc nhóm - HS chia sẻ kết quả TL - 1-2 HS đọc. - HS làm việc CN

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. 3.Thực hành: Đọc mở rộng. - Gọi HS đọc YC bài 1, 2 sgk trang 90. <i>Bài 1: Tìm đọc sách, báo hoặc bản hướng dẫn sử dụng một số đồ dùng trong gia đình.</i> <i>Bài 2: Trao đổi với bạn một số điều em đã đọc được:</i> - Tổ chức cho HS chia sẻ cách sử dụng một số đồ dùng trong gia đình trong y/c của bài 2. - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS, khen ngợi tuyên dương. 4. Vận dụng : - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS thực hiện. - HS đọc phần tư liệu mình đã sưu tầm -HS hđ CN - HS chia sẻ trước lớp. - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
--	--

TOÁN

PPCT: 145

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết cách làm tính trừ không nhớ các số trong phạm vi 1000.Làm được dạng toán có lời văn với một bước tính.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu bài tập 1, tranh bài tập 2,4.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Kết nối : - Gọi 2HS lên bảng làm. *Đặt tính rồi tính: HS1: $548 - 312$ HS2: $592 - 222$ - GV sửa bài và nhận xét. 3.Luyện tập: <i>Bài 1: Tìm chữ số thích hợp</i> - Gọi HS đọc YC bài. - GV cho HS làm vào phiếu bài tập	- HS làm. - HS làm bảng con. - 2 -3 HS đọc. - 1HS lên bảng. Cả lớp làm vào phiếu

- GV quan sát HS làm và thu nhận xét một số phiếu. - GV kiểm tra bài làm trên bảng. - GV cho HS đọc lại các phép tính đúng. - Nhận xét, tuyên dương HS. <i>Bài 2: Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi .</i> - Gọi HS đọc YC bài. a/ YC HS quan sát tranh. - GV hỏi: + Trong tranh có mấy bông hoa? + Con bộ rùa có 2 chấm đậu trên bông hoa thứ mấy? + Con bộ rùa có 2 chấm đậu trên bông hoa thứ nhất có kết quả phép tính bằng bao nhiêu? + Em làm thế nào có kết quả như vậy? - Gv nhận xét. b/ + Bông hoa thứ 2 và thứ 3 có kết quả bằng bao nhiêu? + Em làm thế nào có kết quả như vậy? + Có kết quả của 3 phép tính vậy bạn nào cho cô biết 2 phép tính nào có kết quả bằng nhau? -GV nhận xét. <i>Bài 3: Tìm ô che mưa thích hợp</i> - Gọi HS đọc YC bài. - GV cho học sinh tính nhẩm và chọn đáp án đúng. -Gọi từng học sinh làm từng phép tính. -Gv nhận xét qua mỗi bài làm của HS. <i>Bài 4: Tìm chữ số thích hợp</i> - Gọi HS đọc YC bài. - GV cho HS quan sát tranh: + Bức tranh thứ nhất có phép tính 245 - 125 bằng bao nhiêu? + Cái cân đang ở vị trí bằng nhau, thì cân nặng của 2 vật trên như thế nào? +Vậy kết quả cần điền là số mấy? - GV nhận xét, tuyên dương - GV hướng dẫn HS làm 2 tranh còn lại. - GV nhận xét, lưu ý HS quan sát cẩn thận khi làm. <i>Bài 5: Một trường tiểu học có 465 học sinh, trong đó có 240 học sinh nữ. Hỏi trường tiểu học đó có bao nhiêu học sinh</i>	- HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn. - HS đọc 776739869 - 246- 501- 745 530238124 - 2 -3 HS đọc. - HS quan sát + Có 3 bông hoa. + Đậu trên bông hoa thứ nhất. + Có kết quả bằng 412. - HS nhận xét. -HS trả lời. - Bông hoa thứ 2 có kết quả bằng 311, bông hoa thứ 3 có kết quả bằng 412 - HS trả lời. Bông hoa thứ 1 có kết quả bằng bông hoa thứ 3. - HD đọc - HS làm bài cá nhân. - HS lắng nghe. - 2 HS đọc. - Bằng 120. - Cân nặng của hai vật trên bằng nhau? - HS kết quả là 120 kết quả cần điền là số 0. - HS lắng nghe. - HS làm dưới sự hướng dẫn của GV. - HS lắng nghe.
--	---

nam? - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Bài toán yêu cầu tìm gì? - Muốn biết số học sinh nam là bao nhiêu ta làm thế nào? - GV chốt lại cách giải. - GV thu một số vở nhanh nhất nhận xét. - GV nhận xét 4.Vận dụng: - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Chuẩn bị bài mới - Nhận xét giờ học.	- Một trường tiểu học có 465 học sinh, trong đó có 240 học sinh nữ. - Hỏi trường tiểu học đó có bao nhiêu học sinh nam? - Tìm số học sinh nam trường tiểu học đó. - HS trả lời. -1HS làm bảng lớp cả lớp làm vào vở. <u>Giải</u> Số học sinh nam trường tiểu học có là. $465 - 240 = 225$ (học sinh) <u>Đáp số:</u> 225 học sinh HS nhận xét.
---	--

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI .

PPCT: 58 BÀI 27: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.
- Có ý thức thực hiện được một số việc làm cơ bản để chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.
- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Khám phá : *Hoạt động 1: Kể tên các cơ quan cơ thể. - GV cho HS nói về một cơ quan cơ thể đã học: + Tên gọi? Bộ phận? + Chức năng? - Nhận xét, khen ngợi. *Hoạt động 2: Chia sẻ về cách chăm sóc và bảo vệ cơ quan cơ thể. - YC hoạt động nhóm bốn, thảo luận về cách chăm sóc, bảo vệ: + Nhóm 1, 2: Cơ quan vận động.	- 2-3 HS chia sẻ. - HS thảo luận. + Cơ quan vận động: tập thể dục, vận động

+ Nhóm 3, 4: Cơ quan hô hấp. + Nhóm 5, 6: Cơ quan bài tiết nước tiểu. - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận. - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS. 3. Thực hành : *Hoạt động 1: Nhịp thở trước và sau khi vận động. - GV vừa thao tác vừa YC HS thực hiện: + Đặt tay lên ngực trái, theo dõi nhịp thở trong một phút. + Chạy tại chỗ trong một phút. + Nói cho bạn nghe sự thay đổi nhịp tim trước và sau khi vận động. - Gọi HS chia sẻ: + Nhịp thở thay đổi như thế nào trước sau khi vận động? + Để thực hiện hoạt động đó, cần sự tham gia của các cơ quan nào? - GV nhận xét, khen ngợi. 4. Vận dụng : - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét giờ học.	đúng tư thế, ăn uống khoa học, không làm việc quá sức, ... + Cơ quan hô hấp: đeo khẩu trang; vệ sinh thường xuyên; súc miệng nước muối,... + Cơ quan bài tiết nước tiểu: không được nhịn tiểu, uống nhiều nước, hạn chế đồ cay nóng ... - HS đại diện các nhóm chia sẻ. - HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn. - 2-3 HS chia sẻ. + Trước: nhịp thở đều, chậm; Sau: nhịp thở nhanh, gấp. + Có sự tham gia của cơ quan vận động, hô hấp, thần kinh, ... - HS chia sẻ.
--	--

PPCT: 86

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM . HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Nhận biết được thực trạng vệ sinh môi trường xung quanh. Sử dụng được một số dụng cụ lao động một cách an toàn.
- Thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên, cảnh đẹp xung quanh nơi mình sinh sống.
- Có ý thức và thực hành các việc làm giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường.

***QCN: Chia sẻ những việc làm của em để thể hiện tình cảm cho người thân trong gia đình .**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- **GV:** Giấy A4> AO, giấy màu, bút màu, keo/hồ dán; Lõi giấy vệ sinh, túi nilông đã qua sử dụng, dây chun, cây nhỏ; Một số dụng cụ lao động (hoặc mô hình).
- **HS:** SGK Hoạt động trải nghiệm 2, Bút màu, giấy màu khổ A4; Lõi giấy vệ sinh, túi nilông đã qua sử dụng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: 2. Khám phá: - Cho cả lớp hát và vận động theo nhạc bài : <i>Lớp chúng ta đoàn kết</i> 3. Thực hành : Hoạt động 1: Chơi trò chơi "Chuyền hoa" * Mục tiêu: HS nêu được tên của một việc làm giữ gìn vệ sinh môi trường. * Cách tiến hành: - GV tổ chức trò chơi “Chuyền hoa”. + GV hướng dẫn luật chơi: khi bông hoa đến lượt ai thì người đó sẽ nêu tên một việc để bảo vệ môi trường. + GV bắt nhịp cả lớp hát một bài hát về quê hương và tổ chức trò chơi.	-Cả lớp hát và vận động theo nhạc bài : <i>Lớp chúng ta đoàn kết</i> -HS tham gia trò chơi -HS lắng nghe -Cả lớp hát bài hát về quê hương và chuyền bông hoa. Bạn HS nhận được bông hoa sẽ nêu tên một việc để bảo vệ môi trường. (Bỏ rác đúng nơi quy định, trồng cây xanh,...)
Lưu ý: GV tổ chức số vòng chơi phụ thuộc vào thời gian theo dự kiến. Bạn nào nêu được nhiều việc làm sẽ giành chiến thắng. - GV nhận xét, tổng kết trò chơi. Hoạt động 2: Báo cáo kết quả tìm hiểu về thực trạng vệ sinh môi trường quanh em * Mục tiêu: HS báo cáo kết quả tìm hiểu về thực trạng vệ sinh môi trường quanh em. * Cách tiến hành: -GV mời HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 4 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 75. -GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng 5-6 HS. -GV hướng dẫn HS sử dụng Phiếu điều tra thực trạng môi trường đã làm sau tiết Sinh hoạt lớp để trao đổi trong nhóm. Mỗi cá nhân tự trình bày về kết quả điều tra của mình trong nhóm.	 -HS lắng nghe -HS lắng nghe - HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 4 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 75. - HS chia nhóm - HS sử dụng Phiếu điều tra thực trạng môi trường đã làm

-GV tổ chức cho các nhóm cử đại diện lên trình bày trước lớp. Các nhóm khác đặt câu hỏi cho nhóm trình bày. -GV đánh giá, tổng kết làm rõ hơn thực trạng về tình hình vệ sinh môi trường và những việc cần bảo vệ môi trường của dân cư trên địa bàn và HS trong trường, lớp. -GV nhắc nhở HS thu gom giấy vụn và chuẩn bị cây xanh để tham gia hoạt động “Đổi giấy lấy cây” trong tiết Sinh hoạt lớp tuần 30 4. Vận dụng : - Hôm nay, chúng ta học bài gì? - GV cho HS biết chia sẻ những việc mình đã làm việc làm giữ gìn vệ sinh môi trường. - GV nhận xét giờ học.	PHIẾU TÌM HIỂU THỰC TRẠNG MÔI TRƯỜNG Họ và tên: <u>Nguyễn Thảo My</u> Lớp: <u>2B1</u> Em hãy quan sát và trao đổi với những người xung quanh em về thực trạng vệ sinh môi trường để trả lời các câu hỏi sau: 1. Thực trạng môi trường (nguồn nước, rác thải...) nơi em sống: <u>Đặc thái sinh hoạt, rác thải từ các nhà máy ngày càng nhiều</u> 2. Những việc làm gây mất vệ sinh môi trường của dân cư nơi em sống: <u>- Thả rác bừa bãi</u> <u>- Khạc nhổ không đúng quy định</u> <u>- Đốt giấy, quảng cáo không đúng quy định</u> Nguồn: Thảo My - Đại diện lên trình bày trước lớp. Các nhóm khác đặt câu hỏi cho nhóm trình bày. -HS lắng nghe - HS thu gom giấy vụn và chuẩn bị cây xanh để tham gia hoạt động “Đổi giấy lấy cây” trong tiết Sinh hoạt lớp tuần 30 -HS trả lời - HS biết chia sẻ những việc mình đã làm việc làm giữ gìn vệ sinh môi trường. -HS lắng nghe
--	--

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .

SINH HOẠT LỚP .

LÀM CHẬU TRỒNG CÂY TỪ ĐÈ VẬT ĐÃ QUA SỬ DỤNG .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Nhận biết được thực trạng vệ sinh môi trường xung quanh.Sử dụng được một số dụng cụ lao động một cách an toàn.
- Thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên, cảnh đẹp xung quanh nơi mình sinh sống.
- Có ý thức và thực hành các việc làm giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường.

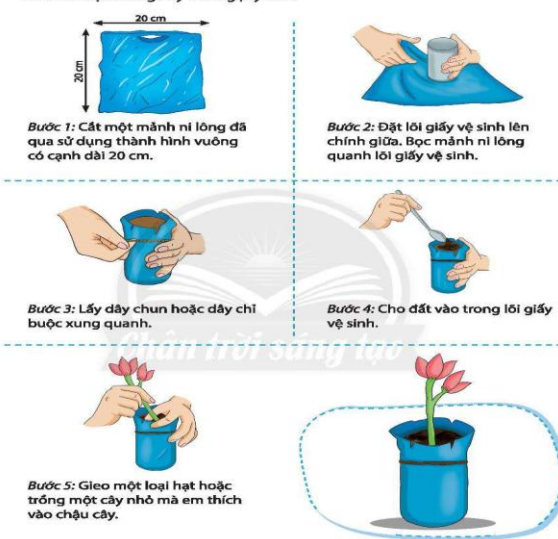
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- **GV:** Giấy A4> A0, giấy màu, bút màu, keo/hồ dán; Lõi giấy vệ sinh, túi nilông đã qua sử dụng, dây chun, cây nhỏ; Một số dụng cụ lao động .
- **HS:** SGK Hoạt động trải nghiệm 2, Bút màu, giấy màu khổ A4; Lõi giấy vệ sinh, túi nilông đã qua sử dụng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1. Khởi động: 2. Khám phá: - Cho cả lớp hát và vận động theo nhạc bài : <i>Lớp chúng ta đoàn kết</i> 3.Thực hành : Hoạt động 1: Sơ kết tuần 29 * Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục * Cách tiến hành: - Cán sự nêu chương trình. - Tổ trưởng báo cáo. - HS cả lớp tham gia nhận xét, nêu ý kiến. Hoạt động 2: Chia sẻ nội quy của lớp, trường * Mục tiêu: HS nhớ và chia sẻ những nội quy * Cách tiến hành: - GV cho HS TL nhóm nêu nội quy: - Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghỉ học có giấy xin phép (hoặc gọi điện) xin nghỉ của bố mẹ. - Nghiêm túc trong giờ học, không nghịch, nói chuyện riêng. - Không nói tục chửi bậy, gây gổ đánh nhau. - Đi học mang đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập. - Có ý thức thực hiện tốt nội quy khi đến lớp học..... - GV và HS nhận xét, tổng kết. Hoạt động 3: Làm chậu trồng cây từ đồ vật đã qua sử dụng * Mục tiêu: Giúp HS biết làm chậu trồng cây từ đồ vật đã qua sử dụng * Cách tiến hành: - GV tổ chức hoạt động theo nhóm 4. - GV kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh về các vật dụng cần mang theo. - GV hướng dẫn học sinh từng bước thực hiện làm chậu cây từ đồ vật đã qua sử dụng.	- HS theo dõi - HS theo dõi - TT chuẩn bị các báo cáo. - Các tổ trưởng báo cáo: Chuyên cần. Học tập. Kỉ luật. Vệ sinh. Phong trào. - HS theo dõi - HS thảo luận nhóm đôi nêu những nội quy của lớp, của trường: - Có ý thức học và làm bài ở nhà. - Giữ gìn sách vở, đồ dùng để học tốt trong năm học. - Có ý thức giữ vệ sinh cá nhân. - Không mặc quần đùi, áo may ô đến lớp. -HS hoạt động nhóm 4 -HS lắng nghe GV hướng dẫn từng bước thực hiện làm chậu cây từ đồ vật đã qua sử dụng.
---	---

1. Làm chậu trồng cây theo gợi ý sau:  Bước 1: Cắt một mảnh ni lông đã qua sử dụng thành hình vuông có cạnh dài 20 cm. Bước 2: Đặt lõi giấy vệ sinh lên chính giữa. Bọc mảnh ni lông quanh lõi giấy vệ sinh. Bước 3: Lấy dây chun hoặc dây chỉ buộc xung quanh. Bước 4: Cho đất vào trong lõi giấy vệ sinh. Bước 5: Gieo một loại hạt hoặc trồng một cây nhỏ mà em thích vào chậu cây. - GV tổ chức cho HS làm chậu cây từ đồ vật đã qua sử dụng. - GV hướng dẫn HS trồng cây và đặt nơi có ánh sáng. - GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc sau khi mình hoàn thành sản phẩm. - GV nhắc nhở các nhóm phân công chăm sóc cây hàng ngày. Hoạt động 4 : Phương hướng kế hoạch tuần * Mục tiêu: HS nắm phương hướng, thông báo mới cho HĐ tuần sau. * Cách tiến hành: - GV và HS nêu phương hướng, kế hoạch: - Tiếp tục duy trì và xây dựng nề nếp lớp. - Phát huy nền nếp truy bài đầu giờ. - Thường xuyên nhắc nhở học sinh : vứt rác, đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Thực hiện tốt nề nếp: Xếp hàng ra vào lớp, chuẩn bị ĐDHT đầy đủ. - Có ý thức bảo vệ tài sản cá nhân, tài sản lớp học , an toàn trong vui chơi, phòng tránh kẻ gian, ATGT... - Biết hợp tác , chia sẻ với bạn trong học tập. Thi đua học tập giữa các nhóm. - Tham gia tích cực các phong trào đội. 4.Vận dụng : - Nhận xét, tuyên dương các em có nhiều cố gắng trong học tập và rèn luyện Thiên Lộc, An Nhiên, Bảo Trân.	- HS làm chậu cây từ đồ vật đã qua sử dụng. - HS trồng cây và đặt nơi có ánh sáng. - HS chia sẻ cảm xúc sau khi mình hoàn thành sản phẩm. - HS lắng nghe - HS nêu phương hướng, kế hoạch - HS theo dõi - HS lắng nghe - HS tự đề cử và bầu bằng cách bỏ phiếu kín. - HS lắng nghe
--	---

Kế hoạch bài dạy tuần 29- 35

Người soạn	Khối trưởng
------------	-------------

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 30

TỪ NGÀY 7/4 /2025 ĐẾN NGÀY 11/ 4/2025

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
7/4	1	88	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ:	
	2	291	Tiếng Việt	Đọc: Mai An Tiêm . (tiết 1)	Dạy bù ngày 8/4/2025
	3	292	Tiếng Việt	Đọc: Mai An Tiêm . (tiết 2)	
	4	146	Toán	Luyện tập.	Dạy bù ngày 8/4/2025
	5	59	Tiếng Anh	Unit 6: Culture (student book and workbook)	
	6	30	Đạo đức	Tìm hiểu qui định nơi công cộng. (t1)	
	7	59	Rèn chữ	Viết chữ nghiêng N.	
BA 8/4	1	147	Toán	Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000.	
	2	60	Tiếng Anh	Unit 6: Culture (student book and workbook)	
	3	59	GDTC	Bài tập thể dục động tác tay.	
	4	293	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa n (kiểu 2)	
	5	294	Tiếng Việt	Nói và nghe:Kể chuyện: Mai An Tiêm .	
	6	59	TNXH	Ôn tập về Chủ đề Con người và sức khỏe.(Tiết 2)	
	7	30	Năng khiếu		
	1	30	Tin học		
	2	148	Toán	Luyện tập.	

Kế hoạch bài dạy tuần 29- 35

TƯ 9/4	3	295	Tiếng Việt	Đọc: Thư gửi bố ngoài đảo.(tiết 1)	Lồng ghép QPAN
	4	60	Mĩ thuật	Khuôn mặt ngộ nghĩnh.(tiết 2)	
	5	296	Tiếng Việt	Đọc: Thư gửi bố ngoài đảo.(tiết 2)	QCN
	6	30	KN Công dân số	Chụp hình, quay phim. (Tiết 2)	
	7	30	TĐTV	Những câu chuyện về anh hùng nước Việt.	
NĂM 10/4	1	297	Tiếng Việt	Nghe – viết: Thư gửi bố ngoài đảo.	
	2	298	Tiếng Việt	MRVT về nghề nghiệp .	
	3	149	Toán	Luyện tập.	
	4	30	Âm nhạc	Nhạc cụ. Vận dụng-Sáng tạo: hát theo cách riêng của mình .	
	5	60	Rèn chữ	Viết chữ sáng tạo: Thư gửi bố ngoài đảo .	
	6	59	Stem	Thước gấp. (Tiết 3)	
	7	60	Stem	Thước gấp. (Tiết 4)	
	8	26	KNS	Cảm thông và chia sẻ . (Tiết 1)	
SÁU 11/4	1	299	Tiếng Việt	Viết lời cảm ơn các chú bộ đội hải quân.	
	2	300	Tiếng Việt	Đọc mở rộng.	
	3	150	Toán	Luyện tập.	
	4	60	GDTC	Bài tập thể dục động tác chân.	
	5	60	TNXH	Ôn tập về Chủ đề Con người và sức khỏe.(Tiết 23)	
	6	89	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	90	HĐTN	SHL:”Tham gia hoạt động “đổi giấy lấy cây”	

Thứ hai, ngày 7 tháng 4 năm 2025
TIẾNG VIỆT
BÀI 21: MAI AN TIÊM . (4 tiết)
ĐỌC: MAI AN TIÊM. (Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các từ khó; đúng lời của nhân vật; phân biệt lời người kể chuyện với lời nhân vật để đọc với ngữ điệu phù hợp trong câu chuyện Mai An Tiêm. Hiểu nội dung bài: Hiểu được về nguồn gốc một loại cây trái quen thuộc.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: trí tưởng tượng, sự liên tưởng về các sự vật. sự việc trong tự nhiên.
- Tự hào về đất nước, con người Việt Nam; ca ngợi phẩm chất cần cù, thông minh, sáng tạo của người Việt Nam.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động : - Gọi HS đọc bài Từ chữ bồ câu đến in-tơ-nét. - Hãy nói điều em thích nhất trong bài đọc? - Nhận xét, tuyên dương. 2. Khám phá : - GV yêu cầu 1 – 2 HS đọc câu đố: <i>Vỏ xanh, ruột đỏ, hạt đen</i> <i>Hoa vàng, lá biếc, đỏ em quả gì?</i> - GV hướng dẫn HS giải câu đố. Yêu cầu HS chú ý vào đặc điểm của các sự vật để phán đoán xem đặc điểm đó là của quả gì. - Mời HS chia sẻ đáp án của câu đố. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 3. Thực hành : * Hoạt động 1 : Đọc văn bản . - GV đọc mẫu. Chú ý đọc đúng lời người kể chuyện. Ngắt, nghỉ, nhấn giọng đúng chỗ. - HDHS chia đoạn: (4 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>ra đảo hoang</i>. + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>quần áo</i>. + Đoạn 3: Tiếp theo đến <i>gieo trồng khắp đảo</i>. + Đoạn 4: Phần còn lại. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>hiểu lầm, lời nói, nổi giận, tre nứa, nảy mầm, đảo hoang, hối hận...</i> - Luyện đọc câu dài: <i>Ngày xưa,/ có một người</i>	- 3 HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS trả lời. - HS đọc câu đố - HS thảo luận nhóm đôi tìm lời giải đố. - 3-4 HS chia sẻ trước lớp. HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (<i>Quả dưa hấu</i>) - HS lắng nghe. - HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.

tên là Mai An Tiêm/ được Vua Hùng yêu mến nhận làm con nuôi.// Một lần,/ vì hiểu lầm lời nói của An Tiêm/ nên nhà vua nổi giận,/ đày An Tiêm ra đảo hoang. - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn. - GV mời HS đọc nối tiếp đoạn - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS đọc nối tiếp đoạn - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: hiểu lầm, lời nói, nổi giận, tre nứa, nảy mầm, đảo hoang, hối hận... - HS lắng nghe, luyện đọc. - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
--	--

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
*Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.93. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.50. - Vợ chồng Mai An Tiêm đã làm gì ở đảo hoang ? - Mai An Tiêm nghĩ gì khi nhặt và gieo trồng loại hạt do chim thả xuống? - Nối tiếp các câu dưới đây để giới thiệu loại quả Mai An Tiêm đã trồng. +Quả có vỏ màu..., ruột..., hạt...Quả đó có tên là ... - Theo em, Mai An Tiêm là người như thế nào ? - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS.	- HS lần lượt đọc. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Vợ chồng Mai An Tiêm đã dựng nhà bằng tre nứa, lấy cỏ khô tết thành quần áo, nhặt và gieo trồng một loại hạt do chim thả xuống. C2: Mai An Tiêm nghĩ thứ quả này chim ăn được thì người cũng ăn được. C3: Quả có vỏ màu xanh, ruột đỏ, hạt đen nhánh, vị ngọt và mát. Quả đó có tên là dưa hấu. C4: Mai An Tiêm là người cần cù, chịu khó, dám nghĩ dám làm, thông minh, sáng tạo và hiểu thảo

* Hoạt động 3: Luyện đọc lại. - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, nhấn giọng . - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi. * Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. <i>Bài 1: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động trong đoạn văn.</i> - Gọi HS đọc yêu cầu SGK/ tr.93 - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm từ chỉ hoạt động trong đoạn văn, đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.50. - Tuyên dương, nhận xét. <i>Bài 2: Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được.</i> - Gọi HS đọc yêu cầu SGK/ tr.93. - GV hướng dẫn cách thực hiện - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi các nhóm đọc bài của nhau và góp ý cho nhau. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. 4. Vận dụng: - Hôm nay chúng ta được học bài nào? - Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay? - GV nhận xét giờ học.	- 1-2 HS đọc. - Cả lớp đọc thầm theo. - 2-3 HS đọc. - HS thảo luận nhóm đôi tìm từ chỉ hoạt động trong đoạn văn. - HS chia sẻ kết quả trước lớp: <i>khắc, thả, nhò, đưa, vớt,..</i> - 1-2 HS đọc. - HS hoạt động nhóm đôi để đặt câu với từ ngữ vừa tìm được. - 4-5 nhóm đọc trước lớp. - Mai An Tiêm . - HS chia sẻ .
--	--

PPCT: 146

TOÁN LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết cách làm tính trừ không nhớ các số trong phạm vi 1000. Làm được dạng toán có 2 bước tính.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, tranh ảnh các bài tập, phiếu bài tập 4.
- HS: SGK, vở Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Kết nối: - Gọi 2HS lên bảng làm. *Đặt tính rồi tính: HS1: 257– 132 HS2: 753 - 354 - GV sửa bài và nhận xét.	- HS làm. - HS làm bảng con.

3.Luyện tập:

Bài 1: Trâu sẽ ăn bó cỏ ghi phép tính có kết quả lớn nhất. Hỏi trâu sẽ ăn bó cỏ nào ?

- Gọi HS đọc YC bài.
- GV trong tranh vẽ con gì? Vậy con trâu trong tranh ăn gì?
- +Trâu sẽ ăn bó cỏ ghi phép tính có kết quả lớn nhất? Vậy con trâu sẽ ăn bó cỏ nào?
- +Vì sao?
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2:Chọn kết quả đúng.

a) $372-251+437=?$ b) $480-320+382=?$
A.358 B.558 C.458 A.342 b.442 C.542

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài toán thực hiện mấy phép tính?
- GV cho HS làm việc nhóm đôi.
- GV gọi một số nhóm trả lời.
- GV nhận xét bài làm của các nhóm và bài làm trên bảng.

Bài 3:Tìm hiệu của số lớn nhất nằm trong hình tròn và số bé nhất nằm trong hình vuông.

- Gọi HS đọc YC bài.
- + Bài toán cho biết có 2 hình gì?
- + Trong hình tròn có những số nào?
- + Trong hình tròn số nào là số lớn nhất?
- + Trong hình vuông có những số nào?
- + Trong hình vuông số bé nhất là số nào?
- + Hiệu của số lớn nhất trong hình tròn và số bé nhất trong hình vuông là số bao nhiêu?
- + Em làm như thế nào?

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 4: Biết chiều dài của một số cây cầu như sau:

- Gọi HS đọc YC bài.
- GV cho HS làm phiếu bài tập.
- GV thu nhận xét một số phiếu.
- GV quan sát nhận xét, sửa bài.

Bài 5:Cho số 780 được xếp bởi que tính như sau:

a) Hãy chuyển chỗ 1 que tính để tạo thành số lớn nhất có thể .

- 2 -3 HS đọc.
- Vẽ con trâu. Trâu trong tranh ăn cỏ.
- HS trả lời theo ý của mình.
- HS giải thích so sánh 3 số chọn số lớn nhất.

- 2 -3 HS đọc.
- Bài toán thực hiện 2 phép tính.
- HS làm việc nhóm.
- Gọi 2 nhóm lên bảng.
- a) $372-251+437=?$ b) $480-320+382=?$
B.558 C.542
- HS nhận xét.

- HS đọc.
- Có 1 hình vuông và 1 hình tròn.
- Gồm 3 số 824, 842, 749
- Số lớn nhất trong hình tròn là số 842.
- Là số 410, 569, 824
- 410.
- HS là số 432.

- HS số lớn nhất trong hình tròn là 842, số bé nhất trong hình vuông là số 410. Ta lấy 842 số lớn nhất trong hình tròn trừ 410 số bé nhất trong hình vuông bằng 432.

- HS đọc.
- 1-2 HS làm bảng nhóm, cả lớp làm phiếu bài tập.

b) Tìm hiệu của số thu được ở câu a và số ban đầu. - Gọi HS đọc YC bài. - GV tổ chức cho học sinh thực hành làm bài tập a. - GV quan sát học sinh thực hiện và cho nêu cách làm. - GV chốt: Nhắc 1 que tính ở số 8 (để được số 9) rồi xếp vào số 0 (để được số 8) khi đó số lớn nhất có thể xếp được là 798. b/ GV cho HS làm vào bảng con. - GV nhận xét, sửa bài. - Kết quả $798 - 780 = 18$ 4.Vận dụng : - Gọi 2HS lên bảng làm thi đua . *Đặt tính rồi tính: HS1: $257 - 132$ HS2: $753 - 354$ - Nhận xét giờ học.	- HS đọc. - HS thực hành làm. - HS trả lời theo ý của mình. - HS nhận xét. - HS lắng nghe. - Cả lớp làm. - HS thực hiện.
--	--

ĐẠO ĐỨC

BÀI 14:TÌM HIỂU QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng. Nêu được những quy định cần tuân thủ ở nơi gia đình em đang sinh sống.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, rèn luyện các chuẩn hành vi pháp luật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - Kể lại một số lần em gặp khó khăn ở nơi công cộng và nhờ người khác giúp đỡ? - Nhận xét, tuyên dương HS. 2.Khám phá: - GV kể cho HS nghe câu chuyện “ Em bé và bông hồng ” – tác giả Trần Hoài Phương. - Vì sao em bé trong câu chuyện không hái hoa nữa? - Nhận xét, dẫn dắt vào bài. 3. Thực hành *Hoạt động 1: Tìm hiểu các địa điểm công cộng. - GV cho HS quan sát tranh sgk tr.63, tổ	- 2-3 HS nêu. - HS lắng nghe -HS trả lời - HS thảo luận nhóm 4

chức thảo luận nhóm 4, YC HS kể tên các địa điểm công cộng trong tranh và kể tên một số địa điểm công cộng khác mà em biết . - Mời đại diện nhóm chia sẻ bài làm của nhóm mình. -Các nhóm khác lắng nghe ,nhận xét và bổ sung - Vậy bạn nào hiểu địa điểm công cộng là những nơi như thế nào ? - GV chốt:Một số địa điểm công cộng như là : trường học,thư viện ,bệnh viện,trạm xe bus ,công viên ,nhà văn hóa,trạm y tế ...Vậy địa điểm công cộng là nơi phục vụ nhu cầu sử dụng của cộng đồng,mọi người đều có quyền sử dụng và cần tuân thủ nội quy,quy định tại các nơi công cộng. *Hoạt động 2: Tìm hiểu một số quy định nơi công cộng. - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.64, YC HS làm việc theo nhóm đôi để trả lời câu hỏi: +Nêu những quy định nơi công cộng qua các hình ảnh đó ? - Tổ chức cho HS chia sẻ. - Ngoài ra em còn biết những quy định nơi công cộng nào khác ? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV chốt: Chúng ta cần tuân theo các quy định nơi công cộng như :Không vứt rác bừa bãi;không giẫm chân lên cỏ;không hái hoa ,bẻ cành; không gây ồn ào; không chen lấn ,xô đẩy ;sắp xếp sách đúng nơi quy định ;có ý thức giữ gìn và bảo vệ tài sản nơi công cộng ... 4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học.	- 2-3 HS chia sẻ. - 2-3 HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS thảo luận theo cặp. - HS chia sẻ. +Không vứt rác bừa bãi +Không giẫm chân lên cỏ +Không hái hoa ,bẻ cành +Không gây ồn ào +Không chen lấn ,xô đẩy nhau. - 3-4 HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS chia sẻ.
--	--

RÈN CHỮ VIẾT (TIẾT 1)
VIẾT CHỮ NGHIÊNG N

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết chữ rõ ràng, tương đối đều nét và thẳng hàng. Rèn kĩ năng viết chữ nghiêng cho hs
- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Giáo dục hs ý thức rèn chữ, giữ gìn sách vở.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ viết sẵn bài viết
- HS: Vở 5 ô li.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
3. Khởi động: Gv cho hs vận động theo nhạc Trò chơi: Khỉ con qua sông GV dẫn dắt, giới thiệu bài.	Hs vận động theo nhạc Hs chơi Hs trả lời câu hỏi
4. Luyện tập, thực hành Gv yêu cầu học sinh quan sát chữ nghiêng <i>N</i> Gv hướng dẫn hs nêu cấu tạo con chữ <i>N</i> Gv hướng dẫn nêu cấu tạo và viết mẫu GV yêu cầu HS viết bảng con chữ nghiêng <i>N</i> Gv yêu cầu hs quan sát từ: <i>Nam Định</i> Gv hướng dẫn độ cao, độ rộng các con chữ Hướng dẫn viết câu ứng dụng Giải nghĩa <i>Người Việt Nam cần cù, sáng tạo.</i> <i>Giới thiệu từ : Tây Ninh, Non sông tươi đẹp (tương tự)</i> Gv hướng dẫn hs viết vở Gv viết mẫu Gv thu vở nhận xét	Hs quan sát Hs lắng nghe Hs nhắc cấu tạo con chữ nghiêng hoa <i>N</i> Hs viết bảng con Hs quan sát Hs đọc câu ứng dụng Giải nghĩa Hs lắng nghe
3. Vận dụng: Tuyên dương những hs viết chữ đẹp. Động viên các em chưa viết đẹp Nhận xét tiết học	

Kế hoạch bài dạy tuần 29- 35

Dặn dò: Các em về nhà luyện viết thêm.	
--	--

Thứ ba, ngày 8 tháng 4 năm 2025

TOÁN

PPCT: 147 PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000. Làm được dạng toán có lời văn với một bước tính.
- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản. Phát triển năng lực tính toán và giải quyết vấn đề
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận. Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, máy chiếu để chiếu nội dung bài, phiếu bài tập 2
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS												
1. Khởi động 2. Khám phá: - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.91: + Trong tranh vẽ gì? + Cho từng HS đọc lời thoại của 3 nhân vật? + Bạn Việt có bao nhiêu dây thun? + Bạn Nam có bao nhiêu dây thun? + Nêu phép tính? + Để biết bạn Nam có bao nhiêu dây thun ta làm thế nào? - GV ghi phép tính lên bảng $386 - 139$ - GV gọi 1HS lên bảng đặt tính. - GV nhận xét hướng dẫn HS tính - GV cho HS nêu cách thực hiện tính. - GV hướng dẫn học sinh tính. + 6 không trừ được 9 ta lấy 16 trừ 9 bằng 7, viết 7 nhớ 1. 8 trừ 1 bằng 7, 7 trừ 3 bằng 4 viết 4. 3 trừ 1 bằng 2 viết 2 - GV Bạn Nam có bao nhiêu dây thun? - $386 - 139$ bằng bao nhiêu? - Nhận xét, tuyên dương. 3. Thực hành: <i>Bài 1: Tính</i> - Gọi HS đọc YC bài. - GV cho HS làm bảng con. - GV cho HS nêu cách thực hiện phép tính và cách tính của một số phép tính. - GV sửa bài - Nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 2: Đặt tính rồi tính.</i>	- HS quan sát. - HS trả lời theo ý kiến của mình. - HS đọc. - HS có 386 dây thun. - Bạn Nam ít hơn bạn Việt 139 dây thun. - Ta lấy số dây thun của bạn Việt trừ đi số dây thun bạn Nam ít hơn bạn Việt: $386 - 139$ - HS lên bảng đặt tính cả lớp quan sát. - HS nêu - HS quan sát thao tác của GV trên máy chiếu. - HS nhắc lại và thao tác trên bảng con. - Bạn Nam có 247 dây thun. - $386 - 139 = 247$ - HS lắng nghe, nhắc lại. - 2 HS đọc. - HS lên làm trên bảng, cả lớp làm bảng con. <table><tr><td>241</td><td>424</td><td>623</td><td>562</td></tr><tr><td>- 138</td><td>- 207</td><td>- 617</td><td>- 338</td></tr><tr><td>103</td><td>217</td><td>006</td><td>224</td></tr></table> - HS trả lời. - HS lắng nghe.	241	424	623	562	- 138	- 207	- 617	- 338	103	217	006	224
241	424	623	562										
- 138	- 207	- 617	- 338										
103	217	006	224										

- Gọi HS đọc YC bài. - GV cho HS làm phiếu bài tập. - GV thu và nhận xét một số phiếu. - GV cho HS nêu cách đặt tính, thực hiện phép tính và cách tính của một số phép tính. - GV sửa bài - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhắc HS cẩn thận khi thực hiện phép trừ có nhớ. <i>Bài 3: Trong vườn ươm 456 cây giống . Người ta lấy đi 148 cây giống để trồng rừng. Hỏi trong vườn ươm còn lại bao nhiêu cây giống ?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Bài toán yêu cầu tìm gì? - Muốn biết số cây giống trong vườn ươm ta làm thế nào? - GV chốt lại cách giải. - GV thu một số vở nhanh nhất nhận xét. - GV nhận xét - GV nhận xét, khen ngợi HS. 4. Vận dụng : - YC HS nhắc lại cách đặt rồi tính $538+157$ - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Chuẩn bị bài mới. - Nhận xét giờ học.	- 2 HS đọc. - 2 học sinh làm bảng nhóm, cả lớp làm vào phiếu bài tập. <table><tr><td>362</td><td>485</td><td>651</td><td>780</td></tr><tr><td>- 36</td><td>- 128</td><td>- 635</td><td>- 68</td></tr><tr><td>326</td><td>357</td><td>016</td><td>712</td></tr></table> - HS nêu. - HS lắng nghe - 2 -3 HS đọc. - Trong vườn ươm có 456 cây giống. Người ta lấy đi 148 cây giống để trồng rừng. - Hỏi trong vườn ươm còn lại bao nhiêu cây giống? - Tìm số cây giống trong vườn ươm. - HS trả lời. - 1 HS làm bảng lớp cả lớp làm vào vở. <u>Giải</u> Số cây giống còn lại là. $456 - 148 = 308$ (cây) <u>Đáp số:</u> 308 cây - HS nhận xét. - HS nêu. - HS lắng nghe.	362	485	651	780	- 36	- 128	- 635	- 68	326	357	016	712
362	485	651	780										
- 36	- 128	- 635	- 68										
326	357	016	712										

PPCT: 293

TIẾNG VIỆT
BÀI 21: MAI AN TIÊM. (4 tiết)
VIẾT:CHỮ HOA N (Kiểu 2). (Tiết 3)

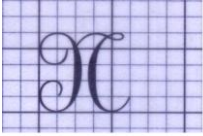
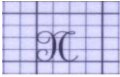
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa N (Kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: *Người Việt Nam cần cù, sáng tạo.*
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa N (Kiểu 2).
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động : 2. Khám phá : - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa N và hỏi: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 3. Thực hành : * Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa N và hướng dẫn HS: _____   + Quan sát mẫu chữ hoa a : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa a. + GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu. + GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ a hoa. - Vừa nói vừa tô trong khung chữ : <u>Nét 1</u> : Đặt bút ngay dòng kẻ ngang 3 viết nét móc hai đầu bên trái (hai đầu đều lượn vào trong), dừng bút. <u>Nét 2</u> : Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên	- HS lấy vở TV2/T1. - HS quan sát chữ viết mẫu: + Quan sát chữ viết hoa : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa N - Chữ N kiểu 2 cao 2, 5 li . -Chữ N hoa kiểu 2 gồm có hai nét giống nét 1 và nét 3 của chữ M kiểu 2. - HS quan sát và lắng nghe. - HS quan sát GV viết mẫu.

viết nét lượn ngang rồi đổi chiều bút, viết tiếp nét cong trái, dùng bút trên dòng kẻ ngang 1 một chút. - GV cho HS tập viết chữ hoa N trên bảng con - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn . * Hoạt động 2 : Hướng dẫn viết câu ứng dụng. - GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: <i>Người Việt Nam cần cù, sáng tạo.</i> - GV hướng dẫn viết câu ứng dụng: + Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó? + Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?. + Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu? + Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái. + Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu? * Hoạt động 3 : Thực hành luyện viết . - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa N và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.	- HS tập viết chữ viết hoa N trên bảng con. - HS đọc câu ứng dụng: <i>Người Việt Nam cần cù, sáng tạo.</i> - HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp . + Viết chữ viết hoa N đầu câu. + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o. + Lưu ý HS độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa C, y, g cao 2,5 li (chữ g, y cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li. + Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu huyền đặt trên chữ ơ (Người), dấu nặng đặt trên chữ ê (Việt),... + Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái c trong tiếng học . - Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập hai. - HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.
--	---

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. 4. Vận dụng : - GV cho HS nêu lại ND đã học. + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS nêu ND đã học. - HS nêu cảm nhận sau tiết học. - HS lắng nghe.
--	---

PPCT: 294

TIẾNG VIỆT

BÀI 21: MAI AN TIÊM . (4 tiết)

NÓI VÀ NGHE : MAI AN TIÊM. (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện Mai An Tiêm. Chia sẻ được những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến bài đọc. Trao đổi về nội dung của văn bản và các chi tiết trong tranh. Biết dựa vào tranh để kể lại từng đoạn của câu chuyện.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : 2. Khám phá : - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 3. Thực hành : * Hoạt động 1: Quan sát tranh, nói tên nhân vật và sự việc trong từng tranh. - Gọi 1-2 HS đọc yêu cầu 1. - GV hướng dẫn HS quan sát 4 tranh. Giúp HS nhớ lại từng đoạn của câu chuyện tương ứng với mỗi bức tranh. - Nhận xét, động viên HS. * Hoạt động 2: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh - GV nêu yêu cầu của BT2 - Yêu cầu HS kể lại từng đoạn câu chuyện trong	- 1-2 HS chia sẻ. - 1-2 HS đọc yêu cầu 1 trước lớp. - HS thảo luận nhóm đôi, nói tên nhân vật, nói các sự việc trong từng bức tranh. - 2-3 nhóm HS chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS thực hiện.

nhóm 4 - Gọi HS kể trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS. - Nhận xét, khen ngợi HS. * Hoạt động 3: Vận dụng: Viết 2-3 câu về nhân vật Mai An Tiêm trong câu chuyện - Gọi 2 HS đọc yêu cầu bài - GV hướng dẫn HS xem lại các tranh minh họa và nhớ lại những hành động, suy nghĩ, ... của Mai An Tiêm trong thời gian bị đầy ra đảo hoang. - Yêu cầu HS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.51. Nhắc nhở khi viết đoạn văn, HS cần giới thiệu tên của nhân vật, nhận xét về ý chí, nghị lực vượt gian khổ của Mai An Tiêm và HS có thể nêu suy nghĩ, cảm xúc của mình về Mai An Tiêm. - Nhận xét, tuyên dương HS. 4.Vận dụng : - Hôm nay em học bài gì? - Tổ chức cho HS nêu ý kiến về bài học. GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.	- Một số HS tập kể trước lớp. HS khác nhận xét - 2 HS đọc yêu cầu bài - HS thực hiện theo nhóm đôi. - HS suy nghĩ cá nhân, viết vào vở, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp. - HS lắng nghe, nhận xét. - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích nội dung hay hoạt động nào) - HS lắng nghe.
---	--

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI .

PPCT: 59 BÀI 27: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.
- Có ý thức thực hiện được một số việc làm cơ bản để chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.
- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : 2. Kết nối : Giải quyết tình huống. - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.103, HDHS nhận diện tình huống: Hút thuốc lá có hại cho sức khỏe. Em sẽ nói và làm gì để khuyên người thân bỏ thuốc lá? - YCHS thảo luận theo cặp giải quyết tình	- 2-3 HS nêu.

Kế hoạch bài dạy tuần 29- 35

huống. - GV nhận xét, khen ngợi. 3. Luyện tập: *Tổng kết: - YC quan sát tranh sgk/tr.103: + Hình vẽ ai? + Các bạn đang làm gì? + Minh nói gì với Hoa? + Em có cảm nhận giống Minh không? - GV nhận xét, tuyên dương. 4. Vận dụng : - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét giờ học.	- HS thảo luận sau đó chia sẻ trước lớp. - HS quan sát, trả lời. - HS chia sẻ.
--	--

Thứ tư, ngày 9 tháng 4 năm 2025

TOÁN

PPCT: 148

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết cách làm tính trừ có nhớ các số trong phạm vi 1000. Làm được dạng toán có lời văn với một bước tính. Biết vận dụng phép trừ có nhớ trong phạm vi 1000. Nhận biết ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.
- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Phát triển năng lực tính toán và giải quyết vấn đề. Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận. Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài, phiếu bài tập 2.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS						
1. Khởi động: 2. Kết nối: - Gọi 2HS lên bảng làm. *Đặt tính rồi tính: HS1: $548 - 19$ HS2: $485 - 128$ - GV sửa bài và nhận xét. 3. Luyện tập: <i>Bài 1: Tính</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Gọi 1 HS lên bảng đặt tính và nêu cách thực hiện phép tính. - GV hướng dẫn HS làm mẫu phép tính $457 - 285$ + 7 trừ 5 bằng 2 viết 2. 5 không trừ được 8 tay lấy 15 trừ 8 bằng 7, viết 7. 4 trừ 1 bằng 3, 3 trừ 2 bằng 1, viết 1. + $457 - 285$ bằng bao nhiêu? + HS đọc lại - GV cho HS làm các phép tính còn lại vào bảng con. - Cho HS nêu cách tính. - GV quan sát HS. - GV kiểm tra bài làm trên bảng. - GV cho HS đọc lại các phép tính đúng. - Nhận xét, tuyên dương HS. <i>Bài 2: Số?</i> - Gọi HS đọc YC bài. + Tên thành phần các số ở hàng thứ nhất? + Tên thành phần các số ở hàng thứ hai?	- HS làm. - HS làm bảng con. - 2 -3 HS đọc. - Cả lớp đặt tính vào bảng con. - HS quan sát - 1HS lên bảng. Cả lớp làm vào phiếu - HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn. - HS bằng 172 - HS đọc và thực hiện tính vào bảng con. - HS nêu. - HS đọc <table> <tr> <td>427</td> <td>608</td> </tr> <tr> <td>- 251</td> <td>- 315</td> </tr> <tr> <td>176</td> <td>293</td> </tr> </table> - 2 -3 HS đọc. - Số bị trừ. - Số trừ.	427	608	- 251	- 315	176	293
427	608						
- 251	- 315						
176	293						

<i>Tìm đường Rô-bốt đã đi . Rô-bốt có đến được kho báu không ?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - GV cho HS quan sát: + Bạn Rô – bốt đang làm gì? - Để biết bạn có đến được kho báu không cô sẽ tổ chức cho lớp mình tham gia kiểm tra xem Rô- bốt đã đến chưa? - GV chia lớp làm 3 nhóm. - GV quan sát, hướng dẫn. - GV cho các nhóm trình bày kết quả của mình. - GV chốt: 392 – 100, 782 – 245, 728 – 348, 380 – 342, 500 + 500. + Kết quả Rô- bốt có đến được kho báu không? - GV nhận xét, tuyên dương. 4.Vận dụng: - YC HS nhắc lại cách đặt rồi tính 538+157 - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Chuẩn bị bài mới - Nhận xét giờ học.	- HS đọc - HS quan sát. - Bạn đang tìm kho báu. - HS lắng nghe. - Lớp làm việc nhóm - HS trình bày kết quả. - Rô- bốt đã đến được kho báu. - HS đọc kết quả đúng - HS lắng nghe.
---	--

PPCT: 295,296

TIẾNG VIỆT

BÀI 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO. (6 tiết)

ĐỌC : THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO . (Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng dễ đọc sai, lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương. Đọc đúng, rõ ràng, diễn cảm bài thơ, biết ngắt nghỉ theo nhịp thơ. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: cảm nhận được tình cảm của bạn nhỏ đối với bố trong bài thơ. Nhận biết được địa điểm, thời gian và các hình ảnh trong bài thơ.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển kỹ năng nghe, nói, đọc, hiểu văn bản.

- Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

***QPAN:** Giáo dục cho HS biết ơn các chú bộ đội.

***QCN:** Quyền được hỗ trợ, giúp đỡ .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1.Khởi động : - Gọi HS đọc bài Mai An Tiêm. + Mai An Tiêm là người như thế nào? - Nhận xét, tuyên dương. 2.Khám phá : - GV yêu cầu HS quan sát 2 bức tranh trong SGK và trả lời câu hỏi: + Em thấy những ai trong 2 bức tranh? + Họ đang làm gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài 3.Thực hành : * Hoạt động 1 : Đọc văn bản . - GV đọc mẫu: giọng đọc chậm rãi, diễn cảm, thể hiện giọng nói/ ngữ điệu của bạn nhỏ trong bài thơ. Hướng dẫn HS ngắt, nghỉ hơi đúng nhịp thơ/ dòng thơ/ câu thơ. - HDHS chia đoạn: 5 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: hòm thư, xa xôi,... - Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS. - GV mời HS đọc nối tiếp khổ thơ. - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. *QPAN: Cho HS xem Clip về công việc của chú bộ đội. - Em thấy công việc của chú bộ đội như	- 3 HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát 2 bức tranh trong SGK và nói những gì mà HS quan sát được. - HS khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe - HS lắng nghe. - HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu. - HS đọc nối tiếp đoạn - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm:hòm thư, xa xôi,... - HS lắng nghe, luyện đọc. - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS HS đọc nối tiếp khổ thơ trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
---	---

thế nào ? - Em hãy nói lời cảm ơn chú bộ đội như thế nào ? - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	
TIẾT 2	
HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
*Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.96. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.51. - Bạn nhỏ viết thư cho bố vào dịp nào ? - Bố bạn nhỏ đang làm công việc gì ở đảo? - Bạn nhỏ đã gửi gì cho bố ? a. bánh chưng b.hoa c.thư - Theo em, khổ thơ cuối muốn nói điều gì ? a. Bố và các chú bảo vệ vùng biển, vùng trời quê hương. b. Bố và các chú xây hàng rào ở đảo. c. Bố và các chú là hàng rào chắn sóng, chắn gió. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS. * Hoạt động 3: Luyện đọc lại. - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, nhấn giọng . - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi. * Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. <i>Bài 1: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động trong đoạn văn.</i> - Gọi HS đọc yêu cầu SGK/ tr.93 - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm từ chỉ hoạt động trong đoạn văn, đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.50. - Tuyên dương, nhận xét. <i>Bài 2: Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được.</i> - Gọi HS đọc yêu cầu SGK/ tr.93. - GV hướng dẫn cách thực hiện - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi các nhóm đọc bài của nhau và góp ý cho	- HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Bạn nhỏ viết thư cho bố vào dịp gần Tết. C2: Bố bạn nhỏ đang làm công việc giữ đảo và giữ trời. C3: Đáp án: c. thư C4: Đáp án: a. Bố và các chú bảo vệ vùng biển, vùng trời quê hương. - 1-2 HS đọc. - Cả lớp đọc thầm theo. - 2-3 HS đọc. - HS thực hiện theo yêu cầu. - HS chia sẻ: + Từ ngữ chỉ hành động của bố: <i>giữ đảo, giữ trời</i> + Từ ngữ chỉ hành động của con: <i>viết thư, gửi thư</i> - HS đọc. - HS thực hiện. - Đại diện một số nhóm nói trước lớp.

nhau. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. 4.Vận dụng: - Hôm nay chúng ta được học bài nào? - Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay? *QCN: Quyền được hỗ trợ, giúp đỡ. Có quyền nhờ sự giúp đỡ, hỗ trợ từ người khác. - GV nhận xét giờ học.	- HS viết lại câu vừa nói vào VBTTV. -....Thư gửi bố ngoài đảo . - HS chia sẻ .
--	--

TIẾT 30 TIẾT ĐỌC THƯ VIỆN NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ ANH HÙNG NƯỚC VIỆT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hình thành lòng tự hào dân tộc và kiến thức về lịch sử Việt Nam cho HS
- Giúp HS biết tự chọn một nhân vật anh hùng hoặc danh nhân để tiếp cận đọc và tìm hiểu
- Hình thành cho các em lòng yêu sử Việt

II. CHUẨN BỊ:

- * Địa điểm: Thư viện nhà trường.
- * Nhân viên thư viện chuẩn bị:
 - Phòng đọc: Sắp xếp ngăn nắp, sạch sẽ, thoáng mát.
 - Danh mục sách, truyện: Về chủ đề tiết học.
 - Thiết bị: Ti vi
- * Học sinh chuẩn bị: Giấy bút cho tiết học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU :

Hoạt động của nhân viên thư viện	Hoạt động của học sinh
1. TRƯỚC KHI ĐỌC * Tiến hành bằng phương pháp động não + GV giới thiệu một số truyện có các anh hùng, Danh nhân nước Việt +Cho HS quan sát tranh bìa của các chuyện và cho biết tranh vẽ gì? -Cho các nhóm hội ý lựa chọn 1 quyển truyện mà mình thích. (Gợi ý cho HS tìm hiểu nghĩa một số từ khó hiểu trong truyện bằng cách tra từ điển) - Phát mỗi nhóm 1 quyển từ điển	- HT: lớp / nhóm - Nêu nhanh -Quan sát nghe gợi ý - HS quan sát những gì nhìn thấy trong các trang bìa của quyển truyện -Hội ý 30 giây chọn truyện - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận -HS thực hành tra từ điển để tìm nghĩa của từ (nếu khi đọc có gặp từ khó – tự tìm hiểu)
2. TRONG KHI ĐỌC:	

* Đọc sách: - GV cho HS đọc truyện nối tiếp nhau trong nhóm . - GV đi từng nhóm hỏi HS và trò chuyện với HS về nội dung của câu chuyện. GV nhận xét.	- Mỗi nhóm đọc 1 quyển truyện ,mà nhóm đã chọn, mỗi em đọc 1 trang nối tiếp nhau. Hoặc có thể đại diện 1em đọc chung cho cả nhóm nghe - Song song đọc các câu hỏi: +Nêu theo suy nghĩ của mình +Trong truyện có những nhân vật nào?
3. SAU KHI ĐỌC: *Hoạt động 1: Chia sẻ. -Hỏi lại tên truyện và nội dung câu chuyện của từng nhóm -Trò chơi : Đóng vai nhân vật -Nhận xét –Tuyên dương nhóm *Hoạt động 2: Tổng kết, dặn dò. - <i>GV liên hệ giáo dục HS</i> :Đây là các câu chuyện nói về các danh nhân nước Việt hay các anh hùng nước Việt . Các em phải biết ghi nhớ các anh hùng có công dựng nước và giữ nước. <u>Dặn dò:</u> -Kể lại các câu chuyện này cho người thân nghe. - Giới thiệu một số tranh truyện ngắn về các anh hùng đất Việt : Trần Hưng Đạo, Đinh Bộ Lĩnh, Nguyễn Trãi , Lê Quý Đôn ... -Cho HS ghi vào nhật kí đọc	+Em thích nhân vật nào? Vì sao? -Đại diện từng nhóm kể tóm tắt nội dung câu chuyện của nhóm ... - HS trả lời theo suy nghĩ - Một số HS kể lại - Thi đua theo nhóm (nếu còn thời gian) - Mỗi nhóm chọn bạn đóng vai nhân vật của nhóm mình - Cả lớp đặt câu hỏi giao lưu với nhân vật - Nghe và tiếp thu -HS tìm đọc trong thư viện và chọn theo mã màu - Ghi vào nhật kí đọc

Thứ năm, ngày 10 tháng 4 năm 2025

PPCT: 297

TIẾNG VIỆT

BÀI 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO. (6 tiết)

NGHE – VIẾT: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO. (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động : 2. Khám phá : *Hoạt động : Nghe - viết - GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai. - GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết: - Bạn nhỏ viết thư cho bố vào dịp nào ? * GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả: + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa? + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai? GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra. + Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào? - GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. - GV đọc soát lỗi chính tả.	- HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS . + 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết. - ...Bạn nhỏ viết thư cho bố vào dịp gần Tết. + Những chữ đầu dòng viết hoa. - HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai: suốt, giẫm, trên - HS bảng con một số chữ dễ viết sai. + Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên. - HS nghe - viết bài vào vở chính tả. - HS nghe và soát lỗi: + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).

- GV kiểm tra một số bài của HS. - GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp. 3.Thực hành : Bài tập chính tả. Bài 2: Chọn tiếng phù hợp thay cho ô vuông. - HS đọc yêu cầu . - HDHS làm bài . - GV chốt a. <i>dang tay, giới giang, dờ dang</i> b. <i>dở dành, tranh giành, để dành</i> Bài 3: Chọn a hoặc b - HS đọc yêu cầu . - HDHS làm bài . - GV chốt : a. Tìm từ ngữ gọi tên từng loại quả có tiếng bắt đầu bằng s hoặc x. . <i>xoài, sầu riêng, sung, sim</i> b. Chọn ip hoặc iêp thay cho ô vuông. Nhân <u>dịp</u> Tết, em viết một tấm <u>thiệp</u> gửi lời chúc đến các chú bộ đội Trường Sa. Những con sông liên <u>tiếp</u> xô vào bờ 4.Vận dụng: - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có). - HS quan sát bài viết đẹp của bạn. - HS đọc yêu cầu . - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra. - HS đọc yêu cầu . - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra. - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
--	---

PPCT: 298

TIẾNG VIỆT

BÀI 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO. (6 tiết)

MỞ RỘNG VỐN TỪ NGHỀ NGHIỆP;

CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI. (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Tìm được từ ngữ chỉ người làm việc trên biển.Đặt được câu chỉ mục đích.
- Rèn kĩ năng đặt câu.
- Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Khám phá : * Hoạt động 1: Tìm những từ ngữ chỉ người làm việc trên biển. <i>Bài 1:</i> - GV gọi HS đọc yêu cầu bài. - Gọi một số HS đọc các từ ngữ cho trước. - GV giải thích nghĩa của các từ HS chưa hiểu. - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm. - Mời một số nhóm trình bày. - Yêu cầu HS làm bài tập 7 - VBT/ tr.52. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Tổ chức cho HS đọc các từ ngữ vừa tìm được. - Nhận xét, tuyên dương HS. * Hoạt động 2: Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B <i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc yêu cầu. - Gọi HS đọc các từ ngữ cột A và cột B. - GV tổ chức HS thảo luận nhóm, cùng tìm từ ngữ ở cột A thích hợp với từ ngữ ở cột B. - Tổ chức cho HS đọc các từ ngữ vừa tìm được.	- 1-2 HS đọc. - 1-2 HS đọc. - HS lắng nghe. - HS thảo luận nhóm, cùng tìm từ ngữ chỉ người làm việc trên biển. - Đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung: <i>ngư dân, hải quân, thợ lặn, thủy thủ</i> - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đối chéo kiểm tra theo cặp. - HS đọc theo yêu cầu. - 1-2 HS đọc. - HS thảo luận nhóm, cùng tìm từ ngữ ở cột A thích hợp với từ ngữ ở cột B - HS chia sẻ kết quả trước lớp. HS khác nhận xét. - HS làm bài. - HS đọc theo yêu cầu:

- Nhận xét, khen ngợi HS. 3.Thực hành : <i>Bài 3:</i> - Gọi HS đọc yêu cầu bài 3. - GV cho HS đọc mẫu theo cặp. - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi để đặt câu hỏi và trả lời theo mẫu. - Mời 1 số cặp trình bày trước lớp - Nhận xét, tuyên dương HS. 4.Vận dụng: - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	+ Những người dân chài ra khơi để đánh cá. + Các chú hải quân tuần tra để canh giữ biển đảo. + Người dân biển làm lồng bè để nuôi tôm cá. - HS đọc: Dựa vào kết quả ở bài tập 2, đặt 2 câu hỏi và 2 câu trả lời theo mẫu - HS đọc mẫu theo cặp, một HS đọc câu hỏi, một HS đọc câu trả lời. - HS làm việc nhóm đôi để đặt câu hỏi và trả lời theo mẫu. Sau đó 2 HS đổi vai cho nhau đặt câu hỏi và trả lời. - 3-4 cặp HS đặt câu hỏi và trả lời trước lớp: + HS1: Các chú hải quân tuần tra để làm gì? + HS2: Các chú hải quân tuần tra để canh giữ biển đảo. - HS chia sẻ.
---	---

PPCT: 149

TOÁN
LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết cách làm tính trừ có nhớ các số trong phạm vi 1000. Làm được dạng toán có lời văn với một bước tính. Biết vận dụng phép trừ có nhớ trong phạm vi 1000. Nhận biết ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.
- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản. Phát triển năng lực tính toán và giải quyết vấn đề. Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.
- Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài, phiếu bài tập 2.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS						
1. Khởi động: 2. Kết nối: - Gọi 2HS lên bảng làm. *Đặt tính rồi tính: HS1: $782 - 245$ HS2: $364 - 126$ - GV sửa bài và nhận xét. 3. Luyện tập : <i>Bài 1: Tính (theo mẫu)</i> - Gọi HS đọc YC bài. - GV cho HS làm bảng con. - GV hướng dẫn HS làm mẫu phép tính $800 + 200, 1000 - 200, 1000 - 800$. - GV cho HS thực hiện tính nhẩm. - GV cho HS thấy mối liên hệ giữa phép trừ và phép cộng. - GV cho HS lần lượt làm các phép tính còn lại. - Cho HS nêu cách tính. - GV quan sát, nhận xét. - GV cho HS đọc lại các phép tính đúng. - Nhận xét, tuyên dương HS. <i>Bài 2: Số?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - GV cho HS làm phiếu bài tập. - GV thu và nhận xét một số phiếu. - GV cho HS nêu cách tính của một số phép tính. - GV sửa bài - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhắc HS cẩn thận khi thực hiện phép trừ có nhớ.	- HS làm. - HS làm bảng con. - 2 -3 HS đọc. - Cả lớp viết phép tính vào bảng con. - HS quan sát - HS thực hiện tính. - HS lắng nghe. - HS cùng làm. - HS nhận xét. - HS nêu. <table> <tr> <td>300+700=1000</td><td>400+600=1000</td></tr> <tr> <td>1000-300=700</td><td>1000-400=600</td></tr> <tr> <td>1000-700=300</td><td>1000-600=400</td></tr> </table> - HS đọc. - 2 học sinh làm bảng lớp, cả lớp làm vào phiếu bài tập. - HS nêu. - HS lắng nghe	300+700=1000	400+600=1000	1000-300=700	1000-400=600	1000-700=300	1000-600=400
300+700=1000	400+600=1000						
1000-300=700	1000-400=600						
1000-700=300	1000-600=400						

Bài 3: Kết thúc Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 30. Đoàn Thể thao Việt Nam giành được 288 huy chương Vàng, Bạc và Đồng. Trong đó có 190 huy chương Bạc và Đồng. Hỏi Đoàn Thể thao Việt Nam giành được bao nhiêu huy chương Vàng ?

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

- Bài toán yêu cầu tìm gì?

- Muốn tìm số huy chương vàng đoàn thể thao Việt Nam giành được ta làm thế nào?
- GV chốt lại cách giải.

- GV thu một số vở nhanh nhất nhận xét.
- GV nhận xét
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

Bài 4: Số ghi ở sau mỗi chiếc áo là kết quả của một phép tính. Biết rằng áo màu đỏ ghi số lớn nhất, áo màu vàng ghi số bé nhất. Tìm số ghi ở sau mỗi chiếc áo.

- Gọi HS đọc YC bài.
- GV cho HS quan sát tranh/T.94.
- + Mỗi cái áo có màu gì?
- + Số lớn nhất ghi trên áo nào?
- + Số nhỏ nhất ghi trên áo nào?
- + Để tìm được số trên mỗi chiếc áo ta làm thế nào?
- GV cho HS chơi trò chơi.
- GV phổ biến luật chơi cách chơi.
- GV quan sát, nhận xét.
- GV đưa ra kết quả đúng.
- + Số lớn nhất ghi trên áo màu đỏ là số bao nhiêu?
- + Số nhỏ nhất ghi trên áo màu vàng là số bao nhiêu?
- GV viên tuyên dương.

Bài 5: Em hãy giúp Ró-bốt tìm phép tính

- 2 -3 HS đọc.

- Kết thúc Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 30. Đoàn Thể thao Việt Nam giành được 288 huy chương Vàng, Bạc và Đồng. Trong đó có 190 huy chương Bạc và Đồng.

- Hỏi Đoàn Thể thao Việt Nam giành được bao nhiêu huy chương Vàng ?

- Tìm số huy chương vàng đoàn thể thao Việt Nam giành được.

- HS trả lời.

- 1HS làm bảng lớp cả lớp làm vào vở.

Giải

Số huy chương vàng đoàn thể thao Việt Nam giành được là.

$$288 - 190 = 98 \text{ (huy chương)}$$

Đáp số: 98 huy chương vàng

-HS nhận xét.

- HS đọc

- Màu đỏ, màu vàng, màu xanh.

- Màu đỏ.

- Màu vàng.

- Ta phải tìm kết quả của các phép tính.

- HS lắng nghe và thực hiện chơi.

- HS nhận xét.

- Số 126

- Số 95

sai trong bức tranh rồi sửa lại cho đúng nhé. - Gọi HS đọc YC bài. - GV cho HS quan sát: + Bạn Rô – bắt đang làm gì? + Cô bé nói gì với Rô- bắt? - Để giúp Rô- bắt sửa lại kết quả đúng cả lớp làm vào bảng con. - GV quan sát, sửa bài. - GV chốt: $529 - 130 = 399$. + Kết quả Rô- bắt làm sai phép tính nào? - GV nhận xét, tuyên dương. 4. Vận dụng : - YC HS nhắc lại cách đặt rồi tính $538+157$ - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Chuẩn bị bài mới - Nhận xét giờ học.	- HS đọc - HS quan sát. - Bạn đang làm tính. - Cậu tính sai rồi. - HS lắng nghe. - 3 HS lên bảng. Cả lớp làm bảng con. - HS trả lời. - HS đọc kết quả đúng - HS lắng nghe.
---	--

RÈN CHỮ VIẾT (TIẾT 2)

VIẾT CHỮ SÁNG TẠO : THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

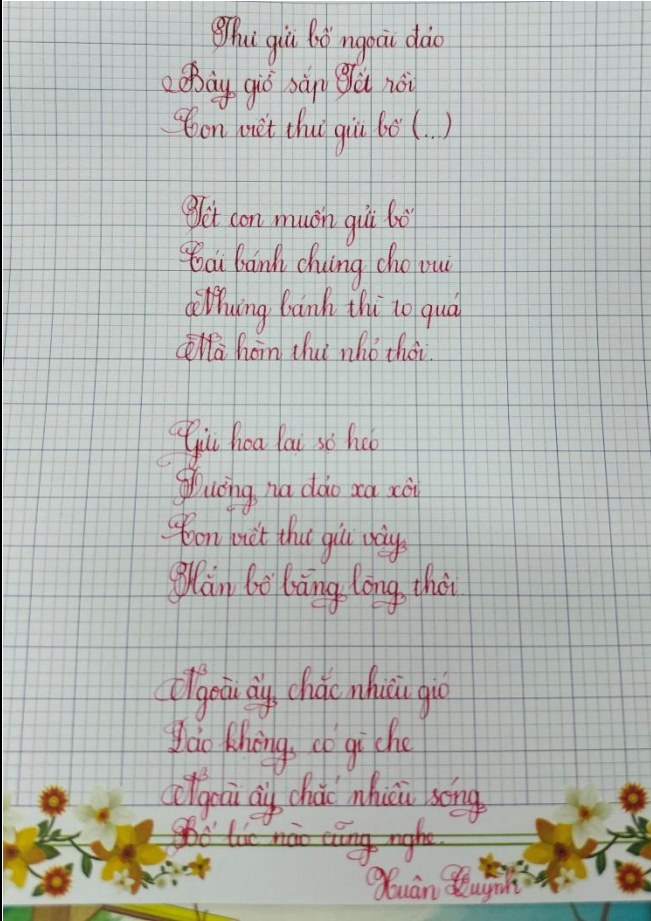
- Viết chữ rõ ràng, tương đối đều nét và thẳng hàng. Rèn kĩ năng viết chữ sáng tạo cho hs
- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Giáo dục hs ý thức rèn chữ, giữ gìn sách vở.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ viết sẵn bài viết
- HS: Vở 5 ô li.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
3. Khởi động: Gv cho hs vận động theo nhạc Trò chơi: Ong tìm hoa Gv dẫn dắt, giới thiệu bài. 4. Luyện tập, thực hành Gv yêu cầu học sinh quan sát bài viết Gv yêu cầu HS bài thơ: Thư gửi bố ngoài đảo.	Hs vận động theo nhạc Hs chơi Hs trả lời câu hỏi Hs quan sát HS quan sát bài viết

Gv gọi hs đọc Bài thơ có mấy câu? Những chữ nào được viết hoa? Lưu ý từ khó viết? Yêu cầu học sinh viết bảng con Gv hướng dẫn hs viết sáng tạo Gv viết mẫu  Thư gửi bố ngoại đảo Bây giờ sắp Tết rồi Con viết thư gửi bố (...) Tết con muốn gửi bố Cái bánh chưng cho vui à Nhưng bánh thì to quá Nhà hôm thư nhỏ thôi. Gửi hoa lại sợ héo Đường ra đảo xa xôi Con viết thư gửi vậy Nhắm bố băng lông thôi. Ngồi đây chắc nhiều gió Đảo không có gì che Ngồi đây chắc nhiều sóng Dù lúc nào cũng nghe Xuân Lương Gv thu vở nhận xét 3. Vận dụng: Tuyên dương những hs viết chữ đẹp. Động viên các em chưa viết đẹp Nhận xét tiết học Dặn dò: Các em về nhà luyện viết thêm.	Hs trả lời các câu hỏi Hs viết bảng con từ khó Hs lắng nghe Hs quan sát Hs viết vở 5 ô li theo yêu cầu gv Hs lắng nghe Lắng nghe
---	---

Thứ sáu, ngày 11 tháng 4 năm 2025

PPCT: 299,300

TIẾNG VIỆT

BÀI 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO. (6 tiết)

VIẾT LỜI CẢM ƠN CÁC CHÚ BỘ ĐỘI HẢI QUÂN. (Tiết 5,6)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nói được những điều đã biết về các chú bộ đội hải quân. Viết được đoạn văn 4-5 câu để cảm ơn các chú bộ đội hải quân đang làm nhiệm vụ bảo vệ biển đảo của Tổ quốc.Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện về các chú bộ đội hải quân.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Phát triển kỹ năng nói, viết lời cảm ơn
- Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.Biết lắng nghe và bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ, câu chuyện về các chú bộ đội hải quân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Khám phá: * Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn. <i>Bài 1: Nói những điều em biết về các chú bộ đội hải quân</i> - GV gọi HS đọc yêu cầu bài. - Yêu cầu HS quan sát tranh, nói những gì các em quan sát được. - Hướng dẫn HS thêm những điều khác mà em biết về các chú bộ đội hải quân. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, tuyên dương HS. <i>Bài 2: Viết 4-5 câu để cảm ơn các chú bộ đội hải quân đang làm nhiệm vụ bảo vệ biển đảo của Tổ quốc.</i> - GV gọi HS đọc yêu cầu bài. - Gọi HS đọc 4 bước hướng dẫn viết lời cảm ơn trong SGK/tr.99. - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, nói câu mình định viết ở mỗi bước. - Yêu cầu HS thực hành viết vào bài tập 9-VBT tr.53. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình.	- 1-2 HS đọc. - 2-3 HS chia sẻ: + Các chú bộ đội hải quân đang tuần tra trên bờ biển. + Các chú bộ đội hải quân đang canh gác. - HS chia sẻ trước lớp. - 1-2 HS đọc. - HS đọc 4 bước hướng dẫn viết lời cảm ơn - HS thảo luận nhóm, nói câu mình định viết ở mỗi bước. - HS viết lời cảm ơn theo từng bước vào VBT. - HS trao đổi với bạn để rà soát và sửa lỗi. - HS chia sẻ bài trước lớp.

- Nhận xét, chữa cách diễn đạt. 3.Thực hành: Đọc mở rộng. - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1, 2. - GV giới thiệu một số bài thơ, câu chuyện về các chú bộ đội hải quân phù hợp với HS như: Chú hải quân, Anh hải quân và biển, Bố em là lính biển, Chú bộ đội của Tổ quốc em ơi!... - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện về các chú bộ đội hải quân. - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả. - Tổ chức thi đọc một số câu văn, câu thơ mà HS thích. - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS. 4.Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - Yêu cầu HS nhắc lại nội dung đã học. - GV tổ chức cho HS nêu ý kiến về bài học. - GV nhận xét giờ học.	- 1-2 HS đọc. - HS lắng nghe. - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp. - HS chia sẻ theo nhóm 4. - HS thực hiện. - HS lắng nghe. - HS chia sẻ. - HS nhắc lại nội dung đã học. - HS nêu
--	--

TOÁN
LUYỆN TẬP

PPCT: 150

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000. Ôn tập về so sánh số và đơn vị đo độ dài mét
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Kết nối: - Gọi 2HS lên bảng làm. *Đặt tính rồi tính: HS1: $893 - 356$ HS2: $475 - 237$ - GV sửa bài và nhận xét. 2. Luyện tập: <i>Bài 1: Trong bức tranh, Viết vô ý xóa mất kết quả của các phép tính. Hãy giúp Mai tìm lại kết quả của các phép tính trên bảng .</i> - Gọi HS đọc yêu cầu bài.	- HS làm. - HS làm bảng con. - 2 -3 HS đọc.

- GV hướng dẫn: Nhiệm vụ của các em là giúp Mai tìm lại kết quả của các phép tính. - GV mời 1 HS lên bảng thực hiện 4 phép tính. HS cả lớp làm bài vào vở. - GV nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 2: Tìm chữ số thích hợp</i> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4, tìm chữ số thích hợp để hoàn thiện phép tính. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Mời các nhóm trình bày kết quả trước lớp. - Đánh giá, nhận xét bài HS. <i>Bài 3: Kết quả của mỗi phép tính tương ứng với một chữ cái như sau:</i> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - GV hướng dẫn HS cần tính kết quả của các phép tính rồi đối chiếu chữ cái tương ứng ở bảng thứ nhất, sau đó điền chữ cái vào bảng thứ hai rồi thêm dấu thanh để tìm ra ô chữ. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trình bày kết quả. - GV nhận xét, tuyên dương HS <i>Bài 4: Tìm cây nấm cho mỗi bạn nhím</i> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV tổ chức cho HS trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?” - GV nhận xét, khen ngợi đội chơi thắng cuộc. <i>Bài 5: Biết độ cao của một số núi ở Việt Nam như sau:</i> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - GV yêu cầu HS: Hãy kể tên những ngọn núi mà em biết? - GV hướng dẫn HS xem số liệu về độ cao của 4 ngọn núi đã cho, sau đó trả lời 3 câu hỏi trong SGK. - GV yêu cầu HS trả lời câu a. - Câu b và câu c, GV tổ chức cho HS trình bày bài giải theo các bước của bài toán có lời văn.	- HS lắng nghe. - 1 HS lên bảng thực hiện 4 phép tính. HS cả lớp làm bài vào vở. - HS trình bày cách tính. HS khác nhận xét. - 2 -3 HS đọc. - HS thảo luận nhóm, tìm chữ số thích hợp để hoàn thiện phép tính trên phiếu bài tập. - Đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - 2 -3 HS đọc. - HS lắng nghe. - HS trình bày đáp án ô chữ: TRUNG THỰC. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời: Tìm cây nấm cho mỗi bạn nhím. - HS tham gia trò chơi. Nói cây nấm với bạn nhím để có phép tính phù hợp. - HS lắng nghe. - 1-2 HS đọc yêu cầu bài. - HS chia sẻ. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trình bày kết quả câu a) <i>Núi Bà Đen cao nhất, núi Ngự Bình thấp nhất.</i> - 2 HS lên bảng thực hiện câu b và c. Cả lớp làm vào vở. - HS trình bày bài giải:
---	---

- GV nhận xét, tuyên dương HS 4.Vận dụng : - YC HS nhắc lại cách đặt rồi tính 538+157 - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Nhận xét giờ học.	b) <i>Núi Bà Đen</i> cao hơn <i>núi Cẩm</i> số mét là: $986 - 705 = 281 (m)$ Đáp số: 281 m c) <i>Núi Ngự Bình</i> thấp hơn <i>núi Sơn Trà</i> số mét là: $696 - 107 = 589 (m)$ Đáp số: 589 m - HS đôi vờ, soát lỗi - HS chia sẻ.
---	---

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI .

PPCT: 60 BÀI 27: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (Tiết 3)

II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.
- Có ý thức thực hiện được một số việc làm cơ bản để chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.
- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : 2. Kết nối : *Hoạt động 2: Giải quyết tình huống. - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.103, HDHS nhận diện tình huống: Hút thuốc lá có hại cho sức khỏe. Em sẽ nói và làm gì để khuyên người thân bỏ thuốc lá? - YCHS thảo luận theo cặp giải quyết tình huống. - GV nhận xét, khen ngợi. 3.Luyện tập: *Tổng kết: - YC quan sát tranh sgk/tr.103: + Hình vẽ ai? + Các bạn đang làm gì? + Minh nói gì với Hoa? + Em có cảm nhận giống Minh không? - GV nhận xét, tuyên dương.	- 2-3 HS nêu. - HS thảo luận sau đó chia sẻ trước lớp. - HS quan sát, trả lời.

4.Vận dụng : - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét giờ học.	
---	--

PPCT: 89

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM . HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết được những dụng cụ phù hợp khi lao động. HS biết cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi với bạn về cách sử dụng các dụng cụ lao động.Năng lực thích ứng với cuộc sống: Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động khi sử dụng các dụng cụ lao động.
- Phẩm chất chăm chỉ, chăm học. Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái vui vẻ, thân thiện với bạn bè. Hợp tác chia sẻ với bạn khi tham gia các hoạt động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Một số dụng cụ lao động như tranh trang 77.
- HS có thể chuẩn bị những dụng cụ đơn giản: bình tưới cây, khăn lau, găng tay, xô, dầm...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: 2. Khám phá : - GV cho HS hát, vận động theo bài hát (Bé quét nhà) 3.Thực hành : * Hoạt động 1: Kể tên một số việc đã làm để bảo vệ và giữ gìn môi trường * Mục tiêu: HS ôn lại nội dung bài cũ, kết nối kiến thức vào bài học mới * Cách tiến hành: Gọi HS chia sẻ những việc đã làm để bảo vệ và giữ gìn môi trường. - GV nhận xét, khen ngợi HS, dẫn dắt vào bài học. * Hoạt động 2: Nhận biết được những dụng cụ phù hợp khi lao động * Mục tiêu: Giúp HS nhận biết được những dụng cụ phù hợp khi lao động để có thể sử dụng đúng mục đích, đúng cách. * Cách tiến hành: - GV tổ chức cho HS lần lượt nêu tên từng dụng cụ lao động mà GV và HS đã chuẩn bị. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Ai nhanh	 - HS hát, vận động theo bài hát. - HS chia sẻ trước lớp: Bỏ rác đúng nơi quy định, không bẻ cành, ngắt hoa, dẫm lên thảm cỏ, thấy rác phải nhặt bỏ vào thùng rác,.. - HS lần lượt nêu tên các dụng cụ lao động. - HS tham gia trò chơi theo hướng

hơn”. * Luật chơi: Chia lớp thành 2 đội (mỗi đội 5 em) lần lượt ghi tên từng dụng cụ lao động vào nhóm phù hợp. Sau 2 phút, đội nào ghi đúng và nhanh nhất là đội thắng cuộc. <table><tr><th>Tưới cây</th><th>Nhổ cỏ</th><th>Trồng cây, hoa</th><th>Lau bàn, ghế</th></tr><tr><td>Bình xịt, bình tưới</td><td>Dầm, đồ cào</td><td>Xẻng, dầm, Xô, găng tay, bình tưới</td><td>Khăn, găng tay, xô...</td></tr></table>	Tưới cây	Nhổ cỏ	Trồng cây, hoa	Lau bàn, ghế	Bình xịt, bình tưới	Dầm, đồ cào	Xẻng, dầm, Xô, găng tay, bình tưới	Khăn, găng tay, xô...	dẫn.
Tưới cây	Nhổ cỏ	Trồng cây, hoa	Lau bàn, ghế						
Bình xịt, bình tưới	Dầm, đồ cào	Xẻng, dầm, Xô, găng tay, bình tưới	Khăn, găng tay, xô...						
- GV nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc. - Tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 6 nêu cách sử dụng 1 số dụng cụ lao động. <i>Ví dụ: xô dùng để đựng nước, bình tưới dùng để tưới cây, chổi dùng để quét nhà, quét sân,..</i> - Gọi 1-2 nhóm chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, khen ngợi HS. * Hoạt động 3: Tìm hiểu cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động * <i>Mục tiêu:</i> HS biết cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động. * <i>Cách tiến hành:</i> Nhiệm vụ 1: Trao đổi với bạn cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động mà em biết. - GV cho HS 1 phút để quan sát các dụng cụ (có thể vật thật, mô hình hoặc tranh vẽ). - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 để trao đổi về cách sử dụng an toàn các dụng cụ lao động. - GV gọi một số nhóm lên báo cáo trước lớp. - GV kết luận về việc sử dụng an toàn các dụng cụ lao động. Nhiệm vụ 2: Chỉ ra việc sử dụng không an toàn một số dụng cụ lao động trong tranh - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 2, hoạt động 6 trong SGK trang 78. - GV yêu cầu từng HS quan sát kĩ hai bức tranh trong SGK và chỉ ra việc sử dụng không an toàn dụng cụ lao động trong hai tranh đó. - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi để nêu lên những nguy cơ mất an toàn khi sử dụng dụng cụ lao động theo hai bức tranh.	- Học sinh lắng nghe - HS thảo luận nhóm 6 chia sẻ với bạn. Các thành viên trong nhóm góp ý cho nhau. - HS chia sẻ trước lớp. - HS quan sát, thảo luận nhóm 4 thực hiện nhiệm vụ. - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - HS đọc nhiệm vụ 2. - HS quan sát tranh. - HS thảo luận nhóm 2.								

- GV gọi 2-3 nhóm lên trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Lưu ý: GV nhắc nhở HS mang đồ dùng cho tiết Sinh hoạt lớp: giấy vụn hoặc chậu cây nhỏ. Đánh giá phát triển: * Mục tiêu: Giúp HS đánh giá được bản thân và các bạn trong các hoạt động học tập * Cách tiến hành: GV gọi HS nhận xét bản thân, đánh giá bạn khi tham gia các hoạt động.	- Các nhóm trình bày. - HS lắng nghe																
PHIẾU ĐÁNH GIÁ Họ và tên: Lớp: HTT: ☆☆☆HT: ☆☆CHT: ☆ <table><tr><th>STT</th><th>Nội dung đánh giá</th><th>Em tự đánh giá</th><th>Bạn đánh giá em</th></tr><tr><td>1</td><td>Biết cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động</td><td></td><td></td></tr><tr><td>2</td><td>Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong học tập.</td><td></td><td></td></tr><tr><td>3</td><td>Nói lời phù hợp với bạn khi giao tiếp.</td><td></td><td></td></tr></table>		STT	Nội dung đánh giá	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em	1	Biết cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động			2	Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong học tập.			3	Nói lời phù hợp với bạn khi giao tiếp.		
STT	Nội dung đánh giá	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em														
1	Biết cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động																
2	Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong học tập.																
3	Nói lời phù hợp với bạn khi giao tiếp.																
4. Vận dụng : - GV nhận xét, đánh giá chung. dẫn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.	- HS nghe, ghi nhớ																

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM . SINH HOẠT LỚP

THAM GIA HOẠT ĐỘNG “ ĐỔI GIẤY LẤY CÂY ”.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết cách tổ chức buổi sơ kết lớp. Tích cực tham gia hoạt động “Đổi giấy lấy cây”.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác với bạn khi tham gia hoạt động.Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động
- Phẩm chất chăm chỉ, chăm học.Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái vui vẻ, thân thiện với bạn bè. Hợp tác chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: một số cây xanh.
- HS: giấy vụn

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: 2. Khám phá : - GV cho HS hát, vận động theo bài hát (Bé quét nhà)	

3.Thực hành : * Hoạt động 1: Sơ kết tuần 30 * <i>Mục tiêu:</i> HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục * <i>Cách tiến hành:</i> - GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 30 * Hoạt động 2: Chia sẻ * <i>Mục tiêu:</i> HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua * <i>Cách tiến hành:</i> - Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần. + Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó? + Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất? + Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào? Hoạt động 3: Phương hướng kế hoạch tuần 31 * <i>Mục tiêu:</i> Đề ra phương hướng tuần 30 và giao nhiệm vụ cụ thể đến học sinh. * <i>Cách tiến hành:</i> - GV nhận xét, hướng dẫn, hỗ trợ HS gặp khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ và ghi nhận sự cố gắng của HS - GV gọi HS đề xuất phương hướng, kế hoạch của tuần 30 - GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra.	- Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục. - HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần. - HS chia sẻ ý kiến cá nhân. - HS lắng nghe. - HS lần lượt nêu.
Hoạt động 4 : Tham gia hoạt động “Đổi giấy lấy cây” * <i>Mục tiêu:</i> HS biết tiết kiệm khi sử dụng giấy và tận dụng giấy không sử dụng vào mục đích khác có ích. * <i>Cách tiến hành:</i> - GV cho HS sắp xếp cây đã được chuẩn bị vào khu vực quy định. - GV tổ chức cho HS tiến hành trao đổi bằng cách mang giấy vụn đã chuẩn bị tập kết vào khu vực quy định. - GV hướng dẫn HS đến khu vực để cây	- HS thực hiện. - BCS lớp phụ trách sắp xếp các góc thu giấy vụn của các bạn.

và nhận một cây về chăm sóc. - Giáo dục HS về ý thức tiết kiệm khi sử dụng giấy và biết tận dụng giấy không sử dụng vào mục đích khác có ích (đổi cây, đổi quà,...)	- HS lắng nghe và ghi nhớ.
* Hoạt động 5 : Phương hướng kế hoạch tuần 31 * Mục tiêu: Đề ra phương hướng tuần 31 và giao nhiệm vụ cụ thể đến học sinh. * Cách tiến hành: - GV nhận xét, hướng dẫn, hỗ trợ HS gặp khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ và ghi nhận sự cố gắng của HS - GV gọi HS đề xuất phương hướng, kế hoạch của tuần 31 - GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra. 4. Vận dụng : - Nhận xét, tuyên dương các em có nhiều cố gắng trong học tập và rèn luyện Bảo Ngọc. Ngọc Diệp, Tấn Phước. - Chuẩn bị cho bài tiếp theo.	- HS nghe. - HS chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe và thực hiện.

Người soạn	Khối trưởng

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 31

TỪ NGÀY 14 /4 /2025 ĐẾN NGÀY 18/ 4/2025

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
14/4	1	91	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ:	
	2	301	Tiếng Việt	Đọc: Bóp nát quả cam . (tiết 1)	Lồng ghép TLĐP, QPAN
	3	302	Tiếng Việt	Đọc: Bóp nát quả cam . (tiết 2)	
	4	151	Toán	Luyện tập chung.	
	5	61	Tiếng Anh	Fluency time! 1	
	6	31	Đạo đức	Tìm hiểu quy định nơi công cộng . (Tiết 2)	
	7	61	Rèn chữ	Viết chữ nghiêng Q .	
BA 15/4	1	152	Toán	Luyện tập.	
	2	62	Tiếng Anh	Fluency time! 1	
	3	61	GDTC	Động tác Lườn	
	4	303	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa q (kiểu 2)	
	5	304	Tiếng Việt	Nói và nghe:Kể chuyện:Bóp nát quả cam .	
	6	61	TNXH	Các mùa trong năm (t1)	
	7	31	Năng khiếu		
	1	31	Tin học		
	2	153	Toán	Thu thập. phân loại,kiểm đếm số liệu.	

Kế hoạch bài dạy tuần 29- 35

TU 16/4	3	305	Tiếng Việt	Đọc: Chiếc rễ đa tròn.(tiết 1)	
	4	31	Mĩ thuật	Tạo hình rô bốt. (Tiết 1)	
	5	306	Tiếng Việt	Đọc: Chiếc rễ đa tròn.(tiết 2)	
	6	31	KN Công dân số	Chụp ảnh, quay phim. (Tiết 3)	
	7	31	TĐTV	Những câu chuyện về anh hùng nhỏ tuổi,	
NĂM 17/4	1	307	Tiếng Việt	Nghe – viết: Chiếc rễ đa tròn	
	2	308	Tiếng Việt	MRVT về Bác Hồ và nhân dân.	Lồng ghép TLDP
	3	154	Toán	Biểu đồ tranh.	
	4	31	Âm nhạc	Hát: Chú ếch con.. Vận dụng - Sáng tạo: Phân biệt âm thanh to - nhỏ"	
	5	62	Rèn chữ	Viết chữ sáng tạo: Chiếc rễ đa tròn.	
	6	61	Stem	Biểu đồ tranh. (Tiết 1)	
	7	62	Stem	Biểu đồ tranh. (Tiết 2)	
	8	27	KNS	Cảm thông và chia sẻ . (Tiết 2)	
SÁU 18/4	1	309	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể một sự việc.	
	2	310	Tiếng Việt	Đọc mở rộng.	
	3	155	Toán	Luyện tập.	
	4	62	GDTC	Động tác Lườn	
	5	62	TNXH	Các mùa trong năm (t2)	
	6	92	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	93	HĐTN	SHL: Thực hiện một số việc làm để giữ gìn vệ sinh môi trường và bảo vệ cảnh quan .	Lồng ghép TLDP, PCCC-CNCH

Thứ hai, ngày 14 tháng 4 năm 2025

PPCT: 301,302

TIẾNG VIỆT

BÀI 23: BÓP NÁT QUẢ CAM . (4 Tiết)

ĐỌC: BÓP NÁT QUẢ CAM.(Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng rõ ràng một câu chuyện về nhân vật lịch sử - Trần Quốc Toản; hiểu được nội dung câu chuyện và chí anh hùng của Trần Quốc Toản
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.
- Có tình cảm biết

yêu quê hương đất nước; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

***QPAN: Giáo dục cho HS tìm hiểu 1 số tấm gương nhỏ tuổi.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
2. Khởi động : - Gọi HS đọc thuộc lòng khổ thơ 1,2 - Nhận xét, tuyên dương. 3. Khám phá : - Thảo luận nhóm đôi: Nói tên một người anh hùng nhỏ tuổi mà em biết - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 3.Thực hành : * Hoạt động 1 : Đọc văn bản . - GV đọc mẫu : đọc đúng lời người kể và lời nhân vật - HDHS chia đoạn: 4 đoạn. + Đoạn 1: Từ đầu đến xuống bến. + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến chịu tội. + Đoạn 3: Tiếp theo đến quả cam. + Đoạn 4: Phần còn lại. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ - Luyện đọc đoạn: GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn. Chú ý quan sát, hỗ tr - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn. - GV mời HS đọc nối tiếp đoạn - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó	Thư gửi bố ngoài đảo - 2 HS đọc nối tiếp. - 2-3 HS chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu. - HS đọc nối tiếp đoạn - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: thuyền rồng, Quốc Toản, thanh gươm. - HS lắng nghe, luyện đọc.

Kế hoạch bài dạy tuần 29- 35

đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
---	---

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
*Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. + Trần Quốc Toàn xin gặp vua để làm gì ? + Tìm chi tiết cho thấy Trần Quốc Toàn rất nóng lòng gặp vua ? + Vua khen Trần Quốc Toàn thế nào ? + Vì sao được vua khen mà Trần Quốc Toàn vẫn âm ức ? + Việc Trần Quốc Toàn vô tình bóp nát quả cam thể hiện điều gì ? (Lồng ghép TLĐP Chủ đề 1 : Các nhân vật lịch sử tiêu biểu của tỉnh Bình Dương. - Hãy kể tên một số anh hùng của tỉnh Bình Dương ? - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.5. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS. * Hoạt động 3: Luyện đọc lại. - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, nhấn giọng . - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi. * Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. <i>Bài 1: Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp</i>	- HS lần lượt đọc. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: +C1: TQT gặp vua để xin đánh . +.... đợi mãi không gặp được vua cậu liền chết xô mấy người lính gác, xầm xầm xuống bên . + ... còn trẻ mà đã biết lo việc nước . + vì nghĩ vua coi mình như trẻ con , không cho dự việc nước. +thể hiện TQT là người rất yêu nước, căm thù giặc. Ông Huỳnh Công Nhẫn, ông Huỳnh Văn Nghệ, ông Hồ Văn Mên - 1-2 HS đọc. - Cả lớp đọc thầm theo. - 2-3 HS đọc. - HS thảo luận nhóm đôi. - HS chia sẻ kết quả trước lớp:

- Gọi HS đọc yêu cầu SGK/ tr.102 - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi xếp các từ vào 2 nhóm: từ ngữ chỉ người và chỉ vật . đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.58. - Tuyên dương, nhận xét. <i>Bài 2: Kết hợp ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để tạo câu nêu hoạt động .</i> - Gọi HS đọc yêu cầu SGK/ tr.93. - GV hướng dẫn cách thực hiện - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi các nhóm đọc bài của nhau và góp ý cho nhau. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. 5. Vận dụng: - Hôm nay chúng ta được học bài nào? - Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay? <i>*QPAN: Giáo dục cho HS biết thêm một tấm gương anh hùng nhỏ tuổi. HS biết nhớ ơn công lao các anh hùng nhỏ tuổi.</i> - GV nhận xét giờ học.	<table border="1"> <tr> <th><i>Từ ngữ chỉ người</i></th><th><i>Từ ngữ chỉ vật</i></th></tr> <tr> <td><i>Trần Quốc Toản, vua, lính, sứ thần.</i></td><td><i>Thuyền rồng, quả cam, thanh gươm.</i></td></tr> </table> - 1-2 HS đọc. - HS hoạt động nhóm đôi để tạo câu nêu hoạt động . - 4-5 nhóm đọc trước lớp. -.... Mai An Tiêm . - HS chia sẻ .	<i>Từ ngữ chỉ người</i>	<i>Từ ngữ chỉ vật</i>	<i>Trần Quốc Toản, vua, lính, sứ thần.</i>	<i>Thuyền rồng, quả cam, thanh gươm.</i>
<i>Từ ngữ chỉ người</i>	<i>Từ ngữ chỉ vật</i>				
<i>Trần Quốc Toản, vua, lính, sứ thần.</i>	<i>Thuyền rồng, quả cam, thanh gươm.</i>				

TOÁN

PPCT: 151

BÀI 63. LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ và có nhớ) trong phạm vi 1000. Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.
- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.Sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt các nội dung toán học nhằm phát triển năng lực giao tiếp.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Kết nối : - Gọi 2HS lên bảng làm. *Đặt tính rồi tính: HS1: 984 – 467 HS2: 586 – 348	- HS làm. - HS làm bảng con.

- GV sửa bài và nhận xét.

3.Luyện tập:

Bài 1: Đặt tính rồi tính

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- GV yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính. Lưu ý HS cần đặt đúng phép tính trước khi thực hiện tính
- GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở, 1 HS làm bảng nhóm.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2: Quan sát hình

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, xác định các hình khối theo các màu sắc, từ đó xác định số trên mỗi hình khối, sau đó thực hiện yêu cầu của đề bài trên bảng con.
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.

- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Một cửa hàng buổi sáng bán được 250 kg gạo, buổi chiều bán được 175 kg gạo. Hỏi cả hai buổi cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

- Gọi HS đọc bài toán.
- + Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

+ Để biết được cả hai buổi cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo thì ta phải thực hiện phép tính gì?

- GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở, 1 HS trình bày bảng.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 4: Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.

- 1 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.

- HS thực hiện.
- HS trình bày bảng, nhận xét.
- Cả lớp đổi vở, soát lỗi bài

267+731	328+56	698-47	721-350
267	328	698	721
+731	+ 56	- 47	- 350
998	384	651	371

- HS đọc yêu cầu bài
- HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện các yêu cầu.
- HS nêu tên các hình khối: khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối cầu, khối trụ.

- Đại diện nhóm trình bày kết quả:

a) $523 + 365 = 888$

b) $572 - 416 = 156$

- 2 -3 HS đọc.
- + Bài toán cho biết: Một cửa hàng buổi sáng bán được 250 kg gạo, buổi chiều bán được 175 kg gạo.
- + Bài toán hỏi: Cả hai buổi cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?
- + Phép tính cộng.

- HS thực hiện

Bài giải

Số ki-lô-gam cả hai buổi cửa hàng đó bán được là :

$$250 + 175 = 425 \text{ (kg)}$$

Đáp số : 425 kg

- HS trình bày bài giải. HS khác nhận xét.
- HS lắng nghe.

- 2-3 HS đọc.

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi, xác định hình dạng các miếng bìa. Yêu cầu HS thực hiện các phép tính trên mỗi miếng bìa, sau đó so sánh kết quả để tìm ra đáp án cho các câu hỏi. - GV nhận xét, tuyên dương, khen ngợi HS. 4.Vận dụng: - YC HS nhắc lại cách đặt rồi tính $538+157$ - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS thực hiện - HS chia sẻ đáp án: a) Bạn Mai cầm tấm bìa ghi phép tính có kết quả bé nhất. b) Miếng bìa ghi phép tính có kết quả lớn nhất có dạng hình tứ giác. - HS trả lời - HS lắng nghe.
---	---

ĐẠO ĐỨC

PPCT: 31 BÀI 14:TÌM HIỂU QUÝ ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.Vận dụng nội dung bài học vào cuộc sống để thể hiện tốt các nội quy nơi công cộng
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, rèn luyện các chuẩn hành vi pháp luật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - Nêu những quy định nơi công cộng mà em biết ? - Nhận xét, tuyên dương HS. 2. Kết nối : - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.64-65, nêu quy định cần tuân thủ khi đến địa điểm đó. - Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh.	- 2-3 HS nêu. - HS quan sát tranh. - 6 HS chia sẻ. + Tranh 1: Chùa; Khi đến chùa không gây ồn ào ,không chen lấn xô đẩy,cần ăn mặc lịch sự. + Tranh 2: Siêu thị; Khi đi siêu thị cần xếp hàng đúng quy định,không chen lấn xô đẩy. + Tranh 3: Thư viện ;Khi đến thư viện cần xếp hàng theo quy định ,không mất trật tự ,sắp xếp sách ,truyện đúng nơi quy định.

- GV chốt câu trả lời. - Nhận xét, tuyên dương. 3.Luyện tập: -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi chia sẻ với bạn những quy định nơi gia đình em đang sống. -Đại diện HS lên chia sẻ trước lớp -GV nhận xét,tuyên dương các nhóm -GV chiếu thông điệp lên bảng +gọi 2-3 HS đọc lại thông điệp -Cả lớp đọc đồng thanh 4.Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học.	+ Tranh 4: Rạp hát ;Khi đến rạp hát cần xếp hàng theo quy định, không ồn ào ,không chen lấn xô đẩy. +Tranh 5:Nhà văn hóa ; Khi đến nhà văn hóa chúng ta cần giữ gìn vệ sinh chung +Tranh 6:Bãi biển ; Khi đi biển cần giữ gìn vệ sinh chung,cần mặc áo phao khi đi bơi và đi cùng người lớn -HS thảo luận - HS chia sẻ. -2-3 HS đọc -Lớp đọc đồng thanh
--	--

RÈN CHỮ VIẾT (TIẾT 1) VIẾT CHỮ NGHIÊNG Q

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết chữ rõ ràng, tương đối đều nét và thẳng hàng. Rèn kĩ năng viết chữ nghiêng cho hs
- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Giáo dục hs ý thức rèn chữ, giữ gìn sách vở.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ viết sẵn bài viết
- HS: Vở 5 ô li.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5. Khởi động: Gv cho hs vận động theo nhạc Trò chơi: Khi con qua sông GV dẫn dắt, giới thiệu bài.	Hs vận động theo nhạc Hs chơi Hs trả lời câu hỏi
6. Luyện tập, thực hành Gv yêu cầu học sinh quan sát chữ	Hs quan sát Hs lắng nghe

nghiêng Q Gv hướng dẫn hs nêu cấu tạo con chữ Q Gv hướng dẫn nêu cấu tạo và viết mẫu GV yêu cầu HS viết bảng con chữ nghiêng Q Gv yêu cầu hs quan sát từ: <i>Quảng Ngãi</i>. Gv hướng dẫn độ cao, độ rộng các con chữ Hướng dẫn viết câu ứng dụng Giải nghĩa <i>Trần Quốc Toản là người anh hùng nhỏ tuổi.</i> <i>Giới thiệu từ : Tuyên Quang, Quê cha đất tổ(tương tự)</i> Gv hướng dẫn hs viết vở Gv viết mẫu Gv thu vở nhận xét 3. Vận dụng: Tuyên dương những hs viết chữ đẹp. Động viên các em chưa viết đẹp Nhận xét tiết học Dặn dò: Các em về nhà luyện viết thêm.	Hs nhắc cấu tạo con chữ nghiêng hoa Q Hs viết bảng con Hs quan sát Hs đọc câu ứng dụng Giải nghĩa Hs lắng nghe
--	---

Thứ ba, ngày 15 tháng 4 năm 2025

TOÁN

PPCT: 152

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ và có nhớ) trong phạm vi 1000. Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ trong phạm vi các số và phép tính đã học.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số. Sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt các nội dung toán học nhằm phát triển năng lực giao tiếp.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu nội dung bài, xúc xắc
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Kết nối: - Gọi 2HS lên bảng làm. *Đặt tính rồi tính: HS1: $874 - 568$ HS2: $982 - 345$ - GV sửa bài và nhận xét. 3. Luyện tập: <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - GV hướng dẫn HS kiểm tra tất cả các phép tính để tìm ra có 2 phép tính sai và sửa lại cho đúng. - Nhận xét, tuyên dương HS. <i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân trên bảng con. GV nhắc HS thứ tự thực hiện các phép tính (tính từ trái sang phải), HS có thể thực hiện đặt tính rồi tính hoặc tính nhẩm. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 3: Có hai đội công nhân sửa đường. Đội Một sửa được 850 m đường. Đội Hai sửa được ít hơn đội Một 70 m đường. Hỏi đội Hai sửa được bao nhiêu mét đường?</i>	- HS làm. - HS làm bảng con. - 1 HS đọc. - 1-2 thảo luận nhóm đôi, thực hiện các yêu cầu, viết lại phép tính sai ra bảng con - HS trình bày (Phép tính B, D sai) - HS đọc yêu cầu bài - HS thực hiện yêu cầu. - HS trình bày kết quả: $800 - 200 + 135 = 735$ $1000 - 500 + 126 = 626$

- Gọi HS đọc bài toán. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + Để biết được đội Hai sửa được bao nhiêu mét đường thì ta phải thực hiện phép tính gì? - GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở, 1 HS trình bày bảng. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. 4.Vận dụng : - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi. - GV thao tác mẫu. - GV phát cho các nhóm 1 con xúc xắc; tổ chức cho HS chơi. - GV nhận xét, tuyên dương đội chơi thắng cuộc - Nhận xét giờ học. - Dặn dò chuẩn bị tiết sau.	- 2-3 HS đọc. -<i>Có hai đội công nhân sửa đường. Đội Một sửa được 850 m đường. Đội Hai sửa được ít hơn đội Một 70 m đường.</i> -<i>Hỏi đội Hai sửa được bao nhiêu mét đường?</i> + Phép tính trừ. - HS thực hiện Bài giải Số mét đội Hai sửa được là : $850 - 70 = 780 \text{ (m)}$ Đáp số : 780 m - HS trình bày bài giải. HS khác nhận xét. - HS đổi chéo vở kiểm tra. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe - HS tham gia trò chơi. - HS kiểm tra lại đáp án trên bàn cờ ca-rô, nhận xét, chữa bài. - HS lắng nghe.
---	---

PPCT: 303

TIẾNG VIỆT

BÀI 23: BỐP NÁT QUẢ CAM . (4 Tiết)
VIẾT : CHỮ HOA Q. (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa Q cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Trần Quốc Toản là người anh hùng nhỏ tuổi.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa Q.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động : 2.Khám phá : - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa Q và hỏi: Đây	- HS lấy vở TV2/T1.

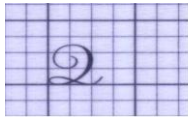
là mẫu chữ hoa gì?

- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

3. Thực hành :

* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa

- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa Q và hướng dẫn HS: _____



+ Quan sát mẫu chữ hoa a : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa a.

+ GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.

+ GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ a hoa.

- Vừa nói vừa tô trong khung chữ : Nét 1 : Đặt bút dưới dòng kẻ ngang 3 một chút viết nét cong trên . Nét 2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, viết tiếp nét cong phải. -Nét 3 : Từ điểm dừng bút của nét 2, đổi chiều bút, viết một nét lượn ngang từ trái sang phải, cắt thân nét cong phải, tạo thành một vòng xoắn ở chân chữ.

- GV cho HS tập viết chữ hoa N trên bảng con

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn .

* Hoạt động 2 : Hướng dẫn viết câu ứng dụng.

- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: Trần Quốc Toàn là người anh hùng nhỏ tuổi.

- GV hướng dẫn viết câu ứng dụng:

+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao

- HS quan sát chữ viết mẫu:

+ Quan sát chữ viết hoa : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa Q

Chữ Q kiểu 2 cao 2,5 li .

-Chữ Q hoa kiểu 2 gồm có một nét viết liền là kết hợp của 2 nét cơ bản-nét cong trên, cong phải và lượn ngang.

- HS quan sát và lắng nghe.

- HS quan sát GV viết mẫu.

- HS tập viết chữ viết hoa Q trên bảng con.

- HS đọc câu ứng dụng: Trần Quốc Toàn là người anh hùng nhỏ tuổi.

- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp .

phải viết hoa chữ đó? + Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu? + Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu? + Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái. + Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu? * Hoạt động 3 : Thực hành luyện viết . - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa N và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. 5. Vận dụng : - GV cho HS nêu lại ND đã học. + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	+ Viết chữ viết hoa T đầu câu. + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o. + Lưu ý HS độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa C, y, g cao 2,5 li (chữ g, y cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li. + Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu huyền đặt trên chữ â (Trần), dấu sắc đặt trên chữ ô (Quốc),... + Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái i trong tiếng tuổi . - Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập hai. - HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm. - HS nêu ND đã học. - HS nêu cảm nhận sau tiết học. - HS lắng nghe.
---	--

PPCT: 304

TIẾNG VIỆT

BÀI 23: BÓP NÁT QUẢ CAM . (4 Tiết)
NÓI VÀ NGHE : KỂ CHUYỆN : BÓP NÁT QUẢ CAM.(Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về kì nghỉ hè của các bạn nhỏ.Nói được điều đáng nhớ trong kì nghỉ hè của mình.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : 2. Khám phá : - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 3.Thực hành : * Hoạt động 1: Quan sát tranh, nói tên nhân vật và sự việc trong từng tranh. - Gọi 1-2 HS đọc yêu cầu 1. - GV hướng dẫn HS quan sát 4 tranh. Giúp HS nhớ lại từng đoạn của câu chuyện tương ứng với mỗi bức tranh. - Nhận xét, động viên HS. * Hoạt động 2: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh - GV nêu yêu cầu của BT2 - Yêu cầu HS kể lại từng đoạn câu chuyện trong nhóm 4 - Gọi HS kể trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS. - Nhận xét, khen ngợi HS. * Hoạt động 3: Vận dụng: Viết 1-2 câu về người anh hùng nhỏ tuổi Trần Quốc Toàn . - Gọi 2 HS đọc yêu cầu bài - GV hướng dẫn HS xem lại các tranh minh họa và nhớ lại những hành động, suy nghĩ, ... của Trần Quốc Toàn . - Yêu cầu HS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.55. Nhắc nhở khi viết đoạn văn, HS cần giới thiệu tên của nhân vật, nhận xét về ý chí, nghị lực của Trần Quốc Toàn và HS có thể nêu suy nghĩ, cảm xúc của mình về Trần Quốc Toàn . - Nhận xét, tuyên dương HS.	- 1-2 HS chia sẻ. - 1-2 HS đọc yêu cầu 1 trước lớp. - HS thảo luận nhóm đôi, nói tên nhân vật, nói các sự việc trong từng bức tranh. - 2-3 nhóm HS chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS đọc yêu cầu . - Một số HS tập kể trước lớp. HS khác nhận xét - 2 HS đọc yêu cầu bài - HS thực hiện theo nhóm đôi. - HS suy nghĩ cá nhân, viết vào vở, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp. - HS lắng nghe, nhận xét.

4.Vận dụng : - Hôm nay em học bài gì? - Tổ chức cho HS nêu ý kiến về bài học. GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.	- HS chia sẻ. - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích nội dung hay hoạt động nào) - HS lắng nghe.
---	---

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI .

PPCT: 61

BÀI 28: CÁC MÙA TRONG NĂM (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được tên và một số đặc điểm của các mùa xuân, hạ, thu, đông; nêu được nơi có thời tiết bốn mùa ở nước ta. Nêu được tên và một số đặc điểm của mùa mưa, mùa khô; nêu được nơi có thời tiết hai mùa ở nước ta.
- Có ý thức theo dõi dự báo thời tiết để thực hiện việc lựa chọn trang phục và đồ dùng phù hợp với thời tiết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài; Phiếu học tập.
- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về bốn mùa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Khám phá : Lồng ghép GDĐP bài : Lễ hội ở Bình Dương . - Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Khúc ca bốn mùa</i> . - Cho HS chia sẻ với bạn theo cặp về những hình ảnh bốn mùa mình mang tới lớp. (Lồng ghép Tài liệu GDĐP Chủ đề 4: Lễ hội ở Bình Dương) - Hãy nói những điều thú vị ở quê hương Bình Dương của em? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 3. Thực hành : *Hoạt động 1: Tìm hiểu bốn mùa. - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.104, thảo luận nhóm bốn: Cảnh vật trong mỗi	- HS thực hiện. - HS chia sẻ. -Mùa xuân: Lễ hội Chùa Bà Thiên Hậu vào rằm tháng giêng, Lễ hội Miếu ông Bồn vào tháng giêng. - Mùa thu: Lễ hội Miếu ông Bồn vào tháng 7 âm lịch. - Mùa hè: Lễ hội Lái thiêu mùa trái chín vào mùng 5 tháng 5 âm lịch. - HS thảo luận theo nhóm 4.

hình là mùa nào trong năm? Vì sao? - Đồng thời, phát phiếu, YC HS hoàn thành đặc điểm các mùa với những từ gợi ý vào phiếu học tập. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. Hoạt động 2: Tìm hiểu hai mùa mưa, khô. - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.105, thảo luận nhóm đôi: + Hình nào thể hiện mùa mưa? + Hình nào thể hiện mùa khô? + Vì sao em biết? (GV gợi ý một số từ ngữ về hai mùa) - Nhận xét, tuyên dương. Hoạt động 3 :Thực hành - Nơi em đang sống có các mùa nào? - Nêu đặc điểm thời tiết của mùa đó? - Gọi HS đọc lời chót của Mặt Trời. - GV nhận xét, tuyên dương. 4.Vận dụng: - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhắc HS về nhà nghe dự báo thời tiết.	- HS thực hiện. - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. - 2-3 HS trả lời. - 2-3 HS nêu. - HS đọc nối tiếp. - HS chia sẻ.
---	---

Thứ tư, ngày 16 tháng 4 năm 2025

TOÁN

PPCT: 153 BÀI 64. THU THẬP, PHÂN LOẠI, KIỂM Đếm SỐ LIỆU .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm các đối tượng thống kê .
- Qua hoạt động quan sát cùng hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi mà HS đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : 2. Khám phá: - GV tổ chức cho HS quan sát xung quanh lớp học và đếm một số loại đồ vật trong phòng học của mình. - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong phần khám phá, đếm số lượng mỗi loại đồ vật được yêu cầu và đối chiếu với kết quả mà Rô-bốt đã đếm và ghi lại. - Cho HS nhận xét về số lượng giá vẽ so với số lượng ghế + Nếu mỗi bạn HS cần một ghế và một giá vẽ để học vẽ thì có thể nhiều nhất bao nhiêu bạn HS cùng học trong phòng học này? - GV dẫn dắt HS vào nội dung: Hôm nay, cả lớp cùng học cách thu thập, phân loại và đếm các loại đồ vật, con vật,... trong tranh và ở thế giới xung quanh chúng ta. 3. Thực hành: Bài 1: Quan sát tranh rồi tìm số thích hợp - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - GV yêu cầu HS quan sát tranh, phân loại các viên sỏi theo dạng hình khối và ghi lại kết quả kiểm đếm. - Nhận xét, tuyên dương HS. Bài 2: Quan sát tranh rồi trả lời - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS quan sát tranh, phân loại các con gà theo loại gà trống, gà mái và gà con. - GV tổ chức cho HS trả lời câu b và câu c	- HS thực hiện, chia sẻ - HS thực hiện theo các yêu cầu - HS nhận xét: số lượng giá vẽ bằng với số lượng ghế + Nhiều nhất 8 bạn HS - HS lắng nghe - 1 HS đọc. - HS quan sát, đếm số lượng của các viên sỏi theo dạng khối lập phương, khối trụ, khối cầu. - HS chia sẻ kết quả. - HS đọc yêu cầu bài - 1-2 HS trả lời - HS thực hiện yêu cầu, phân loại và ghi lại kết quả kiểm đếm (2a) - HS thực hiện bằng cách ghi phương

- GV yêu cầu HS nêu đặc điểm để nhận diện, phân biệt gà trống, gà mái, gà con. - Nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 3: Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi</i> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Yêu cầu HS quan sát tranh, phân loại hạc giấy theo màu sắc và ghi lại kết quả kiểm đếm, sau đó trả lời các câu hỏi của bài toán. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, tuyên dương HS. 4. Vận dụng: - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - GV nhận xét giờ học. - Dặn dò chuẩn bị tiết sau.	án lựa chọn ra bảng con. - HS nêu. - HS đọc - HS thực hiện các yêu cầu - HS trình bày kết quả. a. Mai gấp được 7 hạc giấy màu đỏ, 8 hạc giấy màu vàng, 5 hạc giấy màu xanh. b. Hạc giấy màu vàng nhiều nhất, hạc giấy màu xanh ít nhất - HS trả lời - HS lắng nghe.
--	---

PPCT: 305,306

TIẾNG VIỆT

BÀI 24: CHÉC RỄ ĐA TRÒN.(6 tiết)

ĐỌC: CHIẾC RỄ ĐA TRÒN .(Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: vì sao Bác Hồ cho trồng chiếc rễ đa tròn, hiểu được tình yêu thương Bác dành cho các cháu thiếu niên nhi đồng
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ vật; kĩ năng đặt câu.
- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động : - Gọi HS đọc bài Bóp nát quả cam. - Nói về điều thú vị khi em học được từ bài học? - Nhận xét, tuyên dương. 2. Khám phá :	- 3 HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS trả lời.

- Cho HS nghe nhạc bài Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng của nhạc sĩ Phong Nhã? YC HS quan sát tranh TLCH Các bạn nhỏ đang làm gì? Em đoán xem các bạn đang ở đâu? Có điều gì đặc biệt trong bức tranh? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 3.Thực hành : * Hoạt động 1 : Đọc văn bản . - GV đọc mẫu: giọng đọc lưu luyến, tình cảm. - HDHS chia đoạn: 3 đoạn. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>ngoằn ngoèo, cuốn, cuộn, chiếc rế, ...</i> - GVHD HS đọc những câu dài (Vd: Một sớm hôm ấy, / như thường lệ, Bác Hồ đi dạo trong vườn...) - Luyện đọc đoạn theo nhóm 3: GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS. - GV mời HS đọc nối tiếp đoạn - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS hát theo 3-4 HS chia sẻ - HS lắng nghe. - HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu. - HS đọc nối tiếp đoạn - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>ngoằn ngoèo, cuốn, cuộn, chiếc rế, ...</i> - HS lắng nghe, luyện đọc. - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
---	--

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
*Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV. + Thấy chiếc rế đa tròn trên mặt đất, Bác đã	- HS lần lượt đọc. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: -.... cuốn chiếc rế lại rồi đem trồng cho

bảo chú cần vụ làm gì ? + Bác hướng dẫn chú cần vụ trồng chiếc rế đa như thế nào ? + Vì sao Bác cho trồng chiếc rế đa như vậy ? + Qua bài đọc, em thấy tình cảm của Bác Hồ với thiếu nhi như thế nào ? - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.. - Nhận xét, tuyên dương HS. * Hoạt động 3: Luyện đọc lại. - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, nhấn giọng . - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi. * Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. <i>Bài 1: Chọn từ (cuốn,vùi, xới, trồng) phù hợp với mỗi chỗ trống .</i> a. Chú... rế này lại rồi...cho nó mọc tiếp nhé! b. Chú cần vụ... đất,... chiếc rế xuống . - Gọi HS đọc yêu cầu SGK/ tr.106 - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi xếp các từ vào 2 nhóm: từ ngữ chỉ người và chỉ vật . đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.56. - Tuyên dương, nhận xét. <i>Bài 2: Tìm trong bài câu có dùng dấu chấm than. Câu đó dùng để làm gì ?</i> a. Nêu yêu cầu, đề nghị. b. Thể hiện cảm xúc. c. Kể sự việc, hoạt động . - Gọi HS đọc yêu cầu SGK/ tr.106 . - GV hướng dẫn cách thực hiện - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi các nhóm đọc bài của nhau và góp ý cho nhau. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. 4.Vận dụng: - Hôm nay chúng ta được học bài nào? - Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?	nó mọc tiếp. -... thành một vòng tròn, buộc nó tựa vào hai cái cọc, rồi vùi hai đầu rế xuống đất. - để nó mọc thành cây đa có vòng lá tròn, các em thiếu nhi có thể chui qua chui lại vòng lá ấy khi vào thăm vườn Bác. -.... Bác rất yêu thương các cháu thiếu niên, nhi đồng . - 1-2 HS đọc. - Cả lớp đọc thầm theo. - 2-3 HS đọc. - HS thảo luận nhóm đôi. - HS chia sẻ kết quả trước lớp: a.Chú cuộn rế này lại rồi trồng cho nó mọc tiếp nhé! b.Chú cần vụ xới đất, vùi chiếc rế xuống . - 1-2 HS đọc. - HS hoạt động cá nhân . - 4-5 nhóm đọc trước lớp. HS chọn ý b.Thể hiện cảm xúc. -.... Chiếc rế đa tròn. . - HS chia sẻ .
---	---

- GV nhận xét giờ học.

TIẾT 31 TIẾT ĐỌC THƯ VIỆN NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ ANH HÙNG NHỎ TUỔI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hình thành lòng tự hào dân tộc và kiến thức về lịch sử Việt Nam cho HS
- Giúp HS biết tự chọn một nhân vật anh hùng nhỏ tuổi để đọc và tìm hiểu
- Hình thành cho các em lòng yêu nước, biết ơn các vị anh hùng

II. CHUẨN BỊ:

- * Địa điểm: Thư viện nhà trường.
- * Nhân viên thư viện chuẩn bị:
 - Phòng đọc: Sắp xếp ngăn nắp, sạch sẽ, thoáng mát.
 - Danh mục sách, truyện: Về chủ đề tiết học.
- * Học sinh chuẩn bị: Giấy bút cho tiết học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU :

Hoạt động của nhân viên thư viện	Hoạt động của học sinh
3. TRƯỚC KHI ĐỌC * Tiến hành bằng phương pháp động não + GV giới thiệu một số truyện có các anh hùng nhỏ tuổi - Giới thiệu một số tranh truyện ngắn về các anh hùng đất Việt : Lý Tự Trọng, Võ Thị Sáu, Kim Đồng, Lê Văn Tám, Nguyễn Bá Ngọc... +Cho HS quan sát tranh bìa của các chuyện và cho biết tranh vẽ gì? -Cho các nhóm hội ý lựa chọn 1 quyển truyện mà mình thích. 4. TRONG KHI ĐỌC: * Đọc sách: - GV cho HS đọc truyện nối tiếp nhau trong nhóm . - GV đi từng nhóm hỏi HS và trò chuyện với HS về nội dung của câu chuyện. GV nhận xét.	- HT: lớp / nhóm - Nêu nhanh -Quan sát nghe gọi ý - HS quan sát những gì nhìn thấy trong các trang bìa của quyển truyện -Hội ý 30 giây chọn truyện - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận - Mỗi nhóm đọc 1 quyển truyện ,mà nhóm đã chọn, mỗi em đọc 1 trang nối tiếp nhau. Hoặc có thể đại diện 1em đọc chung cho cả nhóm nghe - Song song đọc các câu hỏi: +Nêu theo suy nghĩ của mình +Trong truyện có những nhân vật nào? +Em thích nhân vật nào? Vì sao? -Đại diện từng nhóm kể tóm tắt nội dung câu chuyện của nhóm ... - HS trả lời theo suy nghĩ - Một số HS kể lại - Thi đua theo nhóm (nếu còn
3. SAU KHI ĐỌC:	- Thi đua theo nhóm (nếu còn

*Hoạt động 1: Chia sẻ. -Hỏi lại tên truyện và nội dung câu chuyện của từng nhóm -Trò chơi : Đóng vai nhân vật -Nhận xét –Tuyên dương nhóm *Hoạt động 2: Tổng kết, dặn dò. - <i>GV liên hệ giáo dục HS</i> :Đây là các câu chuyện nói về các anh hùng nhỏ tuổi . Các em phải biết ghi nhớ các anh hùng có công dựng nước và giữ nước. <u>Dặn dò:</u> -Kể lại các câu chuyện này cho người thân nghe. -Cho HS ghi vào nhật kí đọc	thời gian) - Mỗi nhóm chọn bạn đóng vai nhân vật của nhóm mình - Cả lớp đặt câu hỏi giao lưu với nhân vật - Nghe và tiếp thu -HS tìm đọc trong thư viện và chọn theo mã màu - Ghi vào nhật kí đọc
--	---

Thứ năm, ngày 17 tháng 4 năm 2025

PPCT: 307

TIẾNG VIỆT

BÀI 24: CHÉC RỄ ĐA TRÒN. (6 tiết)

NGHE- VIẾT : CHIẾC RỄ ĐA TRÒN .(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3. Khởi động : 4. Khám phá : *Hoạt động : Nghe - viết - GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai. - GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết: - Chiếc rễ lớn lên như thế nào ? * GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả: + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa? + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai? GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra. + Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào? - GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. - GV đọc soát lỗi chính tả.	- HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS . + 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết. -<i>thành cây đa con có vòng lá tròn .</i> + <i>Những chữ đầu dòng viết hoa.</i> - HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai: chiếc rễ, lá tròn, tròn . - HS bảng con một số chữ dễ viết sai. + <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i> - HS nghe - viết bài vào vở chính tả. - HS nghe và soát lỗi: + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).

- GV kiểm tra một số bài của HS. - GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp. 5. Thực hành : Bài tập chính tả. Bài 2: Viết vào vở tên của 2 bạn được nói đến trong chủ điểm Con người Việt Nam. - HS đọc yêu cầu . - HDHS làm bài . - GV chốt : Mai An Tiêm; Chú bộ đội hải quân . Bài 3: Chọn a hoặc b - HS đọc yêu cầu . - HDHS làm bài . - GV chốt : c. Tìm từ ngữ có tiếng chứa iu hoặc ưu. 1.cấp cứu; 2.địu em bé; 3.con cừu d. Chọn im hoặc iêm thay cho ô vuông Đàn chim , quả hồng xiêm, đứng nghiêm, màu tím. 4.Vận dụng: - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có). - HS quan sát bài viết đẹp của bạn. - HS đọc yêu cầu . - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra. - HS đọc yêu cầu . - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra. - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
--	---

PPCT: 308

TIẾNG VIỆT

BÀI 24: CHÉC RỄ ĐÀ TRÒN.(6 tiết)

TỪ NGỮ CHỈ TÌNH CẢM. CÂU GIỚI THIỆU. (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được từ ngữ chỉ tình cảm,yêu thương. Đặt được câu giới thiệu theo mẫu.
- Phát triển vốn từ chỉ tình cảm,yêu thương.
- Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Khám phá : * Hoạt động : Tìm từ ngữ chỉ tình cảm của Bác Hồ đối với thiếu nhi,thiếu nhi đối với Bác Hồ. <i>Bài 1:Xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp:</i> - GV gọi HS đọc YC bài. - Gv chiếu các từ yêu thương ,kính yêu,chăm lo,kính trọng,quan tâm lên bảng.HDHS sắp xếp các từ thành 2 nhóm + Nhóm 1: Những từ chỉ tình cảm của Bác Hồ đối với thiếu nhi + Nhóm 2: Những từ chỉ tình cảm của thiếu nhi đối với Bác Hồ - YC HS làm bài vào VBT/ tr.56. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. 3.Luyện tập: * Hoạt động : Viết câu giới thiệu. <i>Bài 2:Chọn từ phù hợp để hoàn thành câu</i> - Gọi HS đọc YC. - Gọi HS giải nghĩa từ: anh dũng,cần cù ,thân thiện - GV HD đọc từng câu để chọn phương án đúng. - YC làm vào VBT tr.56. - Nhận xét, khen ngợi HS. <i>Bài 3:</i> - Gọi HS đọc YC bài 3. a) HDHS đặt tên cho bức tranh. GV đưa ra các câu hỏi cho HS dễ trả lời:Tranh vẽ gì?Bác Hồ đang làm gì?Em đoán Bác đang ở đâu? b)HDHS nói 1 câu về Bác Hồ - YC HS làm việc nhóm 4 - Nhận xét tổng kết, tuyên dương HS. (Lồng ghép TLĐP Chủ đề 1 : Các nhân vật lịch sử tiêu biểu của tỉnh Bình Dương. - Hãy kể tên một số anh hùng của tỉnh Bình Dương ? 4.Vận dụng : - Sau khi học xong bài hôm nay, em có	- 1-2 HS đọc. - 3-4 HS nêu. - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đối chéo kiểm tra theo cặp. - 1-2 HS đọc. - 3-4 HS trả lời. - HS chia sẻ câu trả lời. - HS làm bài. - HS đọc. -HS trả lời - HS đặt tên. - ĐD nhóm HS chia sẻ. -.... Ông Huỳnh Công Nhân, ông Huỳnh Văn Nghệ, ông Hồ Văn Mên - HS nêu cảm nhận của mình.

cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - GV nhận xét giờ học.	- HS lắng nghe.
---	------------------------

TOÁN

PPCT: 154

BÀI 65. BIỂU ĐỒ TRANH .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được biểu đồ tranh .Đọc và mô tả được các số liệu trên biểu đồ tranh. Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.
- Qua hoạt động khám phá, giải quyết tình huống , HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.Qua sơ đồ, bảng biểu dạng biểu đồ tranh, thảo luận, diễn đạt, mô tả, đọc, nhận xét số liệu trên biểu đồ tranh, HS phát triển năng lực mô hình hóa toán học, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung tranh và biểu đồ tranh
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2.Khám phá: - GV nêu tình huống bài toán: Các ô tô có nhiều màu khác nhau, đặt ở vị trí (xuôi, ngược) khác nhau. Em hãy tìm cách đếm xem ô tô màu nào có nhiều nhất? - GV hướng dẫn: Có thể có các cách khác nhau, Mai đã sắp xếp các ô tô theo mỗi màu riêng biệt vào một cột, rồi đếm được ô tô có màu nhiều nhất. - GV giới thiệu: Hình vẽ như ở SGK được gọi là biểu đồ tranh. - GV cho HS mô tả biểu đồ tranh. - GV nhận xét, tuyên dương. 3.Thực hành: <i>Bài 1: Quan sát biểu đồ rồi trả lời câu hỏi</i> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - GV yêu cầu HS quan sát biểu đồ tranh, thảo luận nhóm đôi để mô tả biểu đồ tranh. - Gọi đại diện nhóm mô tả biểu đồ tranh.	- HS lắng nghe - HS thực hiện đếm rồi so sánh số ô tô hoặc mô tả trên hình vẽ - HS lắng nghe - HS mô tả biểu đồ tranh. HS đọc biểu đồ và nêu kết quả: a) Ô tô màu đỏ có nhiều nhất. b) Số ô tô màu vàng bằng số ô tô màu xanh. - 1 HS đọc. - HS quan sát, thảo luận. - Đại diện nhóm mô tả, nhóm khác

- Gọi HS trả lời các câu hỏi: a) Mỗi loại có bao nhiêu hình? b) Hình nào có nhiều nhất? Hình nào có ít nhất? - Nhận xét, tuyên dương HS. <i>Bài 2: Quan sát biểu đồ rồi trả lời câu hỏi</i> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Hình trong SGK gọi là gì? - GV yêu cầu HS quan sát, mô tả biểu đồ tranh và trả lời các câu hỏi trong SGK. - Nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu để HS nhận biết sự khác nhau của dạng biểu đồ tranh ở bài 1 và bài 2 (bài 1 biểu thị số hình theo cột dọc, bài 2 biểu thị số bông hoa theo cột ngang) 4. Vận dụng: - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - GV nhận xét giờ học. - Dặn dò chuẩn bị tiết sau.	nhận xét, bổ sung. - HS chia sẻ kết quả: a) Có 6 hình vuông, 8 hình tròn, 4 hình tam giác, 5 hình chữ nhật. b) Hình tròn có nhiều nhất. Hình tam giác có ít nhất. - HS đọc yêu cầu bài - 1-2 HS trả lời: Biểu đồ tranh - HS quan sát, mô tả biểu đồ tranh và trả lời các câu hỏi trong SGK. - HS lắng nghe - HS trả lời - HS lắng nghe.
---	---

RÈN CHỮ VIẾT (TIẾT 2)

VIẾT CHỮ SÁNG TẠO : CHIẾC RỄ ĐA TRÒN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết chữ rõ ràng, tương đối đều nét và thẳng hàng. Rèn kĩ năng viết chữ sáng tạo cho hs
- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Giáo dục hs ý thức rèn chữ, giữ gìn sách vở.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ viết sẵn bài viết
- HS: Vở 5 ô li.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5. Khởi động: Gv cho hs vận động theo nhạc Trò chơi: Ong tìm hoa GV dẫn dắt, giới thiệu bài.	Hs vận động theo nhạc Hs chơi Hs trả lời câu hỏi

6. Luyện tập, thực hành Gv yêu cầu học sinh quan sát bài viết Gv yêu cầu HS bài thơ: Chiếc rễ đa tròn Gv gọi hs đọc Đoạn văn có mấy câu? Những chữ nào được viết hoa? Lưu ý từ khó viết? Yêu cầu học sinh viết bảng con Gv hướng dẫn hs viết sáng tạo Gv viết mẫu  Gv thu vở nhận xét 3. Vận dụng: Tuyên dương những hs viết chữ đẹp. Động viên các em chưa viết đẹp Nhận xét tiết học Dặn dò: Các em về nhà luyện viết thêm.	Hs quan sát HS quan sát bài viết Hs trả lời các câu hỏi Hs viết bảng con từ khó Hs lắng nghe Hs quan sát Hs viết vở 5 ô li theo yêu cầu gv Hs lắng nghe Lắng nghe
---	--

TUẦN 31, 32

STEM

BIỂU ĐỒ TRANH. (4 TIẾT)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thu thập, phân loại dữ liệu, kiểm đếm các đối tượng thống kê.
- Đọc và mô tả các số liệu ở dạng biểu đồ tranh.
- Làm một biểu đồ tranh đơn giản.
- Sử dụng biểu đồ tranh đã làm để phân loại, kiểm đếm một số đối tượng đơn giản.
- Lựa chọn được dụng cụ, vật liệu phù hợp để làm biểu đồ tranh.

- Nêu được công dụng và cách sử dụng biểu đồ tranh.
- Tích cực hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng thời gian quy định.
- Mạnh dạn trao đổi ý kiến của mình, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của người khác.
- Giữ gìn tốt vệ sinh lớp học, có ý thức bảo quản vật liệu và đồ dùng học tập khi tham gia hoạt động thực hành làm sản phẩm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Các phiếu học tập, phiếu đánh giá.
- Một bản mẫu biểu đồ tranh (giáo viên tự làm).
- Dụng cụ và vật liệu giáo viên chuẩn bị cho một nhóm học sinh như trong sách HS trang 61 (tham khảo thêm SGK).

2. Chuẩn bị của học sinh

Mỗi nhóm học sinh cần chuẩn bị thêm: Bộ đồ dùng học tập STEM gồm: kéo, bút sáp, bút chì

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ

YẾU

TIẾT 1

Hoạt động 1. Mở đầu (Xác định vấn đề)

♦ Mục tiêu

- Biết được thông tin về kết quả của đoàn thể thao Việt Nam tại SEA Games 32.
- Tiếp nhận được vấn đề là cần tìm hiểu để làm *biểu đồ tranh*.

♦ Tổ chức hoạt động

a) Khởi động

- Học sinh đọc câu chuyện về câu chuyện STEM ở trang 57.
- Học sinh quan sát bảng thành tích một số môn của đoàn thể thao Việt Nam tại SEA Game 32 và trả lời câu hỏi về cách biểu diễn trực quan cho thành tích của một số môn thể thao.

b) Giao nhiệm vụ

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm làm một biểu đồ tranh bằng bìa cứng.
- Học sinh đọc các tiêu chí của sản phẩm ở phần thử thách STEM, trang 58.

TIẾT 2

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (Nghiên cứu kiến thức nền)

♦ **Mục tiêu**

- Bước đầu làm quen với việc thu thập, phân loại dữ liệu, kiểm đếm các đối tượng thống kê.
- Đọc và mô tả các số liệu ở dạng biểu đồ tranh.
- Thực hành một số thao tác hỗ trợ để làm biểu đồ tranh: Xỏ dây qua lỗ của tấm bìa; Tạo lỗ xỏ dây cho hình

♦ **Tổ chức hoạt động**

a) Hoạt động hình thành kiến thức “Thu thập, phân loại dữ liệu và kiểm đếm số liệu”

- Học sinh quan sát hình 2 trang 58 và đếm, ghi lại số liệu của một số đồ dùng học tập STEM.
- Học sinh trình bày kết quả số liệu của một số đồ dùng học tập STEM. Sau đó học sinh so sánh với kết quả do Rô bốt quan sát, đếm và ghi lại số liệu một số đồ dùng học tập STEM, trang 59.
- Học sinh quan sát hình 3 trang 59 và thảo luận về các câu hỏi.
- Học sinh trình bày kết quả: số con gà mỗi loại, loại gà nhiều nhất, ít nhất và tổng số gà có trong hình 3.

b) Hoạt động hình thành kiến thức “Biểu đồ tranh”

- Giáo viên cho học sinh quan sát hình 4 trang 59 và yêu cầu học sinh cho biết số lượng máy bay từng màu và máy bay màu nào có nhiều nhất?
- Học sinh quan sát tranh, trả lời câu hỏi. Sau đó đối chiếu với hình 5 trang 60 để rút ra nhận xét về số lượng máy bay từng màu và màu máy bay nhiều nhất.
- Giáo viên cho học sinh quan sát hình 6 trang 60 và yêu cầu học trả lời các câu hỏi.
- Học sinh quan sát và trình bày số sao điểm tốt của mỗi tổ nhận trong một ngày và tổ có nhiều ngôi sao và ít ngôi sao nhất.
- Giáo viên cho học sinh quan sát hình 7 trang 60 và yêu cầu học trả lời các câu hỏi.
- Học sinh quan sát và trình bày số cây rau, củ trong vườn: số lượng mỗi loại, tổng tất cả số cây rau củ trong vườn và so sánh số lượng su hào và cà rốt.

c) Hoạt động hỗ trợ

➤ **Khám phá thao tác xỏ dây qua lỗ của tấm bìa**

- Học sinh quan sát các bước xỏ dây qua lỗ của tấm bìa (hình 8, trang 61).
- Học sinh được tổ chức làm việc theo nhóm và nhận các vật liệu gồm: 1 tấm bìa

cứng đã đục lỗ, 1 sợi dây, 1 que ngắn và 1 que dài.

– Học sinh thực hành có hướng dẫn theo các bước ở hình 8 trang 61 trong sách HS (hoặc do giáo viên hướng dẫn và làm mẫu trực tiếp).

➤ *Khám phá thao tác tạo lỗ xoắn dây cho hình*

– Học sinh quan sát các bước tạo lỗ xoắn dây cho hình (hình 9, trang 62).

– Học sinh tiếp tục làm việc theo nhóm và sử dụng các vật liệu gồm: 1 tờ giấy, 1 bút chì, 1 thước kẻ và 1 hồ dán.

– Học sinh thực hành có hướng dẫn theo các bước ở hình 9 trang 62 trong sách HS (hoặc do giáo viên hướng dẫn và làm mẫu trực tiếp).

TIẾT 3

Hoạt động 3: Luyện tập và vận dụng

♦ Mục tiêu

– Làm được *biểu đồ tranh* và đọc được các thông tin từ biểu đồ tranh.

– Đánh giá được các tiêu chí mà sản phẩm đã đạt được và đánh giá được mức độ hợp tác của các thành viên trong nhóm.

♦ Tổ chức hoạt động

a) Đề xuất và lựa chọn giải pháp

➤ *Em làm gì?*

Học sinh được quan sát một bản mẫu của *biểu đồ tranh* do giáo viên làm sẵn như ở hình 10 và trả lời các câu hỏi ở trang 62 và 63, sách HS để tìm hiểu về vật liệu, các phần của *biểu đồ tranh* và cách kết nối các phần với nhau.

➤ *Em làm như thế nào?*

– Học sinh được tổ chức làm việc theo nhóm và quan sát các bước thực hiện gợi ý có tính định hướng (trang 63, sách HS) để hoàn thành phiếu học tập số 1 nhằm hình thành tiến trình các bước làm sản phẩm.

– Học sinh nêu ý tưởng thực hiện biểu đồ tranh nhóm: số lượng nhóm con vật, số lượng con vật trong mỗi nhóm; màu sắc dự kiến tô cho mỗi nhóm con vật; các bước dự định thực hiện để tạo biểu đồ tranh. Giáo viên lắng nghe đề nghị học sinh điều chỉnh, bổ sung nếu cần.

b) Chế tạo mẫu, thử nghiệm và đánh giá

➤ *Em tạo sản phẩm*

Mỗi nhóm nhận các đồ dùng, vật liệu; phân công nhiệm vụ và cùng nhau làm *biểu đồ tranh* của nhóm. Trong khi học sinh làm sản phẩm, giáo viên nhắc nhở các nhóm giữ vệ sinh, cẩn thận khi sử dụng kéo, các thao tác trong việc xoắn dây lỗ.

➤ *Em kiểm tra*

– Học sinh kiểm tra các phần của biểu đồ tranh, độ chắc chắn của dây treo, số lượng con vật, loài vật, màu sắc của các loài vật,. Đồng thời, học sinh điều chỉnh hoặc bổ sung các chi tiết trang trí biểu đồ tranh hài hòa, đẹp mắt.

– Học sinh đánh dấu vào Phiếu kiểm tra tiêu chí sản phẩm để đánh giá các tiêu chí đã đạt.

TIẾT 4

Hoạt động 4 : Hoàn thiện và trình bày sản phẩm.

c) Chia sẻ, thảo luận và điều chỉnh

➤ *Em trình diễn*

– Sau khi các nhóm hoàn thành *biểu đồ tranh*, giáo viên đề nghị các nhóm lần lượt cử đại diện lên trước lớp giới thiệu biểu đồ tranh do nhóm thực hiện (số loài vật, số lượng của mỗi loài, tổng số con vật, số con vật nhiều nhất và ít nhất).

– Giáo viên tuyên dương các nhóm có sản phẩm đạt đủ các tiêu chí, khích lệ các nhóm có khó khăn hay có kết quả còn hạn chế, cho các nhóm này nêu những vấn đề cần điều chỉnh (nếu có).

– Giáo viên tổ chức cho các nhóm tự đánh giá (phiếu đánh giá sự hợp tác).

➤ *Cải tiến – Sáng tạo*

– Giáo viên gợi ý hướng **cải tiến – sáng tạo**: khuyến khích HS làm biểu đồ tranh để phân loại và kiểm đếm số lượng một số loại cây trong vườn trường em.

– Giáo viên có thể giới thiệu một vài thông tin về vai trò của thống kê trong y khoa như gợi ý trong mục **STEM và cuộc sống** ở sách HS trang 64.

IV. PHỤ LỤC

1. Phiếu học tập 1 – Ý tưởng thiết kế biểu đồ tranh
2. Phiếu học tập 2 – Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm
3. Phiếu kiểm tra tiêu chí sản phẩm biểu đồ tranh
4. Phiếu đánh giá sự hợp tác
(*Tham khảo tài nguyên số*)

Thứ sáu, ngày 18 tháng 4 năm 2025

PPCT: 309,310

TIẾNG VIỆT

BÀI 24: CHIẾC RỄ ĐA TRÒN.(6 tiết)

TIẾT 309,310: KỂ LẠI VIỆC BÁC ĐÃ LÀM. (Tiết 5,6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được 4-5 câu kể về việc Bác đã làm trong bài Chiếc rễ đa tròn.Tìm đọc câu chuyện kể về Bác.
- Phát triển kĩ năng kể về việc đã làm.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua việc làm đó.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: 2. Khám phá : * Hoạt động : Luyện viết đoạn văn theo gợi ý. - GV gọi HS đọc YC bài. - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe. - YC HS thực hành viết vào VBT tr.57. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. 3.Thực hành: * Hoạt động 2: Đọc mở rộng. - Gọi HS đọc YC bài 1, 2. - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện. - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện. - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay. - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS. 4.Vận dụng : - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - GV nhận xét giờ học.	- 1-2 HS đọc. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. - HS làm bài. - HS chia sẻ bài. - 1-2 HS đọc. - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp. - HS chia sẻ theo nhóm 4. - HS thực hiện. - HS chia sẻ.

TOÁN

PPCT: 155

LUYỆN TẬP.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố nhận biết, đọc, mô tả, nhận xét số liệu của biểu đồ tranh. Biết biểu thị các con vật, đồ vật theo đơn vị khác nhau như chấm tròn, bó que tính,khi kiểm đếm số liệu dựa vào biểu đồ tranh.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : 2. Kết nối : 3. Luyện tập: <i>Bài 1: Số ?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - GV hỏi: Có bao nhiêu con búp bê? Gấu bông và sóc bông? - Số búp bê như thế nào với số sóc bông? - Phải thêm mấy gấu bông để số búp bê và số gấu bông bằng nhau? - Số thú bông nhiều hơn số búp bê là bao nhiêu con? - Nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 2:Biểu đồ sau biểu thị số gà, số ngỗng, số vịt có trên sân.</i> - Gọi HS đọc YC bài. - GV giới thiệu điểm mới trong biểu đồ tranh là mỗi con vật (gà, ngỗng, vịt) được biểu thị là một chấm tròn. - GV yêu cầu HS đếm số chấm tròn ở mỗi cột, mô tả, nhận xét các chấm tròn trong biểu đồ. - HS làm việc nhóm đôi. Đại diện nhóm trả lời. + Con vật nào nhiều nhất? Con vật nào ít nhất? + Mỗi loại có bao nhiêu con? + Số gà nhiều hơn số ngỗng mấy con? + Số ngỗng ít hơn số vịt mấy con? - HS trả lời. - GV nhận xét- tuyên dương. <i>Bài 3:Quan sát biểu đồ rồi trả lời câu hỏi</i> - Gọi HS đọc YC bài.	- 2-3 HS đọc . - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS đọc . - 1-2 HS trả lời. - HS nêu. - HS làm việc cá nhân. - HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi SHS. - Đại diện các nhóm trả lời. - HS đọc .

- GV hỏi? Mỗi bó que tính là bao nhiêu que tính rồi? - Yêu cầu HS quan sát làm việc cá nhân . - Mỗi hộp có bao nhiêu que tính? - Hộp nào có nhiều que tính nhất? Hộp nào có ít que tính nhất? - HS nhận xét- HS nhắc lại . - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét, khen ngợi HS. 4.Vận dụng: - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - GV nhận xét giờ học. - Dặn dò chuẩn bị tiết sau.	- HS trả lời. - HS làm việc cá nhân. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS nhắc lại. - HS trả lời - HS lắng nghe.
---	--

PPCT: 92 TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI .

PPCT: 62

BÀI 28: CÁC MÙA TRONG NĂM (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Xác định được nơi mình đang sống có mùa nào đang diễn ra.
- Lựa chọn được trang phục phù hợp để giữ cơ thể khỏe mạnh.
- Có ý thức theo dõi dự báo thời tiết để thực hiện việc lựa chọn trang phục và đồ dùng phù hợp với thời tiết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Kết nối : - Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Trời nắng trời mưa</i>. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 3.Luyện tập. *Hoạt động 1: Trang phục cho từng mùa. - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.106, thảo luận nhóm bốn: + Mỗi hình ứng với mùa nào? + Bạn mặc trang phục gì? + Lợi ích của việc mặc đúng trang phục theo mùa? - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.	- HS thực hiện. - HS thảo luận theo nhóm 4. - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.

- Nhận xét, tuyên dương. Hoạt động 2: Cách lựa chọn trang phục phù hợp với từng mùa. - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.107, thảo luận nhóm đôi: + Cảnh vật trong hình thể hiện mùa nào? + Hình nào thể hiện mùa khô? + Các bạn nhỏ mặc trang phục đã phù hợp chưa? Vì sao? + Điều gì có thể xảy ra nếu bạn nhỏ không mặc trang phục phù hợp với thời tiết? - Nhận xét, tuyên dương. - Gọi HS đọc tình huống. - Em sẽ mặc trang phục và mang theo đồ dùng gì để đi học vào mùa đông? - Gọi HS đọc lời chốt của Mặt Trời. *Tổng kết: - YC quan sát tranh sgk/tr.107: + Hình vẽ ai? + Họ đang làm gì? + Hoa nói gì với bố? + Bố nói gì với Hoa? Vì sao? - Tổ chức cho HS đóng vai tình huống. - GV nhận xét, tuyên dương. 4.Vận dụng: - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhận xét giờ học?	- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. - 2-3 HS đọc. - 2-3 HS nêu. - HS đọc nối tiếp. - HS quan sát, trả lời. - HS thực hiện. - HS chia sẻ.
--	--

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan ở địa phương, Thực hiện được việc làm để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan,
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Giới thiệu về vẻ đẹp của địa phương em; Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường.
- Có ý thức và thực hành các việc làm giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường; lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên, cảnh đẹp xung quanh nơi mình sinh sống,

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: SGK Hoạt động trải nghiệm. Giấy A3

2. Học sinh: SGK Hoạt động trải nghiệm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

2. Khám phá:

- Cho cả lớp hát và vận động theo nhạc bài: Bài hát trồng cây

3. Thực hành :

Hoạt động 1: Xây dựng kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường ở trường

* Mục tiêu: Thực hiện xây dựng kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường

* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn học sinh xác nhận những việc cần thực hiện để giữ gìn vệ sinh môi trường:

+ Kẽ bảng phân công.

+ Liệt kê các việc cần làm để giữ gìn vệ sinh môi trường.

+ Điền tên các bạn theo danh sách phân công.

- GV hướng dẫn HS treo bảng phân công.

- GV yêu cầu HS nêu ý nghĩa của hoạt động.

- GV nhận xét và chốt.

- GV nhắc nhở HS thực hiện kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường.

Hoạt động 2 : Đánh giá - Phát triển

- GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi sau:

+ Em đã làm gì để tìm hiểu về thực trạng vệ sinh môi trường nơi em sống?

+ Em đã làm những việc gì để chăm sóc và bảo vệ cảnh quan mái trường?

- GV tổ chức cho HS trao đổi và nêu những việc mình đã học được để cùng chung tay bảo vệ môi trường.

- GV phát Phiếu đánh giá và yêu cầu HS làm việc cá nhân.

- GV đọc từng nội dung để HS đánh giá và tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc các em đã làm hoặc GV phát Phiếu đánh giá cho HS tự thực hiện.

- GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi đề xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề.

- GV yêu cầu HS về xin ý kiến người thân vào Phiếu đánh giá.

- GV ghi nhận xét vào Phiếu đánh giá.

4.Vận dụng :

- GV nhận xét, đánh giá chung.

dẫn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.

- HS hát và vận động theo nhạc

- HS lắng nghe và thực hiện.

- HS lắng nghe và thực hiện.

- HS nêu ý nghĩa.

- HS lắng nghe.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HS SAU CHỦ ĐỀ

Họ và tên: Lớp:..... Trường:

1. Tự đánh giá và bạn đánh giá em

Em tô màu vào tương ứng với mỗi nội dung đánh giá dưới đây:

Hoàn thành tốt: ☆ ☆ ☆

Hoàn thành: ☆ ☆

Chưa hoàn thành: ☆

STT	Nội dung	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Giới thiệu được với bạn bè về cảnh đẹp quê em		
2	Nêu được thực trạng vệ sinh môi trường nơi em sống		
3	Tham gia được các hoạt động để chăm sóc và bảo vệ cảnh quan nơi em sống		
4	Thực hiện được một số việc làm để giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh		
5	Biết cách sử dụng một số dụng cụ lao động an toàn		

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .

PPCT: 93

SINH HOẠT LỚP .

THỰC HIỆN MỘT SỐ VIỆC LÀM ĐỂ GIỮ GÌN VỆ SINH MÔI TRƯỜNG VÀ BẢO VỆ CẢNH QUAN .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan ở địa phương, Thực hiện được việc làm để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan,
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Giới thiệu về vẻ đẹp của địa phương em; Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường. Năng lực định hướng nghề nghiệp: Sử dụng một số dụng cụ tạo động một cách an toàn.
- Có ý thức và thực hành các việc làm giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường; thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên.

***TLĐP: GDHS yêu cảnh đẹp quê hương.**

***PCCN- CNCH: GDHS khi về thăm quê phải biết tuân thủ những quy định khi đi du lịch biển, sông, hồ,...**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Các dụng cụ để làm vệ sinh lớp học: găng tay, khẩu trang, dụng cụ làm vệ sinh, ...
- HS: Các dụng cụ để làm vệ sinh lớp học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

2. Khám phá:

- Cho cả lớp hát và vận động theo nhạc bài: Bài hát trồng cây

3. Thực hành :

Hoạt động 1: Sơ kết tuần 31

* Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục

* Cách tiến hành:

- Cán sự nêu chương trình.

- Tổ trưởng báo cáo.

- HS cả lớp tham gia nhận xét, nêu ý kiến.

Hoạt động 2: Chia sẻ

* Mục tiêu: HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua

* Cách tiến hành:

- Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần.

+ Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?

+ Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?

+ Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?

Hoạt động 3: Thực hiện một số việc làm để giữ gìn vệ sinh môi trường và bảo vệ cảnh quan.

* Mục tiêu: Giúp HS tham gia hoạt động giữ gìn vệ sinh môi trường và bảo vệ cảnh quan.

* Cách tiến hành:

- GV kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh.

- GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm.

- GV tổ chức cho học sinh dọn vệ sinh khu vực đã phân công.

- GV tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả.

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 4: Thảo luận kế hoạch tuần 32

* Mục tiêu: HS nắm phương hướng, thông báo mới cho HĐ tuần sau.

* Cách tiến hành:

- GV và HS nêu phương hướng, kế hoạch:

- Tiếp tục duy trì và xây dựng nề nếp lớp.

- Phát huy nền nếp truy bài đầu giờ.

- Thường xuyên nhắc nhở học sinh : vứt rác, đi vệ sinh đúng nơi quy định.

- Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục.

- HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần.

- HS chia sẻ ý kiến cá nhân.

- HS thực hiện yêu cầu.

- HS lắng nghe.

- HS thực hiện

- HS báo cáo.

- HS lắng nghe.

- HS nêu phương hướng tuần đến

- Thực hiện tốt nề nếp: Xếp hàng ra vào lớp, chuẩn bị ĐDHT đầy đủ. - Có ý thức bảo vệ tài sản cá nhân, tài sản lớp học , an toàn trong vui chơi, phòng tránh kẻ gian, ATGT... - Biết hợp tác , chia sẻ với bạn trong học tập. Thi đua học tập giữa các nhóm. - Tham gia tích cực các phong trào đội. 4. Vận dụng : *Tài liệu địa phương: - Ở Bình Dương có những cảnh đẹp thiên nhiên nào nổi tiếng ? - GDHS yêu cảnh đẹp quê hương * PCCC-CNCH: GDHS khi về thăm quê phải biết tuân thủ những quy định khi đi du lịch biển, sông, hồ,... - GV nhận xét, đánh giá chung. - Tuyên dương HS thực hiện tốt Bảo Trân, Thiên Lộc, Bảo Ngọc, An Nhiên. - Nhắc nhở HS Quang Sơn, Đại Phúc. dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.	- HS lắng nghe hồ Bình An, phường Bình An, TP Dĩ An; rừng cao su, xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng; làng tre Phú an, xã Phú An, TX Bến Cát; khu du lịch sinh thái Thủy Châu, phường Bình Thắng, TP Dĩ An.
--	--

Người soạn	Khối trưởng

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 32

TỪ NGÀY 21 /4 /2025 ĐẾN NGÀY 25/ 4/2025

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
21/4	1	94	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ:	
	2	311	Tiếng Việt	Độc: Đất nước chúng mình (tiết 1)	Lồng ghép TLDP
	3	312	Tiếng Việt	Độc: Đất nước chúng mình (tiết 2)	
	4	156	Toán	Chắc chắn, có thể, không thể.	
	5	32	Tiếng Anh	Review units 4 - 6	
	6	31	Đạo đức	Em tuân thủ quy định nơi công cộng. (Tiết 1)	Lồng ghép GDQPAN
	7	63	Rèn chữ	Viết chữ nghiêng V.	
BA 22/4	1	157	Toán	Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu	
	2	64	Tiếng Anh	Review units 4 - 6	
	3	63	GDTC	Động tác Toàn thân	
	4	313	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa v (kiểu 2)	
	5	314	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Thánh Gióng	
	6	63	TNXH	Một số thiên tai thường gặp. (Tiết 1)	
	7	32	Năng khiếu		
	1	32	Tin học		

Kế hoạch bài dạy tuần 29- 35

TU' 23/4	2	158	Toán	Ôn tập các số trong phạm vi 1000 .	
	3	315	Tiếng Việt	Đọc: Trên các miền đất nước (Tiết 1)	Lồng ghép TLDP, QPAN, QCN
	4	32	Mĩ thuật	Tạo hình rô bốt. (Tiết 2)	
	5	316	Tiếng Việt	Đọc: Trên các miền đất nước (Tiết 2)	
	6	32	KN Công dân	Trò chơi Interland – Vương quốc tử tế. (Tiết 1)	
	7	32	TĐTV	Những câu chuyện về Bác Hồ .	
NĂM 24/4	1	317	Tiếng Việt	Nghe – viết: Trên các miền đất nước .	
	2	32	Tiếng Việt	MRVT về sản phẩm truyền thống của đất nước; Câu giới thiệu .	
	3	318	Toán	Luyện tập.	
	4	159	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Chú ếch con .	
	5	64	Rèn chữ	Viết chữ sáng tạo: Trên các miền đất nước.	
	6	63	Stem	Biểu đồ tranh. (Tiết 3)	
	7	64	Stem	Biểu đồ tranh. (Tiết 4)	
	8	28	KNS	Kỹ năng bỏ rác đúng nơi quy định. (Tiết 1)	
SÁU 25/4	1	319	Tiếng Việt	Viết đoạn văn giới thiệu một đồ vật được làm từ tre hoặc gỗ	
	2	320	Tiếng Việt	Đọc mở rộng.	
	3	160	Toán	Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.	
	4	64	GDTC	Động tác Bật nhảy	
	5	64	TNXH	Một số thiên tai thường gặp. (Tiết 2)	
	6	95	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	96	HĐTN	SHL: Nghe hướng dẫn tìm hiểu nghề nghiệp của bố mẹ hoặc người thân .	

--	--	--	--	--	--

Thứ hai, ngày 21 tháng 4 năm 2025

PPCT: 311,312

TIẾNG VIỆT

BÀI 25: ĐẤT NƯỚC CHÚNG MÌNH.(4 tiết)
ĐỌC : ĐẤT NƯỚC CHÚNG MÌNH .(Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài. Hiểu nội dung bài: giới thiệu về đất nước Việt Nam với 4 chủ đề bộ phận: giới thiệu chung, lịch sử đất nước, địa lí, khí hậu và trang phục truyền thống.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: quan sát tranh, hiểu và nêu các chi tiết trong tranh ứng với nội dung từng đoạn của bài đọc.
- Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, niềm tự hào về đất nước và con người Việt Nam; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
4. Khởi động : - Gọi HS đọc bài Chiếc rễ đa tròn .. - Nói về điều thú vị khi em học được từ bài học? - Nhận xét, tuyên dương. 5. Khám phá : - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV hỏi: + Tay bạn nam áo kẻ đang chỉ vào đâu? + Hãy đoán xem các bạn nhỏ trong tranh đang nói gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.	- 2 HS đọc nối tiếp. HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ.
3.Thực hành : * Hoạt động 1 : Đọc văn bản . - GV đọc mẫu: giọng trung tính ha chút tự hào. - HDHS chia đoạn: (4 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến sao vàng năm cánh. + Đoạn 2: Tiếp cho đến lịch sử nước nhà. + Đoạn 3: Tiếp cho đến mùa khô. + Đoạn 4: Còn lại. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: khí hậu... - Luyện đọc câu dài: Việt Nam có những vị	- HS lắng nghe. - HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.

Kế hoạch bài dạy tuần 29- 35

anh hùng/ có công lớn với đất nước như: /Hai Bà Trưng, / Bà Triệu,/ Trần Hưng Đạo, /Quang Trung,/ Hồ Chí Minh...// - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn. - GV mời HS đọc nối tiếp đoạn - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS đọc nối tiếp đoạn - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: khí hậu,.. - HS lắng nghe, luyện đọc. - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
--	--

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
*Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. (Lồng ghép Tài liệu GDĐP Chủ đề 1: Các nhân vật lịch sử tiêu biểu của tỉnh Bình Dương .) - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr 111. - C1: Sắp xếp các thẻ dưới đây theo trình tự các đoạn trong bài đọc. 1. Các miền, khí hậu. 2. Tên nước, thủ đô, lá cờ. 3. Những người anh hùng, 4. Trang phục truyền thống . - C2: Lá cờ Tổ quốc ta được tả như thế nào ? - C3: Bài đọc nói đến những vị anh hùng nào của dân tộc ta ? - Hãy nêu tên các nhân vật tiêu biểu ở địa phương em ?	- HS lần lượt đọc. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Theo thứ tự: 2 - 3 - 1 - 4 C2: Lá cờ tổ quốc ta hình chữ nhật, nền đỏ ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh. C3: Bài học nói đến những anh hùng dân tộc là hai Bà Trưng, Bà Triệu Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Hồ Chí Minh - Ông Huỳnh Công Nhẫn (phường Lái Thiêu, TP Thuận An); Ông Huỳnh Văn Nghệ (xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên); ông Hồ Văn

C4: Kể tên các mùa trong năm của ba miền đất nước. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.58. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS. * Hoạt động 3: Luyện đọc lại. - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, nhấn giọng . - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi. * Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.111. - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.58. - Tuyên dương, nhận xét. <i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.111. - HDHS nối kết hợp từ ngữ ở cột A với cột B sao cho phù hợp để tạo thành câu giới thiệu - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi các nhóm lên thực hiện. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. 6. Vận dụng: - Hôm nay chúng ta được học bài nào? - Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay? - GV nhận xét giờ học.	Mên (phường an Thạnh, TP Thuận An) C4: Miền Bắc và miền Trung 1 năm có bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông, miền Nam có 2 mùa: mùa mưa và mùa khô. - 1-2 HS đọc. - Cả lớp đọc thầm theo. - 2-3 HS đọc. - 2-3 HS chia sẻ đáp án - 1-2 HS đọc. - HS hoạt động nhóm đôi, thực hiện luyện nói theo yêu cầu. -.... đất nước chúng mình . - HS chia sẻ .
--	--

TOÁN

PPCT: 157

CHẮC CHẮN, CÓ THỂ, KHÔNG THỂ.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Làm quen với việc mô tả những hiện tượng liên quan tới các thuật ngữ: chắc chắn, có thể, không thể thông qua một vài thí nghiệm, trò chơi hoặc xuất phát từ thực tiễn.
- Qua việc mô tả các hiện tượng, diễn giải câu trả lời được đưa ra, HS có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Khám phá: - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.106: + Trong tranh có những bạn nào? + Phía trước mỗi bạn đặt một hộp bóng có những quả bóng nào? + Các bạn đang làm gì? - GV nêu: Mỗi bạn lấy một quả bóng trong hộp và tặng Rô- bốt. Biết Rô- bốt thích bóng xanh. Hãy quan sát và cho biết khả năng lấy được bóng xanh của mỗi bạn Mai, Việt và Nam. - GV hướng dẫn dung từ: chắc chắn, có thể, không thể để mô tả những khả năng đó. - HS trả lời. - HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương- chốt. + Chắc chắn: nghĩa là sẽ lấy được bóng xanh. Trong hộp của Mai chỉ có bóng xanh nên Mai chắc chắn lấy được bóng xanh. + Có thể: nghĩa là sẽ lấy được hoặc không lấy được. Trong hộp của Việt có cả bóng đỏ và bóng xanh nên Việt có thể lấy được bóng xanh. + Không thể: nghĩa là sẽ không lấy được bóng xanh. Trong hộp của Nam chỉ có bóng đỏ và vàng, không có bóng xanh nghĩa là Nam không thể lấy được bóng xanh. - GV có thể nêu thêm 1 vài tình huống để HS phân tích. (chiếu hình ảnh cho HS	- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS trả lời. - Hs trả lời. - Hs trả lời. - 1-2 HS trả lời.

quan sát) - HS trả lời. - Gv nhận xét- tuyên dương. 3.Thực hành <i>Bài 1: Chọn từ chắc chắn, có thể, không thể cho phù hợp</i> - Gọi HS đọc YC bài. - HS làm việc cá nhân với SHS quan sát và mô tả khả năng xảy ra ở các câu a,b,c. - HS nhận xét. - GV nhận xét- tuyên dương. <i>Bài 2:Chọn câu trả lời đúng.</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS làm việc cá nhân mô tả các hiện tượng quan sát được từ hình ảnh đã cho. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 3:Chọn từ chắc chắn, có thể hoặc không thể cho phù hợp .</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS làm việc cá nhân mô tả các hiện tượng quan sát được từ hình ảnh đã cho. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - HS nhận xét. - GV nhận xét- tuyên dương. 4.Vận dụng: - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?	- HS trả lời. - 1-2 HS đọc. - HS làm việc cá nhân. a. Bóng không thể vào khung thành. b. Bóng chắn chắn vào khung thành. c. Bóng có thể vào khung thành. - 1-2 HS đọc. - HS làm việc cá nhân. - HS chia sẻ trước lớp. a. Có thể (vì Mai có thể nhận được các mặt) b. Chắc chắn (vì mai có thể nhận được các mặt từ 1 đến 6 nên mặt nào cũng có ít hơn 7 chấm) c. Không thể. - 2 HS đọc. - HS làm việc cá nhân. - HS chia sẻ trước lớp. + Bạn nào cũng nhận được táo: chắc chắn. + Trong giỏ còn lại 2 quả táo: Không thể. + Trong giỏ còn lại 1 quả táo: Có thể. + Mi nhận được 4 quả táo: Không thể. - HS trả lời
--	---

- GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - GV nhận xét giờ học. - Dặn dò chuẩn bị tiết sau.	- HS lắng nghe.
--	---

ĐẠO ĐỨC

PPCT: 32 BÀI 15: EM TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được vì sao cần tuân thủ quy định nơi công cộng. Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng. Đồng tình với lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.
- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, rèn luyện các chuẩn hành vi pháp luật.

***GDQPAN:** Giáo dục cho HS phải tuân thủ quy định an ninh đề ra .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : - Khi đến thư viện đọc sách em cần thực hiện những quy định nào? - Em hãy nêu một số nội quy của trường em? - Nhận xét, tuyên dương HS. 2. Khám phá : - Cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Ra chơi vườn hoa</i>. - Bạn nhỏ trong bài hát đã tuân thủ quy định nơi công cộng như thế nào? - Nhận xét, dẫn dắt vào bài. 3. Thực hành : *Hoạt động 1: Tìm hiểu những quy định cần tuân thủ nơi công cộng. - GV cho HS quan sát tranh sgk tr.66, tổ chức thảo luận nhóm 4, YC HS tìm hiểu và ghi lại địa điểm và các việc cần tuân thủ tại các địa điểm công cộng trong tranh. - GV tổ chức HS trình bày kết quả thảo luận. - GV hỏi: Theo em, ở những nơi công cộng chúng ta cần tuân thủ những quy định nào khác? - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: Em	- 2-3 HS nêu. - HS theo dõi. - Hs thực hiện. - HS chia sẻ. - HS thảo luận nhóm 4 kể chuyện theo tranh. - Đại diện nhóm trình bày, HS lắng nghe. - HS trả lời, lắng nghe và bổ sung. - HS lắng nghe.

cần tuân thủ các quy định phù hợp với từng địa điểm công cộng mà em đến như: Xếp hàng khi mượn sách ở thư viện, không gây ồn ào trên các phương tiện công cộng, tuân thủ các quy định giao thông và giữ vệ sinh đường làng, ngõ xóm,... *Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của việc tuân thủ quy định nơi công cộng. - GV yêu cầu HS đọc, quan sát tranh sgk/tr.67 và thảo luận nhóm đôi để mô tả, nhận xét, nêu hậu quả về việc làm của các bạn trong mỗi tình huống - Tổ chức cho HS chia sẻ. - Theo em, việc tuân thủ quy định nơi công cộng có ích lợi gì? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV chốt: Tuân thủ quy định nơi công cộng là trách nhiệm của mỗi người. Việc tuân thủ quy định nơi công cộng giúp chúng ta có môi trường vui chơi, giải trí xanh, sạch, đẹp, thoáng mát,... 4.Vận dụng : - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? *GDQPAN: Giáo dục cho HS biết tuân thủ những quy định an ninh đề ra . - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhân xét giờ học.	- HS thảo luận theo cặp. - HS chia sẻ. Tranh 1: Các bạn đùa nghịch trong thư viện gây mất trật tự và ảnh hưởng tới các bạn khác đang đọc sách. Tranh 2: Khi đến vườn bách thú, Mạnh đã ném thức ăn vào chuồng thú bạn đã vi phạm nội quy của vườn bách thú. Hành động đó có thể làm động vật sợ hãi hoặc đau bụng vì ăn thức ăn đó. Tranh 3: Một số bạn chen lấn, xô đẩy khi lên xe. Gây mất trật tự trên phương tiện có thể làm bạn bị ngã đau, ảnh hưởng đến giao thông. Tranh 4: Khi tham quan di tích lịch sử, một số bạn viết tên mình lên tường. Việc làm đó đã vi phạm nội quy nơi công cộng và làm mất mỹ quan nơi công cộng. - 3-4 HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS chia sẻ.
---	--

RÈN CHỮ VIẾT (TIẾT 1) VIẾT CHỮ NGHIÊNG V

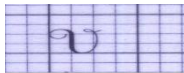
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết chữ rõ ràng, tương đối đều nét và thẳng hàng. Rèn kỹ năng viết chữ nghiêng cho hs
- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Giáo dục hs ý thức rèn chữ, giữ gìn sách vở.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

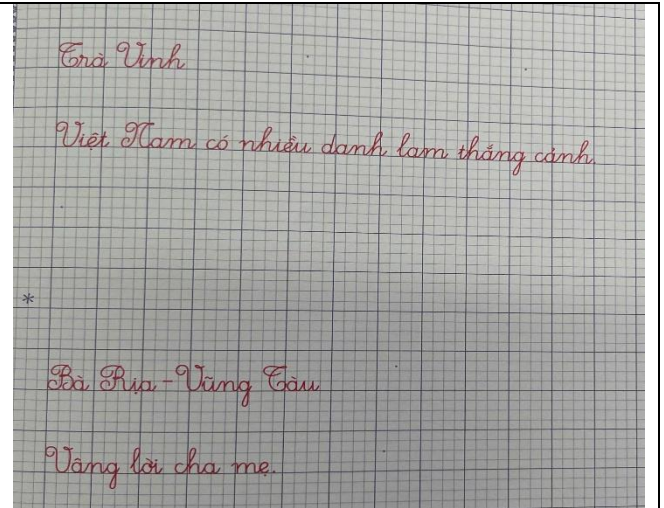
- GV: Bảng phụ viết sẵn bài viết
- HS: Vở 5 ô li.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
7. Khởi động: Gv cho hs vận động theo nhạc Trò chơi: Ong tìm hoa GV dẫn dắt, giới thiệu bài.	Hs vận động theo nhạc Hs chơi Hs trả lời câu hỏi
8. Luyện tập, thực hành Gv yêu cầu học sinh quan sát chữ nghiêng V Gv hướng dẫn hs nêu cấu tạo con chữ V Gv hướng dẫn nêu cấu tạo và viết mẫu GV yêu cầu HS viết bảng con chữ nghiêng V Gv yêu cầu hs quan sát từ: <i>Trà Vinh</i> Gv hướng dẫn độ cao, độ rộng các con chữ Hướng dẫn viết câu ứng dụng Giải nghĩa <i>Việt Nam có nhiều danh lam thắng cảnh.</i> <i>Giới thiệu từ : Bà Rịa- Vũng Tàu.</i> <i>Vâng lời cha mẹ . (tương tự)</i> Gv hướng dẫn hs viết vở Gv viết mẫu Gv thu vở nhận xét	Hs quan sát Hs lắng nghe Hs nhắc cấu tạo con chữ nghiêng hoa <i>M</i> Hs viết bảng con Hs quan sát Hs đọc câu ứng dụng Giải nghĩa Hs lắng nghe
3. Vận dụng: Tuyên dương những hs viết chữ đẹp. Động viên các em chưa viết đẹp	

Nhận xét tiết học

Dặn dò: Các em về nhà luyện viết thêm.



Thứ ba, ngày 22 tháng 4 năm 2025

TOÁN

PPCT: 158: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM THU THẬP, PHÂN LOẠI, KIỂM Đếm SỐ LIỆU .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Thực hành thu thập, phân loại, ghu chép, kiểm đếm được một số đối tượng thống kê trong trường, lớp...
- Qua việc mô tả các hiện tượng, diễn giải câu trả lời được đưa ra, HS có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : 2. Kết nối: <i>Bài 1: Số?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - HS làm việc nhóm quan sát tranh, phân loại, và kiểm đếm một số sự vật cho trước. - Đại diện nhóm chia sẻ. - HS nhận xét. - GV nhận xét- tuyên dương. <i>Bài 2: Số?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS thực hành, quan sát xung quanh lớp học, kiểm đếm và ghi chép một số loại đồ vật. - Cho HS làm việc nhóm 6. - Đại diện các nhóm báo cáo và nêu nhận xét khi nhóm em quan sát. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. 3. Luyện tập: <i>Bài 3: Xem thời khóa biểu của lớp em rồi cho biết</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS đọc, tìm hiểu thời lượng cho mỗi môn học trên thời khóa biểu. - Cho HS làm việc nhóm đôi. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - HS nhận xét. - GV nhận xét- tuyên dương. <i>Bài 4: Số?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS thực hành và trải nghiệm phân loại và kiểm đếm số liệu.	- 2 HS đọc. - HS thảo luận nhóm 4. - Đại diện các nhóm trình bày. - 2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - Hs làm việc nhóm 6. - Chia sẻ nội dung làm việc nhóm. - HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm việc nhóm đôi. - HS chia sẻ trước lớp. - HS đọc. - 1-2 HS trả lời.

- Cho HS làm việc nhóm 6. - Đại diện các nhóm báo cáo và nêu nhận xét khi nhóm em quan sát. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. 4.Vận dụng: - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - GV nhận xét giờ học. - Dặn dò chuẩn bị tiết sau.	- Hs làm việc nhóm 6. - Chia sẻ nội dung làm việc nhóm. - HS trả lời - HS lắng nghe.
---	---

PPCT: 313

TIẾNG VIỆT
BÀI 25: ĐẤT NƯỚC CHÚNG MÌNH.(4 tiết)
VIẾT : CHỮ HOA V . (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

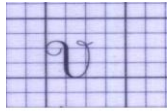
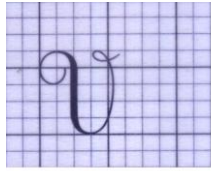
- Biết viết chữ viết hoa V cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Việt Nam có nhiều danh lam thắng cảnh.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa V.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động : 2.Khám phá : - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa V và hỏi: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 3. Thực hành : * Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa V và hướng dẫn HS: 	- HS lấy vở TV2/T2. - HS quan sát chữ viết mẫu: + Quan sát chữ viết hoa : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa V - Chữ Q kiểu 2 cao 2,5 li .



+ Quan sát mẫu chữ hoa a : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa a.

+ GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.

+ GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ a hoa.

- Vừa nói vừa tô trong khung chữ : Nét 1 : Viết như nét một của chữ U,U',Y. Nét 2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, viết tiếp nét cong phải. Nét 3 : Từ điểm dừng của nét 2, đổi chiều bút, viết một đường cong dưới nhỏ cắt nét 2, tạo thành một vòng xoắn nhỏ .

- GV cho HS tập viết chữ hoa V trên bảng con

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn .

*** Hoạt động 2 : Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**

- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: Việt Nam có nhiều danh lam thắng cảnh.

- GV hướng dẫn viết câu ứng dụng:

+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?

+ Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường

+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?.

+ Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?

- Chữ V hoa gồm có một nét viết là kết hợp của 3 nét cơ bản : một nét móc hai đầu, một nét cong phải và một nét cong dưới nhỏ .

- HS quan sát và lắng nghe.

- HS quan sát GV viết mẫu.

- HS tập viết chữ viết hoa V trên bảng con.

- HS đọc câu ứng dụng: Việt Nam có nhiều danh lam thắng cảnh.

- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp .

+ Viết chữ viết hoa V đầu câu.

+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.

+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.

+ Lưu ý HS độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa C, y, g cao 2,5 li (chữ g, y cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.

+ Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái. + Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu? * Hoạt động 3 : Thực hành luyện viết . - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa V và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. 6. Vận dụng : - GV cho HS nêu lại ND đã học. + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu nặng đặt dưới chữ ê (Việt), dấu sắc đặt trên chữ o (có),... + Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái h trong tiếng cảnh . - Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập hai. - HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm. - HS nêu ND đã học. - HS nêu cảm nhận sau tiết học. - HS lắng nghe.
---	--

PPCT:314

TIẾNG VIỆT
BÀI 25: ĐẤT NƯỚC CHÚNG MÌNH. (4 tiết)
NÓI VÀ NGHE: THÁNH GIÓNG . (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về câu chuyện Thánh Gióng. Nói được những điều thú vị trong câu chuyện Thánh Gióng cho người thân.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : 2. Khám phá : - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 3. Hoạt động : * Hoạt động 1: Nghe kể chuyện	- 1-2 HS chia sẻ.

- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi bên dưới tranh: + Tranh 1: Cậu bé Gióng có gì đặc biệt? + Tranh 2: Gióng đã nói gì với sứ giả? + Tranh 3: Gióng đã thay đổi như thế nào? + Tranh 4: Sau khi đánh đuổi giặc Ân, Gióng đã làm gì? - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV thống nhất đáp án, kể câu chuyện 2 lượt với giọng diễn cảm. - Nhận xét, động viên HS. * Hoạt động 2: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh. - YC HS nhắc lại từng đoạn câu chuyện. - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS. - Nhận xét, khen ngợi HS. 4. Vận dụng: - HDHS kể với người thân những điều mà em thấy thú vị nhất trong câu chuyện Thánh Gióng - YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.59. - Nhận xét, tuyên dương HS. - GV nhận xét giờ học.	- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp. - HS lắng nghe, nhận xét. - HS lắng nghe. - HS thực hiện.
---	--

TỰ HIỆN VÀ XÃ HỘI.

PPCT: 63

BÀI 28: CÁC MÙA TRONG NĂM (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được tên và một số đặc điểm của các mùa xuân, hạ, thu, đông; nêu được nơi có thời tiết bốn mùa ở nước ta. Nêu được tên và một số đặc điểm của mùa mưa, mùa khô; nêu được nơi có thời tiết hai mùa ở nước ta.
- Có ý thức theo dõi dự báo thời tiết để thực hiện việc lựa chọn trang phục và đồ dùng phù hợp với thời tiết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài; Phiếu học tập.
- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về bốn mùa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
3. Khởi động: 4. Khám phá : - Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Khúc ca bốn mùa</i>. - Cho HS chia sẻ với bạn theo cặp về những hình ảnh bốn mùa mình mang tới	- HS thực hiện. - HS chia sẻ.

lớp. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 3.Thực hành : *Hoạt động 1: Tìm hiểu bốn mùa. - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.104, thảo luận nhóm bốn: Cảnh vật trong mỗi hình là mùa nào trong năm? Vì sao? - Đồng thời, phát phiếu, YC HS hoàn thành đặc điểm các mùa với những từ gợi ý vào phiếu học tập. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. Hoạt động 2: Tìm hiểu hai mùa mưa, khô. - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.105, thảo luận nhóm đôi: + Hình nào thể hiện mùa mưa? + Hình nào thể hiện mùa khô? + Vì sao em biết? (GV gợi ý một số từ ngữ về hai mùa) - Nhận xét, tuyên dương. Hoạt động 3 :Thực hành - Nơi em đang sống có các mùa nào? - Nêu đặc điểm thời tiết của mùa đó? - Gọi HS đọc lời chót của Mặt Trời. - GV nhận xét, tuyên dương. 4.Vận dụng: - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhắc HS về nhà nghe dự báo thời tiết.	- HS thảo luận theo nhóm 4. - HS thực hiện. - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. - 2-3 HS trả lời. - 2-3 HS nêu. - HS đọc nối tiếp. - HS chia sẻ.
--	--

Thứ tư, ngày 23 tháng 4 năm 2025

TOÁN

PPCT: 159

BÀI 68 :ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

-Đọc, viết, so sánh được các số trong phạm vi 1000. Viết được các số theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé (có không quá 4 số).Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong 4 số đã cho. Thực hiện được việc viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

- Phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																																					
1. Khởi động: 2. Kết nối: - GV hỏi : + Số lớn nhất có 3 chữ số là số nào ? +Số bé nhất có 3 chữ số là số nào ? 3.Luyện tập <i>Bài 1: Tìm chỗ đậu cho tàu.</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS quan sát SHS. - Gọi HS trả lời. - HS nhận xét. - GV nhận xét- tuyên dương. <i>Bài 2:Số ?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Gv yêu cầu HS làm miệng tìm thêm số trong dãy số đã cho. - HS trả lời. - GV nhận xét- tuyên dương. <i>Bài 3:>,<,<=</i> - Gọi HS đọc YC bài. - GV yêu cầu làm vở điền dấu lớn.	- HS trả lời : + Số lớn nhất có 3 chữ số là số 999. +Số bé nhất có 3 chữ số là số 100. - HS đọc YC. - HS trả lời. <table><tr><td>Ba trăm bảy mươi mốt</td><td>206</td></tr><tr><td>Năm trăm hai mươi bảy</td><td>527</td></tr><tr><td>Hai trăm linh sáu</td><td>371</td></tr><tr><td>Sáu trăm năm mươi lăm</td><td>864</td></tr><tr><td>Tám trăm sáu mươi tư</td><td>655</td></tr></table> - HS đọc YC. - HS trả lời. <table><tr><td>251</td><td>252</td><td>253</td><td>254</td><td>255</td><td>256</td><td>257</td><td>258</td><td>259</td></tr></table> <table><tr><td>992</td><td>993</td><td>994</td><td>995</td><td>996</td><td>997</td><td>998</td><td>999</td><td>1000</td></tr></table> <table><tr><td>590</td><td>592</td><td>594</td><td>596</td><td>598</td><td>600</td><td>602</td><td>604</td><td>606</td></tr></table>	Ba trăm bảy mươi mốt	206	Năm trăm hai mươi bảy	527	Hai trăm linh sáu	371	Sáu trăm năm mươi lăm	864	Tám trăm sáu mươi tư	655	251	252	253	254	255	256	257	258	259	992	993	994	995	996	997	998	999	1000	590	592	594	596	598	600	602	604	606
Ba trăm bảy mươi mốt	206																																					
Năm trăm hai mươi bảy	527																																					
Hai trăm linh sáu	371																																					
Sáu trăm năm mươi lăm	864																																					
Tám trăm sáu mươi tư	655																																					
251	252	253	254	255	256	257	258	259																														
992	993	994	995	996	997	998	999	1000																														
590	592	594	596	598	600	602	604	606																														

bé, bằng. - GV kiểm tra vở. - GV nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 4:a:Viết các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn.</i> <i>b.Trong các số trên, số nào lớn nhất, số nào bé nhất ?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - GV yêu cầu làm vở ghi thứ tự từ bé đến lớn.(câu a) và câu b. - GV kiểm tra vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 5:Tìm chữ số thích hợp</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Đề thực hiện tìm số trong bài em làm như thế nào? - YC HS làm vở- Kiểm tra chéo. - GV kiểm tra vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. 4.Vận dụng : - YC HS nhắc lại : + Số nào lớn nhất có 3 chữ số ? + Số nào bé nhất có 3 chữ số ? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Chuẩn bị bài mới. - Nhận xét giờ học.	- HS đọc YC. - 1-2 HS trả lời. - HS làm vở. <table><tr><td>438<483</td><td>756<802</td><td>672<675</td><td>308>300</td></tr><tr><td>524<519</td><td>178>99</td><td>960>899</td><td>218<222</td></tr></table> - HS đọc YC. - HS làm vở. a. Từ bé đến lớn: 435,490,527,618. b. Trong các số trên, lớn nhất là 618, số bé nhất là 435. - HS đọc YC. - So sánh hai chữ số tương ứng trong từng cặp số, rồi chọn chữ số theo yêu cầu. - HS làm vở <table><tr><td>209<210</td><td>890<990</td><td>459>458</td><td>701>702</td></tr></table>	438<483	756<802	672<675	308>300	524<519	178>99	960>899	218<222	209<210	890<990	459>458	701>702
438<483	756<802	672<675	308>300										
524<519	178>99	960>899	218<222										
209<210	890<990	459>458	701>702										

PPCT: 315,316

TIẾNG VIỆT

BÀI 26: TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC. (6 tiết)

ĐỌC : TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC. (Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: biết được một số địa danh tiêu biểu ở 3 miền đất nước.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ về sản phẩm truyền thống của đất nước ; ôn kiểu câu giới thiệu.
- Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, thêm yêu văn hóa Việt Nam.

*TLĐP

*QPAN: Giáo dục HS tình yêu quê hương đất nước, chia sẻ và bảo vệ nhau trong học tập.

*QCN: Quyền được hỗ trợ, giúp đỡ .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động : - Gọi HS đọc bài Đất nước chúng mình. - Nêu cảm nhận của mình về đất nước ta? - Nhận xét, tuyên dương. 2.Khám phá : - Kể lại những vùng miền của đất nước mà em đã đến thăm? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 3.Thực hành : * Hoạt động 1 : Đọc văn bản . - GV đọc mẫu: giọng đọc hào hứng sang phần ca dao đọc với giọng nhẹ nhàng, tha thiết. - HDHS chia đoạn: 3 đoạn + Đoạn 1: Từ đầu đến những câu ca dao. + Đoạn 2: Tiếp theo tới lóng lánh cá tôm. + Đoạn 3: Còn lại - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: đi ngược về xuôi, quanh quanh... - Luyện đọc đoạn: GV gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS. - GV mời HS đọc nối tiếp đoạn - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.	- 3 HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS trả lời. HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu. - HS đọc nối tiếp đoạn - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: ngược về xuôi, quanh quanh,.. - HS lắng nghe, luyện đọc.

Kế hoạch bài dạy tuần 29- 35

- GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
--	---

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
*Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc lần lượt câu hỏi trong sgk/tr.114. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.59. C1: Tìm các câu thơ nói về : - Xứ Nghệ. - Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương. - Đồng Tháp Mười. *TLĐP: hãy nêu tên các nhận vật tiêu biểu ở tỉnh Bình Dương em ? C2: Ngày Giỗ Tổ là ngày nào ? C3: Tìm từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của xứ Nghệ? C4: Chọn ý giải thích đúng cho mỗi câu sau: +Đồng Tháp Mười cò bay thẳng cánh: - Đồng Tháp Mười có nhiều cò . - Đồng Tháp Mười rộng mênh mông. +Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm. - Cá tôm ở Đồng Tháp Mười có nhiều màu sắc. - Đồng Tháp Mười nhiều tôm cá .	- HS lần lượt đọc. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: - Đường vô xứ Nghệ quanh quanh Non xanh nước biếc như tranh họa đồ. - Dù ai đi ngược về xuôi Nhớ ngày Giỗ Tổ mùng Mười tháng Ba. - Đồng Tháp Mười thẳng cánh cò bay Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm. ông Huỳnh Công Nhân (phường lái Thiêu, TP Thuận An); ông Huỳnh Văn Nghệ (xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên)' ông Hồ Văn Mên (Phường An Thạnh, TP Thuận An) C2: Ngày Giỗ Tổ là ngày mùng Mười tháng Ba. C3: Từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của xứ Nghệ là: non xanh nước biếc, tranh họa đồ. C4: ý 1 - b ; ý 2 - b.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

*** Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**

- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, nhấn giọng .
- Gọi HS đọc toàn bài.
- Nhận xét, khen ngợi.

*** Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**

Bài 1: Tìm những tên riêng được nhắc đến trong bài .

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.115.
- Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.59.

- Tuyên dương, nhận xét.

Bài 2: Các câu ở cột A thuộc kiểu câu nào ở cột B?

A	B
Đất nước mình thật tươi đẹp.	Câu nêu hoạt động
Đồng Tháp Mười là tên vùng đất ở miền Nam.	Câu nêu đặc điểm
Chúng ta cùng đi thăm ba miền đất nước.	Câu giới thiệu

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.115.
- Cho HS làm việc nhóm đôi: Đọc nội dung và tìm câu phù hợp.
- GV sửa cho HS cách diễn đạt.
- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

4. Vận dụng:

- Hôm nay chúng ta được học bài nào?
- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?

- 1-2 HS đọc.
- Cả lớp đọc thầm theo.

- 2-3 HS đọc.
- HS nêu nối tiếp.
- HS đọc.
- HS nêu.
- HS thực hiện: Việt Nam, Phú Thọ, Bắc, Vua Hùng, Trung, Nghệ, Nam Bộ, Đồng Tháp Mười, Nam.

- HS đọc.
- HS thực hiện

A	B
Đất nước mình thật tươi đẹp.	Câu nêu hoạt động
Đồng Tháp Mười là tên vùng đất ở miền Nam.	Câu nêu đặc điểm
Chúng ta cùng đi thăm ba miền đất nước.	Câu giới thiệu

-.... trên các miền đất nước. .

- HS chia sẻ .

nay? *QPAN: - Hãy nêu cảnh đẹp địa phương em ? Giáo dục tình yêu quê hương đất nước. - GV nhận xét giờ học.	-Hồ Bình An, phường Bình An, TP Dĩ An . ; Rừng cao su xã Thanh An, Huyện Dầu Tiếng; Làng tre Phú An, xã Phú An, thị xã Bến Cát; Khu du lịch sinh thái Thủy Châu, Phường Bình Thắng, TP Dĩ An .
---	--

KĨ NĂNG CÔNG DÂN SỐ

Chủ đề 3. Phần mềm trò chơi

Bài 1. Trò chơi interland – Vương quốc tử tế. (4 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS truy cập vào trang web (qua shortcut) để chơi trò chơi.
- HS biết được máy tính có thể giúp vui chơi, giải trí, khám phá những điều mới lạ.
- HS biết được những thông điệp tích cực sẽ giúp internet trở thành môi trường tốt đẹp hơn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, máy chiếu và tệp trình chiếu Slide Chủ đề 3.Bài 1.Trò chơi interland – Vương quốc tử tế.pptx
- Phiếu học tập số 1. Chủ đề 3. Bài 1. Trò chơi interland – Vương quốc tử tế.
- Phòng máy tính kết nối Internet.

III. PHÂN BỐ THỜI LƯỢNG

- Tiết 1, 2: Khởi động, Thực hành
- Tiết 3, 4: Luyện tập

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 1

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

1. Mục tiêu

- HS hứng thú, mong muốn tìm hiểu nội dung bài học mới.

2. Nhiệm vụ của GV, HS và sản phẩm

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

- GV đặt câu hỏi gợi mở: Em đã sử dụng internet để làm những công việc gì? - GV dẫn vào bài mới: Chúng ta có thể sử dụng internet để làm được rất nhiều việc: xem video, nghe nhạc, đọc báo, xem thời tiết, chơi trò chơi,... “Vậy, các em có biết các quy tắc cơ bản an toàn trên Internet là gì và làm thế nào để trở thành người dùng Internet tuyệt vời hay không?” Chúng ta sẽ cùng đến với Interland, xir sở thần kì tràn ngập những bất ngờ thú vị và những điều li kì nhé.”	- HS suy nghĩ và trả lời: Nghe nhạc, xem video,... - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi Interland.
Sản phẩm: - HS tích cực trả lời câu hỏi gợi mở và hào hứng vào bài học mới.	

TIẾT 2

B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH

1. Mục tiêu

- HS truy cập vào trang web (qua shortcut) để chơi trò chơi.
- HS biết được máy tính có thể giúp vui chơi, giải trí, khám phá những điều mới lạ.

2. Nhiệm vụ của GV, HS và sản phẩm

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
	
1. Khám phá các trò chơi Interland	
- GV yêu cầu HS nháy đúp chuột vào biểu tượng  trên màn hình để mở trò chơi Interland. - GV mở trò chơi Interland và giới thiệu: Interland là một trò chơi thú vị thuộc chương trình "Be Internet Awesome - Em An Toàn Hơn Cùng Google”.	- HS mở trò chơi Interland theo hướng dẫn của GV. - HS quan sát, khám phá trò chơi internet đồng thời lắng nghe GV giới thiệu về trò chơi Interland, về các

“Thông qua trò chơi Interland, các em sẽ biết được 5 quy tắc cơ bản an toàn trên Internet, đó là Thông Minh, Tinh Táo, Tử Tế, Mạnh Mẽ và Can Đảm. 5 quy tắc này được thể hiện trong 4 mini game. Mỗi minigame lại được xây dựng trên một hòn đảo khác nhau.” - GV đặt câu hỏi: Quan sát hình 1 và kể tên 4 hòn đảo có trong trò chơi Interland. - GV dẫn dắt: “Chúng ta sẽ cùng nhau khám phá hòn đảo đầu tiên với những thử thách thật thú vị: Vương quốc tử tế.”	hòn đảo có trong trò chơi. - HS quan sát hình ảnh và trả lời: Trò chơi interland có 4 hòn đảo: Tháp kho báu, Vương quốc tử tế, Ngọn núi tinh tảo, Dòng sông thực tế.
2. Trò chơi Vương quốc tử tế	
- GV hướng dẫn HS chơi trò chơi Vương quốc tử tế theo các bước sau: + <i>Bước 1. Mở trò chơi Vương quốc tử tế</i> 1 Nháy chuột vào nút BẮT ĐẦU NÀO! 2 Nháy chuột vào nút BẮT ĐẦU NÀO! + <i>Bước 2. Chơi trò chơi Vương quốc tử tế</i> - GV hướng dẫn: Trong trò chơi Vương quốc tử tế, em cần	- HS lắng nghe và thực hiện theo hướng dẫn của GV. - HS mở trò chơi Vương quốc tử tế và quan sát các nhân vật, hoạt cảnh trong trò chơi. - HS nghe GV giới thiệu nhân vật, luật chơi và các cấp độ của trò chơi.

điều khiển “nhà thám hiểm Internet” 🦖 thu thập ❤️ và trao gửi sự tử tế 👍, ❤️, 💪 cho những nhà thám hiểm đang bị tổn thương 🦋, 🦋.

Trò chơi Vương quốc tử tế gồm 3 cấp độ:

1 Cấp độ 1. Trao gửi sự tử tế



– GV hướng dẫn cách chơi và điều khiển nhân vật 🦖 di chuyển theo nội dung trang 31, 32 SHS.

– GV tổ chức cho HS khám phá và chơi trò chơi Vương quốc tử tế ở cấp độ 1 theo cá nhân (hoặc nhóm đôi). Đồng thời, GV quan sát, hỗ trợ HS nếu cần.

– HS quan sát giao diện trò chơi ở cấp độ 1, nhận biết nhà thám hiểm internet

🦖, sự tử tế 👍,

❤️, 💪 và những nhà thám hiểm đang bị tổn thương

🦋, 🦋, mức độ tử tế, điểm số.

– HS theo dõi phân hướng dẫn của GV.

– HS chơi trò chơi Vương quốc tử tế ở cấp độ 1.

2 Cấp độ 2. Ngăn chặn kẻ bắt nạt

– GV giới thiệu trò chơi ở cấp độ 2:

– HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi ở cấp độ 2, quan sát hình ảnh để nhận

biết kẻ bắt nạt 🦊,

nút chặn 🛑, loa

Ở cấp độ này xuất hiện nhân vật mới 🧑 là kẻ bắt nạt, nút  chặn 🛑, loa 📢. - Chúng ta cần ngăn chặn 🧑 bằng 2 mức theo nội dung trang 32, 33 SHS: + <i>Mức 1: Nhảy lên nút 🛑 để chặn kẻ bắt nạt và bảo vệ các nhà thám hiểm khác.</i> + <i>Mức 2: Dùng loa 📢 để lên tiếng về cách hành xử ích kỉ của những kẻ bắt nạt.</i> - Khi mức độ tử tế đạt 100/100, cấp độ 2 sẽ hoàn thành.  - GV cho HS tiếp tục chơi trò chơi ở cấp độ 2, đồng thời theo sát, hỗ trợ HS nếu cần thiết. - Em nhấp chuột vào nút TIẾP TỤC để chuyển sang cấp độ 3.	📢. - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách ngăn chặn kẻ bắt nạt, thảo luận với bạn về các cách ngăn chặn kẻ bắt nạt. - HS tiếp tục chơi trò chơi ở cấp độ 2.
③ Cấp độ 3. Thử tài nhà thám hiểm Internet - GV hướng dẫn: Ở nhiệm vụ này, em cần trả lời các câu hỏi về sự tử tế trong môi trường internet. + Nếu em chọn được đáp án đúng, em được cộng 20 điểm và chuyển đến câu hỏi tiếp theo. + Nếu em chọn đáp án sai, em bị trừ 20 điểm và em cần chọn	- HS lắng nghe GV giới thiệu để hiểu nhiệm vụ của trò chơi ở cấp độ 3.

lại đáp án khác.

- GV tổ chức cho HS tiếp tục chơi trò chơi ở cấp độ 3, đồng thời hỗ trợ, giải thích các câu hỏi trong thử thách.

+ **Câu hỏi 1:**



+ **Câu hỏi 2:**



+ **Câu hỏi 3:**



⇒ Hoàn thành 3 câu hỏi trên, trò chơi có một thử thách cuối cùng: Dùng sự tích cực để khiến mọi người vui lên.



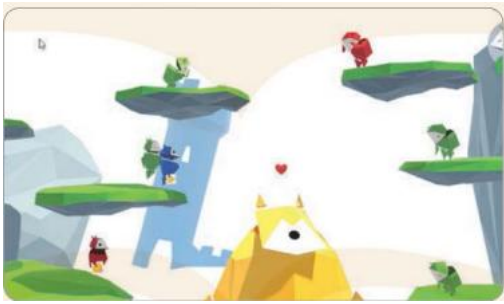
- HS tiếp tục trò chơi ở cấp độ 3; HS suy nghĩ, thảo luận với bạn và lựa chọn đáp án đúng, nếu sai chọn lại đáp án khác.

+ **Đáp án câu hỏi 1:**
Chia sẻ sự tử tế.

+ **Đáp án câu hỏi 2:**
Báo cáo họ.

+ **Đáp án câu hỏi 3:**
Chặn họ lại.

- HS thực hiện thử thách cuối cùng của trò chơi bằng cách điều khiển  thu thập và trao gửi  đến 6 nhà thám hiểm khác.

Ở thử thách này, em cần điều khiển  thu thập và trao gửi   đến 6 nhà thám hiểm khác. - Vượt qua thử thách này, em hoàn thành trò chơi Vương quốc tử tế.	
Sản phẩm: - HS tích cực tham gia trò chơi. - Thông qua trò chơi, HS biết được máy tính có thể giúp vui chơi, giải trí, khám phá những điều mới lạ.	

TIẾT 3

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

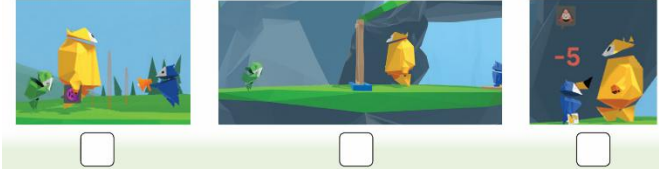
1. Mục tiêu

- HS luyện tập trò chơi để trở thành người dùng internet tử tế.
- HS ý thức được việc tham gia internet an toàn, tử tế: trao gửi những thông điệp tích cực, ngăn chặn hoặc báo cáo kẻ bắt nạt trên internet.

2. Nhiệm vụ của GV, HS và sản phẩm

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Bài luyện tập 1. - GV động viên, khuyến khích HS luyện tập, hoàn thành các thử thách trong trò chơi với điểm số cao nhất để được cấp chứng chỉ Người dùng internet tử tế. - GV hướng dẫn HS đổi tên trong chứng chỉ theo các bước:	- HS cố gắng luyện tập, hoàn thành các thử thách trong trò chơi để được cấp chứng chỉ Người dùng internet tử tế. - HS thực hiện đổi tên trong chứng chỉ Người dùng internet tử tế của mình.

Thật là một chiến thắng xuất thần! VƯƠNG QUỐC TỬ TẾ Bạn là một người dùng Internet tử tế 405 - Bạn mang đến những điều tích cực - Bạn đã dùng các mẹo tìm kiếm của Internet để mang đến tin tức quan trọng cho bạn bè - Bạn chấp nhận những lời thách thức - Bạn giúp đỡ những bạn khác trong lớp - Bạn luôn tuân thủ các quy tắc - Bạn luôn tôn trọng quyền riêng tư của người khác Chúc mừng! Bạn đã nhận được chứng chỉ tham gia hỗ trợ các bạn khác trong lớp để cùng nhau trở thành người dùng Internet tử tế. Thật là một chiến thắng xuất thần! VƯƠNG QUỐC TỬ TẾ Bạn là một người dùng Internet tử tế Nhập tên: CHÚC MỪNG! BẠN ĐÃ NHẬN ĐƯỢC CHỨNG CHỈ 1 Nháy chuột vào nút ĐỔI CHỨNG CHỈ. 2 Gõ họ và tên của em. Các HS đã nhận được chứng chỉ tham gia hỗ trợ các bạn khác trong lớp để cùng nhau trở thành người dùng internet tử tế.	HS đã nhận được chứng chỉ tham gia hỗ trợ các bạn khác trong lớp để cùng nhau trở thành người dùng internet tử tế.
Bài luyện tập 2. GV cho HS thảo luận theo nhóm, nhớ lại trò chơi ở cấp độ 1 để: + Chọn những điều tích cực em cần lan tỏa trên Internet. + Liên hệ với thực tế khi tham gia internet, em nên làm gì để giúp môi trường internet tốt đẹp hơn?	HS suy nghĩ, thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi: + Đáp án: HS thảo luận và trả lời.
Bài luyện tập 3. GV cho HS thảo luận theo nhóm, nhớ lại trò chơi ở cấp độ 2: + Chọn những điều em cần làm để bảo vệ các nhà thám hiểm khác:	HS suy nghĩ, thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi: + Đáp án:

 + Liên hệ với thực tế khi tham gia internet, em nên làm gì để bảo vệ bản thân và bạn bè khác khỏi những kẻ bắt nạt?	+ HS thảo luận và trả lời: • Thiết lập báo cáo và ngăn chặn kẻ bắt nạt trên internet, • Báo cho bố mẹ, thầy cô về những kẻ bắt nạt.
Xem video: Bài 4: Tử tế thật tuyệt. Chủ đề: Nói đi đôi với làm.	
– GV trình chiếu video “Nói đi đôi với làm”, yêu cầu HS xem hết video và trả lời các câu hỏi: + Môi trường internet đang bị ô nhiễm vì điều gì? + Chúng ta có thể làm gì để giúp môi trường internet tốt hơn?  (Be Internet Awesome) Bài 4: Tử tế thật tuyệt Chủ đề: Nói đi đôi với làm	– HS xem video, suy nghĩ và trả lời các câu hỏi của GV.
Trò chơi: Tấm thiệp tử tế	
– GV phổ biến luật chơi và hướng dẫn HS chơi trò chơi Tấm thiệp tử tế: + GV chia HS thành các nhóm đôi. + Mỗi HS được phát 1 Tấm thiệp tử tế. Nhiệm vụ của các em là: Viết 2 ưu điểm hoặc 2 điều tốt về người bạn của mình vào Thiệp tử tế. (3 phút) + Sau đó, 2 bạn trong nhóm gửi Thiệp cho nhau và chia sẻ với nhau về những điều mình đã viết về bạn.	– HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn của GV. + HS ngồi theo nhóm đôi. + Mỗi HS nhận Thiệp tử tế và viết 2 ưu điểm hoặc điều tốt về người bạn của mình vào Thiệp. + Các bạn trong cùng nhóm thực hiện trao gửi Thiệp và chia sẻ.

Sản phẩm:

- HS tích cực tham gia thảo luận và chia sẻ về các câu hỏi trong bài, liên hệ với thực tế bản thân.
- HS hào hứng, vui vẻ tham gia trò chơi Tâm thiệp tử tế.

TIẾT 4

D. HOẠT ĐỘNG EM ĐÃ HỌC

1. Mục tiêu

- Tóm tắt kiến thức trọng tâm của bài học

2. Nhiệm vụ của GV, HS và sản phẩm

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV đặt câu hỏi gợi mở để HS nêu lại nội dung phần Em đã học: + Để môi trường internet trở nên tốt đẹp hơn, em cần làm gì? + Khi phát hiện kẻ bắt nạt trên internet, em có thể làm gì để ngăn chặn họ?	- HS suy nghĩ và trả lời các câu hỏi: + Những thông điệp tích cực sẽ giúp internet trở thành môi trường tốt đẹp hơn. + Có thể thiết lập chặn kẻ bắt nạt trên internet. + Lên tiếng chống lại những kẻ gây rối bằng cách báo cáo họ.
Sản phẩm: - HS tích cực tham gia phát biểu, nhớ nội dung đã học trong bài.	

TIẾT 32

TIẾT ĐỌC THƯ VIỆN

HƯỚNG DẪN ĐỌC CÁC CÂU CHUYỆN NÓI VỀ BÁC HỒ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hình thành lòng tự hào dân tộc cho HS
- Giúp HS hiểu ý nghĩa của truyện : Bác Hồ rất yêu quý các em thiếu nhi . Bác luôn quan tâm đến việc ăn ở , học hành của các cháu . Bác luôn khuyên thiếu niên nhi đồng phải thật thà dũng cảm.
- Hình thành cho các em lòng yêu quê hương đất nước .

II. CHUẨN BỊ:

- * Địa điểm: Thư viện nhà trường.
- * Nhân viên thư viện chuẩn bị:
 - Phòng đọc: Sắp xếp ngăn nắp, sạch sẽ, thoáng mát.
 - Danh mục sách, truyện: Về chủ đề tiết học.

- Thiết bị: Ti vi

* Học sinh chuẩn bị: Giấy bút cho tiết học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

Hoạt động của nhân viên thư viện	tg	Hoạt động của học sinh
I. TRƯỚC KHI ĐỌC: *Hoạt động 1: Ổn định. - Hướng dẫn học sinh ngồi theo nhóm. - Kiểm tra đồ dùng của học sinh. - Ổn định trật tự. *Hoạt động 2: Giới thiệu bài. -Cho HS quan sát tranh bìa của các chuyện và cho biết tranh vẽ gì? - Bác đang làm gì ? - Có một bạn đang làm gì? - Hướng dẫn HS tìm hiểu nghĩa một số từ khó hiểu trong truyện GV nhận xét tuyên dương	3' 5'	- Làm theo yêu cầu của cô - HS quan sát nghe gợi ý - HS quan sát những gì nhìn thấy trong trang bìa của quyển truyện : Bác Hồ và các em thiếu nhi - Bác đang phát kẹo cho các em HS - Có một bạn đang buồn - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận - Nhận xét bổ sung .
II. TRONG KHI ĐỌC : *Đọc truyện: - GV cho HS đọc truyện nối tiếp nhau trong nhóm . - GV đi từng nhóm hỏi HS và trò chuyện với HS về nội dung của câu chuyện. GV nhận xét.	15'	- Mỗi nhóm đọc 1 quyển truyện , mỗi em đọc 1 trang nối tiếp nhau. Hoặc có thể đại diện 1em đọc chung cho cả nhóm nghe -Nêu theo suy nghĩ của mình
III. SAU KHI ĐỌC : *Hoạt động 1: Chia sẻ. -Hỏi lại tên truyện và nội dung câu chuyện của từng nhóm * Tổ chức cho HS hỏi nhau qua các câu hỏi trong bảng phụ (tấm bìa lớn) CÁC CÂU HỎI 1. Trong truyện có những nhân vật nào? 2. Bác Hồ đi thăm những nơi nào trong trại nhi đồng 3. Bác hỏi các em HS những gì ? 4.Các em đề nghị Bác chia kẹo cho những ai? 5.-Tại sao bạn Tộ không dám nhận kẹo của Bác? 6.-Tại sao Bác khen bạn Tộ ngoan?	10'	-Ai ngoan sẽ được thưởng - Bác Hồ, Tộ, các bạn HS - Bác thăm phòng ngủ, phòng ăn nhà bếp, nơi tắm rửa -Các cháu có vui không?/ Các cháu ăn có no không ?/ Các cô có mắng phạt các cháu không? / Các cháu có thích kẹo không ?

GV: Huỳnh Linh Phượng

-Nhận xét –Tuyên dương *Hoạt động 2: Tổng kết, dặn dò. - <i>GV liên hệ giáo dục HS</i> :Đây là các câu chuyện nói về Bác Hồ rất yêu quý thiếu nhi .Bác luôn quan tâm đến việc ăn, ở, học hành của các cháu . Bác luôn khuyên thiếu niên nhi đồng phải thật thà, dũng cảm <u>Dặn dò:</u> -Kể lại các câu chuyện này cho người thân nghe. - Giới thiệu một số tranh truyện ngắn về Bác Hồ ... -Cho HS ghi vào nhật kí đọc	2'	- Cho các bạn ngoan -Vì bạn thấy hôm nay mình chưa ngoan - Vì Tội biết nhận lỗi - HS trả lời theo suy nghĩ - Nghe và tiếp thu -HS tìm đọc trong thư viện và chọn theo mã màu - Ghi vào nhật kí đọc
--	-----------	--

Thứ năm, ngày 24 tháng 4 năm 2025

PPCT: 317

TIẾNG VIỆT

BÀI 26: TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC. (6 tiết)

NGHE - VIẾT : TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC. (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5. Khởi động : 6. Khám phá : *Hoạt động : Nghe - viết - GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai. - GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết: - Giỗ Tổ Hùng Vương vào ngày nào ? * GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả: + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa? + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai? GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra. + Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào? - GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. - GV đọc soát lỗi chính tả.	- HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS . + 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết. -mùng mười tháng ba. . + Những chữ đầu dòng viết hoa. - HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai: chiếc rế, lá tròn, tròn . - HS bảng con một số chữ dễ viết sai. + Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên. - HS nghe - viết bài vào vở chính tả. - HS nghe và soát lỗi: + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).

- GV kiểm tra một số bài của HS. - GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp. 7. Thực hành : Bài tập chính tả. Bài 2: Viết tên 2-3 tỉnh hoặc thành phố mà em biết . - HS đọc yêu cầu . - HDHS làm bài . - GV chốt : Mai An Tiêm; Chú bộ đội hải quân . Bài 3: Chọn a hoặc b - HS đọc yêu cầu . - HDHS làm bài . - GV chốt : e. Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông. Bà còng đi <u>ch</u>ợ <u>tr</u>ời mưa Cái tôm cái tép đi <u>đ</u>ưa bà còng. Đưa bà đến quăng đường <u>con</u>g Đưa bà vào tận ngõ <u>tr</u>ong nhà bà f. Tìm tiếng chứa iu hoặc iêu thay cho ô vuông. Cái rìu hạt tiêu hạt điều 4.Vận dụng: - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có). - HS quan sát bài viết đẹp của bạn. - HS đọc yêu cầu . - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra. - HS đọc yêu cầu . - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra. - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
--	---

PPCT: 318

TIẾNG VIỆT

BÀI 26: TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC.(6 tiết)

TỪ NGỮ VỀ SẢN PHẨM CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC.(Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được từ ngữ chỉ về sản phẩm truyền thống của đất nước. Ôn kiểu câu giới thiệu.
- Phát triển vốn từ về sản phẩm truyền thống của đất nước.
- Ôn kiểu câu giới thiệu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS														
1. Khởi động : 2. Khám phá: * Hoạt động : Tìm từ ngữ Bài 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật tương ứng với mỗi lời giải thích. a. Món ăn gồm bánh phở và thịt, chan nước dùng. b. Vật dùng để đội đầu, che mưa nắng, thường làm bằng lá, có hình chóp. c. Trang phục truyền thống của người Việt Nam. d. Đồ chơi dân gian, được nặn bằng bột màu hấp chín, thường có hình con vật . - GV gọi HS đọc YC bài. - YC HS quan sát tranh, đọc lời giải thích và thảo luận theo nhóm. - YC HS làm bài vào VBT/ tr.60. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. a.phở b.nón c.áo dài d.tò he . - Nhận xét, tuyên dương HS. 3.Thực hành : * Hoạt động : Ôn kiểu câu giới thiệu. Bài 2:Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu giới thiệu. <table border="1"> <tr> <td>A</td><td>B</td></tr> <tr> <td>Hồ Ba Bể</td><td>là thành phố ngàn hoa.</td></tr> <tr> <td>Hang Sơn Đoòng</td><td>Là hồ nước ngọt quý hiếm của Việt Nam.</td></tr> <tr> <td>Đà Lạt</td><td>Là hang động lớn nhất thế giới.</td></tr> </table> - Gọi HS đọc YC. - Gọi HS đọc các từ ngữ cột A, cột B. - GV tổ chức HS ghép các từ ngữ tạo thành câu giới thiệu. - YC làm vào VBT tr.60. - Nhận xét, khen ngợi HS.	A	B	Hồ Ba Bể	là thành phố ngàn hoa.	Hang Sơn Đoòng	Là hồ nước ngọt quý hiếm của Việt Nam.	Đà Lạt	Là hang động lớn nhất thế giới.	- 1-2 HS đọc. - 3-4 HS đại diện nhóm nêu. - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp. - 1-2 HS đọc. - 3-4 HS đọc. - HS chia sẻ câu trả lời. - HS làm bài. <table border="1"> <tr> <td>A</td><td>B</td></tr> <tr> <td>Hồ Ba Bể</td><td>là thành phố ngàn hoa.</td></tr> <tr> <td>Hang Sơn</td><td>Là hồ nước ngọt</td></tr> </table>	A	B	Hồ Ba Bể	là thành phố ngàn hoa.	Hang Sơn	Là hồ nước ngọt
A	B														
Hồ Ba Bể	là thành phố ngàn hoa.														
Hang Sơn Đoòng	Là hồ nước ngọt quý hiếm của Việt Nam.														
Đà Lạt	Là hang động lớn nhất thế giới.														
A	B														
Hồ Ba Bể	là thành phố ngàn hoa.														
Hang Sơn	Là hồ nước ngọt														

Kế hoạch bài dạy tuần 29- 35

	Đoòng	quý hiếm của Việt Nam.
	Đà Lạt	Là hàng động 17on1 nhất thế giới.
<i>Bài 3:Đặt một câu giới thiệu về quê em hoặc nơi em ở .</i> - Gọi HS đọc YC bài 3. - HDHS đặt câu giới thiệu về cảnh đẹp quê em theo mẫu bài 2. - Nhận xét, tuyên dương HS. 4.Vận dụng: - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS		
	- HS đọc. - HS đặt câu. - HS chia sẻ.	

TOÁN

PPCT: 160

LUYỆN TẬP .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc, viết, so sánh được các số trong phạm vi 1000.Viết được các số theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé (có không quá 4 số).Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong 4 số đã cho.Thực hiện được việc viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.
- Phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : 2. Kết nối : - GV hỏi : 567.... 568 789....689 901.....901 456.....564 3.Luyện tập <i>Bài 1: Số họ sinh của bốn trường tiểu học như sau:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu Hs quan sát SHS.	- HS trả lời : 567 < 568 789 > 689 901= 901 456< 564 - 2-3 HS đọc YC.

- Gọi HS trả lời.

- HS nhận xét.

- GV nhận xét- tuyên dương.

Bài 2:Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị (theo mẫu)

Mẫu: 346= 300+40+6

- Gọi HS đọc YC bài.

- Gv yêu cầu HS làm vở củng cố cách viết số thành tổng trăm, chục, đơn vị.

- HS trao đổi chấm chéo.

- GV nhận xét- tuyên dương.

Bài 3:Tìm quả bóng cho cá heo.

- Gọi HS đọc YC bài.

- Gv yêu cầu HS làm vở củng cố cách viết số thành tổng trăm, chục, đơn vị.

- HS trao đổi chấm chéo.

- GV nhận xét- tuyên dương.

Bài 4:Số?

- Gọi HS đọc YC bài.

- GV hướng dẫn cộng nhẩm các trăm, chục, đơn vị rồi so sánh với số đã cho ở bên phải.

- HS làm vở

- GV kiểm tra vở.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 5:a:Ghép ba thẻ số dưới đây được các số có ba chữ số nào ?

b.Tìm số lớn nhất và số bé nhất trong các số có ba chữ số ghép được ở câu a.

- Gọi HS đọc YC bài.

- Câu a: Gv yêu cầu HS lấy 3 tấm thẻ số trong bộ đồ dùng. Hướng dẫn HS ghép: Lấy một trong hai tấm thẻ 4,5 làm số trăm (chữ số 0 không làm số trăm được) rồi lần lượt ghép hai tấm thẻ còn lại vào làm số chục và đơn vị.

- HS làm cá nhân.

a. Trường Đoàn Kết có nhiều HS nhất.Trường Thành Công có ít HS nhất .
b. Tên các trường theo thứ tự có số HS từ ít nhất đến nhiều nhất là Trường Thành Công, trường Chiến Thắng, trường Hòa Bình, trường Đoàn Kết .

- HS đọc YC.

- HS làm vở.

$$525=500+20+5$$

$$106=100+6$$

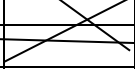
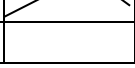
$$810=800+10$$

$$433=400+30+3$$

$$777=700+70+7$$

- 1-2 HS đọc YC.

- HS làm vở.

300+60+1		409
400+9		415
300+50		350
400+10+5		361

- HS đọc YC.

- HS làm vở.

$$a.100+6=016 \quad b.600+30+4=634$$

- 1-2 HS đọc YC.

- HS thực hiện trên bộ đồ dùng, làm việc cá nhân

- Chia sẻ trước lớp. - Gv nhận xét- tuyên dương. 4.Vận dụng : - YC HS nhắc lại : + Số nào lớn nhất có 2 chữ số ? + Số nào bé nhất có 2 chữ số ? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Chuẩn bị bài mới. - Nhận xét giờ học.	a.405,450,504,540. b.Số lớn nhất là 540, số bé nhất là 405 - HS nêu kết quả.
---	--

RÈN CHỮ VIẾT (TIẾT 2)

VIẾT CHỮ SÁNG TẠO : TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

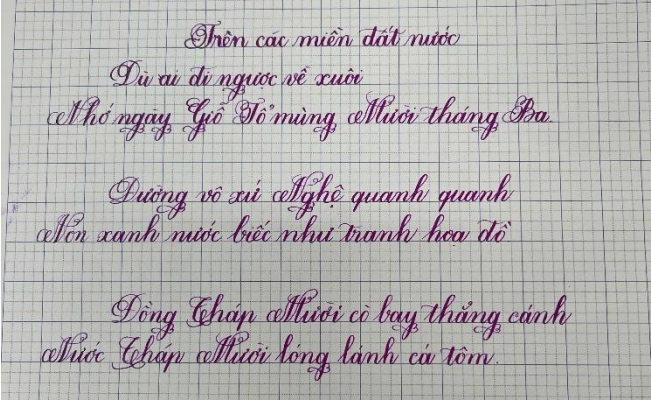
- Viết chữ rõ ràng, tương đối đều nét và thẳng hàng. Rèn kĩ năng viết chữ sáng tạo cho hs
- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Giáo dục hs ý thức rèn chữ, giữ gìn sách vở.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ viết sẵn bài viết
- HS: Vở 5 ô li.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
7. Khởi động: Gv cho hs vận động theo nhạc Trò chơi: Ong tìm hoa Gv dẫn dắt, giới thiệu bài.	Hs vận động theo nhạc Hs chơi Hs trả lời câu hỏi
8. Luyện tập, thực hành Gv yêu cầu học sinh quan sát bài viết Gv yêu cầu HS đọc đoạn viết: Trên các miền đất nước. Gv gọi hs đọc Đoạn viết có mấy câu? Những chữ nào được viết hoa? Lưu ý từ khó viết? Yêu cầu học sinh viết bảng con	Hs quan sát HS quan sát bài viết Hs trả lời các câu hỏi Hs viết bảng con từ khó Hs lắng nghe Hs quan sát

Gv hướng dẫn hs viết sáng tạo Gv viết mẫu  Gv thu vở nhận xét 3. Vận dụng: Tuyên dương những hs viết chữ đẹp. Động viên các em chưa viết đẹp Nhận xét tiết học Dặn dò: Các em về nhà luyện viết thêm.	Hs viết vở 5 ô li theo yêu cầu gv Hs lắng nghe Lắng nghe
---	---

Thứ sáu, ngày 25 tháng 4 năm 2025

PPCT:319,320

TIẾNG VIỆT

BÀI 26: TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC.(6 tiết)

VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU SẢN PHẨM. (Tiết 5,6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Viết được 2-3 câu giới thiệu về sản phẩm được làm từ tre hoặc gỗ.Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện yêu thích theo chủ đề.
- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu sản phẩm.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : 2. Khám phá : * Hoạt động : Luyện viết đoạn văn. <i>Bài 1:Nêu tên các đồ vật được làm từ tre hoặc gỗ và công dụng của chúng .</i> - GV gọi HS đọc YC bài. - YC HS quan sát tranh, hỏi: + Gọi tên từng đồ vật trong tranh. Mỗi đồ vật làm bằng chất liệu gì? + Từng đồ vật dùng để làm gì? - HDHS nói và đáp khi giới thiệu về sản phẩm. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS lên thực hiện. - Nhận xét, tuyên dương HS. <i>Bài 2:Viết 4-5 câu giới thiệu một đồ vật được làm từ tre hoặc gỗ .</i> - GV gọi HS đọc YC bài. - Cho HS hỏi đáp theo gợi ý. - Cho HS làm nhóm - YC HS thực hành viết vào VBT tr.61. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. 3.Thực hành : * Hoạt động : Đọc mở rộng. - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.	- 1-2 HS đọc. - 2-3 HS trả lời: - HS thực hiện nói theo cặp. - 2-3 cặp thực hiện. +Giường:để ngủ, nghỉ ngơi. +Đũa: để gắp thức ăn. +Bàn ghế:để ngồi. +Tủ: để đựng quần áo. +Kệ: để đựng sách vở . - 1-2 HS đọc. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. - HS làm bài. - HS chia sẻ bài. - 1-2 HS đọc.

- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện. - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả. - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay. - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS. 4.Vận dụng: - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS	- HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp. - HS chia sẻ theo nhóm 4. - HS thực hiện. - HS chia sẻ.
--	---

TOÁN

PPCT: 161 BÀI 69: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 100. Thực hiện được cộng, trừ nhẩm; so sánh được các số trong phạm vi 100; Giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.
- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực, tư duy và lập luận toán học.
- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài;
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : 2. Kết nối: Nếu các số sau thành tổng các trăm, chục, đơn vị . 456 809 670 123 3.luyện tập <i>Bài 1:Tính nhẩm</i> - Gọi HS đọc YC bài. - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: - HS thực hiện, kiểm tra chữa bài cho nhau.	456=400+50+6 809= 800+9 670= 600+70 123 =100+20+3 - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện lần lượt các YC. - HS làm bài kiểm tra chữa bài cho nhau. - HS nêu phép tính. - HS chia sẻ.

- GV YC HS nêu từng phép tính. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương HS.	<table><tr><td>30+40=70</td><td>40+60=100</td><td>50+40=90</td></tr><tr><td>70-30=40</td><td>100-40=60</td><td>70+30=100</td></tr><tr><td>70-40=30</td><td>100-60=40</td><td>100-50=50</td></tr></table>	30+40=70	40+60=100	50+40=90	70-30=40	100-40=60	70+30=100	70-40=30	100-60=40	100-50=50									
30+40=70	40+60=100	50+40=90																	
70-30=40	100-40=60	70+30=100																	
70-40=30	100-60=40	100-50=50																	
<i>Bài 2: Đặt tính rồi tính .</i> - Gọi HS đọc YC bài. -HS làm bài, GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - Khi chữa bài, GV YC HS nêu cách thực hiện một số phép tính. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 3:Trong các phép dưới đây, những phép tính nào có kết quả bé hơn 45, những phép tính nào có kết quả lớn hơn 63?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - GV cho HS nêu YC của bài và cách làm bài. - HS làm việc nhóm 6. - Kết quả: $60 + 8 = 68$; $28 + 30 = 58$; $94 - 50 = 44$; $75 - 5 = 70$; $20 + 19 = 39$; $87 - 37 = 50$. - Vậy các phép tính $94 - 50$ và $20 + 19$ có kết quả bé hơn 45; các phép tính $60 + 8 = 68$ và $75 - 5 = 70$ có kết quả lớn hơn 63. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <i>Bài 4:Quãng đường Hà Nội- Nam Định dài 90 km. Quãng đường Hà Nội- Hòa Bình dài 76 km. Hỏi quãng đường Hà Nội- Nam Định dài hơn quãng đường Hà Nội- Hòa Bình bao nhiêu ki-lô-mét?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì? - HS làm vở- Chấm chéo. - GV kiểm tra vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 5:Số?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - GV yêu cầu HS nêu cách làm.	- 1-2 HS đọc YC. -HS làm bài . <table><tr><td>57</td><td>24</td><td>46</td><td>83</td><td>42</td><td>90</td></tr><tr><td>+28</td><td>+67</td><td>+ 39</td><td>- 19</td><td>- 38</td><td>-76</td></tr><tr><td>85</td><td>91</td><td>85</td><td>64</td><td>04</td><td>14</td></tr></table> - HS nêu phép tính. - HS chia sẻ. - 2 -3 HS đọc. - HS nêu và thực hiện. - HS làm việc nhóm. - HS theo dõi sửa sai. - HS chia sẻ. - 2 -3 HS đọc. - HS Quãng đường Hà Nội- Nam Định: 90 km. Quãng đường Hà Nội - Hoà Bình: 76 km. Hỏi quãng đường Hà Nội- Nam Định dài hơn quãng đường Hà Nội - Hoà Bình. (Phép trừ) - HS làm đổi vở chữa bài. - HS chia sẻ. - 2 -3 HS đọc. - Tìm số thích hợp vào ô có dấu “?”.	57	24	46	83	42	90	+28	+67	+ 39	- 19	- 38	-76	85	91	85	64	04	14
57	24	46	83	42	90														
+28	+67	+ 39	- 19	- 38	-76														
85	91	85	64	04	14														

- HS làm vở- Chấm chéo. - GV kiểm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. 4.Vận dụng : - YC HS nhắc lại các đặt tính rồi tính $68+17$, $90-87$. - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Chuẩn bị bài mới. - Nhận xét giờ học.	- HS Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải. - HS làm bài cá nhân, đổi chéo vở kiểm tra. - HS chia sẻ. $46+9= 55-28=27$ - HS lắng nghe. - 2HS nhắc lại
---	--

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

PPCT:64

BÀI 29: MỘT SỐ THIÊN TAI THƯỜNG GẶP (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Quan sát và nói được tên các hiện tượng thiên tai.Nêu được những thiệt hại do những thiên tai (giông sét, hạn hán, lũ lụt, bão...) gây ra cho con người và tài sản.
- Có ý thức bảo vệ môi trường để giảm thiệt hại về con người và tài sản khi xảy ra thiên tai.
- Biết chia sẻ với mọi người gặp khó khăn ở những vùng bị thiên tai.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài; Phiếu học tập
- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về các thiên tai thường gặp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Kết nối : - Cho học sinh chơi trò chơi “ Mưa rơi, gió thổi” - Điều gì sẽ xảy ra khi mưa quá to và gió quá lớn? 3.Luyện tập : *Hoạt động 1: Tìm hiểu về các thiên tai - YC HS quan sát hình trong sgk/tr 108 và thảo luận nhóm đôi. - Nêu tên hiện tượng thiên tai ở mỗi hình. - Phát phiếu yêu cầu học sinh hoàn thành biểu hiện của các loại thiên tai với những từ gợi ý vào phiếu bài tập và tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nêu một số rủi ro dẫn đến thiệt hại về con người và tài sản khi xảy ra thiên tai? Nhận xét, tuyên dương.	-Hát - HS thực hiện. - HS chia sẻ. - HS thảo luận theo nhóm đôi - HS thực hiện. - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. - 3-4 HS nhận xét .

Hoạt động 2: Tìm hiểu về các thiên tai đã xảy ra ở nước ta? -Yêu cầu học sinh kể tên các thiên tai đã xảy ra ở nước ta? + Hình ảnh nào có thể làm giảm thiên tai? Vì sao? + Hình ảnh nào làm tăng thêm thiên tai? Vì sao? - Nhận xét, tuyên dương. - Nơi em đang sống có hay xảy ra thiên tai hay không? - Nêu thiên tai xảy ra nơi em sinh sống? - Thiệt hại sau thiên tai nơi em sinh sống như thế nào? - Em sẽ làm gì để chia sẻ với các bạn gặp khó khăn ở vùng bị thiên tai? - GV nhận xét, tuyên dương. Chốt kiến thức: Các hiện tượng thiên tai như :bão, lũ, lụt, giông sét, hạn hán có thể gây ra nhiều thiệt hại về người và tài sản. Vì vậy chúng ta cần trồng cây gây rừng và bảo vệ rừng để giảm các thiên tai. 4.Vận dụng : - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhắc HS về nhà tìm hiểu các ứng phó với thiên tai..	- 2-3 HS trả lời. - HS chia sẻ. 2-3 HS trả lời - HS chia sẻ.
--	--

PPCT: 95

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ .
EM TÌM HIỂU VỀ NGHỀ NGHIỆP .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Tìm hiểu được công việc của bố mẹ hoặc người thân. Nêu được một số đức tính của bố mẹ, người thân có liên quan đến nghề nghiệp.
- Trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện được với bố, mẹ, người thân và bạn bè khi tìm hiểu về nghề nghiệp của bố mẹ. Giới thiệu nghề nghiệp bố, mẹ hoặc người thân.
- Thể hiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến người thân trong gia đình và thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Một bộ tranh dùng để nhận biết và làm quen một số nghề nghiệp khác nhau.
- + Quy trình may áo được vẽ trước trên tờ giấy A0 .
- HS: SGK Hoạt động trải nghiệm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: 2. Khám phá: Chơi trò chơi “Nhìn hành động đoán nghề nghiệp”. * Mục tiêu: HS biết cách quan sát, nhận biết một số nghề nghiệp thông qua những nét đặc trưng của nghề ấy * Cách tiến hành: - Phổ biến luật chơi  - GV: mời mỗi tổ cử một HS lên bốc thăm. Ở mỗi tờ thăm có ghi tên một nghề nghiệp: bác sĩ, bộ đội, giáo viên ... HS có nhiệm vụ dung lời miêu tả về công việc, đặc điểm của người làm nghề ấy nhưng không được nhắc đến tên nghề nghiệp hoặc bất kì từ nào trong tờ thăm của mình. Các thành viên còn lại của tổ có nhiệm vụ đoán tên nghề nghiệp mà bạn mình nhắc tới. -Lưu ý: Trong quá trình chơi, nếu HS gặp khó khăn trong việc diễn đạt ý, GV có thể đưa ra các câu hỏi gợi ý để HS trả lời: -VD: + Nghề nghiệp đó mặc trang phục đặc trưng gì? (TL: Bác sĩ: Áo trắng, đeo ống nghe....) + Những người đó làm nghề này thường là những người có tính cách như thế nào?(TL: Bộ đội: kỉ luật, dũng cảm....) -GV nhận xét GV Kết luận: Mỗi một nghề sẽ có nét đặc	-Lắng nghe luật chơi -Đại diện tổ lên bốc thăm, dung lời miêu tả công việc, đặc điểm của người làm nghề trong thăm mà em bốc được -HS trong nhóm đoán nghề nghiệp mà bạn nhắc tới. - Nhóm khác có thể nhận xét, bổ sung

trung riêng, những nét riêng ấy phần nào được thể hiện qua tính cách của người làm công việc đó.

3. Thực hành :

* Hoạt động 1: Kể tên nghề nghiệp của bố, mẹ, người thân.

* Mục tiêu: HS tự hào về đức tính của bố mẹ liên quan đến nghề nghiệp.

* Cách tiến hành:



-GV cho HS chia sẻ theo nhóm. Gợi ý để HS nhớ lại và chia sẻ cùng các bạn về nghề nghiệp của bố mẹ .

- Câu hỏi gợi ý: +Theo em, trong công việc bố, mẹ em là người như thế nào?

+Em quan sát thấy bố , mẹ cần có thói quen nào, hay làm những việc gì để hoàn thành công việc của mình?

-GV lắng nghe để có thể hỗ trợ , giúp đỡ HS khi các em diễn đạt còn vấp, ấp a , ấp úng...

GV Kết luận: Nghề nghiệp nào cũng có những đặc trưng riêng, đức tính riêng của người làm công việc ấy.

*Hoạt động 2: Kể thêm một số nghề nghiệp của những người xung quanh mà em biết.

***Mục tiêu:** Ngoài nghề nghiệp của bố , mẹ , HS biết nêu nghề nghiệp khác của những người xung quanh, nơi em sinh sống, ...

*Tổ chức hoạt động:

-GV: Tổ chức cho HS kể theo nhóm, thi đua nhóm nào kể được nhiều tên nghề nghiệp khác

-HS chia sẻ với các bạn trong nhóm
Chia sẻ với lớp

-GV kết luận: Trân trọng nghề nghiệp của người người cũng như sản phẩm của nghề nghiệp mà họ mang lại phục vụ cho con người.

***Hoạt động 3:Nêu những đức tính em muốn học tập ở bố mẹ, người thân**

***Mục tiêu:** Nhấn mạnh những đức tính tốt đẹp liên quan đến nghề nghiệp

***Tổ chức hoạt động:**

-GV đề nghị HS viết vào giấy cắt hình bông hoa một từ nói về đức tính của người thân mà em muốn học tập.

-VD: Chăm chỉ , cẩn thận, cần cù, đúng giờ, có trách nhiệm, trung thực, vui tính mạnh mẽ, kỉ luật....Đây là bài tập cá nhân- các từ khoá HS lựa chọn được phép trùng nhau.

-YC HS dán bông hoa của mình lên góc NGHỀ NGHIỆP

-GV quan sát hỗ trợ, giúp đỡ HS chậm tiến

Kết luận: Mỗi nghề có đức tính khác biệt nhưng vẫn có điểm chung là yêu nghề của mình , có trách nhiệm,cần cù.

-Thảo luận nhóm, ghi nhận trên giấy, đại diện nhóm trình bày

-Nhóm khác nhận xét bổ sung những nghề khác mà nhóm trình bày chưa nêu.

-HS lắng nghe giáo viên đề nghị

- HS thực hiện

- HS trình bày lên góc NGHỀ NGHIỆP

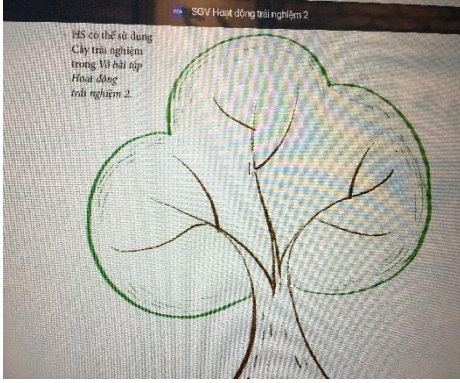
Đánh giá hoạt động

1. Tự đánh giá và bạn đánh giá em.

Tô màu vào ☆ với mỗi nội dung em tự đánh giá và bạn đánh giá em theo gợi ý:

Hoàn thành tốt: ☆☆☆☆ Hoàn thành: ☆☆☆ Chưa hoàn thành: ☆☆☆

STT	Nội dung	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Giới thiệu được về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân.	☆☆☆☆	☆☆☆☆
2	Tìm hiểu được công việc chính của bố, mẹ hoặc người thân.	☆☆☆☆	☆☆☆☆
3	Chia sẻ được với bạn về đức tính của bố, mẹ hoặc người thân có liên quan đến nghề.	☆☆☆☆	☆☆☆☆
4	Thực hiện được hoạt động sắm vai trải nghiệm với một số nghề.	☆☆☆☆	☆☆☆☆
5	Viết được lời nhắn gửi hoặc vẽ được bức tranh bày tỏ cảm xúc về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân.	☆☆☆☆	☆☆☆☆

4.Vận dụng : - GV đánh giá tiết học. - GV nhận xét, đánh giá chung. - Dẫn dò HS về nhà xin ý kiến nhận xét của bố mẹ, người thân về những Hoạt động trải nghiệm ở nhà của mình theo cây trái nghiệm. Dựa trên ý kiến của bố mẹ, các em sẽ nhận được những chiếc lá, bông hoa tương ứng, HS có thể tự cắt hoặc tự vẽ lá, hoa vào phiếu thu hoạch trải nghiệm.	- HS tự đánh giá - HS đánh giá lẫn nhau -  Về nhà hoàn thành phiếu trải nghiệm
--	---

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM . SINH HOẠT LỚP .

NGHE HƯỚNG DẪN TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP CỦA BỐ MẸ, NGƯỜI THÂN .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Kể được thêm công việc của bố mẹ và người thân. Đọc thêm để có góc nhìn vui tươi, tình cảm của các nghề trong xã hội.
- Trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện được với bố, mẹ, người thân và bạn bè khi tìm hiểu về nghề nghiệp của bố mẹ. Giới thiệu nghề nghiệp bố, mẹ hoặc người thân.
- Thể hiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến người thân trong gia đình và thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh;

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- 1.GV:** Xếp bàn ghế học sinh theo nhóm, một số tranh ảnh về các nghề quen thuộc mà học sinh thường gặp. Phim ảnh liên quan đến nội dung cần hướng dẫn HS tìm hiểu.
- 2. HS:** Sưu tầm tranh ảnh về một số nghề nghiệp của bố , mẹ, người thân của em và những người xung quanh mà em biết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1. Khởi động: 2. Khám phá : - GV tổ chức cho HS lớp hát bài: Ba em là công nhân lái xe- nhạc và lời của nhạc sĩ Lê Văn Lộc GV hỏi: Em hãy nêu nội dung bài hát, cảm nghĩ của em về nghề của ba bạn nhỏ trong bài hát. 3.Thực hành : * Hoạt động 1: Sơ kết tuần 32 * Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục * Cách tiến hành: - GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo: + Đi học chuyên cần: + Tác phong , đồng phục . + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập + Vệ sinh. + GV nhận xét qua 1 tuần học: * Tuyên dương: - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích. * Nhắc nhở: - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. * Hoạt động 2: Chia sẻ * Mục tiêu: HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua * Cách tiến hành: -GV yêu cầu HS chia sẻ nhanh với bạn bên cạnh theo mẫu câu chuyện: “ Công việc hằng ngày của bố mẹ mình là:..... Nghề này khó nhất là khi..” -GV tổng kết : Nghề nào cũng có niềm vui và khó khăn của nghề ấy. * Hoạt động 3: Phân vai thể hiện lại tình huống * Cách tiến hành:	-Hát. -HS nêu nội dung bài hát, cảm nghĩ của em về nghề của ba bạn nhỏ trong bài hát. - Tổ trưởng báo cáo -HS lắng nghe -HS lắng nghe -HS lắng nghe -HS chia sẻ nhóm đôi -HS lắng nghe
---	--



-GV mời 2 HS đóng vai bố và con như gợi ý trong SGK /83 và yêu cầu 2 HS đọc phân vai như lời trong bóng nói

-GV mời tiếp 2 cặp HS khác đọc phân vai lại theo bóng nói như trong SGK và nhận xét về bạn nhỏ trong tranh theo gợi ý:

+ Bạn nhỏ đã hỏi bố điều gì?

+ Bạn nhỏ hỏi về công việc của bố vào lúc nào?

*** Hoạt động 4: Nghe hướng dẫn cách tìm hiểu về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân**

a. GV nêu câu hỏi với cả lớp: Theo em, để tìm hiểu về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân chúng ta có thể hỏi bố, mẹ hoặc người thân những câu hỏi nào?

- Em nghĩ thời điểm nào trong ngày sẽ thuận lợi nhất để em tìm hiểu về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân?

b. GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi

c. Tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời trước lớp.

d. GV nhận xét và giải thích thêm(nếu cần)

*** Hoạt động 5: Phương hướng kế hoạch tuần 33**

* Mục tiêu: HS nắm phương hướng, thông báo mới cho HĐ tuần sau.

* Cách tiến hành: Tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

Đây là nhiệm vụ mà các em về nhà thực hiện để chuẩn bị cho hoạt động của tuần tiếp theo. Các em cần phỏng vấn bố, mẹ hoặc người thân về:

+ Tên nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân;

- HS đóng vai bố và con như gợi ý trong SGK /83 và yêu cầu 2 HS đọc phân vai như lời trong bóng nói

-2 cặp HS khác đọc phân vai lại theo bóng nói như trong SGK và nhận xét về bạn nhỏ trong tranh theo gợi ý

- HS khác có thể bổ sung

-Cả lớp lắng nghe câu hỏi

-HS thảo luận nhóm đôi

-Chia sẻ câu trả lời trước lớp

-HS lắng nghe

+Công việc chính mà bố, mẹ hoặc người thân đang làm trong nghề của mình;
+Bố, mẹ hoặc người thân thường làm công việc đó với ai?
+Bố, mẹ hoặc người thân có thích công việc của mình không ? Vì sao
-Trong thời gian 1 tuần các em phải hoàn thành **“Phiếu phỏng vấn nghề”** của bố, mẹ hoặc người thân và tuần sau các em nhớ mang đi để tham gia vào hoạt động trong tuần tiếp theo.

4. Vận dụng :

- GV nhận xét, đánh giá chung.
dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.

-HS nhận phiếu phỏng vấn

PHIẾU PHỎNG VẤN

1. Họ tên người được phỏng vấn:

2. Bố/mẹ/người thân đang làm nghề gì?

3. Công việc chính bố/mẹ/người thân thường làm trong nghề nghiệp của mình là gì?

4. Bố/mẹ/người thân thường làm công việc đó với ai?

5. Bố/mẹ/người thân có thích công việc của mình không? Vì sao?

Người soạn	Khối trưởng

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 33

TỪ NGÀY 28 /4 /2025 ĐẾN NGÀY 2/ 5 /2025

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
28/4	1	97	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ:	
	2	321	Tiếng Việt	Đọc: Chuyện quả bầu (tiết 1)	
	3	322	Tiếng Việt	Đọc: Chuyện quả bầu (tiết 2)	
	4	161	Toán	Luyện tập.	
	5	33	Tiếng Anh	Listening test	
	6	65	Đạo đức	Em tuân thủ quy định nơi công cộng. (Tiết 2)	Lồng ghép QCN
	7	65	Rèn chữ	Viết chữ nghiêng A,M,N.	
BA 29/4	1	162	Toán	Luyện tập.	
	2	66	Tiếng Anh	Speaking test	
	3	65	GDTC	Động tác Điều hoà .	
	4	323	Tiếng Việt	Viết: Ôn chữ hoa a, m, n (kiểu 2)	
	5	324	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Chuyện quả bầu	
	6	63	TNXH	Luyện tập ứng phó với thiên tai (Tiết 1)	
	7	33	Năng khiếu		
TU'	1	33	Tin học		
	2	163	Toán	Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000.	Dạy bù ngày 2/4/2025

Kế hoạch bài dạy tuần 29- 35

30/4	3	325	Tiếng Việt	Đọc:Khám phá đáy biển ở Trường Sa (tiết 1)	Dạy bù ngày 26/4/2025
	4	33	Mĩ thuật	Con rối đáng yêu. (Tiết 1)	
	5	326	Tiếng Việt	Đọc:Khám phá đáy biển ở Trường Sa (tiết 2)	
	6	33	KN Công dân số	Trò chơi Interland- Vương quốc tử tế. (Tiết 2)	
	7	33	TĐTV	Những câu chuyện về Bác Hồ .	
NĂM 1/5	1	327	Tiếng Việt	Nghe – viết: Khám phá đáy biển ở Trường Sa	Dạy bù ngày 26/4/2025
	2	328	Tiếng Việt	MRVT về các loài vật dưới biển; Dấu chấm, dấu phẩy	
	3	164	Toán	Luyện tập.	Dạy bù ngày 26/4/2025
	4	33	Âm nhạc	Nhạc cụ.Thường thức âm nhạc-Câu chuyện âm nhạc: Bài hát về chú voi con. Vận dụng - Sáng tạo: Tìm những từ ẩn trong ô chữ .	
	5	66	Rèn chữ	Viết chữ sáng tạo: Khám phá đáy biển ở Trường Sa.	
	6	65	Stem	Đồng hồ bốn mùa . (Tiết 1)	
	7	66	Stem	Đồng hồ bốn mùa . (Tiết 2)	
	8	29	KNS	Kỹ năng bỏ rác đúng nơi quy định (Tiết 2)	
SÁU 2/5	1	329	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể về một buổi đi chơi	
	2	330	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	165	Toán	Luyện tập.	
	4	66	GDTC	Ôn tập Bài tập thể dục và Thể thao tự chọn	
	5	66	TNXH	Luyện tập ứng phó với thiên tai (Tiết 2)	
	6	98	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	

Kế hoạch bài dạy tuần 29- 35

	7	99	HĐTN	SHL: Hát về chủ đề nghề nghiệp .	
--	---	----	------	----------------------------------	--

Thứ hai, ngày 28 tháng 4 năm 2025

PPCT: 321,322

TIẾNG VIỆT

BÀI 27: CHUYỆN QUẢ BẦU. (4 tiết)

ĐỌC : CHUYỆN QUẢ BẦU. (Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện. Hiểu nội dung bài: Giải thích về nguồn gốc các dân tộc Việt Nam.
- Giúp hình thành và phát triển ngôn ngữ và năng lực văn học: trí tưởng tượng về các sự vật, sự việc trong tự nhiên.
- Có thái độ tôn trọng những người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
6. Khởi động : - Gọi HS đọc bài Trên các miền đất nước. - Tìm từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của xứ Nghệ ? - Nhận xét, tuyên dương. 7. Khám phá : - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - Gv hỏi: Đoán xem câu chuyện nói về điều gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 3.Thực hành : * Hoạt động 1 : Đọc văn bản . - GV đọc mẫu: giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm. - HDHS chia đoạn: (3 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến tha cho nó. + Đoạn 2: Tiếp cho đến thoát nạn. + Đoạn 3: Còn lại. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>con dú, nương, tổ tiên, Khơ Mú, Ê – đê, Ba – na.</i> - Luyện đọc câu dài: <i>Để trả ơn,/ dúm báo/ sắp có lũ lụt rất lớn/ và chỉ cho họ cách tránh.//;</i>	- 2 HS đọc nối tiếp. - Từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của xứ Nghệ là: non xanh nước biếc, tranh họa đồ. HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.

<i>Nghe lời dúi,/họ khoét rỗng khúc gỗ to,/ chuẩn bị thức ăn bỏ vào đó.// Vừa chuẩn bị xong mọi thứ/ thì mưa to,/ gió lớn,/ nước ngập mênh mông.//</i> - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba. - GV mời HS đọc nối tiếp đoạn - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS đọc nối tiếp đoạn - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>con dúi, nương, tổ tiên, Khe Mú, Ê – đê, Ba – na.</i> - HS lắng nghe, luyện đọc. - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
---	--

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
*Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.120. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.62. C1: Con dúi nói với hai vợ chồng điều gì ? C2: Nhờ đâu hai vợ chồng thoát khỏi nạn lũ lụt ? C3: Những sự việc kì lạ nào xảy ra sau khi hai vợ chồng thoát khỏi nạn lũ lụt ? C4: Theo em, câu chuyện nói về điều gì ? - Giải thích về nạn lũ lụt hằng năm . - Giải thích về nguồn gốc các dân tộc trên đất nước ta . - Nêu cách phòng chống thiên tai, lũ lụt . - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.	- HS lần lượt đọc. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Con dúi báo sắp có lũ lụt rất lớn và chỉ cho họ cách tránh. C2: Họ làm theo lời khuyên của dúi. C3: Người vợ sinh ra một quả bầu; hai vợ chồng nghe thấy tiếng cười đùa/ tiếng lao xao trong quả bầu; từ trong quả bầu, những con người nhỏ bé bước ra. C4: Đáp án đúng là: b

- Nhận xét, tuyên dương HS.

*** Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**

- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, nhấn giọng .

- Gọi HS đọc toàn bài.

- Nhận xét, khen ngợi.

*** Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**

Bài 1:Viết tên 3 dân tộc trong bài đọc .

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.120.

- Gọi HS đọc 3 câu cuối đoạn 3.

- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.62.

- Tuyên dương, nhận xét.

Bài 2:Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột b để tạo câu nêu đặc điểm.

A	B
Sấm chớp	Héo vàng
Cây cỏ	Vắng tanh
Mặt đất	Ấm ẩm

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.120.

- HD học sinh đọc kĩ từ ngữ trong cột. Sau đó thử nối lần lượt từng từ ngữ trong khung ở cột A với các từ ngữ trong khung ở cột B. Cứ thế cho đến khi thấy phù hợp

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: Mỗi nhóm cử 3 bạn chơi, mỗi bạn sẽ nối một từ ở cột A với một từ cột B sao cho phù hợp sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.

- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

7. Vận dụng:

- Hôm nay chúng ta được học bài nào?

- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?

- GV nhận xét giờ học.

- 1-2 HS đọc.

- Cả lớp đọc thầm theo.

- 1 HS đọc.

- 1-2 HS đọc.

- 2-3 học sinh trả lời: 3 dân tộc : Khơ Mú, Thái, Mường.

- 1-HS đọc.

- HS hoạt động nhóm, thảo luận thống nhất câu trả lời

- 2 nhóm lên bảng chơi

A	B
Sấm chớp	Héo vàng
Cây cỏ	Vắng tanh
Mặt đất	Ấm ẩm

-.... Chuyện quả bầu .

- HS chia sẻ .

TOÁN

PPCT: 161

LUYỆN TẬP.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 100.
- So sánh được các số trong phạm vi 100.
- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực, tư duy và lập luận toán học.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và hình thành cho học sinh phẩm chất nhân ái .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài;
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Kết nối: - GV hỏi : 20+30= 50+50= 60-20= 90- 20= 70-40= 80-30=	- HS nêu kết quả 20+30=50 50+50=100 60-20=40 90-20=70 70-40=30 80-30=50
3.Luyện tập: <i>Bài 1:Đ,S?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - HS làm bài. - GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - GV YC HS nêu cách đặt tính. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương HS. <i>Bài 2:Đặt tính rồi tính</i> 28+55 45+49 37+53 61-18 53-26 92-84 - Gọi HS đọc YC bài. - HS làm bài. - GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương HS. <i>Bài 3: Trong các phép tính dưới đây, phép tính nào có kết quả bé nhất, phép tính nào có kết quả lớn nhất ?</i> 37+40 88-18 70+5 100-20 - Gọi HS đọc YC bài. - GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi làm. - Làm việc theo nhóm. - GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - GV YC HS nêu cách thực hiện tính	- 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện lần lượt các YC. - HS kiểm tra chữa bài cho nhau. - HS nêu cách đặt tính và thực hiện phép cộng, phép trừ. - HS chia sẻ. 28 45 37 61 53 92 +55 +49 + 53 - 18 - 26 -84 83 94 90 43 27 8 - 1-2 HS đọc YC bài. - HS nêu và thực hiện. - HS làm việc nhóm. - HS đổi vở chữa bài cho nhau.

nhằm phép cộng, trừ; cách tìm số bé nhất, số lớn nhất trong các số đã cho ở các đám mây rồi so sánh các kết quả. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 4: Trong ngày sinh nhật ông:</i> - Nam hỏi : Ông ơi, năm nay ông bao nhiêu tuổi ạ? - Ông nói : Cháu tính nhé! Năm nay, bà 58 tuổi, ông hơn bà 5 tuổi . Em hãy cùng Nam tính tuổi của ông. - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì? - HS làm vở- Chấm chéo. - GV chấm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 5: Tính</i> $54 + 29 - 8$ $62 - 38 + 7$ - Gọi HS đọc YC bài. - GV yêu cầu HS nêu cách làm. - HS làm vở- Chấm chéo. - GV chấm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. 4. Vận dụng : - Khi đặt tính rồi tính, ta thực hiện mấy bước? - Khi tính theo cột dọc. Ta thực hiện theo thứ tự thế nào ? - Nhận xét giờ học.	- HS theo dõi sửa sai. - HS chia sẻ. Phép tính có kết quả bé nhất :88-18 Phép tính có kết quả lớn nhất :100-20 - 2 -3 HS đọc. - HS bài toán cho biết bà 58 tuổi, ông hơn bà 5 tuổi. Hỏi ông bao nhiêu tuổi (Phép cộng) - HS làm bài vào vở- đổi chéo chấm chéo. - HS chia sẻ. Bài giải Số tuổi của ông là : $58 + 5 = 63$ (tuổi) Đáp số : 53 tuổi . - 2 -3 HS đọc. - Thực hiện tính có hai dấu cộng, trừ. - HS Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải. - HS làm bài cá nhân, đổi chéo vở kiểm tra. - HS chia sẻ. $54 + 29 - 8 = 83 - 8 = 75$ $62 - 38 + 7 = 24 + 7 = 31$ - HS lắng nghe. - HS trả lời.
--	--

ĐẠO ĐỨC

PPCT: 33 BÀI 15: EM TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.
- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, rèn luyện các chuẩn hành vi pháp luật.

***QCN: Quyền được hỗ trợ, giúp đỡ.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Kết nối: - Nêu việc làm thể hiện em đã tuân thủ nội quy thư viện? - Nhận xét, tuyên dương HS. 3. Luyện tập: *Bài 1: Xác định việc làm em đồng tình hoặc không đồng tình. - GV cho HS làm việc cá nhân, YC đọc các tình huống trong sgk/tr.68 và cho biết em đồng tình với việc làm nào, không đồng tình với việc làm nào? Vì sao? - Tổ chức cho HS trình bày ý kiến. - GV chốt câu trả lời. - Nhận xét, tuyên dương. *Bài 2: Xử lý tình huống. - YC mỗi nhóm HS lựa chọn một tình huống trong sgk/tr.68 – 69 để đưa ra cách xử lý phù hợp nhất. - Các nhóm đóng vai xử lý tình huống. - Nhận xét, tuyên dương HS.	-Hát. - 2-3 HS nêu. - HS làm việc cá nhân. - 2-3 HS chia sẻ. + Đồng tình: với việc làm 2, 3. Vì: Việc làm 2: Lan và mẹ đã tuân thủ nội quy khu tham quan; Việc làm 3: Hải và các bạn đã chấp hành luật giao thông đường bộ. + Không đồng tình việc làm 1 và 4. Vì việc làm 1: Trong bệnh viện có rất nhiều bệnh nhân nhưng Hoa đã không giữ im lặng mà cười to làm ảnh hưởng đến ông bị ốm và người bệnh khác; Ở việc làm 4 mọi người đang tập trung xem phim mà các bạn đã đứng lên ngồi xuống đã che màn hình và cười nói làm ồn ào ảnh hưởng đến mọi người đang xem phim. - Mỗi nhóm HS tự lựa chọn tình huống và thảo luận cách xử lý. - HS các nhóm thực hiện. - HS lắng nghe.

*Bài 3: Đưa ra lời khuyên cho bạn. - YC HS quan sát tranh sgk/tr.70, đọc lời thoại ở mỗi tranh. - Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh: Em sẽ khuyên bạn điều gì? - Nhận xét, tuyên dương. 4.Vận dụng: - YC HS chia sẻ những việc em đã và sẽ làm để tuân thủ quy định nơi công cộng. - YC HS nhắc nhở những người thân và bạn bè tuân thủ quy định nowic ông cộng. *Thông điệp: - Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.70. - Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống. *QCN: Quyền được hỗ trợ, giúp đỡ. Có quyền nhờ sự giúp đỡ hỗ trợ từ người khác. - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học.	- HS đọc. - HS trả lời cá nhân: + Tranh 1: Khuyên Huy cùng các bạn không nên đá bóng dưới lòng đường vì có rất nhiều xe cộ qua lại sẽ dẫn đến tai nạn giao thông và ảnh hưởng đến người tham gia giao thông. + Tranh 2: Khuyên hai bạn không nên làm vậy sẽ gây ô nhiễm môi trường nước, mình nên bỏ vào thùng rác ở gần đó. + Tranh 3: Khuyên bạn không nên làm vậy vì ghế đá là nơi để mọi người ngồi nghỉ ngơi nếu bạn làm vậy người khác ngồi sẽ bị bẩn hết quần áo. - HS chia sẻ. - HS lắng nghe, thực hiện. - 2 – 3 HS đọc. - HS thực hiện
--	--

RÈN CHỮ VIẾT (TIẾT 1) VIẾT CHỮ NGHIÊNG A,M,N

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

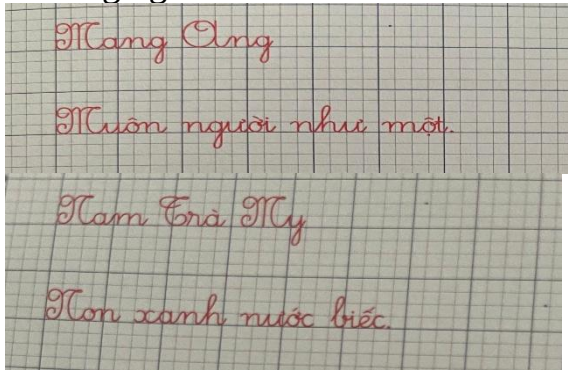
- Viết chữ rõ ràng, tương đối đều nét và thẳng hàng. Rèn kĩ năng viết chữ nghiêng cho hs
- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Giáo dục hs ý thức rèn chữ, giữ gìn sách vở.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ viết sẵn bài viết
- HS: Vở 5 ô li.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	GV: Huỳnh Linh Phượng

9. Khởi động: Gv cho hs vận động theo nhạc Trò chơi: Ong tìm hoa GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 10. Luyện tập, thực hành GV yêu cầu học sinh quan sát chữ nghiêng A, M, N GV hướng dẫn hs nêu cấu tạo con chữ GV hướng dẫn nêu cấu tạo và viết mẫu A, M, N GV yêu cầu HS viết bảng con chữ nghiêng V GV yêu cầu hs quan sát từ: <i>Mang Ang</i> GV hướng dẫn độ cao, độ rộng các con chữ Hướng dẫn viết câu ứng dụng Giải nghĩa <i>Muôn người như một.</i> <i>Giới thiệu từ : Nam Trà My . Non xanh nước biếc . (tương tự)</i> GV hướng dẫn hs viết vở GV viết mẫu GV thu vở nhận xét 3. Vận dụng: Tuyên dương những hs viết chữ đẹp. Động viên các em chưa viết đẹp Nhận xét tiết học Dặn dò: Các em về nhà luyện viết thêm.	Hs vận động theo nhạc Hs chơi Hs trả lời câu hỏi Hs quan sát Hs lắng nghe Hs nhắc cấu tạo con chữ nghiêng hoa M Hs viết bảng con Hs quan sát Hs đọc câu ứng dụng Giải nghĩa Hs lắng nghe 
---	--

Thứ ba, ngày 29 tháng 4 năm 2025
TOÁN

PPCT: 162

LUYỆN TẬP .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100; thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu cộng, trừ. Giải được bài toán dạng tác nghiệm lựa chọn; giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.
- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực, tư duy và lập luận toán học; năng lực giao tiếp và hợp tác.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và hình thành cho học sinh phẩm chất nhân ái (yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài;
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Kết nối: - Khi đặt tính rồi tính, ta thực hiện mấy bước? - Khi tính theo cột dọc. Ta thực hiện theo thứ tự thế nào ? 3.Luyện tập: <i>Bài 1:Chọn câu trả lời đúng.</i> - Gọi HS đọc YC bài. - HS làm bài, chữa bài cho nhau. a. Tổng của 64 và 26 là: 90 b. Hiệu của 71 và 18 là: 53 c. Kết quả tính $34 + 9 - 27$ là: 16 d. Kết quả tính $53 - 5 + 45$ là: 93 - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương HS. <i>Bài 2:Tìm chữ số thích hợp</i> - Gọi HS đọc YC bài. - HS làm bài tính nhẩm từng hàng để tìm chữ số thích hợp. - GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương HS. <i>Bài 3: >, <, =</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Làm việc theo nhóm. - GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - GV YC HS nêu cách thực hiện tính nhẩm phép cộng, trừ; so sánh số. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.	- 2 -3 HS đọc. - HS làm kiểm tra chữa bài cho nhau. - HS nêu kết quả, cách tính. - HS chia sẻ. - 1-2 HS đọc. - HS làm bài. - HS kiểm tra chữa bài cho nhau. - HS chia sẻ + nêu cách làm từng phép tính. - 1-2 HS đọc YC bài. - HS thực hiện. - HS đổi vở chữa bài cho nhau. - HS theo dõi sửa sai. - HS chia sẻ.

- Nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 4: Con bò sữa của bác An mỗi ngày cho 20 l sữa. Con bò sữa của bác Bình mỗi ngày cho ít hơn con bò sữa của bác An 5 l sữa. Hỏi Mỗi ngày con bò sữa của bác Bình cho bao nhiêu sữa?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Ta phải làm phép tính gì? - HS làm vở- Chấm chéo. - GV kiểm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 5: Số ?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS nêu cách làm. - HS làm vở- Chấm chéo. - GV kiểm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. 4. Vận dụng : - YC HS nhắc lại các đặt tính rồi tính $49 + 49$. - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Chuẩn bị bài mới. - Nhận xét giờ học.	a/ $85 - 68 < 20$ $49 + 33 < 91$ b/ $54 + 27 = 37 + 54$ $72 - 27 > 72 - 30$ - 2 -3 HS đọc. - Con bò sữa nhà bác An cho 20 l sữa, con bò sữa nhà bác Bình cho ít hơn con bò nhà bác An 5 l sữa. - Hỏi con bò nhà bác Bình mỗi ngày cho bao nhiêu lít sữa? - Phép trừ. - HS làm bài vào vở- đổi chéo chấm chéo. - HS chia sẻ. Bài giải Số lít sữa mỗi ngày con bò sữa của bác Bình cho là : $20 - 5 = 15$ (l) Đáp số: 15 l - 2 -3 HS đọc. - Thực hiện tính có hai dấu cộng, trừ. - HS Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải. - HS làm bài cá nhân, đổi chéo vở kiểm tra. - HS chia sẻ. $74 - 69 = 5 + 48 = 53 - 30 = 23$ - HS lắng nghe. - HS trả lời.
--	--

PPCT: 323

TIẾNG VIỆT

BÀI 27: CHUYỆN QUẢ BẦU. (4 tiết)

VIẾT: CHỮ HOA A, M, N (kiểu 2) (Tiết 3)

- Ôn tập viết chữ hoa A, M, N (kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Muôn người như một.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa A, M, N (kiểu 2)
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Khám phá: - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 3. Thực hành : * Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa. - GV mời HS nhắc lại quy trình viết chữ viết hoa A, M, N (kiểu 2) + Độ cao, độ rộng chữ hoa A, M, N (kiểu 2)  + Chữ hoa A (kiểu 2) gồm mấy nét? - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa A (kiểu 2). - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét. + Tương tự với chữ M, N (kiểu 2) - YC HS viết bảng con. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. * Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng. - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết: Muôn người như một. - Gv giải thích câu tục ngữ: Ý nói tất cả mọi người đều đoàn kết. - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS: + Câu ứng dụng có mấy tiếng?	- 1-2 HS chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. - HS quan sát. - Chữ a hoa kiểu 2 gồm có hai nét là nét cong kín và nét móc ngược phải. - HS quan sát, lắng nghe. - HS luyện viết bảng con. - 1-2 HS đọc: Muôn người như một. - HS quan sát, lắng nghe.

+ Câu ứng dụng có những chữ nào phải viết hoa? + Trong câu ứng dụng, các chữ có chiều cao thế nào? * Hoạt động 3: Thực hành luyện viết. - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa a, M, N (kiểu 2) và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. 4.Vận dụng: - Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay? - GV nhận xét giờ học.	-.... 4 tiếng . - chữ M - Chữ M,g,h cao 2,5 li; chữ t cao 1,5; các chữ còn lại cao 1 li. - HS thực hiện. - HS chia sẻ.
---	---

PPCT: 324

TIẾNG VIỆT

BÀI 27: CHUYỆN QUẢ BẦU. (4 tiết)

NÓI VÀ NGHE : CHUYỆN QUẢ BẦU .(Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể lại được từng đoạn của câu chuyện Chuyện quả bầu dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh. Nói được tên của một số dân tộc trên nước ta.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : 2.Khám phá : - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 3.Thực hành : * Hoạt động 1: Kể lại câu chuyện Chuyện quả bầu Bài 1. Nói về nội dung của từng tranh - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh và làm việc theo nhóm để nói các sự việc được thể hiện trong mỗi bức tranh. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gv tổ chức cho các nhóm chia sẻ - Nhận xét, động viên HS. Bài 2: Sắp xếp các tranh theo trình tự câu chuyện - GV yêu cầu học sinh quan sát tranh và	- 1-2 HS chia sẻ. - Học sinh làm việc nhóm - 1 -2 nhóm chia sẻ - Các nhóm khác đưa ra ý kiến nhận xét bổ sung. - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với

nhớ lại nội dung câu chuyện để sắp xếp các tranh theo trình tự đúng. - Gọi HS chia sẻ trước lớp; - Nhận xét, khen ngợi HS. Bài 3: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh - GV hướng dẫn cách thực hiện. - GV gọi một số học sinh kể chuyện trước lớp. - GV mời 3 học sinh kể nối tiếp 3 đoạn của câu chuyện trước lớp. - GV mời học sinh kể toàn bộ câu chuyện. - Gọi nhận xét - Nhận xét, tuyên dương HS. Hoạt động 2: Hỏi người thân về tên của một số dân tộc trên đất nước ta. - GV hướng dẫn cách thực hiện hoạt động: + Đọc lại truyện, quan sát tranh để nhớ được tên một dân tộc có trong truyện. + Hỏi người thân một số dân tộc khác + Suru tầm một số bức ảnh về dân tộc đó. 4.Vận dụng: - Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay? - GV nhận xét giờ học.	bạn theo cặp. - HS lắng nghe, nhận xét. - HS lắng nghe và thực hiện. - Học sinh kể chuyện - Học sinh nhận xét - Học sinh lắng nghe và thực hiện - Học sinh chia sẻ
--	--

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.

PPCT: 65 BÀI 30: LUYỆN TẬP ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Biết được một số việc làm để ứng phó với thiên tai. Biết cách nhận xét và xử lý tình huống khi gặp thiên tai. Rèn luyện kỹ năng ứng phó với thiên tai.
- Giúp học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Giúp học sinh yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên để phòng tránh thiên tai xảy ra.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu . Dụng cụ trò chơi củng cố.
- HS: SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1 . Khởi động : - Giáo viên tổ chức trò chơi “ Giúp đỡ về nhà” (lồng ghép kiểm tra bài cũ)	- Lắng nghe và tham gia trò chơi.

[illegible]

Kế hoạch bài dạy tuần 29- 35

đã học. + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - CB cho tiết học sau	- HS chia sẻ . - HS nêu cảm nhận.
--	---

Thứ tư, ngày 30 tháng 4 năm 2025

TOÁN

PPCT: 163 BÀI 70: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000 .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000. Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ . Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm . So sánh được các số trong phạm vi 1000; tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho. Giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.
- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : 2. Kết nối : - Khi đặt tính rồi tính, ta thực hiện mấy bước? - Khi tính theo cột dọc. Ta thực hiện theo thứ tự thế nào ? 3. Luyện tập: <i>Bài 1: Tính nhẩm</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS làm bài. - GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - HS chia sẻ trước lớp. - HS nhận xét. - GV nhận xét- tuyên dương. <i>Bài 2: Đặt tính rồi tính</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Gv yêu cầu HS nêu cách đặt tính và thực hiện phép cộng, phép trừ. - HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - Chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét- tuyên dương. <i>Bài 3: Trong các phép tính dưới đây, những phép tính nào có kết quả bé hơn 400, những phép tính nào có kết quả hơn 560.</i>	- HS đọc - HS làm bài. - HS nêu lại từng phép tính. - Chia sẻ $200+300=500$ $300+400=700$ $600+400=1000$ $700-300=400$ $800-400=400$ $1000-600=400$ $600+60=660$ $850-50=800$ $1000-400=600$ - HS đọc. - HS nêu - HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - HS chia sẻ. $\begin{array}{r} 435 \\ +352 \\ \hline 787 \end{array}$ $\begin{array}{r} 236 \\ +528 \\ \hline 764 \end{array}$ $\begin{array}{r} 354 \\ +63 \\ \hline 417 \end{array}$ $\begin{array}{r} 569 \\ -426 \\ \hline 143 \end{array}$ $\begin{array}{r} 753 \\ -236 \\ \hline 517 \end{array}$ $\begin{array}{r} 880 \\ -54 \\ \hline 826 \end{array}$

- Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu tính kết quả của từng phép tính ghi trên mỗi quả dưa rồi so sánh với số đã cho. - HS làm bài rồi chữa bài. - Chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 4: Quan sát một tuyến đường bộ trong hình vẽ.</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì? <u>Bài giải</u> a. Vì $308 \text{ km} > 240 \text{ km}$ nên Vinh xa Hà Nội hơn Cao Bằng. b. Quãng đường Hà Nội – Đà Nẵng dài: $308 + 463 = 771 \text{ (km)}$ c. Quãng đường Đà Nẵng – TP Hồ Chí Minh dài hơn quãng đường TP Hồ Chí Minh đi Cần Thơ: $850 - 174 = 684 \text{ (km)}$. Đáp số: a. Vinh xa Hà Nội hơn Cao Bằng; b. 771 km; c. 684 km. - HS làm vở- KT chéo. - GV kiểm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. 4. Vận dụng : - YC HS nhắc lại các đặt tính rồi tính $168+17, 890-87$. - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Nhận xét giờ học.	- HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS tính nhẩm và ghi kết quả. - HS theo dõi. - HS chia sẻ. - 1-2 đọc - HS trả lời: - HS chấm chéo. - HS chia sẻ. - HS thực hiện - HS lắng nghe
--	---

PPCT: 325,326

TIẾNG VIỆT

BÀI 28: KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA. (6 tiết)

ĐỌC : KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA. (Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Nhận biết được các sinh vật, các sự vật được nói đến trong bài. Hiểu nội dung bài: Nói về cảnh đẹp kỳ thú ở Trường Sa
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết được các sinh vật, các sự vật được nói đến trong bài.
- Biết yêu quý những cảnh vật thiên nhiên của đất nước, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động : - Gọi HS đọc bài Chuyện quả bầu . - Những sự việc kì lạ nào xảy ra sau khi hai vợ chồng thoát nạn lũ lụt ? - Nhận xét, tuyên dương. 2. Khám phá : Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV hỏi: + Nói những điều em biết về biển? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 3. Thực hành : * Hoạt động 1 : Đọc văn bản . - GV đọc mẫu: đọc đúng giọng đọc văn bản thông tin - HDHS chia đoạn: (3 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>bao điều thú vị</i>. + Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>truyện cổ tích</i>. + Đoạn 3: Còn lại. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>Thám hiểm, san hô, vĩa san hô, Trường Sa, rực rỡ, lạ mắt, bức tranh.</i> - Luyện đọc câu dài: <i>Trường Sa là vùng biển thân yêu của Tổ quốc, có cảnh đẹp kỳ thú/ và hàng nghìn loài vật sống dưới biển.</i> - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện	- 2 HS đọc nối tiếp. -... Người vợ sinh ra một quả bầu; hai vợ chồng nghe thấy tiếng cười đùa/ tiếng lao xao trong quả bầu; từ trong quả bầu, những con người nhỏ bé bước ra. HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.

Kế hoạch bài dạy tuần 29- 35

đọc đoạn theo nhóm ba. - GV mời HS đọc nối tiếp đoạn - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS đọc nối tiếp đoạn - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>Thảm hiểm, san hô, vĩa san hô, Trường Sa, rục rờ, lạ mắt, bức tranh.</i> - HS lắng nghe, luyện đọc. - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
---	---

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
*Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.123. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.63. C1: Nhắc đến Trường Sơn, người ta nhắc đến những gì? C2: Vẻ đẹp của những loài cá được miêu tả như thế nào ? C3: San hô dưới đáy biển được so sánh với những gì ? C4 : Sau bài đọc, em biết thêm điều gì về biển ở Trường Sa? - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS. * Hoạt động 3: Luyện đọc lại. - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, nhấn giọng . - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi. * Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. <i>Bài 1: Tìm những từ chỉ đặc điểm trong các từ dưới đây: đảo, biển, rục rờ, khổng lồ, san hô,</i>	- HS lần lượt đọc. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Nhắc đến Trường Sa, người ta nhắc đến biển và đảo. C2: Những loài cá được miêu tả là đẹp rục rờ, dày đặc hàng trăm con tạo nên một tấm thảm hoa di động. C3: San hô dưới đáy biển được so sánh với một bức tranh khổng lồ, đẹp những tòa lâu đài trong truyện cổ tích. C4: Tùy thuộc vào nhận biết và suy nghĩ của học sinh. - 1-2 HS đọc. - Cả lớp đọc thầm theo.

đẹp. - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.123. - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.63. - Tuyên dương, nhận xét. <i>Bài 2: Đặt một câu với từ tìm được.</i> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.123. - HDHS làm bài cá nhân vào vở - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi học sinh đọc bài - Nhận xét chung, tuyên dương HS. 4. Vận dụng: - Hôm nay chúng ta được học bài nào? - Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay? - GV nhận xét giờ học.	- 2-3 HS đọc. - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó. - 1-2 HS đọc. - HS làm bài - 4-5 học sinh đọc bài - Đổi vở cho nhau -.... Khám phá đáy biển ở Trường Sa . - HS chia sẻ .
--	--

TIẾT 33 TIẾT ĐỌC THƯ VIỆN HƯỚNG DẪN ĐỌC CÁC CÂU CHUYỆN NÓI VỀ BÁC HỒ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hình thành lòng tự hào dân tộc cho HS
- Giúp HS hiểu ý nghĩa của truyện : Bác Hồ rất yêu quý các em thiếu nhi . Bác luôn quan tâm đến việc ăn ở , học hành của các cháu . Bác luôn khuyên thiếu niên nhi đồng phải thật thà dũng cảm.
- Hình thành cho các em lòng yêu quê hương đất nước .

II. CHUẨN BỊ:

- * Địa điểm: Thư viện nhà trường.
- * Nhân viên thư viện chuẩn bị:
 - Phòng đọc: Sắp xếp ngăn nắp, sạch sẽ, thoáng mát.
 - Danh mục sách, truyện: Về chủ đề tiết học.
 - Thiết bị: Ti vi
- * Học sinh chuẩn bị: Giấy bút cho tiết học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

Hoạt động của nhân viên thư viện	tg	Hoạt động của học sinh
I. TRƯỚC KHI ĐỌC: *Hoạt động 1: Ổn định. - Hướng dẫn học sinh ngồi theo nhóm. - Kiểm tra đồ dùng của học sinh. - Ổn định trật tự. *Hoạt động 2: Giới thiệu bài. - Cho HS quan sát tranh bìa của các chuyện và cho biết tranh vẽ gì?	3' 5'	 - HS quan sát nghe gợi ý

- Bác đang làm gì ? - Có một bạn đang làm gì? - Hướng dẫn HS tìm hiểu nghĩa một số từ khó hiểu trong truyện GV nhận xét tuyên dương		- HS quan sát những gì nhìn thấy trong trang bìa của quyển truyện : Bác Hồ và các em thiếu nhi - Bác đang phát kẹo cho các em HS - Có một bạn đang buồn - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận - Nhận xét bổ sung .
II. TRONG KHI ĐỌC : *Đọc truyện: - GV cho HS đọc truyện nối tiếp nhau trong nhóm . - GV đi từng nhóm hỏi HS và trò chuyện với HS về nội dung của câu chuyện. GV nhận xét.	15'	- Mỗi nhóm đọc 1 quyển truyện , mỗi em đọc 1 trang nối tiếp nhau. Hoặc có thể đại diện 1em đọc chung cho cả nhóm nghe -Nêu theo suy nghĩ của mình
III. SAU KHI ĐỌC : *Hoạt động 1: Chia sẻ. -Hỏi lại tên truyện và nội dung câu chuyện của từng nhóm * Tổ chức cho HS hỏi nhau qua các câu hỏi trong bảng phụ (tấm bìa lớn) CÁC CÂU HỎI 1. Trong truyện có những nhân vật nào? 8. Bác Hồ đi thăm những nơi nào trong trại nhi đồng 9. Bác hỏi các em HS những gì ? 10. ác em đề nghị Bác chia kẹo cho những ai? 11. Tại sao bạn Tô không dám nhận kẹo -Nhận xét –Tuyên dương *Hoạt động 2: Tổng kết, dặn dò. - GV liên hệ giáo dục HS :Đây là các câu chuyện nói về Bác Hồ rất yêu quý thiếu nhi .Bác luôn quan tâm đến việc ăn, ở, học hành của các cháu . Bác luôn khuyên thiếu niên nhi đồng phải thật thà, dũng cảm <u>Dặn dò:</u> -Kể lại các câu chuyện này cho người thân nghe.	10'	-Ai ngoan sẽ được thưởng - Bác Hồ, Tô, các bạn HS - Bác thăm phòng ngủ, phòng ăn nhà bếp, nơi tắm rửa -Các cháu có vui không?/ Các cháu ăn có no không ?/ Các cô có mắng phạt các cháu không? / Các cháu có thích kẹo không ? - Cho các bạn ngoan -Vì bạn thấy hôm nay mình chưa ngoan - Vì Tô biết nhận lỗi - HS trả lời theo suy nghĩ 2' - Nghe và tiếp thu

Kế hoạch bài dạy tuần 29- 35

- Giới thiệu một số tranh truyện ngắn về Bác Hồ ... -Cho HS ghi vào nhật kí đọc		-HS tìm đọc trong thư viện và chọn theo mã màu - Ghi vào nhật kí đọc
--	--	---

Thứ năm, ngày 1 tháng 5 năm 2025

PPCT: 327

TIẾNG VIỆT

BÀI 28: KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA. (6 tiết)

NGHE – VIẾT: KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA. (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
6. Khởi động : 7. Khám phá : *Hoạt động : Nghe - viết - GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai. - GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết: - Vẽ đẹp của những loài cá được miêu tả như thế nào ? * GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả: + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa? + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai? GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra. + Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào? - GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. - GV đọc soát lỗi chính tả.	- HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS . + 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết. - Những loài cá được miêu tả là đẹp rực rỡ, dày đặc hàng trăm con tạo nên một tấm thảm hoa di động. + <i>Những chữ đầu dòng viết hoa.</i> - HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai: chiếc rễ, lá tròn, trông . - HS bảng con một số chữ dễ viết sai. + <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i> - HS nghe - viết bài vào vở chính tả. - HS nghe và soát lỗi: + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút

- GV kiểm tra một số bài của HS. - GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp. 8. Thực hành : Bài tập chính tả. Bài 2: Chọn <u>it</u> hoặc <u>uyt</u> cho ô vuông . - HS đọc yêu cầu . - HDHS làm bài . - GV chốt : a. Chú mực ống cứ thấy kẻ lạ là phun mực đen <u>kịt</u> cả một vùng nước xanh. b. Tàu ngầm trông như chiếc xe <u>buýt</u> chạy dưới đáy đại dương. c. Cậu bé vừa đi vừa <u>huýt</u> sáo. Bài 3: Chọn <u>a</u> hoặc <u>b</u> - HS đọc yêu cầu . - HDHS làm bài . - GV chốt : g. Tìm tiếng chứa <u>iêu</u> hoặc <u>ươu</u> thay cho ô vuông. Ôc <u>bướu</u> sống trong ruộng lúa Hội thi thả <u>diều</u> được tổ chức trên bãi biển. h. Tìm từ ngữ có tiếng chứa <u>in</u> hoặc <u>inh</u> phù hợp với tranh. Cái kính đèn pin số chín máy tính 4.Vận dụng: - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có). + Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có). - HS quan sát bài viết đẹp của bạn. - HS đọc yêu cầu . - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra. - HS đọc yêu cầu . - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra. - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
---	---

PPCT: 328

TIẾNG VIỆT

BÀI 28: KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA. (6 TIẾT)

MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ CÁC LOẠI VẬT DƯỚI BIỂN;

DẦU CHẤM, DẦU PHẪY. (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Tìm được tên những loài vật trong tranh.
- Phát triển vốn từ về các loài vật dưới biển.
- Sử dụng đúng dấu chấm, dấu phẩy

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : 2. Khám phá : * Hoạt động : Tìm hiểu các loại vật dưới biển <i>Bài 1:Nói tên các loài vật trong tranh</i> - GV gọi HS đọc YC bài. - YC HS quan sát tranh, nêu: + Tên các con vật - YC HS làm bài vào VBT/ tr.63. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. <i>Bài 2:Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu hoạt động</i> - GV gọi HS đọc YC bài. - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm để tìm từ ngữ ở cột A thích hợp với từ ngữ ở cột B để tạo câu. - Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 3 bạn chơi, mỗi bạn sẽ nói một từ ở cột A với một từ cột B sao cho phù hợp sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.</i> - Nhận xét, tuyên dương 3.Thực hành: * Hoạt động : Dấu chấm, dấu phẩy <i>Bài 3:Chọn dấu phẩy hoặc dấu chấm thay cho ô vuông.</i>	- 1-2 HS đọc. - 3-4 HS nêu. + Tên các con vật: rùa biển, cá hề, cá heo, sao biển, bạch tuộc, san hô. - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.

- Gọi HS đọc YC. - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi để chọn dấu phẩy, dấu chấm cho phù hợp. - Nhận xét, khen ngợi HS. 4.Vận dụng: Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - GV nhận xét giờ học.	- 1-2 HS đọc. - HS chia sẻ câu trả lời. Cả một thế giới sinh động, rực rỡ đang chuyển động dưới đáy biển. Cá hề, cá ngựa, mực ống, sao biển, tôm, cua len lỏi giữa rừng san hô. Chú rùa biển thân hình kền kền đang lững lờ bơi giữa đám sinh vật đủ màu sắc. - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
---	--

TOÁN

PPCT: 164

LUYỆN TẬP.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000. Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ. Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 1000. So sánh được các số trong phạm vi 1000; tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho. Giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.
- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : 2. Kết nối : - YC HS nhắc lại các đặt tính rồi tính $279+19$, $991-87$. 3.Luyện tập: <i>Bài 1: Đ, S?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS làm bài. - GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - HS chia sẻ trước lớp. - HS nhận xét.	- HS đọc . - HS làm bài. - HS nêu lại cách đặt tính. - Chia sẻ

- YC HS nhắc lại các đặt tính rồi tính 579+18, 681-147. - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Nhận xét giờ học.	- HS thực hiện. - HS lắng nghe .
---	---

RÈN CHỮ VIẾT (TIẾT 2)

VIẾT CHỮ SÁNG TẠO : KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

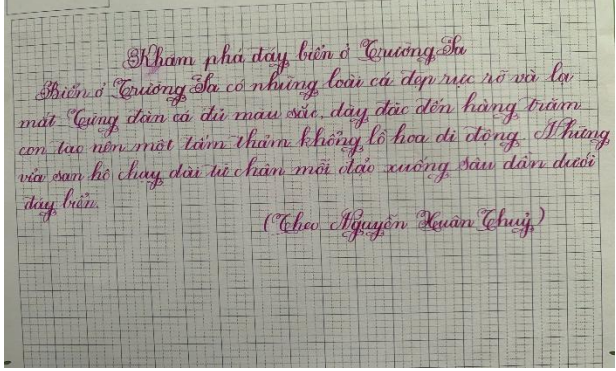
- Viết chữ rõ ràng, tương đối đều nét và thẳng hàng. Rèn kĩ năng viết chữ sáng tạo cho hs
- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Giáo dục hs ý thức rèn chữ, giữ gìn sách vở.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ viết sẵn bài viết
- HS: Vở 5 ô li.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
9. Khởi động: Gv cho hs vận động theo nhạc Trò chơi: Ong tìm hoa Gv dẫn dắt, giới thiệu bài.	Hs vận động theo nhạc Hs chơi Hs trả lời câu hỏi
10.Luyện tập, thực hành Gv yêu cầu học sinh quan sát bài viết Gv yêu cầu HS đọc đoạn viết: Trên các miền đất nước. Gv gọi hs đọc Đoạn viết có mấy câu? Những chữ nào được viết hoa? Lưu ý từ khó viết? Yêu cầu học sinh viết bảng con Gv hướng dẫn hs viết sáng tạo Gv viết mẫu	Hs quan sát HS quan sát bài viết Hs trả lời các câu hỏi Hs viết bảng con từ khó Hs lắng nghe Hs quan sát Hs viết vở 5 ô li theo yêu cầu gv

 Gv thu vở nhận xét 3. Vận dụng: Tuyên dương những hs viết chữ đẹp. Động viên các em chưa viết đẹp Nhận xét tiết học Dặn dò: Các em về nhà luyện viết thêm.	Hs lắng nghe Lắng nghe
---	--------------------------------------

TUẦN 33,34,35

STEM

ĐỒNG HỒ BỐN MÙA . (5 TIẾT)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được tên và một số đặc điểm của các mùa trong năm (ví dụ: mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông; mùa mưa và mùa khô).
- Lựa chọn được trang phục phù hợp theo mùa để giữ cơ thể khỏe mạnh.
- Kết hợp được vẽ, cắt, xé dán, ... trong quá trình trang trí đồng hồ bốn mùa.
- Nêu được công dụng và cách sử dụng đồng hồ bốn mùa.
- Tích cực hợp tác với các thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng thời gian quy định.
- Mạnh dạn trao đổi ý kiến của mình, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của người khác, trung thực trong đánh giá sản phẩm các nhóm.
- Giữ gìn tốt vệ sinh lớp học, có ý thức bảo quản vật liệu và đồ dùng học tập khi tham gia hoạt động thực hành làm sản phẩm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Các phiếu học tập, phiếu đánh giá.
- Một bản mẫu đồng hồ bốn mùa (giáo viên tự làm).
- Dụng cụ và vật liệu giáo viên chuẩn bị cho một nhóm học sinh như trong sách HS

trang 69 (tham khảo thêm SGK).

2. Chuẩn bị của học sinh

- Mỗi nhóm học sinh cần chuẩn bị thêm: Bộ đồ dùng học tập STEM gồm: kéo, bút lông màu, thước thẳng, keo dán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ

YẾU

TIẾT 1

IV. Hoạt động 1. Mở đầu (Xác định vấn đề)

▪ Mục tiêu

- Biết được câu chuyện về về cấu tạo và cách hoạt động của một chiếc đồng hồ bốn mùa trong thực tế.
- Tiếp nhận được vấn đề là cần tìm hiểu để làm *đồng hồ bốn mùa*.

▪ Tổ chức hoạt động

a) Khởi động

- Học sinh nghe **Câu chuyện STEM** về cấu tạo và cách hoạt động của một chiếc đồng hồ bốn mùa trong thực tế như trong sách HS trang 65, 66.
- Học sinh quan sát hình 1 trong sách HS trang 65 và tiếp nhận câu hỏi: “*Để chế tạo chiếc đồng hồ bốn mùa, người ta đã dựa vào đặc điểm nào của các mùa trong năm?*”.

b) Giao nhiệm vụ

- Học sinh được yêu cầu đọc to các yêu cầu của sản phẩm *đồng hồ bốn mùa* ở phần **Thử thách STEM** trong sách HS trang 66 và được giải thích để hiểu rõ (nếu cần).

TIẾT 2

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (Nghiên cứu kiến thức nền)

▪ Mục tiêu

- Các mùa trong năm và trang phục với từng mùa.
- Gọi tên các mùa và lựa chọn trang phục phù hợp.
- Gắn được kim vào mặt đồng hồ để kim xoay được.

▪ Tổ chức hoạt động

a) Hình thành kiến thức “*Các mùa trong năm và trang phục phù hợp với từng mùa*”

- Học sinh quan sát một số hình vẽ cảnh các mùa trong năm ở hình 2 trong SHS trang 66 và thảo luận theo nhóm đôi để xác định mùa ở mỗi hình và giải thích sự lựa chọn của mình. Sau đó, học sinh trình bày câu trả lời trước lớp.
- Học sinh tiếp tục được tổ chức làm việc cá nhân để thực hiện Phiếu học tập số 1, điền các từ ngữ thích hợp vào bảng mô tả về đặc điểm của cây cối, thời tiết và trang phục tương ứng với đặc điểm của mỗi mùa theo gợi ý.
- Học sinh được các bạn và giáo viên nhận xét câu trả lời, được giáo viên nhấn mạnh một số thông tin quan trọng và chốt kiến thức theo khung ghi nhớ trong sách HS

trang 67.

- Học sinh tiếp tục quan sát hình vẽ hai cảnh vật và thời tiết khác nhau vào mùa mưa và mùa khô ở hình 3 trong SHS trang 67, so sánh sự khác nhau giữa chúng.
- Học sinh trình bày ý kiến trước lớp được các bạn và giáo viên nhận xét câu trả lời, được giáo viên nhấn mạnh một số thông tin quan trọng và chốt kiến thức theo khung ghi nhớ trong sách HS trang 67.

b) Thực hành gọi tên các mùa và lựa chọn trang phục phù hợp

- Học sinh tiếp tục được tổ chức làm việc theo nhóm đôi, quan sát một số cảnh vật ở hình 4 trong SHS trang 68 và xác định mùa tương ứng với từng cảnh vật.
- Học sinh tiếp tục quan sát một số trang phục ở hình 5 trong SHS trang 68, gọi tên một số trang phục và sắp xếp thành bốn nhóm tương ứng với bốn mùa trong năm. Sau đó, học sinh trình bày câu trả lời trước lớp.
- Học sinh được các bạn và giáo viên nhận xét câu trả lời, được giáo viên nhấn mạnh một số thông tin quan trọng về đặc điểm của các mùa trong năm và cách lựa chọn trang phục theo mùa.

c) Khám phá cách gắn kim vào mặt đồng hồ để kim xoay được

Để có cơ sở đề xuất và lựa chọn giải pháp làm *đồng hồ bốn mùa*, giáo viên hướng dẫn học sinh thực hành cách *gắn kim vào mặt đồng hồ để kim xoay được*.

❖ **Khám phá thao tác gắn kim vào mặt đồng hồ để kim xoay được**

- Học sinh được tổ chức làm việc theo nhóm, mỗi nhóm nhận vật liệu là 1 tấm bìa hình tròn đã được đục lỗ sẵn, 1 kim đồng hồ (hình mũi tên) và 1 ghim cánh phượng.
- Học sinh được yêu cầu gọi tên những vật liệu, quan sát và thực hành có hướng dẫn theo các bước ở hình 6 trang 69 trong sách HS (hoặc do giáo viên hướng dẫn và làm mẫu trực tiếp). Hoạt động thực hành này giúp cố định kim đồng hồ trên mặt đồng hồ và giúp kim có thể xoay được.

TIẾT 3

Hoạt động 3: Luyện tập và vận dụng

▪ **Mục tiêu**

- Làm được *đồng hồ bốn mùa* để mô tả đặc điểm về thời tiết, cây cối và trang phục theo mùa.
- Chia sẻ được công dụng của *đồng hồ bốn mùa* và trưng bày trong lớp học để giới thiệu về đặc điểm của từng mùa và cách lựa chọn trang phục phù hợp.
- Đánh giá được các tiêu chí mà sản phẩm đã đạt được và đánh giá được mức độ hợp tác của các thành viên trong nhóm.

▪ **Tổ chức hoạt động**

a) Đề xuất và lựa chọn giải pháp

➤ **Em làm gì?**

- Học sinh được quan sát một bản mẫu của *đồng hồ bốn mùa* do giáo viên làm sẵn

như ở hình 7 trang 70 trong sách HS và trả lời các câu hỏi ở trang 70, sách HS để tìm hiểu về vật liệu, các bộ phận của *đồng hồ bốn mùa*, cách gắn kim đồng hồ với mặt đồng hồ.

- Học sinh cũng được hướng dẫn sử dụng sản phẩm này để giới thiệu về đặc điểm thời tiết, cây cối và trang phục theo mùa.

➤ *Em làm như thế nào?*

- Học sinh được tổ chức làm việc theo nhóm và quan sát các bước thực hiện gợi ý có tính định hướng (như ở trang 70, sách HS) để hoàn thành phiếu học tập số 2 (Phụ lục) nhằm hình thành tiến trình các bước làm sản phẩm.
- Học sinh được yêu cầu nêu các bước làm sản phẩm và giáo viên chốt trình tự thực hiện cũng như điều chỉnh, bổ sung nếu cần.

b) Chế tạo mẫu, thử nghiệm và đánh giá

➤ *Em tạo sản phẩm*

- Mỗi nhóm nhận các đồ dùng, vật liệu; phân công nhiệm vụ và cùng nhau làm *đồng hồ bốn mùa* của nhóm.
- Trong khi học sinh làm sản phẩm, giáo viên nhắc nhở các nhóm giữ vệ sinh, cẩn thận khi sử dụng kéo.

➤ *Em kiểm tra*

- Học sinh kiểm tra các phần của đồng hồ bốn mùa, độ thuận tiện khi xoay kim đồng hồ trên mặt đồng hồ. Đồng thời, học sinh điều chỉnh hoặc bổ sung các chi tiết trang trí về thời tiết, cây cối, trang phục trên mặt đồng hồ.
- Học sinh đánh dấu vào Phiếu kiểm tra tiêu chí sản phẩm (Phụ lục) để đánh giá các tiêu chí đã thỏa mãn.

TIẾT 4,5

Hoạt động 4 : Hoàn thiện và trình bày sản phẩm

c) Chia sẻ, thảo luận và điều chỉnh

➤ *Em trình diễn*

- Sau khi các nhóm hoàn thành *đồng hồ bốn mùa*, học sinh được đề nghị lần lượt cử đại diện nhóm lên trước lớp giới thiệu sản phẩm *đồng hồ bốn mùa* do nhóm thực hiện, đồng thời nêu cách sử dụng *đồng hồ bốn mùa*, giới thiệu về đặc điểm của từng mùa và cách lựa chọn trang phục phù hợp.
- Giáo viên tuyên dương các nhóm có sản phẩm đạt đủ các tiêu chí, khích lệ các nhóm có khó khăn hay có kết quả còn hạn chế, cho các nhóm này nêu những vấn đề cần điều chỉnh (nếu có).
- Giáo viên tổ chức cho các nhóm tự đánh giá (phiếu đánh giá sự hợp tác).

➤ *Cải tiến – Sáng tạo*

- Giáo viên gợi ý hướng **cải tiến – sáng tạo**: khuyến khích HS về nhà cùng bố mẹ tìm vật liệu và tự làm một chiếc đồng hồ để giới thiệu về đặc điểm mùa khô và mùa mưa ở miền Nam nước ta.
- Giáo viên có thể giới thiệu một vài thông tin về sự trái ngược mùa vào cùng thời điểm ở các nơi khác nhau trên Trái Đất như gợi ý trong mục **STEM và cuộc sống** ở

sách HS trang 71.

V. PHỤ LỤC

1. Phiếu học tập 1 – Tìm hiểu các mùa trong năm
 2. Phiếu học tập 2 – Ý tưởng thiết kế đồng hồ bốn mùa
 3. Phiếu học tập 3 – Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm
 4. Phiếu kiểm tra tiêu chí sản phẩm đồng hồ bốn mùa
 5. Phiếu đánh giá sự hợp tác
- (Tham khảo tài nguyên số)*

Thứ sáu, ngày 2 tháng 5 năm 2025

PPCT: 329,330

TIẾNG VIỆT

BÀI 28: KHÁM PHÁ ĐÁY BIÊN Ở TRƯỜNG SA. (6 tiết)

VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ SỰ VIỆC CHỨNG KIẾN, THAM GIA. (Tiết 5,6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được 4-5 câu kể về một buổi đi chơi cùng người thân (hoặc thầy cô, bạn bè). Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một số truyện dân gian yêu thích theo chủ đề.
- Phát triển kỹ năng đặt câu.
- Biết bày tỏ cảm xúc của mình về buổi đi chơi với người thân (hoặc thầy cô, bạn bè).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : 2. Khám phá : * Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn <i>Bài 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi</i> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, hỏi: + Mọi người đang ở đâu? + Cảnh vật nơi đó có gì đẹp? + Mỗi người đang làm gì? + Theo em, cảm xúc của mọi người như thế nào? - HDHS hỏi và đáp theo nhóm đôi - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS lên thực hiện. - Nhận xét, tuyên dương HS. <i>Bài 2: Viết 4-5 câu kể về một buổi đi chơi cùng bạn thân.</i> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe. - YC HS thực hành viết vào VBT tr.64. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. 3. Thực hành : Đọc mở rộng. - Gọi HS đọc YC bài 1,2 - Giới thiệu cho học sinh một số truyện dân gian Việt Nam phù hợp với lứa tuổi thiếu nhi.	- 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS trả lời: - HS thực hiện nói theo cặp. - 2-3 cặp thực hiện. - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. - HS làm bài. - HS chia sẻ bài. - 1-2 HS đọc.

- Gv hướng dẫn học sinh cách đọc truyện và nắm bắt thông tin về câu chuyện: Tên truyện dân gian đó là gì? Em thích nhất nhân vật/sự việc nào trong truyện? - Tổ chức cho HS tìm đọc một truyện dân gian mình thích - Tổ chức cho HS chia sẻ. - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS. 4.Vận dụng: - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS tìm đọc truyện dân gian ở Thư viện lớp. - HS chia sẻ theo nhóm 4. - HS thực hiện. - HS chia sẻ. - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
---	---

TOÁN

PPCT:165

LUYỆN TẬP .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000. Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ. Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 1000. So sánh được các số trong phạm vi 1000; tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho. Giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.
- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : 2. Kết nối : - YC HS nhắc lại các đặt tính rồi tính $579+18$, $681-147$. 3.Luyện tập : <i>Bài 1: Chọn câu trả lời đúng</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS làm bài. - HS chia sẻ trước lớp.	- HS đọc . - HS làm bài. - Chia sẻ a. Hiệu của 783 và 745 là

- GV nhận xét, tuyên dương. 4. Vận dụng : - YC HS nhắc lại các đặt tính rồi tính $689+9$, $795-29$. - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Chuẩn bị bài mới. - Nhận xét giờ học.	- HS chia sẻ Bài giải Hiệu của hai số là : $987-100=887$ Đáp số: 887 - HS thực hiện. - HS lắng nghe .
---	--

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

PPCT: 66 BÀI 30: LUYỆN TẬP ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết được một số việc làm để ứng phó với thiên tai. Biết cách nhận xét và xử lý tình huống khi gặp thiên tai. Rèn luyện kỹ năng ứng phó với thiên tai.
- Giúp học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Giúp học sinh yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên để phòng tránh thiên tai xảy ra.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, máy chiếu . Dụng cụ trò chơi củng cố.
- HS: SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: 2. Kết nối: - Giáo viên tổ chức trò chơi “ Giúp đỡ về nhà” . - Giáo viên phổ biến luật chơi : Trên đường trở về nhà Thỏ Con gặp rất nhiều tình huống xấu về thiên tai. Mỗi tình huống sẽ gồm 1 câu hỏi liên quan đến thiên tai đó. Học sinh hãy trả lời để giúp thỏ vượt qua các thiên tai trở về nhà an toàn.	- Lắng nghe và tham gia trò chơi.

3.Luyện tập: *Hoạt động: Những cách xử lí tình huống khi gặp thiên tai: - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát tranh 7 ,8 ,9 ,10 trang 113 SGK: + Quan sát và cho biết các bạn trong mỗi hình sau đang gặp thiên tai nào? + Nhận xét cách xử lý của các bạn trong mỗi hình đó? (yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2 trong 3 phút) - Giáo viên gọi các nhóm nêu tình huống và nhận xét. - Yêu cầu các nhóm nhận xét, bổ sung. - Giáo viên nhận xét, bổ sung, chốt đáp án. 4.Vận dụng: - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - CB cho tiết học sau	- Quan sát, lắng nghe. - Thảo luận nhóm đôi, nhận xét theo yêu cầu giáo viên. - HS chia sẻ . - HS nêu cảm nhận .
---	--

PPCT: 98

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM . HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ .

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm hiểu được công việc của bố mẹ hoặc người thân.Nêu được một số đức tính của bố mẹ, người thân có liên quan đến nghề nghiệp của họ.
- Trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện được với bố, mẹ, người thân và bạn bè khi tìm hiểu về nghề nghiệp của bố mẹ. Giới thiệu nghề nghiệp bố, mẹ hoặc người thân.
- Thể hiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến người thân trong gia đình và thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: SGK Hoạt động trải nghiệm; Giấy A3

2. Học sinh:SGK Hoạt động trải nghiệm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

2. Khám phá: - Cho cả lớp chơi trò chơi: Giải đố nghề nghiệp - GV nêu cách chơi: GV đưa ra câu đố - HS viết nhanh câu trả lời vào bảng con trong thời gian 15 giây. - Các câu đố trong trò chơi: + Câu 1: Ai người đến lớp Chăm chỉ sớm chiều Dạy bảo mọi điều Cho con khôn lớn? + Câu 2: Ai người đo vải Rồi lại cắt may Áo quần mới, đẹp Nhờ bàn tay ai ? + Câu 3: Nghề gì chân lấm tay bùn Cho ta hạt gạo, ấm no mỗi ngày ? + Câu 4: Nghề gì bạn với vữa, vôi Xây nhà cao đẹp, bạn tôi đều cần ? + Câu 5: Tay cầm cái chổi Chăm chỉ miệt mài Quét dọn hàng ngày Phố phường sạch sẽ Là ai ? 3. Thực hành : Hoạt động 1: Chia sẻ về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân * Mục tiêu: HS chia sẻ với bạn về nghề nghiệp của bố mẹ, người thân trong gia đình * Cách tiến hành: - GV yêu cầu HS đọc các bảng nói trong tranh ở nhiệm vụ 1, hoạt động 3 SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 84 và trả lời câu hỏi: Công việc chính trong nghề nghiệp của bố mẹ các bạn trong tranh là gì? GV mời một số HS trả lời câu hỏi trên. - GV chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm 4 - 6 HS) và nêu nhiệm vụ như sau: Mỗi bạn	- HS nghe phổ biến cách chơi + Cô giáo, thầy giáo + Thợ may + Nghề nông + Thợ nề (thợ xây) + Công nhân vệ sinh - HS đọc và trả lời câu hỏi - Hoạt động nhóm – chia sẻ
--	--

trong nhóm lần lượt chia sẻ về kết quả cuộc phỏng vấn bố, mẹ hoặc người thân mà mình đã thực hiện trong tuần vừa qua với các bạn; sử dụng “Phiếu phỏng vấn nghề” để chia sẻ. - GV dành thời gian cho HS chia sẻ trong nhóm và quan sát, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết. GV yêu cầu mỗi nhóm sau khi nghe xong phần trình bày của từng bạn sẽ chọn ra một bạn để lên báo cáo kết quả trước lớp. - GV tổ chức cho đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp về “Phiếu phỏng vấn nghề” mà mình đã thực hiện với bố, mẹ hoặc người thân. - GV cùng cả lớp nhận xét, khen ngợi, động viên các bạn báo cáo hay, đầy đủ. - GV nhận xét chung về việc thực hiện nhiệm vụ phỏng vấn của cả lớp và nêu câu hỏi để trao đổi với HS cả lớp: + Em có cảm nhận như thế nào sau khi thực hiện cuộc phỏng vấn? + Em đã học được điều gì sau khi phỏng vấn bố, mẹ hoặc người thân? - GV mời một số HS trả lời và tổng hợp, kết luận về những điều các em học được sau khi thực hiện cuộc phỏng vấn. Hoạt động 2: Chia sẻ những đức tính liên quan đến nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân * Mục tiêu: HS chia sẻ với bạn về những đức tính liên quan đến nghề nghiệp của bố mẹ, người thân trong gia đình * Cách tiến hành: - GV mời HS đọc yêu cầu của nhiệm vụ 1, hoạt động 4 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 84 và quan sát tranh ở trang 84 - 85. Mỗi bức tranh mô tả một nghề và đức tính cần có trong nghề đó. GV yêu cầu HS suy nghĩ, gọi tên nghề nghiệp trong từng bức tranh và đọc thầm đức tính được ghi ở dưới mỗi tranh. - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, thực hiện trò chơi sau: Dựa vào 6 bức tranh	- Chia sẻ trước lớp - Nhận xét – tuyên dương - HS đọc – thực hiện nhiệm vụ - Hoạt động nhóm – chơi trò chơi
--	---

trong SGK, bạn thứ nhất nêu tên nghề và bạn thứ hai nói đức tính cần có trong nghề nghiệp đó. GV nói với các em HS rằng các em có thể mở rộng thêm những đức tính khác trong nghề nghiệp mà em biết để thực hiện trò chơi. - Tiếp theo, GV yêu cầu HS lựa chọn đức tính cần có trong nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân để chia sẻ với bạn. - GV mời đại diện một số HS lên chia sẻ trước lớp về đức tính cần có trong nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân. - GV khen ngợi và động viên những HS tự tin, trình bày rõ ràng và kết thúc chủ đề hoạt động. - GV nhắc nhở HS về nhà chuẩn bị những bài hát về nghề nghiệp để tham gia hoạt động trong tiết Sinh hoạt lớp tiếp theo.	- HS chia sẻ với bạn - HS trình bày trước lớp - Nhận xét – tuyên dương
Hoạt động 3 : Đánh giá - Phát triển - GV đọc từng nội dung để HS đánh giá và tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc các em đã làm hoặc GV phát Phiếu đánh giá cho HS tự thực hiện. - GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề. - GV yêu cầu HS về xin ý kiến người thân vào Phiếu đánh giá. - GV ghi nhận xét vào Phiếu đánh giá. 4. Vận dụng : - GV nhận xét, đánh giá chung. - dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.	

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HS SAU CHỦ ĐỀ

Em tô màu vào tương ứng với mỗi nội dung đánh giá dưới đây:

Hoàn thành tốt: ☆ ☆ ☆ Hoàn thành: ☆ ☆ Chưa hoàn thành: ☆

STT	Nội dung	Em tự đánh giá
1	Giới thiệu được về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân	

2	Chia sẻ được công việc chính của bố, mẹ hoặc người thân	
3	Nêu được đức tính của bố, mẹ hoặc người thân có liên quan đến nghề nghiệp	
4	Thể hiện cảm xúc về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân	

PPCT: 99

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .
SINH HOẠT LỚP .
HÁT VỀ CHỦ ĐỀ NGHỀ NGHIỆP .**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được thêm công việc của bố mẹ và người thân. Tìm và hát được những bài hát về
- Trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện được với bố, mẹ, người thân và bạn bè khi tìm hiểu về nghề nghiệp của bố mẹ. Giới thiệu nghề nghiệp bố, mẹ hoặc người thân.
- Thể hiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến người thân trong gia đình và thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh;

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- 1. Giáo viên:** Xếp bàn ghế học sinh theo nhóm. Một số bài hát về nghề nghiệp để giới thiệu thêm cho HS
- 2. Học sinh:** Một số bài hát về nghề nghiệp

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: 2. Khám phá: - Cho cả lớp chơi trò chơi: Giải đố nghề nghiệp - GV nêu cách chơi: GV đưa ra câu đố - HS viết nhanh câu trả lời vào bảng con trong thời gian 15 giây. - Các câu đố trong trò chơi: + Câu 1: Ai người đến lớp Chăm chỉ sớm chiều Dạy bảo mọi điều Cho con khôn lớn? + Câu 2: Ai người đo vải Rồi lại cắt may Áo quần mới, đẹp Nhờ bàn tay ai ? + Câu 3:	- HS nghe phổ biến cách chơi + Cô giáo, thầy giáo + Thợ may

Nghề gì chân lấm tay bùn Cho ta hạt gạo, ấm no mỗi ngày ? + Câu 4: Nghề gì bạn với vữa, vôi Xây nhà cao đẹp, bạn tôi đều cần ? + Câu 5: Tay cầm cái chổi Chăm chỉ miệt mài Quét dọn hàng ngày Phố phường sạch sẽ Là ai ? 3.Thực hành : Hoạt động 1: Sơ kết tuần 33 * Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục * Cách tiến hành: - Cán sự nêu chương trình. - Tổ trưởng báo cáo. - HS cả lớp tham gia nhận xét, nêu ý kiến. Hoạt động 2: Chia sẻ * Mục tiêu: HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua * Cách tiến hành: - Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần. + Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó? + Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất? + Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào? Hoạt động 3 : Hát về chủ đề nghề nghiệp - GV chia lớp thành các nhóm (khoảng 5-6 nhóm) và nêu yêu cầu hoạt động: Mỗi nhóm sẽ hát một đoạn (hoặc cả bài hát) có nội dung nhắc đến một nghề nghiệp hoặc tên một nghề nghiệp nào đó, các nhóm lần lượt hát, nhóm hát sau không được hát lại bài của nhóm hát trước. Nhóm thứ nhất hát xong, nhóm thứ hai hát tiếp, sau một vòng sẽ quay lại nhóm thứ nhất, cứ như vậy cho đến khi không còn nhóm nào hát được nữa thì kết thúc hoạt động. Nhóm nào hát được nhiều lần nhất là nhóm thắng cuộc.	+ Nghề nông + Thợ nề (thợ xây) + Công nhân vệ sinh - Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục. - HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần. - HS chia sẻ ý kiến cá nhân. - HS chơi theo nhóm
---	---

- GV tổ chức cho HS các nhóm hát liên khúc, kết thúc hoạt động GV nêu câu hỏi: Hãy kể tên những nghề nghiệp đã được nhắc đến ở các bài hát vừa rồi? - GV mời một số HS trả lời câu hỏi – tổng hợp ý kiến. Hoạt động 4 : Thảo luận kế hoạch tuần tới: * Mục tiêu: HS nắm phương hướng, thông báo mới cho HĐ tuần sau. * Cách tiến hành: - GV và HS nêu phương hướng, kế hoạch - Tiếp tục duy trì và xây dựng nề nếp lớp. - Phát huy nền nếp truy bài đầu giờ. - Thường xuyên nhắc nhở học sinh : vứt rác, đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Thực hiện tốt nề nếp: Xếp hàng ra vào lớp, chuẩn bị ĐDHT đầy đủ. - Có ý thức bảo vệ tài sản cá nhân, tài sản lớp học, an toàn trong vui chơi, phòng tránh kẻ gian, ATGT... - Biết hợp tác , chia sẻ với bạn trong học tập. Thi đua học tập giữa các nhóm. - Tham gia tích cực các phong trào đội. 4. Vận dụng : - Nhận xét, tuyên dương các em có nhiều cố gắng trong học tập và rèn luyện : Bảo Trân, Đức Anh, An Nhiên. - GV nhắc nhở HS giữ trật tự, chú ý theo dõi và tham gia tích cực các hoạt động kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ. - GV yêu cầu HS ghi nhớ những nội dung mà mình ấn tượng nhất để chia sẻ với bạn và gia đình.	- HS kể - HS nêu phương hướng – thống nhất và thực hiện
---	--

Người soạn	Khối trưởng
------------	-------------

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 34

TỪ NGÀY 5/5 /2025 ĐẾN NGÀY 9/5/2025

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
5/5	1	100	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ:	
	2	331	Tiếng Việt	Đọc: Hồ Gươm (tiết 1)	
	3	332	Tiếng Việt	Đọc: Hồ Gươm (tiết 2)	
	4	166	Toán	Ôn tập phép nhân, phép chia. .	
	5	67	Tiếng Anh	Reading ang writing test	
	6	34	Đạo đức	Thực hành kỹ năng cuối HKII	
	7	67	Rèn chữ	Viết chữ nghiêng Q,V.	
BA 6/5	1	167	Toán	Luyện tập.	
	2	668	Tiếng Anh	Full test	
	3	67	GDTC	Ôn tập Bài tập thể dục và Thể thao tự chọn.	
	4	333	Tiếng Việt	Viết: Ôn chữ hoa q, v (kiểu 2)	
	5	334	Tiếng Việt	Nói và nghe: Nói về quê hương đất nước em.	Lồng ghép TLĐP
	6	67	TNXH	Luyện tập ứng phó với thiên nhiên. (Tiết 3)	
	7	34	Năng khiếu		
TU'	1	34	Tin học		
	2	168	Toán	Luyện tập.	
	3	335	Tiếng Việt	Đọc: Cánh đồng quê em (tiết 1)	Lồng ghép

Kế hoạch bài dạy tuần 29- 35

7/5					TLDP
	4	34	Mĩ thuật	Con rối đáng yêu. (Tiết 2)	
	5	336	Tiếng Việt	Đọc: Cánh đồng quê em (tiết 2)	
	6	34	KN Công dân số	Trò chơi Interland- Vương quốc tử tế. (Tiết 3)	
	7	34	TĐTV	Đọc mở rộng những câu chuyện cổ tích Việt Nam.	
NĂM 8/5	1	337	Tiếng Việt	Nghe – viết: Cánh đồng quê em .	
	2	338	Tiếng Việt	MRVT về nghề nghiệp .	Lồng ghép TLDP
	3	169	Toán	Ôn tập hình học.	
	4	169	Âm nhạc	Ôn tập: Nghe nhạc Đọc nhạc; Hát: Bắc kim thang, Múa vui"	
	5	68	Rèn chữ	Viết chữ sáng tạo: Cánh đồng quê em .	
	6	67	Stem	Đồng hồ bốn mùa . (Tiết 3)	
	7	68	Stem	. Đồng hồ bốn mùa . (Tiết 4)	
	8	30	KNS	Học viện nhà khoa học.	
SÁU 9/5	1	339	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể về công việc của một người .	
	2	340	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	170	Toán	Luyện tập.	
	4	68	GDTC	Kiểm tra Bài tập thể dục và Thể thao tự chọn	
	5	68	TNXH	Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời (Tiết 1)	
	6	101	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	Lồng ghép TLDP
	7	102	HĐTN	SHL: Trò chơi giải ô chữ về nghề nghiệp	

PPCT: 331,332

TIẾNG VIỆT

BÀI 29: HỒ GƯƠM . (4 tiết)

ĐỌC: HỒ GƯƠM. (Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết đọc đúng, rõ ràng một văn bản miêu tả. Quan sát nhận biết được các chi tiết trong ảnh. Hiểu nội dung bài: Hồ Gươm là cảnh đẹp của thủ đô Hà Nội
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: khả năng thẩm thấu một bài văn miêu tả đặc sắc về cảnh đẹp đất nước, có tình thần hợp tác trong làm việc nhóm.
- Có thêm sự hiểu biết và tình yêu đối với thủ đô Hà Nội.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh ảnh về Hồ Gươm, tranh phóng to một thành phố hoặc làng quê Việt Nam.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
8. Khởi động : - Gọi HS đọc bài Khám phá đáy biển ở Trường Sa. - San Hô làm cho đáy biển được so sánh với những gì ? - Nhận xét, tuyên dương. 9. Khám phá : - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV hỏi: + Em biết những gì về thủ đô Hà Nội? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 3. Thực hành : * Hoạt động 1 : Đọc văn bản . - GV đọc mẫu: đọc với giọng tâm tình, giống như kể. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. - HDHS chia đoạn: (3 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>sáng long lanh</i>. + Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>cỏ mọc xanh um</i>. + Đoạn 3: Còn lại. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>bầu dục, xum xuê, bưu điện, ...</i> - Luyện đọc câu dài: <i>Cầu <u>Thê Húc</u> màu son,/ <u>cong cong</u> như con tôm,/ <u>dẫn vào đền</u> Ngọc Sơn.//</i> - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.	- 2 HS đọc nối tiếp. - San Hô làm cho đáy biển trông như một bức tranh khổng lồ, đẹp như những tòa lâu đài trong truyện cổ tích. - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu. - HS đọc nối tiếp đoạn - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm:

Kế hoạch bài dạy tuần 29- 35

- GV mời HS đọc nối tiếp đoạn - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	<i>bầu dục, xum xuê, bưu điện,</i> - HS lắng nghe, luyện đọc. - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
---	--

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
*Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.127. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. C1: Bài văn tả những cảnh đẹp nào ở Hồ Gươm? C2:Cầu Thê Húc được miêu tả như thế nào? C3: Nói 1-2 câu giới thiệu về Tháp Rùa. C4: Khi thấy rùa hiện lên trên mặt hồ,tác giả nghĩ đến điều gì ? - Nhận xét, tuyên dương HS. * Hoạt động 3: Luyện đọc lại. - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, nhấn giọng . - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi. * Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. <i>Bài 1:Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.</i>	- HS lần lượt đọc. - HS lần lượt đọc. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Bài văn tả Hồ Gươm, đền Ngọc Sơn, cầu Thê Húc, Tháp Rùa. C2: Cầu Thê Húc màu son, cong cong như con tôm, dẫn vào đền Ngọc Sơn. C3: VD: Tháp rùa ở Hồ Gươm. Tháp rùa được xây trên gò đất giữa hồ, có tường rêu cổ kính,... C4: Tác giả nghĩ rằng không biết đây có phải là con rùa đã từng ngậm thanh kiếm của vua Lê thắng giặc không. - 1-2 HS đọc. - Cả lớp đọc thầm theo.

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.127. - YC HS hoạt động theo nhóm 4 và đồng thời hoàn thiện vào VBTTV - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi các nhóm lên thực hiện. - Tuyên dương, nhận xét. <i>Bài 2: Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu .</i> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.127. - YC HS hoàn thiện vào VBTTV - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. 8. Vận dụng: - Hôm nay chúng ta được học bài nào? - Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay? - GV nhận xét giờ học.	- HS đọc yêu cầu. - Các nhóm hoạt động - Một số nhóm trình bày. - Từ ngữ chỉ sự vật: rúa, trái bưởi, thanh kiếm. - Từ ngữ chỉ đặc điểm: cong cong, lớn, xum xuê, - HS đọc yêu cầu . - 2-3 HS chia sẻ bài làm <table><tr><th>A</th><th></th><th>B</th></tr><tr><td>Mặt hồ</td><td></td><td>như con tôm</td></tr><tr><td>Cầu Thê Húc</td><td></td><td>như trái bưởi</td></tr><tr><td>cong cong</td><td></td><td></td></tr><tr><td>Đầu rùa to</td><td></td><td>như chiếc gương bầu dục lớn</td></tr></table> -.... Hồ Gươm . - HS chia sẻ .	A		B	Mặt hồ		như con tôm	Cầu Thê Húc		như trái bưởi	cong cong			Đầu rùa to		như chiếc gương bầu dục lớn
A		B														
Mặt hồ		như con tôm														
Cầu Thê Húc		như trái bưởi														
cong cong																
Đầu rùa to		như chiếc gương bầu dục lớn														

TOÁN

PPCT: 166

ÔN TẬP PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập củng cố phép nhân, phép chia trong phạm vi đã học, ôn tập về giải toán.
- Phát triển năng lực tính toán, giải quyết vấn đề, giáo tiếp toán học, vận dụng giải các bài toán thực tế.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài tập 1, 3,
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Kết nối: - YC HS đọc lại bảng nhân 2 và 5 và bảng chia 2 và 5. 3. Luyện tập: <i>Bài 1: Tìm phép nhân thích hợp</i>	- HS thực hiện .

- Gọi HS đọc YC bài. - GV tổ chức các em làm theo cặp - Đánh giá, nhận xét bài HS. <i>Bài 2:Viết tích thành tổng rồi tính (theo mẫu)</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Tổ chức các em làm bài vào vở, 1 em làm bảng lớp. - GV kiểm bài 1 số HS - Đánh giá, nhận xét bài HS. a/ $3 \times 4 = 3 + 3 + 3 + 3 = 12$ $3 \times 4 = 12$ b/ $9 \times 2 = 9 + 9 = 18$ $9 \times 2 = 12$ c/ $6 \times 5 = 6 + 6 + 6 + 6 + 6 = 30$ $6 \times 5 = 30$ <i>Bài 3:Số?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - YC HS quan sát phép nhân ở mỗi hình ô tô rồi nêu hai phép chia vào 2 bánh ô tô - GV nhận xét, khen ngợi HS. <i>Bài 4:Mỗi chùm có 5 quả dứa. Hỏi 4 chùm dứa như vậy có bao nhiêu quả ?</i> - Gọi HS đọc YC bài. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - Tổ chức cho các em làm vào vở - GV thu chấm, chữa bài, nhận xét <i>Bài 5:Liên hoan tết Trung thu, cô giáo mua về cho lớp 15 hộp bánh. Có chia đều bánh cho 5 tổ. Hỏi mỗi tổ được mấy hộp bánh?</i> - Gọi HS đọc YC bài. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - Tổ chức cho các em làm vào bảng nhóm	- HS đọc. - HS thảo luận và thống nhất cách nói - 1 số nhóm cặp trình bày - HS đọc. - HS làm vở, 1 em lên bảng làm - HS quan sát và chia sẻ trước lớp -HS đọc. - HS phân tích đề và làm bài vào vở. - 1 em làm bảng lớp <table border="0" style="width: 100%;"> <tr> <td>$2 \times 9 = 18$</td> <td>$5 \times 7 = 35$</td> </tr> <tr> <td>$18 : 2 = 9$</td> <td>$35 : 5 = 7$</td> </tr> <tr> <td>$18 : 9 = 2$</td> <td>$35 : 7 = 5$</td> </tr> <tr> <td>$2 \times 8 = 16$</td> <td>$5 \times 4 = 20$</td> </tr> <tr> <td>$16 : 2 = 8$</td> <td>$20 : 4 = 5$</td> </tr> <tr> <td>$16 : 8 = 2$</td> <td>$20 : 5 = 4$</td> </tr> </table> - HS đọc. - ...chùm dứa có 5 quả dứa. -..... 4 chùm dứa có bao nhiêu quả dứa? - HS làm vở . Bài giải Số quả 4 chùm dứa như vậy có là : $5 \times 4 = 20$ (quả) Đáp số: 20 quả . - HS đọc. -<i>Liên hoan tết Trung thu, cô giáo mua về cho lớp 15 hộp bánh. Có chia đều bánh cho 5 tổ.</i> -<i>Hỏi mỗi tổ được mấy hộp bánh?</i> - HS phân tích đề và làm bài vào bảng nhóm. - Các nhóm trình bày bài làm	$2 \times 9 = 18$	$5 \times 7 = 35$	$18 : 2 = 9$	$35 : 5 = 7$	$18 : 9 = 2$	$35 : 7 = 5$	$2 \times 8 = 16$	$5 \times 4 = 20$	$16 : 2 = 8$	$20 : 4 = 5$	$16 : 8 = 2$	$20 : 5 = 4$
$2 \times 9 = 18$	$5 \times 7 = 35$												
$18 : 2 = 9$	$35 : 5 = 7$												
$18 : 9 = 2$	$35 : 7 = 5$												
$2 \times 8 = 16$	$5 \times 4 = 20$												
$16 : 2 = 8$	$20 : 4 = 5$												
$16 : 8 = 2$	$20 : 5 = 4$												

Kế hoạch bài dạy tuần 29- 35

- Đánh giá, nhận xét bài HS. 4.Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - Dựa vào một phép tính nhân ta có thể lập được mấy phép tính chia. Lấy ví dụ cụ thể - Nhận xét giờ học.	Bài giải Số hộp bánh mỗi tổ được là: $15 : 5 = 3 \text{ (hộp)}$ Đáp số: 3 hộp - HS chia sẻ.
--	--

ĐẠO ĐỨC

PPCT:34 THỰC HÀNH KỸ NĂNG CUỐI HỌC KỲ II.

I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- GV hướng dẫn HS ôn tập các kiến thức đã học trong cả năm học.
- Rèn kỹ năng thực hành hành vi đạo đức.

II- CHUẨN BỊ:

- SGK, một số phiếu bài tập- thẻ.

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC SINH
1. <u>Khởi động :</u> 2. <u>Kết nối:</u> Em hãy nêu một số quy định bán trú của trường em? 3.Luyện tập: Hoạt động 1: -GV gọi hs nêu lại tên các bài đã học trong năm học.	-HS kể: đi ăn cơm lúc 10h30, rửa tay trước khi ăn... -Các bài đã học bao gồm; .Bài 1: Vệ đẹp quê hương em. .Bài 2: Em yêu quê hương. .Bài 3: Kính trọng thầy giáo, cô giáo. .Bài 4: Yêu quý bạn bè . .Bài 5: Quý trọng thời gian. . Bài 6: Nhận lỗi và sửa lỗi . .Bài 7: Bảo quản đồ dùng cá nhân.

-GV nhận xét. Hoạt động 2: - GV yêu cầu các nhóm 2 chuẩn bị sắm vai . -GV nêu tình huống :An và Huy là đôi bạn thân. Chiều nay tan học về Huy rủ : -An ơi, trên cây kia có một tổ chim. Chúng mình trèo lên bắt chim non về chơi đi ! -An cần ứng xử như thế nào trong tình huống đó.	.Bài 8: Bảo quản đồ dùng gia đình. .Bài 9: Cảm xúc của em. .Bài 10: Kiểm chế cảm xúc tiêu cực. .Bài 11: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà . .Bài 12: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường. .Bài 13: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng . .Bào 14: Tìm hiểu quy định nơi công cộng. .Bài 15: Em tuân thủ quy định nơi công cộng. HS thảo luận nhóm. -Đại diện nhóm trình bày. An nên khuyên ngăn bạn không nên trèo cây, phá vỡ tổ chim vì: -Nguy hiểm, dễ bị ngã, có thể bị thương. -Chim non sống xa mẹ, dễ chết. -Vài hs nhắc lại. Hs làm phiếu. -Đồng ý. -Không đồng ý. -Đồng ý. -Đồng ý. - HS lắng nghe .
---	---

Yêu cầu sắm vai thể hiện lại câu chuyện. -GV nhận xét, đánh giá. Kết luận : Không nên trèo cây phá tổ chim rất nguy hiểm dễ té ngã, bị thương. Còn chim non sống xa mẹ, dễ bị chết.  Hoạt động 3: Hãy đánh dấu + vào ☐ trước ý đúng. ☐ a/Giúp đỡ người khuyết tật là việc mọi người nên làm. ☐ b/Chỉ cần giúp đỡ người khuyết tật là thương binh. ☐ c/Phân biệt đối xử với bạn khuyết tật là vi phạm quyền trẻ em. ☐ d/Giúp đỡ người khuyết tật là góp phần làm giảm bớt những khó khăn, thiệt thòi cho họ. -Nhận xét, đánh giá. 4.Vận dụng : - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học.	
--	--

RÈN CHỮ VIẾT (TIẾT 1)

VIẾT CHỮ NGHIÊNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết chữ rõ ràng, tương đối đều nét và thẳng hàng. Rèn kĩ năng viết chữ nghiêng cho hs
- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Giáo dục hs ý thức rèn chữ, giữ gìn sách vở.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ viết sẵn bài viết
- HS: Vở 5 ô li.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
11.Khởi động: Gv cho hs vận động theo nhạc Trò chơi: Khỉ con qua sông GV dẫn dắt, giới thiệu bài.	Hs vận động theo nhạc Hs chơi Hs trả lời câu hỏi

12.Luyện tập, thực hành Gv yêu cầu học sinh quan sát chữ nghiêng <i>Q, V</i> Gv hướng dẫn hs nêu cấu tạo con chữ <i>Q, V</i> Gv hướng dẫn nêu cấu tạo và viết mẫu GV yêu cầu HS viết bảng con chữ nghiêng <i>Q, V</i> Gv yêu cầu hs quan sát từ: <i>Quy Nhơn</i> Gv hướng dẫn độ cao, độ rộng các con chữ Hướng dẫn viết câu ứng dụng <i>Quê em có dòng sông uốn quanh.</i> <i>Giới thiệu từ : Vĩnh Phúc, Văn hay chữ tốt (trưng tự)</i> Gv hướng dẫn hs viết vở Gv viết mẫu Gv thu vở nhận xét 3. Vận dụng: Tuyên dương những hs viết chữ đẹp. Động viên các em chưa viết đẹp Nhận xét tiết học Dặn dò: Các em về nhà luyện viết thêm.	Hs quan sát Hs lắng nghe Hs nhắc cấu tạo con chữ nghiêng hoa <i>Q, V</i> Hs viết bảng con Hs quan sát Hs đọc câu ứng dụng Giải nghĩa Hs lắng nghe
--	---

Thứ ba, ngày 6 tháng 5 năm 2025

TOÁN

PPCT: 167

LUYỆN TẬP .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập ý nghĩa phép nhân, phép chia . Ôn tập, vận dụng bảng nhân, bảng chia 2 và 5 vào giải các bài toán liên quan đến phép nhân, phép chia.
- Phát triển năng lực tính toán, giải quyết vấn đề, giáo tiếp toán học, vận dụng giải các bài toán thực tế.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài tập 2
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<

Kế hoạch bài dạy tuần 29- 35

- GV thu chấm, chữa bài, nhận xét <i>Bài 4: Mỗi đợt thi múa rồng có 2 đội tham gia. Hỏi 4 đợt thi múa rồng như vậy có bao nhiêu đội tham gia ?</i> - Gọi HS đọc YC bài. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - Tổ chức cho các em làm vào bảng nhóm - Đánh giá, nhận xét bài HS. <i>Bài 5: Bác thợ mộc cưa một thanh gỗ dài 20 dm thành 5 đoạn bằng nhau. Hỏi mỗi đoạn dài bao nhiêu đề-xi-mét?</i> - Gọi HS đọc YC bài. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - Tổ chức cho các em làm vào vở - GV thu chấm, chữa bài, nhận xét 4. Vận dụng : - GV nêu phép tính - Nhận xét giờ học.	$5 \times 6 = 30 - 9 = 21$ $14 : 2 = 7 + 15 = 22$ - HS đọc yêu cầu. - <i>Mỗi đợt thi múa rồng có 2 đội tham gia.</i> - <i>Hỏi 4 đợt thi múa rồng như vậy có bao nhiêu đội tham gia ?</i> - Các nhóm trình bày bài làm - Bài giải - Số đội tham gia 4 đợt thi múa rồng là $4 \times 2 = 8$ (đội) - Đáp số : 8 đội . - HS đọc yêu cầu. - <i>Bác thợ mộc cưa một thanh gỗ dài 20 dm thành 5 đoạn bằng nhau.</i> - <i>Hỏi mỗi đoạn dài bao nhiêu đề-xi-mét?</i> - HS phân tích đề và làm bài vào vở. - 1 em làm bảng lớp - Bài giải - Số đề-xi-mét mỗi đoạn dài là: $20 : 5 = 4$ (dm) - Đáp số : 4 dm - HS nêu kết quả .
--	---

PPCT: 333

TIẾNG VIỆT

BÀI 29: HỒ GƯƠM . (4 tiết)

VIẾT : ÔN CHỮ HOA Q, V (kiểu 2)(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn lại các chữ viết hoa Q, V (kiểu 2).Viết đúng câu ứng dụng: Quê em có dòng sông uốn quanh.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

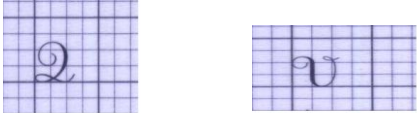
- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa Q, V.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động:	

Trường Tiểu học Lý Tự Trọng

GV: Huỳnh Linh Phượng

2.Khám phá: - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 3.Thực hành : * Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa. - GV mời HS nhắc lại quy trình viết chữ viết hoa Q, V (kiểu 2) + Độ cao, độ rộng chữ hoa Q, V (kiểu 2)  + Chữ hoa Q (kiểu 2) gồm mấy nét? - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa Q (kiểu 2). - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét. + Tương tự với chữ V (kiểu 2) - YC HS viết bảng con. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. * Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng. - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết: Quê em có dòng sông uốn quanh. - Gv giải thích câu tục ngữ. - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS: + Câu ứng dụng có mấy tiếng? + Câu ứng dụng có những chữ nào phải viết hoa? + Trong câu ứng dụng, các chữ có chiều cao thế nào? * Hoạt động 3: Thực hành luyện viết. - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa a, Q,V (kiểu 2) và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. 4.Vận dụng: - Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?	- 1-2 HS chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. - HS quan sát. -Chữ Q kiểu 2 cao 2,5 li . -Chữ Q hoa kiểu 2 gồm có một nét viết liền là kết hợp của 2 nét cơ bản-nét cong trên, cong phải và lượn ngang. - HS quan sát, lắng nghe. - HS luyện viết bảng con. -1-2 HS đọc: Quê em có dòng sông uốn quanh. - HS quan sát, lắng nghe. -.... 7 tiếng . - chữ Q - Chữ M,g,h cao 2,5 li; chữ d cao 2; các chữ còn lại cao 1 li. - HS thực hiện. - HS chia sẻ.
--	--

- GV nhận xét giờ học.

PPCT: 34

TIẾNG VIỆT

BÀI 29: HỒ GƯƠM . (4 tiết)

NÓI VÀ NGHE : NÓI VỀ QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC EM. (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết giới thiệu về những điều thú vị ở quê hương em hoặc nơi em sống, chia sẻ về những trải nghiệm suy nghĩ, cảm xúc về quê hương em qua tranh gợi ý.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: khả năng thẩm thấu một bài văn miêu tả đặc sắc về cảnh đẹp đất nước, kĩ năng giao tiếp, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.
- Có tình cảm trân trọng đối với quê hương, đất nước.

***TLĐP: chủ đề 3 .**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Khám phá : - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 3. Thực hành: * Hoạt động 1: Cùng bạn trao đổi những điều thú vị ở quê hương em hoặc nơi em sống - GV tổ chức cho HS trả lời câu hỏi: + Quê em ở đâu? Em đang sống ở đâu? + Quê em hoặc nơi em sống có điều gì thú vị? (cảnh vật, hoạt động, những sản phẩm đặc biệt,...) + Em có tình cảm như thế nào đối với nơi đó? - Nhận xét, động viên HS. * Hoạt động 2: Nói những điều em biết thêm về quê hương, đất nước qua trao đổi với bạn ở bài tập 1. - YC HS nhớ lại và kể lại những điều em biết về quê hương mình. + Quê nội hoặc ngoại em ở đâu? + Quê nội hoặc ngoại em có gì đặc biệt? + Em thích gì ở quê nội hoặc ngoại em? - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS. - Nhận xét, khen ngợi HS. (Lồng ghép Tài liệu GDĐP Chủ đề 3: Ca	- 1-2 HS chia sẻ. - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp. - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.

dao, dân ca Bình Dương.) - Tìm các câu ca dao nói về Bình Dương? * Hoạt động 3: Vận dụng: - Về nhà kể lại cho người thân nghe những điều thú vị về quê hương đất nước qua bài học 4.Vận dụng: - Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay? - GV nhận xét giờ học.	Anh về chợ Búng nhớ em Sầu riêng, măng cụt nhớ đem quà về, Ai về ngang đất Lái Thiêu Nhớ người con gái mỹ miều, nét na. Hỏi giùm tôi lá trâu vườn nhà em - HS thực hiện . - HS chia sẻ.
--	--

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

PPCT: 67 BÀI 30:LUYỆN TẬP ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết được một số việc làm để ứng phó với thiên tai. Biết cách nhận xét và xử lý tình huống khi gặp thiên tai. Rèn luyện kỹ năng ứng phó với thiên tai.
- Giúp học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Giúp học sinh yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên để phòng tránh thiên tai xảy ra.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, máy chiếu . Dụng cụ trò chơi củng cố.
- HS: SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: 2. Kết nối: - Giáo viên tổ chức trò chơi “ Giúp đỡ về nhà” . - Giáo viên phổ biến luật chơi : Trên đường trở về nhà Thỏ Con gặp rất nhiều tình huống xấu về thiên tai. Mỗi tình huống sẽ gồm 1 câu hỏi liên quan đến thiên tai đó. Học sinh hãy trả lời để giúp thỏ vượt qua các thiên tai trở về nhà an toàn.	- Lắng nghe và tham gia trò chơi.

3.Luyện tập: *Hoạt động: Những cách xử lí tình huống khi gặp thiên tai: - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát tranh 7 ,8 ,9 ,10 trang 113 SGK: + Quan sát và cho biết các bạn trong mỗi hình sau đang gặp thiên tai nào? + Nhận xét cách xử lý của các bạn trong mỗi hình đó? (yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2 trong 3 phút) - Giáo viên gọi các nhóm nêu tình huống và nhận xét. - Yêu cầu các nhóm nhận xét, bổ sung. - Giáo viên nhận xét, bổ sung, chốt đáp án. 4.Vận dụng: - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - CB cho tiết học sau	- Quan sát, lắng nghe. - Thảo luận nhóm đôi, nhận xét theo yêu cầu giáo viên. - HS chia sẻ . - HS nêu cảm nhận .
---	--

Thứ tư, ngày 7 tháng 5 năm 2025

TOÁN
LUYỆN TẬP.

PPCT: 168

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập ý nghĩa phép nhân, phép chia .Ôn tập, vận dụng bảng nhân, bảng chia 2 và 5 vào giải các bài toán liên quan đến phép nhân, phép chia.
- Phát triển năng lực tính toán, giải quyết vấn đề, giáo tiếp toán học, năng lực lập luận toán học, vận dụng giải các bài toán thực tế.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài tập 1, 2
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																																																
1. Khởi động: 2. Kết nối : - Dựa vào một phép tính nhân ta có thể lập được mấy phép tính chia. Lấy ví dụ cụ thể 3.Luyện tập: <i>Bài 1: Số?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - GV tổ chức các em nêu miệng - GV nhận xét, khen ngợi HS.	- HS đọc yêu cầu . - HS dựa vào bảng nhân 2 và chia 2 nêu miệng kết quả - 1 số HS trình bày <table><tr><td>Thừa số</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td></tr><tr><td>Thừa số</td><td>3</td><td>2</td><td>4</td><td>7</td><td>5</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td>Tích</td><td>15</td><td>10</td><td>20</td><td>35</td><td>10</td><td>16</td><td>18</td></tr></table> <table><tr><td>Số bị chia</td><td>15</td><td>18</td><td>20</td><td>35</td><td>16</td><td>20</td><td>40</td></tr><tr><td>Số chia</td><td>5</td><td>2</td><td>5</td><td>5</td><td>2</td><td>2</td><td>5</td></tr><tr><td>Thương</td><td>3</td><td>9</td><td>4</td><td>7</td><td>8</td><td>10</td><td>8</td></tr></table>	Thừa số	5	5	5	5	2	2	2	Thừa số	3	2	4	7	5	8	9	Tích	15	10	20	35	10	16	18	Số bị chia	15	18	20	35	16	20	40	Số chia	5	2	5	5	2	2	5	Thương	3	9	4	7	8	10	8
Thừa số	5	5	5	5	2	2	2																																										
Thừa số	3	2	4	7	5	8	9																																										
Tích	15	10	20	35	10	16	18																																										
Số bị chia	15	18	20	35	16	20	40																																										
Số chia	5	2	5	5	2	2	5																																										
Thương	3	9	4	7	8	10	8																																										
<i>Bài 2:Mỗi con thỏ được lấy các củ cà rốt ghi phép tính có kết quả là số ghi trên con thỏ đó. Hỏi con thỏ nào lấy được nhiều củ cà rốt nhất ?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Tổ chức các em chơi trò chơi tiếp sức + GV ra luật chơi, sau đó tổ chức cho các em chơi (chọn các phép tính phù hợp với mỗi con thỏ) - GV nhận xét, khen ngợi HS. + Vậy con thỏ số mấy lấy được nhiều củ cà rốt nhất? + Hai chú thỏ nào lấy được số củ cà rốt	- HS đọc yêu cầu - 2 đội: mỗi đội 4 người - HS ở dưới cổ vũ đội của mình <																																																

bằng nhau? <i>Bài 3:Số ?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Tổ chức cho các em làm vào vở - GV thu chấm, chữa bài, nhận xét <i>Bài 4:Trong ngày hội đua thuyền, mỗi đợt đua có 5 thuyền tham gia. Hỏi 3 đợt đua như vậy có tất cả bao nhiêu thuyền tham gia ?</i> - Gọi HS đọc YC bài. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - Tổ chức cho các em làm vào vở - GV thu chấm, chữa bài, nhận xét <i>Bài 5: Rô-bốt đếm trong chuồng gà và thỏ có 8 cái chân. Hỏi trong chuồng có mấy con thỏ ?</i> - Gọi HS đọc YC bài. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - Tổ chức cho các em làm vào bảng nhóm - Đánh giá, nhận xét bài HS 4.Vận dụng: - YC HS đọc lại bảng nhân 2 và 5 ; bảng chia 2 và 5 . - Nhận xét giờ học.	- HS đọc yêu cầu. - HS làm bài vào vở, 1 em lên bảng lớp làm. $5 \times 3 = 15 + 9 = 24$ $4 : 2 = 2 \times 5 = 10 - 4 = 6$ - HS đọc yêu cầu . -Trong ngày hội đua thuyền, mỗi đợt đua có 5 thuyền tham gia. -Hỏi 3 đợt đua như vậy có tất cả bao nhiêu thuyền tham gia ? - HS phân tích đề và làm bài vào vở. - 1 em làm bảng lớp Bài giải Số thuyền tham gia 3 đợt đua như vậy có tất cả là : $5 \times 3 = 15 \text{ (thuyền)}$ Đáp số : 15 thuyền . - HS đọc yêu cầu . -Rô-bốt đếm trong chuồng gà và thỏ có 8 cái chân. -Hỏi trong chuồng có mấy con thỏ ? - HS phân tích đề và làm bài vào bảng nhóm. - Các nhóm trình bày bài làm Bài giải Số con thỏ trong chuồng là : $8 : 2 = 4 \text{ (con)}$ Đáp số 4 con . - HS chia sẻ.
---	--

PPCT: 335,336

TIẾNG VIỆT
BÀI 30: CẢNH ĐỒNG QUÊ EM. (6 tiết)
ĐỌC : CẢNH ĐỒNG QUÊ EM. (Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng bài thơ *Cảnh đồng quê em*. Tốc độ đọc khoảng 60-65/tiếng. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu và cảm nhận được vẻ đẹp của cánh đồng lúa quê hương thể hiện qua tranh ảnh minh họa và bài thơ.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: có khả năng làm việc theo nhóm và tinh thần hợp tác
- Có cảm xúc của bản thân về cảnh đẹp của làng quê, có tình yêu quê hương, đất nước.

***TLĐP: Chủ đề 5 .**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động : - Gọi HS đọc bài Hồ Gươm. - Câu Thơ Húc được miêu tả như thế nào? - Nhận xét, tuyên dương. 2.Khám phá : - Em đang sống ở đâu? Nơi em sống có gì thú vị? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 3.Thực hành : * Hoạt động 1 : Đọc văn bản . - GV đọc mẫu: giọng đọc tình cảm, thiết tha , ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ - HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>lấp lánh, lựa tợ, chiến chiến, châu châu, tích ri tích rích, sương, cuộn, ...</i> - Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS. - GV mời HS đọc nối tiếp khổ thơ - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV cho HS đọc nối tiếp khổ thơ lượt 2.	- 2 HS đọc nối tiếp. Câu Thơ Húc màu son, cong cong như con tôm, dẫn vào đền Ngọc Sơn. HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu. - HS đọc nối tiếp đoạn - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>lấp lánh, lựa tợ, chiến chiến, châu châu, tích ri tích rích, sương, cuộn, ...</i> - HS lắng nghe, luyện đọc. - HS đọc nối tiếp (lần 2-3)

Kế hoạch bài dạy tuần 29- 35

- GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
---	--

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
*Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. C1: Trong bài thơ, bé nhìn thấy vàng dương đẹp như thế nào ? C2: Nắng ban mai được tả như thế nào ? C3: Đàn chiền chiện và lũ châu chấu làm gì trên cánh đồng? C4: Theo em, vì sao bé ngân nga hát giữa cánh đồng? (Lồng ghép Tài liệu GDĐP Chủ đề 5: Cảnh đẹp thiên nhiên của Bình Dương .) - Hãy kể các cảnh đẹp ở Bình Dương ? - HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ yêu thích. - Nhận xét, tuyên dương HS. * Hoạt động 3: Luyện đọc lại. - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, nhấn giọng . - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi.	- HS lần lượt đọc. - HS lần lượt đọc. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Bé nhìn thấy vàng dương rực đỏ. C2: Nắng ban mai hiền hòa, như những dải lụa tơ vàng óng, như con song dập dờn trên đồng lúa xanh. C3: Đàn chiền bay quanh và hót tích ri tích rich. Lũ châu chấu đu cò uống sương rơi. C4: Bé ngân nga hát khẽ bởi bé thấy cánh đồng quê hương thật là đẹp, bé cảm thấy hạnh phúc trong lòng... -Hồ Bình An, phường Bình An, TP Dĩ An. -Rừng cao su, xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng. -Làng tre Phú An, xã Phú An, TX Bến Cát. -Khu du lịch sinh thái Thủy Châu, phường Bình Thắng, TP Dĩ An. - HS thực hiện. - 1-2 HS đọc. - Cả lớp đọc thầm theo.

* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. <i>Bài 1: Tìm trong bài từ ngữ</i> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.130. - YC HS hoạt động theo nhóm 4 - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi các nhóm lên thực hiện. - Tuyên dương, nhận xét. <i>Bài 2: Tìm thêm từ ngữ tả mặt trời, ánh nắng, đồng lúa.</i> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.130. - HDHS tìm thêm những từ tả về mặt trời, ánh nắng, đồng lúa. - YCHS viết câu vào bài 2, VBTTV - Nhận xét chung, tuyên dương HS. 4.Vận dụng: - Hôm nay chúng ta được học bài nào? - Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay? - GV nhận xét giờ học.	- HS đọc yêu cầu. - Các nhóm hoạt động - Một số nhóm trình bày. a. Chỉ màu sắc của mặt trời: đỏ rực. b. Chỉ màu sắc của ánh nắng: vàng óng. c. Chỉ màu sắc của đồng lúa : xanh. - HS đọc yêu cầu . - 2-3 HS chia sẻ bài làm Mặt trời to như cái mâm. Ánh nắng chói chang. Đồng lúa chín vàng. -.... Hồ Gươm . - ...Cánh đồng quê em .
--	---

TIẾT 34

ĐỌC THƯ VIỆN

Đọc mở rộng những câu chuyện cổ tích Việt Nam

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp các em chọn được sách theo chủ đề truyện cổ tích Việt Nam, giúp học sinh nhớ lại những truyện cổ tích nào mà các em đã được nghe kể chuyện, được học trên lớp hay được đọc từ thuở ấu thơ đến nay.
- Rèn kỹ năng, tìm tắt truyện, kỹ năng kể chuyện, đọc văn bản nghệ thuật, kỹ năng nghe và luyện kỹ năng khai thác sách vở thông tin trong thư viện.
- Giúp HS ham đọc sách, có thói quen đọc sách theo chủ đề trên và vận dụng kiến thức đã đọc vào thực hành các bài tập trong lớp.

II. CHUẨN BỊ:

Giáo viên & cán bộ thư viện chuẩn bị:

- * Xếp bàn theo nhóm học sinh
- * Kệ trưng bày sách và truyện cổ tích Việt Nam.
- * Từ điển Tiếng Việt.

Học sinh:

- + Nắm được nội quy sinh hoạt ở thư viện.
- + Sở tay đọc sách.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
--------------------	-------------------

I - TRƯỚC KHI ĐỌC Hoạt động 1: Trò chơi: “Đổi đáp đồng dao” Nhận xét tuyên dương Hoạt động 2: Giới thiệu sách - Hãy nhớ lại và nói cho Thầy, các bạn biết các em đã được nghe những câu chuyện cổ tích nào? Giới thiệu một số truyện cổ tích đã chuẩn bị như: <i>Tám Cám, Thạch Sanh, Cậu bé thông minh, Cây tre trăm đốt, Ai mua hành tôi, Mụ Lường, Chuyện cái bướu, Ăn khế trả vàng, ...</i> - Theo các em thế nào là truyện cổ tích? (Truyện cổ tích là truyện cổ dân gian phản ánh cuộc đấu tranh trong xã hội, thể hiện tình cảm, đạo đức, mơ ước của nhân dân.....) II - TRONG KHI ĐỌC Hoạt động 1: Đọc truyện Mục tiêu: Biết chọn đúng sách theo trình độ, theo chủ đề & Thảo luận sách tìm tắt được câu truyện. - Hướng dẫn tìm sách. - Nêu câu hỏi thảo luận (các câu hỏi viết trên bảng nhóm) - Theo dõi - trò chuyện với các em về nội dung câu chuyện các em đang đọc. II - SAU KHI ĐỌC Hoạt động 1: Báo cáo kết quả Mục tiêu: Báo cáo kết quả trước lớp lưu loát, hấp dẫn.. - Hướng dẫn cách trình bày - Nhận xét. Hoạt động 2. Tổng kết + Em biết gì qua tiết đọc thư viện hôm nay? - Về tìm đọc những sách được bạn giới thiệu trong tiết học hôm nay. - Trao đổi với các bạn về câu chuyện	- HS tham gia đổi đáp bài “Về nói ngược” - HS phát biểu: Cậu bé thông minh, Cóc kiện trời, Tám Cám.... - HS phát biểu - HS lắng nghe. *HĐ nhóm. - HS chọn sách truyện cổ tích. - Đọc nối tiếp nhau cho cả nhóm nghe cho đến hết câu truyện. - Thảo luận ghi ra bảng nhóm. + Tên truyện là gì? Nhà xuất bản nào? +Truyện có những nhân vật nào? Mỗi nhân vật có tính cách thế nào nào? + Những chi tiết nào trong truyện làm em thích/ cảm động? Vì sao + Bài học rút ra từ câu truyện là gì? * Đại diện nhóm trình bày. - Nhận xét cách trình bày của bạn. - Lớp bình chọn bạn giới thiệu hay nhất.
--	--

Kế hoạch bài dạy tuần 29- 35

mình đã chọn đọc. viết lời giới thiệu quyển truyện cổ tích mà em đã chọn đọc tuần này và đính các mẫu giới thiệu trên “Góc Chia sẻ” của bảng tin trong thư viện lớp	
---	--

Thứ năm, ngày 9 tháng 5 năm 2024

PPCT: 337

TIẾNG VIỆT
BÀI 30: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM. (6 tiết)

NGHE – VIẾT: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM. (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe-viết đúng chính tả 3 khổ thơ đầu, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài thơ và đầu các dòng thơ. Làm đúng các bài tập chính tả về cách viết hoa tên riêng địa lí, phân biệt r/d/gi hoặc tiếng có dấu hỏi/ dấu ngã.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
9. Khởi động : 10. Khám phá : *Hoạt động : Nghe - viết - GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai. - GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết: - Vẽ đẹp của những loài cá được miêu tả như thế nào ? * GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả: + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa? + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai? GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra. + Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào? - GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. - GV đọc soát lỗi chính tả.	- HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS . + 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết. - Những loài cá được miêu tả là đẹp rực rỡ, dày đặc hàng trăm con tạo nên một tấm thảm hoa di động. + <i>Những chữ đầu dòng viết hoa.</i> - HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai: chiếc rế, lá tròn, tròn . - HS bảng con một số chữ dễ viết sai. + <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i> - HS nghe - viết bài vào vở chính tả. - HS nghe và soát lỗi: + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu

- GV kiểm tra một số bài của HS. - GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp. 11. Thực hành : Bài tập chính tả. Bài 2: Chọn từ trong ngoặc đơn thay cho ô vuông .(Một Cột, Bến Thành, Tràng Tiền, Hạ Long) - HS đọc yêu cầu . - HDHS làm bài . - GV chốt : Chùa <u>Một Cột</u> ở Thủ đô Hà Nội. Cầu <u>Tràng Tiền</u> ở thành phố Huế. Vịnh <u>Hạ Long</u> là một thắng cảnh nổi tiếng thế giới. Chợ <u>Bến Thành</u> là chợ lớn nhất ở Thành phố Hồ Chí Minh . Bài 3: Chọn a hoặc b - HS đọc yêu cầu . - HDHS làm bài . - GV chốt : i. Chọn r ,d hoặc gi thay cho ô vuông. Mùa gặt, đường làng phủ đầy <u>r</u>ơm vàng. Mọi <u>d</u>òng sông đều đổ về biển cả. Các chú bộ đội đang canh giữ biên trời Tổ quốc. j. Chọn dấu hỏi hoặc dấu ngã cho chữ in đậm. Bàn tay ta làm nên tất <u>cả</u> Có sức người, <u>sỏi</u> đá <u>cũng</u> thành cơm. 4.Vận dụng: - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	có). + Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có). - HS quan sát bài viết đẹp của bạn. - HS đọc yêu cầu . - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra. - HS đọc yêu cầu . - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra. - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
--	---

PPCT: 338

TIẾNG VIỆT
BÀI 30: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM. (6 tiết)
TỪ NGỮ VỀ NGHỀ NGHIỆP. (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phát triển vốn từ về nghề nghiệp, biết nói về nghề nghiệp và công việc.
- Phát triển vốn từ chỉ nghề nghiệp và công việc của nghề nghiệp .
- Có khả năng nhận biết và chia sẻ những suy nghĩ.

***TLĐP: Chủ đề 6 .**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																		
1. Khởi động: 2. Khám phá: * Hoạt động 1: Từ ngữ chỉ công việc của người nông dân <i>Bài 1:Kết hợp từ ở cột A với từ ở cột b để tạo từ ngữ chỉ công việc của người nông dân.</i> - GV gọi HS đọc YC bài. - YC HS đọc các từ ở cột A và cột B, thảo luận nhóm đôi làm vào phiếu	- 1-2 HS đọc. - Các nhóm thảo luận làm vào phiếu - Một số nhóm trình bày. <table><tr><td>A</td><td></td><td>B</td></tr><tr><td>cày</td><td></td><td>lúa</td></tr><tr><td>gặt</td><td></td><td>mạ</td></tr><tr><td>gieo</td><td></td><td>phân</td></tr><tr><td>bón</td><td></td><td>nước</td></tr><tr><td>tưới</td><td></td><td>ruộng</td></tr></table>	A		B	cày		lúa	gặt		mạ	gieo		phân	bón		nước	tưới		ruộng
A		B																	
cày		lúa																	
gặt		mạ																	
gieo		phân																	
bón		nước																	
tưới		ruộng																	
- GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 2:Hỏi đáp về công việc của những người trong từng hình</i> - GV gọi HS đọc YC bài. - YC HS thảo luận theo nhóm 4 trả lời câu hỏi từng ảnh + Em thấy ai trong ảnh? + Người đó đang làm gì? - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. 3.Thực hành: * Hoạt động 2: Từ ngữ chỉ nghề nghiệp <i>Bài 3:Nói về nghề nghiệp và công việc của những người trong từng ảnh.</i> - Gọi HS đọc YC. - YC HS trao đổi theo cặp kể về nghề	- 1-2 HS đọc. - Các nhóm thảo luận trả lời câu hỏi HS chia sẻ câu trả lời. - HS làm bài. - HS đọc. - HS kể về nghề nghiệp của những người																		

nghiệp của người trong ảnh + Em thấy ai trong ảnh? + Người đó đang làm gì? + Em đoán xem người đó làm nghề gì? (Lồng ghép Tài liệu GDĐP Chủ đề 6 : Làng nghề truyền thống gốm sứ ở Bình Dương.) - Hãy nêu các làng gốm sứ ở Bình Dương ? - Nhận xét, khen ngợi HS. 12. Vận dụng: - Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay? - GV nhận xét giờ học.	trong ảnh trước lớp. ... Làng nghề gốm Lái Thiêu, TP Thuận an; làng nghề gốm Tân Phước Khánh, TX Tân Uyên; làng nghề gốm Chánh Nghĩa, TP TDM. - HS chia sẻ.
--	---

TOÁN

PPCT: 169

ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập, củng cố kiến thức về nhận biết điểm, đoạn thẳng, ba điểm thẳng hàng, đường gấp khúc, hình tứ giác, khối trụ, khối cầu.
- Qua hoạt động giải các bài tập, bài toán thực tế có tình huống .
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học, năng lực lập luận toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài tập 1, 2, 3, 5
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Kết nối: - GV đưa 1 số đồ vật, YC HS chọn đồ vật có dạng (khối cầu, khối lập phương, khối trụ, khối hộp chữ nhật) 3. Luyện tập: <i>Bài 1:</i> a) Hình bên có mấy đoạn thẳng? b) Hình bên có mấy đường cong? - Gọi HS đọc YC bài. - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: a) Hình bên có mấy đoạn thẳng? b) Hình bên có mấy đường cong? - Nhận xét, tuyên dương HS.	- HS thực hiện. - HS đọc. - HS thực hiện lần lượt các YC. 6 đoạn thẳng. 3 đường cong

<i>Bài 2: Có bao nhiêu hình tam giác trong hình sau ?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - YC HS thảo luận, trao đổi trong nhóm - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, chữa bài, tuyên dương. <i>Bài 3: Hình nào là khối trụ ? Hình nào là khối cầu?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Tổ chức HS nêu miệng hình nào là hình trụ? Hình nào là hình khối? - Nhận xét, tuyên dương HS. <i>Bài 4: Vẽ hình (theo mẫu)</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Tổ chức cho các em làm vào vở - GV thu chấm, nhận xét, tuyên dương <i>Bài 5: a) Nêu tên ba điểm thẳng hàng trong mỗi hình sau</i> <i>b) Rô- bốt đã trồng 5 cây thành 2 hàng, sao cho mỗi hàng có 3 cây như sau. Em hãy tìm cách trồng 7 cây thành 3 hàng, sao cho mỗi hàng có 3 cây .</i> - Gọi HS đọc YC bài. - YC HS thảo luận, trao đổi trong nhóm - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, chữa bài, tuyên dương. 1. Vận dụng: - GV đưa ra hình , yêu cầu HS nêu 3 điểm thẳng hàng. - Nhận xét giờ học.	- HS đọc. - HS thảo luận theo nhóm 4 - Các nhóm chia sẻ trước lớp. - HS đọc. - HS nêu miệng - HS đọc. - HS vẽ hình vào vở theo mẫu. - HS đọc. - HS thảo luận, phân tích theo nhóm 4 - Các nhóm chia sẻ trước lớp. - HS thực hiện .
---	--

RÈN CHỮ VIẾT (TIẾT 2)

VIẾT CHỮ SÁNG TẠO : CÁNH ĐỒNG QUÊ EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

-Viết chữ rõ ràng, tương đối đều nét và thẳng hàng. Rèn kĩ năng viết chữ sáng tạo cho hs

-Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ.

-Giáo dục hs ý thức rèn chữ, giữ gìn sách vở.

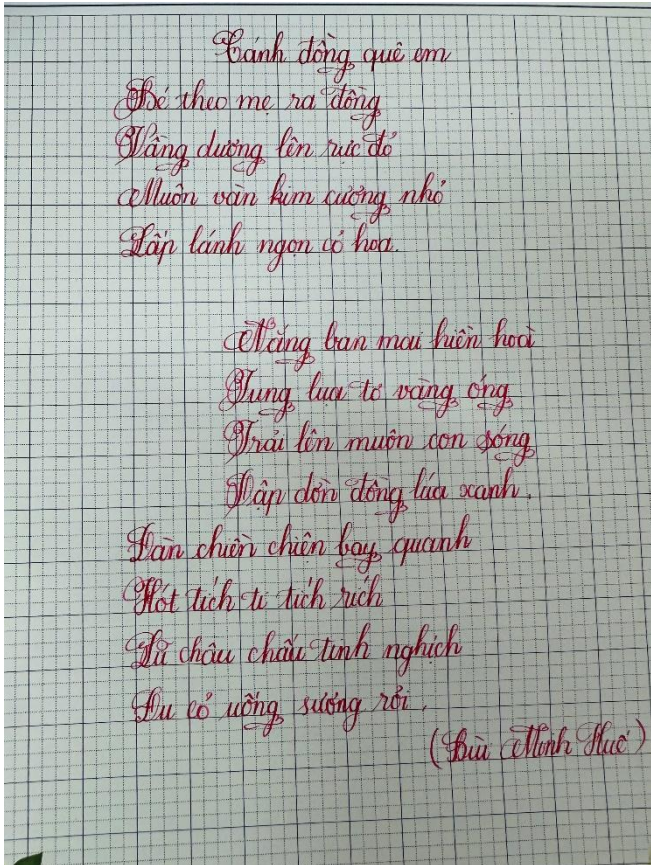
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ viết sẵn bài viết

- HS: Vở 5 ô li.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
11. Khởi động: Gv cho hs vận động theo nhạc	Hs vận động theo nhạc

Trò chơi: Ong tìm hoa GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 12.Luyện tập, thực hành Gv yêu cầu học sinh quan sát bài viết Gv yêu cầu HS bài thơ: Cánh đồng quê em Gv gọi hs đọc Bài thơ có mấy câu? Những chữ nào được viết hoa? Lưu ý từ khó viết? Yêu cầu học sinh viết bảng con Gv hướng dẫn hs viết sáng tạo Gv viết mẫu  Gv thu vở nhận xét 3. Vận dụng: Tuyên dương những hs viết chữ đẹp. Động viên các em chưa viết đẹp Nhận xét tiết học Dặn dò: Các em về nhà luyện viết thêm.	Hs chơi Hs trả lời câu hỏi Hs quan sát HS quan sát bài viết Hs trả lời các câu hỏi Hs viết bảng con từ khó Hs lắng nghe Hs quan sát Hs viết vở 5 ô li theo yêu cầu gv Hs lắng nghe Lắng nghe
---	---

Thứ sáu, ngày 12 tháng 5 năm 2023 .

PPCT: 339,340

TIẾNG VIỆT
BÀI 30: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM. (6 tiết)

VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ CÔNG VIỆC CỦA MỘT NGƯỜI. (Tiết 5,6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết đoạn văn kể về công việc của một người mà em biết. Đọc mở rộng bài thơ, câu chuyện nói về nghề nghiệp.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Có khả năng nhận biết và chia sẻ những suy nghĩ.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Khám phá: * Hoạt động 1: Kể tên nghề nghiệp mà em biết. <i>Bài 1: Nói những điều em biết về một nghề nghiệp em yêu thích.</i> - GV gọi HS đọc YC bài. - YC HS kể nghề nghiệp mà em biết. - Nhận xét, tuyên dương HS. * Hoạt động 2: Luyện viết đoạn văn. <i>Bài 2:Viết 4-5 câu kể về công việc của một người mà em biết</i> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS kể về công việc của một người theo gợi ý - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chấm, chữa một số bài của HS. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. 2. Thực hành: Đọc mở rộng. <i>Bài 1: Tìm đọc một câu chuyện hoặc một bài thơ nói về nghề nghiệp</i> - Gọi HS đọc YC bài 1. - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ nói về nghề nghiệp. - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả. <i>Bài 2:Nói về bạn về những điều thú vị của nghề nghiệp được nói đến trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc.</i> - Gọi HS đọc YC bài 2.	- 1-2 HS đọc. - HS kể về các nghề nghiệp mình biết - HS đọc. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. - HS làm VBT kể theo gợi ý. - HS chia sẻ bài. - HS đọc. - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp. - HS chia sẻ. - HS đọc.

- Tổ chức nói những điều thú vị của nghề được nói đến trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc. - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS. 4.Vận dụng: - Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay? - GV nhận xét giờ học.	- HS chia sẻ.
---	---

TOÁN

PPCT: 170

LUYỆN TẬP.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS được củng cố cách đo độ dài đoạn thẳng. Củng cố cách tính độ dài đường gấp khúc..
- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng đo độ dài đoạn thẳng.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Kết nối : - GV đưa ra hình , yêu cầu HS nêu 3 điểm thẳng hàng. 3.Luyện tập: <i>Bài 1: Dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét, em hãy đo độ dài đoạn thẳng AB và đoạn thẳng BC. Sau đó cho biết độ dài đoạn thẳng AC là bao nhiêu xăng-ti-mét.</i> - Gọi HS đọc YC bài. - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC. - Gọi HS nhắc lại cách đo độ dài đoạn thẳng. - GV chốt: + Độ dài đoạn thẳng AB bằng 8cm. + Độ dài đoạn thẳng BC dài 5cm. + Độ dài đoạn thẳng AC là tổng độ dài hai đoạn thẳng AB + BC. Vậy độ dài đoạn thẳng AC là: $8\text{cm} + 5\text{cm} = 13\text{ cm}$ - Nhận xét, tuyên dương HS. <i>Bài 2: Tính độ dài các đường gấp khúc</i>	- HS thực hiện. - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện lần lượt các YC. - HS nghe

<i>ABC,BCD và ABCD</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Y/C hs làm bài. - Gọi hs lên bảng trình bày. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. ? Muốn tính độ dài đường gấp khúc ta làm ntn? - Nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 3: Con ốc sên có thể bò tới bông hoa theo đường gấp khúc IMAN hoặc MBN. Hỏi ốc sên bò theo đường nào ngắn hơn và ngắn hơn bao nhiêu xăng-ti-mét.</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Y/cầu hs quan sát hai đường gấp khúc mà con sên có thể bò qua. - Hai đường gấp khúc có điểm gì chung? -Muốn biết con sên bò đường nào gần hơn chúng ta làm ntn? - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <i>Bài 4: Kiến vàng đi đến đĩa kẹo theo đường MNPQO, kiến đỏ đi đến đĩa kẹo theo đường ABCDEGHO (như hình vẽ). Hỏi đường đi của con kiến nào ngắn hơn ?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Y/cầu hs làm bài ? Muốn biết đường đi nào của con kiến tới đĩa kẹo ngắn nhất con sẽ làm ntn . - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. - GV chốt: Đường đi của kiến đỏ ngắn hơn đường đi của kiến vàng. Và ngắn hơn 1cm <i>Bài 5: Cây cầu là đường gấp khúc ABCD dài 160 m. Đoạn cầu là đường gấp khúc BCD dài 110 m. Hỏi đoạn cầu AB dài bao nhiêu mét?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Y/cầu hs làm bài	-HS đọc . -1Hs lên bảng làm bài. Bài Giải Độ dài đường gấp khúc ABC là: $18 + 9 = 27(\text{cm})$ Độ dài đường gấp khúc BCD là: $9 + 14 = 23(\text{cm})$ Độ dài đường gấp khúc ABCD là: $18 + 9 + 14 = 41(\text{cm}).$ Đ/S..... - HS chia sẻ bài - HSTL - HS nghe - 2 -3 HS đọc. - HS quan sát hai đường gấp khúc. - Hai đường gấp khúc đều có đoạn thẳng dài 27cm. - Ta so sánh hai đoạn còn lại. Đoạn nào ngắn hơn thì con sên sẽ ngắn hơn. - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. - 2 -3 HS đọc. - HS làm bài - HS thực hiện chia sẻ. - HS nghe - 1-2 HS đọc. - HS làm bài cá nhân.
--	--

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. ? Muốn tính đoạn thẳng AB con sẽ làm ntn . - Nhận xét, đánh giá bài HS. 4.Vận dụng: -Tiết học này con được học kiến thức gì? - Nhận xét giờ học. - Dẫn về nhà chuẩn bị bài sau.	- HSTL. - HS đổi chéo vở kiểm tra. - HS chia sẻ . - HS lắng nghe.
--	--

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI .

PPCT: 68 BÀI 31: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về các mùa trong năm, các thiên tai thường gặp.Xác định và thực hiện được một số biện pháp ứng phó với thiên tai. Làm được một số sản phẩm của chủ đề.
- Có ý thức thực hiện được một số việc để ứng phó với thiên tai.
- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : 2. Khám phá : *Hoạt động : Biết được đặc điểm của từng mùa. - Hãy kể tên các mùa trong năm - GV phát phiếu bài tập (Bài 1/ 116) - Yêu cầu HS hãy chọn 1 mùa và hoàn thành vào bảng. -Theo em thời tiết mùa xuân như thế nào? - Cảnh vật mùa xuân có gì đẹp? - Mùa xuân có những hoạt động gì và trang phục của mọi người như thế nào? - Nhận xét, tổng hợp kiến thức, khen ngợi. 3.Thực hành: *Hoạt động : Làm bộ sưu tập các mùa ở địa phương em. - Gv yêu cầu HS đọc bài 2 - Gv đưa tiêu chí để làm bộ sưu tập: + Lựa chọn mùa cho phù hợp với đặc điểm	- 2-3 HS kể - HS làm việc nhóm 4 - Đại diện 3, 4 nhóm lên dán bảng lớp để cùng nhau chia sẻ về: đặc điểm, hoạt động, trang phục của từng mùa. - HS thảo luận nhóm: Để làm bộ sưu tập

của địa phương mình. + Sản phẩm là tranh ảnh, chữ,.... - Gv tổ chức buổi triển lãm, các nhóm khác sẽ đi tham quan, đánh giá - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS. 4.Vận dụng: - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét giờ học.	- HS làm việc nhóm: Trang trí cho bộ sưu tập của mình - Các nhóm trưng bày sản phẩm: Đại diện các nhóm giới thiệu về sản phẩm của nhóm mình.
--	--

PPCT: 101

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM . SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ .

SẮM VAI TRẢI NGHIỆM VỚI MỘT SỐ NGHỀ .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Tìm hiểu được công việc của bố, mẹ hoặc người thân.Nếu được một số đức tính của bố, mẹ hoặc người thân cố liên quan đến nghề nghiệp của họ.
- Trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện được với bố, mẹ, người thân và bạn bè khi tìm hiểu về nghề nghiệp của bố mẹ
- Thể hiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến những người thân trong gia đình và thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh; Thực hiện được việc làm tốt với những người xung quanh.

*TLPĐ: chủ đề 6.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Một số đồ dùng, dụng cụ liên quan đến các nghề: bác sĩ, bán hàng, lễ tân khách sạn, phục vụ bàn, phóng viên, GV, công an, ca sĩ;Một số bài thơ về nghề nghiệp được in sẵn trên giấy A4, phần thưởng cho cuộc thi đọc thơ.
- HS: Một số bài hát về nghề nghiệp

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: 2. Khám phá: - GV cho HS hát, vận động theo bài hát (Bé quét nhà) 3.Thực hành: * Hoạt động 1: Sắm vai trải nghiệm một số nghề * Mục tiêu: Giúp HS trải nghiệm, thực hành một số nghề	- HS hát, vận động theo bài hát.

*** Cách tiến hành:**

- GV chuẩn bị không gian lớp học theo cách chia lớp thành các góc và chuẩn bị đồ dùng, phương tiện cho mỗi góc:

+ Góc bác sĩ - bệnh nhân: ống nghe (có thể làm mô phỏng bằng bìa màu, giấy báo cũ hoặc mượn ở bộ đồ chơi), sổ y bạ, bút viết.

+ Góc người bán hàng - khách hàng: bộ tám thẻ nhỏ có in hoặc vẽ các mặt hàng, bộ thẻ ghi mệnh giá tiền tương ứng với các mặt hàng trong những tám thẻ mặt hàng.

+ Góc nhân viên lễ tân ở khách sạn - khách đặt phòng: chiếc điện thoại búp bê (có thể làm mô phỏng bằng giấy báo cũ hoặc bìa màu hoặc mượn trong bộ đồ chơi) cuốn sổ và chiếc bút.

+ Góc nhân viên phục vụ bàn - thực khách: tờ thực đơn ghi các món ăn và một vài tờ giấy, bút viết.

+ Góc phóng viên - người được phỏng vấn: micro (có thể làm mô hình mô phỏng), sổ ghi chép, bút viết,...

- GV chia lớp thành 5 nhóm (tương ứng với 5 góc) và nêu yêu cầu: mỗi nhóm HS sẽ chia thành các cặp để đóng vai trải nghiệm với nghề.

- Hết khoảng thời gian quy định ở mỗi góc, GV yêu cầu HS các nhóm di chuyển theo chiều kim đồng hồ để cả nhóm vào vai của một nghề mới ở góc mới, cách thực hiện tương tự như ở góc nghề nghiệp trước mà nhóm mình đã đóng vai. Lần lượt như vậy, các em HS cả lớp sẽ đi chuyển đến cả 5 góc nghề nghiệp để trải nghiệm nghề ở các góc.

? Trong hoạt động vừa rồi em đã trải qua các góc nghề nghiệp nào? Em đã đóng các vai gì trong những nghề nghiệp đó?

? Em hãy nêu cảm nhận của mình sau khi

1. Trao đổi về nghề bạn nhỏ trong tranh đang sắm vai.



- Tại mỗi góc từng HS sẽ đóng một trong hai vai (lượt 1) để thực hiện Hoạt động trải nghiệm với nghề ở góc đó, sau đó các em đổi vai cho nhau (lượt 2) để thực hiện trải nghiệm lại trong vai nhân vật mà trước đó bạn đã đóng.

- HS trả lời câu hỏi và tổng hợp các câu trả lời để tổng kết hoạt động

trải nghiệm với các vai trong một số nghề nghiệp.

? Em rút ra bài học gì sau khi trải nghiệm với một số nghề?

(Lồng ghép Tài liệu GDĐP Chủ đề 6 : Làng nghề truyền thống gốm sứ ở Bình Dương)

- Hãy kể các làng nghề gốm ở Bình Dương ?

***Hoạt động 2: Bày tỏ cảm xúc về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân**

- GV mời 2 HS đọc to nhiệm vụ của hoạt động 6 SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 87 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

- GV nêu câu hỏi để HS cả lớp cùng trao đổi:

? Sau khi tìm hiểu về công việc của bố, mẹ hoặc người thân, em cảm thấy như thế nào?

? Em có suy nghĩ gì sau khi thực hiện cuộc phỏng vấn với bố, mẹ hoặc người thân về công việc của họ?

? Em muốn làm gì để giúp đỡ bố mẹ hoặc người thân?

- GV hướng dẫn HS cách bày tỏ cảm xúc về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân như viết một bức

.... Làng nghề gốm Lái Thiêu, TP Thuận An, làng nghề gốm Tân Phước Khánh, TX Tân Uyên; làng nghề gốm Chánh Nghĩa, TP TDM.

- 2 HS đọc to nhiệm vụ của hoạt động 6 SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 87
- HS cả lớp cùng trao đổi nói cho nhau nghe.

- HS thực hành trên lớp.



thư gửi bố, mẹ; vẽ một bức tranh tặng bố, mẹ hoặc người thân. + Viết lời nhắn gửi khoảng 4 đến 5 câu trong đó có câu mở đoạn theo mẫu "Bố yêu quý!..." và nội dung chính của lời nhắn gửi cần bám sát vào yêu cầu của nhiệm vụ là nói về tình, cảm, suy nghĩ của em sau khi tìm hiểu công việc của bố, mẹ hoặc người thân (Điều em muốn nói) và nói về việc em muốn làm để giúp đỡ bố, mẹ hoặc người thân (Việc em muốn làm). + Vẽ một bức tranh, cần chú ý đến ý tưởng thể hiện trong bức tranh đó và nghĩ đến lời sẽ nói khi tặng bố, mẹ hoặc người thân bức tranh này.	
4. Vận dụng: - GV nhận xét, đánh giá chung. -Dẫn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.	- HS nghe, ghi nhớ

PPCT: 102

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM . SINH HOẠT LỚP .

TRÒ CHƠI GIẢI Ô CHỮ VỀ NGHỀ NGHIỆP .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm hiểu được công việc của bố, mẹ hoặc người thân. Nêu được một số đức tính của bố, mẹ hoặc người thân có liên quan đến nghề nghiệp của họ.
- Trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện được với bố, mẹ, người thân và bạn bè khi tìm hiểu về nghề nghiệp của bố mẹ
- Thể hiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến những người thân trong gia đình và thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh; Thực hiện được việc làm tốt với những người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV chuẩn bị các ô chữ và câu hỏi phù hợp. Nội dung câu hỏi mô tả về nghề nghiệp

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1. Khởi động:

2. Khám phá:

- GV cho HS hát, vận động theo bài hát (Bé quét nhà)

3. Thực hành:

*** Hoạt động 1: Trò chơi ô chữ về nghề nghiệp**

* Cách tiến hành:

- GV phổ biến luật chơi Luật chơi: Trò chơi có tất cả 5 ô chữ. Sau khi giáo viên đọc xong câu hỏi, ai nhanh tay hơn sẽ giành quyền trả lời. nếu trả lời đúng sẽ nhận được quà từ phía ban tổ chức và nếu trả lời sai thì quyền trả lời sẽ chuyển cho các bạn khác. HS lắng nghe GV đọc lần lượt nội dung 10 câu hỏi:

Câu 1: Ô chữ thứ nhất gồm 8 chữ cái : Phấn, bảng dùng để chỉ nghề gì?

Câu 2: Ô chữ thứ 2 gồm 6 chữ cái: Ai là người tạo nên những ngôi nhà kiên cố ?

Câu 3: Ô chữ thứ 3 gồm 5 chữ cái: Khám chữa bệnh chỉ nghề gì?

Câu 4: Ô chữ thứ 4 gồm 6 chữ cái: Giữ gìn, bảo vệ an toàn cho người dân là nghề gì ?

Câu 5: Ô chữ thứ 5 gồm chữ 7 chữ cái: Một người hàng xóm hỏi cậu bé: Ba mẹ con đi đâu rồi? Cậu bé trả lời: “Ba con đi nhổ cây sống, mẹ con đi trồng cây chết”. Hỏi ba mẹ cậu bé làm nghề gì?

? Qua trò chơi này, em có cảm nhận gì?

- GV: trò chơi này được thực hiện với mục đích hết sức lành mạnh, thông qua đó giới thiệu cho các em một số ngành nghề nhằm tạo sự phong phú, đa dạng cho việc lựa chọn nghề trong tương lai

- HS hát, vận động theo bài hát.

- HS nối tiếp tham gia trả lời câu hỏi



- HS lắng nghe trả lời.

- HS lắng nghe và ghi nhớ.

Hoạt động 2: Đánh giá phát triển: * Cách tiến hành: GV gọi HS nhận xét bản thân, đánh giá bạn khi tham gia các hoạt động 4. Vận dụng : - GV nhận xét, đánh giá chung. dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.	- HS lần lượt nhận xét
--	------------------------

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Họ và tên:

Lớp:

Hoàn thành tốt: ★★☆☆ Hoàn thành: ★★☆☆ Chưa hoàn thành: ★

STT	Nội dung đánh giá	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Giới thiệu được về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân		
2	Thực hiện được hoạt động sắm vai trải nghiệm với một số nghề		
3	Thể hiện cảm xúc về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân		

Kế hoạch bài dạy tuần 29- 35

Người soạn	Khối trưởng
-------------------	--------------------

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 35

TỪ NGÀY 12 /5 /2025 ĐẾN NGÀY 16/ 5/2025

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
12/5	1	103	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ:	
	2	341	Tiếng Việt	Ôn tập tiết 1 .	
	3	342	Tiếng Việt	Ôn tập tiết 2.	
	4	171	Toán	Ôn tập đo lường .	
	5	69	Tiếng Anh	Final test.	
	6	35	Đạo đức	Thực hành kĩ năng cuối năm .	
	7	69	Rèn chữ	Viết chữ nghiêng bài cây bàng.	
BA 13/5	1	172	Toán	Luyện tập.	
	2	70	Tiếng Anh	Final test.	
	3	69	GDTC	Ôn tập cuối năm.	
	4	343	Tiếng Việt	Ôn tập tiết 3.	
	5	344	Tiếng Việt	Ôn tập tiết 4 .	
	6	69	TNXH	Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời .(Tiết 2)	
	7	35	Năng khiếu		
TU' 14/5	1	35	Tin học		
	2	173	Toán	Ôn tập kiểm điểm số liệu và lựa chọn khả năng	
	3	346	Tiếng Việt	Ôn tập tiết 5.	
	4	70	Mĩ thuật	Những bài em đã học.	

Kế hoạch bài dạy tuần 29- 35

	5	35	Tiếng Việt	Ôn tập tiết 6 .	
	6	35	KN Công dân số	Trò chơi Interland- Vương quốc tử tế. (Tiết 5)	
	7	35	TĐTV	Đọc mở rộng những câu chuyện nhân vật lịch sử Việt Nam.	
NĂM 15/5	1	347	Tiếng Việt	Ôn tập tiết 7 .	
	2	348	Tiếng Việt	Ôn tập tiết 8 .	
	3	174	Toán	Ôn tập chung.	
	4	35	Âm nhạc	Ôn tập: Thường thức âm nhạc.	
	5	70	Rèn chữ	Viết chữ sáng tạo: Tiếng gà mới nở .	
	6	69	Stem	Đồng hồ bốn mùa . (Tiết 5)	
	7	70	Stem	Ôn tập	
	8	31	KNS	Học phần trưởng thành-Tôi tri tuệ,	
SÁU 16/5	1	349	Tiếng Việt	Đánh giá cuối hk2.	
	2	350	Tiếng Việt	Đánh giá cuối hk2.	
	3	175	Toán	Luyện tập .	
	4	70	GDTC	Kiểm tra	
	5	70	TNXH	Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời .(Tiết 3)	
	6	104	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	105	HĐTN	SHL: Múa hát tập thể chia tay thầy cô , bạn bè. Đánh giá hoạt động	

PPCT: 341,342

Thứ hai, ngày 12 tháng 5 năm 2025
TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP CUỐI HKII (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kĩ năng đọc thông qua hoạt động đọc đúng các bài đã học, đọc rõ ràng câu chuyện, bài thơ; biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu, chỗ ngắt nhịp thơ. Củng cố kĩ năng đọc hiểu: hiểu nội dung bài đọc, nhận biết các sự việc chính trong bài đọc, nhận biết được thái độ, tình cảm giữa các nhân vật thông qua hành động, lời nói,... Củng cố kĩ năng nói: nói ngắn gọn về một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc theo lựa chọn cá nhân.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ .
- Có tình cảm quý mến bạn bè, kính trọng thầy cô giáo, yêu quý mọi người xung quanh; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học, phiếu thăm viết sẵn tên các bài cần luyện đọc.
- HS: SGK, vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : 2. Khám phá: - Cho lớp hát bài hát. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 3. Thực hành: * Hoạt động 1: Luyện đọc lại các bài đã học. - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm: + Nêu lại tên các bài tập đọc từ tuần 30 đến tuần 34. + Từng học sinh bốc thăm để chọn bài đọc. - GV yêu cầu luyện đọc nhóm 4. + Từng học sinh trong nhóm đọc và trả lời câu hỏi của bạn cùng nhóm về bài đọc của mình. + Cả nhóm nhận xét, góp ý, báo cáo kết quả. - GV nhận xét- tuyên dương. * Hoạt động 2: Trao đổi về các bài đọc - Gv hướng dẫn chung cả lớp cách trao đổi bài đọc với bạn. - Cho HS làm việc nhóm đôi trong thời gian 10 phút, trao đổi về bài đọc mà mình thích với bạn theo câu hỏi gợi ý: + Bạn thích bài đọc nào nhất? Vì sao? + Bạn nhớ nhất hoặc thích nhất chi tiết hay nhân vật nào trong bài đọc? (Hoặc bạn thích	+ HS thảo luận nhóm 4 kể tên các bài tập đọc đã học. + Mỗi HS bốc 1 phiếu thăm để biết bài đọc của mình. - HS hoạt động nhóm 4 trong thời gian 15 phút để đọc và trả lời câu hỏi. Nhóm trưởng ghi lại kết quả luyện đọc của nhóm. + Nhóm trưởng báo cáo kết quả của nhóm mình cho GV. - HS nghe - HS nghe - HS làm việc nhóm đôi trao đổi với bạn trong nhóm.

đoạn văn, đoạn thơ nào nhất trong bài đọc?) - Mời đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp. - HS nhận xét. - GV nhận xét- tuyên dương các bạn trình bày tốt, có sáng tạo. 4.Vận dụng: - Hôm nay, chúng ta ôn lại được những gì? - GV nhận xét giờ học.	-HS lắng nghe, trao đổi với bạn trình bày trước lớp - HS chia sẻ .
---	---

TOÁN .

PPCT: 171

ÔN TẬP ĐO LƯỜNG.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS củng cố kỹ năng cân đo. Biết tính toán về độ dài, khối lượng và dung tích đã học.
- Phát triển năng lực cân đo, tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS												
1. Khởi động: 2. Kết nối: - GV đưa ra 1 số vật YC HS lên cân . 3.Luyện tập: <i>Bài 1: Tính</i> - Gọi HS đọc YC bài. - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC. -Y/C hs làm bài vào vở. - GV nêu: + Khi thực hiện tính trong phép tính có đơn vị đo em làm như thế nào? - Nhận xét, tuyên dương HS. <i>Bài 2:Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi</i> - Gọi HS đọc YC bài. - YC HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi của bài. + Con mèo cân nặng 4kg + Quả dưa cân nặng 2kg. ? Vì sao em lại làm được kết quả đó? - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.	- HS thực hiện. - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện lần lượt các YC. - HS trao đổi bài <table border="1"> <tr> <td>35kg+28kg=65kg</td><td>2kg X10=20kg</td></tr> <tr> <td>76l +15l = 91l</td><td>2l X8 = 16l</td></tr> <tr> <td>7km+3km=10km</td><td>5 cmX4 = 20cm</td></tr> <tr> <td>72kg-15kg=57kg</td><td>15kg :5 = 3kg</td></tr> <tr> <td>85l-27l=58l</td><td>30l :5 = 6l</td></tr> <tr> <td>35m-8m=27m</td><td>20 dm: 5 = 4dm</td></tr> </table> - 1-2 HS đọc - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. - Lớp lắng nghe + HS giải thích theo ý hiểu của mình.	35kg+28kg=65kg	2kg X10=20kg	76l +15l = 91l	2l X8 = 16l	7km+3km=10km	5 cmX4 = 20cm	72kg-15kg=57kg	15kg :5 = 3kg	85l-27l=58l	30l :5 = 6l	35m-8m=27m	20 dm: 5 = 4dm
35kg+28kg=65kg	2kg X10=20kg												
76l +15l = 91l	2l X8 = 16l												
7km+3km=10km	5 cmX4 = 20cm												
72kg-15kg=57kg	15kg :5 = 3kg												
85l-27l=58l	30l :5 = 6l												
35m-8m=27m	20 dm: 5 = 4dm												

Kế hoạch bài dạy tuần 29- 35

- Nhận xét, tuyên dương. - GV chốt: <i>Bài 3: Có các can đựng đầy nước như sau:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Y/c hs thảo luận nhóm 2 tìm ra kết quả? - Gọi HS chia sẻ kết quả bài làm. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <i>Bài 4:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Y/c hs suy nghĩ tìm ra kết quả của bài toán. - Gọi HS chia sẻ kết quả bài làm. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. - GV chốt: $800\text{kg} + 200\text{kg} = 1000\text{kg}$ Vậy con voi cân nặng 1000kg. - GV giải thích thêm: cách cân này tương tự cách cân đĩa chúng ta đã học. Một bên là đĩa cân, một bên đĩa cân là chú voi. Bên đĩa cân kia là số đá xếp lên thuyền. Khi chúng ta mang số đá đi cân chính là số cân nặng của chú voi. 4. Vận dụng: - Tiết học hôm nay củng cố kiến thức gì? - Nhận xét giờ học. - Dặn về nhà chuẩn bị bài sau.	- 2 -3 HS đọc. - HS TLN - HS thực hiện chia sẻ. - 2 -3 HS đọc. - HS suy nghĩ. - HS thực hiện chia sẻ. - HS nghe - HS chia sẻ . - Hs nghe
---	--

ĐẠO ĐỨC

PPCT:35

THỰC HÀNH KỸ NĂNG CUỐI HỌC KỲ II.

II- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- GV hướng dẫn HS ôn tập các kiến thức đã học trong cả năm học.
- Rèn kỹ năng thực hành hành vi đạo đức.

II- CHUẨN BỊ:

- SGK, một số phiếu bài tập- thẻ.

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC SINH
3. <u>Khởi động :</u> 4. <u>Kết nối:</u> Em hãy nêu một số quy định bán trú của	-HS kẻ: đi ăn cơm lúc 10h30, rửa tay

trường em? 3.Luyện tập: Hoạt động 1: -GV gọi hs nêu lại tên các bài đã học trong năm học. -GV nhận xét.  Hoạt động 2: - GV yêu cầu các nhóm 2 chuẩn bị sắm vai . -GV nêu tình huống :An và Huy là đôi bạn thân. Chiều nay tan học về Huy rủ : -An ơi, trên cây kia có một tổ chim. Chúng mình trèo lên bắt chim non về chơi đi ! -An cần ứng xử như thế nào trong tình huống đó. Yêu cầu sắm vai thể hiện lại câu chuyện.	trước khi ăn... -Các bài đã học bao gồm; .Bài 1: Vẽ đẹp quê hương em. .Bài 2: Em yêu quê hương. .Bài 3: Kính trọng thầy giáo, cô giáo. .Bài 4: Yêu quý bạn bè . .Bài 5: Quý trọng thời gian. . Bài 6: Nhận lỗi và sửa lỗi . .Bài 7: Bảo quản đồ dùng cá nhân. .Bài 8: Bảo quản đồ dùng gia đình. .Bài 9: Cảm xúc của em. .Bài 10: Kiểm chế cảm xúc tiêu cực. .Bài 11: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà . .Bài 12: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường. .Bài 13: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng . .Bào 14: Tìm hiểu quy định nơi công cộng. .Bài 15: Em tuân thủ quy định nơi công cộng. HS thảo luận nhóm. -Đại diện nhóm trình bày. An nên khuyên ngăn bạn không nên trèo cây, phá vỡ tổ chim vì: -Nguy hiểm, dễ bị ngã, có thể bị thương. -Chim non sống xa mẹ, dễ chết.
---	---

-GV nhận xét, đánh giá. <u>Kết luận</u> : Không nên trèo cây phá tổ chim rất nguy hiểm dễ té ngã, bị thương. Còn chim non sống xa mẹ, dễ bị chết.  Hoạt động 3: Hãy đánh dấu + vào ☐ trước ý đúng. ☐ a/Giúp đỡ người khuyết tật là việc mọi người nên làm. ☐ b/Chỉ cần giúp đỡ người khuyết tật là thương binh. ☐ c/Phân biệt đối xử với bạn khuyết tật là vi phạm quyền trẻ em. ☐ d/Giúp đỡ người khuyết tật là góp phần làm giảm bớt những khó khăn, thiệt thòi cho họ. -Nhận xét, đánh giá. 4.Vận dụng : - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học.	-Vài hs nhắc lại. Hs làm phiếu. -Đồng ý. -Không đồng ý. -Đồng ý. -Đồng ý. - HS lắng nghe .
--	---

RÈN CHỮ VIẾT (TIẾT 1)

VIẾT CHỮ NGHIÊNG BÀI CÂY BÀNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết chữ rõ ràng, tương đối đều nét và thẳng hàng. Rèn kĩ năng viết chữ nghiêng cho hs
- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Giáo dục hs ý thức rèn chữ, giữ gìn sách vở.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ viết sẵn bài viết
- HS: Vở 5 ô li.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
13.Khởi động: Gv cho hs vận động theo nhạc Trò chơi: Khỉ con qua sông GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 14.Luyện tập, thực hành	Hs vận động theo nhạc Hs chơi Hs trả lời câu hỏi

Gv yêu cầu học sinh quan sát bài thơ chữ nghiêng CÂY BÀNG Gv hướng dẫn hs nêu cấu tạo con chữ CÂY BÀNG Gv hướng dẫn nêu cấu tạo và viết mẫu GV yêu cầu HS viết bảng con chữ nghiêng CÂY BÀNG Gv yêu cầu hs quan sát từ: CÂY BÀNG Gv hướng dẫn độ cao, độ rộng các con chữ Hướng dẫn bài thơ ứng dụng  Gv hướng dẫn hs viết vở Gv viết mẫu Gv thu vở nhận xét 3. Vận dụng: Tuyên dương những hs viết chữ đẹp. Động viên các em chưa viết đẹp Nhận xét tiết học Dặn dò: Các em về nhà luyện viết thêm.	Hs quan sát Hs lắng nghe Hs nhắc cấu tạo con chữ nghiêng hoa CÂY BÀNG Hs viết bảng con Hs quan sát Hs đọc câu ứng dụng Giải nghĩa Hs lắng nghe
--	---

Thứ ba, ngày 13 tháng 5 năm 2025

TOÁN

PPCT: 172

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS củng cố kiến thức về độ dài(dm,m,km), thời gian(giờ, phút, ngày, tháng, năm).
- Biết vận dụng kiến thức vào ước lượng độ dài, tính toán khi có đơn vị đo.
- Phát triển năng lực tính toán, ước lượng.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS									
1. Khởi động: 2. Kết nối: -GV đưa ra mô hình, HS lên quay giờ theo YC của GV. 3.Luyện tập: <i>Bài 1: Nêu số đo thích hợp ở ? trong mỗi tranh.</i> - Gọi HS đọc YC bài. -Y/c HS làm bài vào SGK. - Gọi HS chữa bài. - Nhận xét, tuyên dương HS. => GV chốt đáp án HS đối chéo vở KT bài làm của bạn: + Tranh 1: 5m + Tranh 2: 5cm. + Tranh 3: 5km + Tranh 4: 5dm <i>Bài 2:Tính</i> - Gọi HS đọc YC bài. - YC HS làm bài vào vở - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. => Chốt: Mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ, phép nhân và phép chia. <i>Bài 3:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - HDHS cách làm từng ý a) Y/C HS quan sát thật kĩ các kim giờ,	- HS thực hiện. - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện lần lượt các YC. - Lớp lắng nghe, nhận xét. - HS đối vở KT bài của bạn. - 2 -3 HS đọc. - HS làm bài vào vở - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. <table><tr><td>35l+18l=53l</td><td>5kgX2=10kg</td><td>40m+20m=60m</td></tr><tr><td>53l-35l=18l</td><td>10kg:2=5kg</td><td>60m-20m=40m</td></tr><tr><td>53l-18l=35l</td><td>10kg:5=2kg</td><td>60m-40m=20m</td></tr></table> - HS nghe. - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện chia sẻ.	35l+18l=53l	5kgX2=10kg	40m+20m=60m	53l-35l=18l	10kg:2=5kg	60m-20m=40m	53l-18l=35l	10kg:5=2kg	60m-40m=20m
35l+18l=53l	5kgX2=10kg	40m+20m=60m								
53l-35l=18l	10kg:2=5kg	60m-20m=40m								
53l-18l=35l	10kg:5=2kg	60m-40m=20m								

[illegible]

PPCT: 343,

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP CUỐI HKII (Tiết 3+4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố và phát triển kĩ năng đọc – hiểu bài đọc để trả lời câu hỏi liên quan. Củng cố kĩ năng nói và viết lời an ủi, động viên phù hợp. Tìm các từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm, hoạt động và sử dụng các từ ngữ đó để đặt câu giới thiệu, câu nêu đặc điểm, câu nêu hoạt động .
- Biết đọc, nhận biết các sự việc chính trong bài đọc và vận dụng vào trả lời câu hỏi.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.doc

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : 2. Kết nối: * Hoạt động 1: Đọc bài thơ, trả lời câu hỏi và thực hiện theo yêu cầu - GV chiếu tranh và hỏi: + Tranh vẽ gì? - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ trong vòng 1 phút. - Yêu cầu HS đọc lại bài và trả lời 2 câu hỏi a,b:	- HS quan sát trả lời: Các bạn Hươu, Nai, Mèo, Gấu đang nói chuyện. Bạn Gấu đang nói chuyện bạn Thỏ bị ốm. - HS đọc thầm. -HS đọc lại bài và tự trả lời câu hỏi .

a, Vì sao Thỏ Nâu nghỉ học? b, Các bạn bàn nhau chuyện gì? -GV gọi HS trả lời, nhận xét. GV và HS thống nhất câu trả lời đúng: a, Thỏ Nâu nghỉ học vì bạn bị ốm. b, Các bạn bàn nhau đi thăm Thỏ Nâu. - GV nêu yêu cầu mục c và hướng dẫn HS thực hành theo nhóm 4: + Con hãy đóng vai một trong số các bạn đến thăm Thỏ Nâu, nói 2-3 câu thể hiện sự quan tâm, mong muốn của mình và các bạn đối với Thỏ Nâu. - GV gọi một số đại diện nhóm trình bày trước lớp. -GV nhận xét và tuyên dương những bạn có cách nói hay. -GV nêu yêu cầu d: Tưởng tượng em là bạn cùng lớp Thỏ Nâu. Vì có việc bận, em không thể đến thăm bạn. Hãy viết lời an ủi, động viên Thỏ Nâu và nhờ các bạn chuyển giúp. -GV gọi một số HS đọc đoạn viết của mình và HS bình chọn các bạn có đoạn viết hay. -GV tuyên dương các bạn có đoạn viết hay. 3.Luyện tập * Hoạt động 2: Trò chơi: Tìm từ - Gọi HS đọc YC. - GV chiếu tranh - Chia lớp làm 3 nhóm. + Nhóm 1: Tìm từ chỉ sự vật + Nhóm 2: Tìm từ chỉ đặc điểm. + Nhóm 3: Tìm từ chỉ hoạt động - Trong thời gian 2 phút, mỗi nhóm ghi đáp án của mình vào bảng nhóm. Nhóm nào làm nhanh, đúng thì thắng. - GV nhận xét – chốt các đáp án đúng và nhóm giành chiến thắng.	-2-3 HS trả lời -Nhóm trưởng hướng dẫn các bạn: + Từng bạn đóng vai một trong số các bạn đến thăm Thỏ Nâu và nói 2-3 câu thể hiện sự quan tâm, mong muốn của mình và các bạn trong lớp đối với Thỏ Nâu. + Mỗi bạn nên có cách nói khác nhau. + Nhóm bình chọn ra bạn có cách nói hay nhất. -HS nghe và nhận xét. -HS làm việc cá nhân viết bài vào vở. -HS hoạt động nhóm 2 đóng vai nói lời đề nghị các bạn chuyển tấm thiệp đến Thỏ Nâu. -HS lắng nghe và nhận xét. - HS quan sát, lắng nghe. - HS thực hiện - Các nhóm làm nhanh đính bảng. - HS nhận xét. -Đáp án: + Từ chỉ sự vật: trẻ em, ông cụ, người mẹ, ong, bướm, chim, cây,... + Từ chỉ đặc điểm: tươi vui, vui vẻ, rực rỡ, đỏ thắm, xanh ròn, đông vui,... + Từ chỉ hoạt động: chạy nhảy, chạy bộ, tập thể dục, đá bóng, đọc báo, trò chuyện,... -3 HS đọc yêu cầu và mẫu (HS đọc nối tiếp) - HS lắng nghe và nhận xét. - Hs làm việc cá nhân và viết bài vào vở. - HS nghe và nhận xét. - HS nhận xét
---	---

* Hoạt động 3: Đặt câu với các từ ngữ đã tìm được. - Gọi HS đọc yêu cầu - GV gọi 3 HS đặt 3 câu theo mẫu trong sách. GV và cả lớp nhận xét. - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân đặt câu theo mẫu trong sách. - GV gọi một số HS đọc bài trước lớp. - GV nhận xét – chốt. - GV lưu ý cho HS một số cách nhận biết câu: + Câu giới thiệu thường có từ gì? VD: Đây là công viên. Công viên là nơi vui chơi của mọi người. + Câu nêu đặc điểm có các từ ngữ gì? VD: Các bạn nhỏ rất vui vẻ. Vườn hoa rực rỡ. + Câu nêu hoạt động có các từ ngữ gì? VD: Ông cụ đọc báo. Hai mẹ con chạy bộ. - GV chốt cách nhận biết từng loại câu. 4. Vận dụng: - Bạn nào có thể nêu cho cô một số từ chỉ sự vật trong lớp mình? - Con hãy đặt cho cô một câu nêu đặc điểm. - Bạn nào giỏi đặt cho cô một câu nêu hoạt động? - GV nhận xét giờ học.	+ Câu giới thiệu thường có từ “là”. + Câu nêu đặc điểm có các từ chỉ đặc điểm. + Câu nêu hoạt động có các từ chỉ hoạt động. - HS lắng nghe. -HS nêu: bàn ghế, bảng đen, cửa sổ,... -HS nêu: Lớp học rất sạch sẽ. -HS nêu: Cô giáo giảng bài.
---	--

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.

PPCT: 69 BÀI 31: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về các mùa trong năm, các thiên tai thường gặp. Xác định và thực hiện được một số biện pháp ứng phó với thiên tai. Làm được một số sản phẩm của chủ đề.
- Có ý thức thực hiện được một số việc đề ứng phó với thiên tai.
- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài, phiếu học tập.
- HS: SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : 2. Kết nối : - Giáo viên tổ chức trò chơi “ Giúp đỡ về nhà” (lồng ghép kiểm tra bài cũ)	- Lắng nghe và tham gia trò chơi.

- Giáo viên phổ biến luật chơi : Trên đường trở về nhà Thỏ Con gặp rất nhiều tình huống xấu về thiên tai. Mỗi tình huống sẽ gồm 1 câu hỏi liên quan đến thiên tai đó. Học sinh hãy trả lời để giúp thỏ vượt qua các thiên tai trở về nhà an toàn.	
3.Luyện tập:Làm bộ sưu tập các mùa ở địa phương em. - Gv yêu cầu HS đọc bài 2 - Gv đưa tiêu chí để làm bộ sưu tập: + Lựa chọn mùa cho phù hợp với đặc điểm của địa phương mình. + Sản phẩm là tranh ảnh, chữ,.... - Gv tổ chức buổi triển lãm, các nhóm khác sẽ đi tham quan, đánh giá - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS. 4.Vận dụng: - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - CB cho tiết học sau	- HS thảo luận nhóm: Để làm bộ sưu tập - HS làm việc nhóm: Trang trí cho bộ sưu tập của mình - Các nhóm trưng bày sản phẩm: Đại diện các nhóm giới thiệu về sản phẩm của nhóm mình. - HS chia sẻ .

Thứ tư, ngày 14 tháng 5 năm 2025
TOÁN

PPCT: 173 ÔN TẬP KIỂM Đếm SỐ LIỆU VÀ LỰA CHỌN KHẢ NĂNG.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ôn tập củng cố về kiểm đếm số liệu, biểu đồ tranh và lựa chọn khả năng(chắc chắn, có thể, không thể)
- Phát triển năng lực kiểm đếm số liệu,
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài
- HS: SGK;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : 2. Kết nối : - GV nêu đề bài YC HS chọn từ “chắc chắn, có thể, không thể” điền vào chỗ trống . 3.Luyện tập: <i>Bài 1: Số?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: a) Hình vuông: 8 . Hình tròn: 11 . Hình tam giác: 6 b) Hình màu đỏ: 9 . Hình màu vàng: 6 Hình màu xanh:10 c) Hình vuông màu đỏ: 3 , Hình tròn màu vàng: 3 , Hình tam giác màu xanh:0 - Nhận xét, tuyên dương HS. <i>Bài 2:Số?</i> - Gọi HS đọc YC bài. ? Mỗi túi có bao nhiêu quả? - Mỗi chấm tròn là bao nhiêu quả? - Y/C hs tự làm bài vào SGK - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét, chốt đáp án. <i>Bài 3:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - HDHS phân tích bài toán - Y/C hs TL nhóm + chia sẻ bài làm - GV chốt Đ/A và giải thích:	- HS thực hiện . - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện lần lượt các YC. - HS lắng nghe, Trao đổi chéo SGK kiểm tra bài làm của bạn. - 2 -3 HS đọc. - có 10 quả. - có 1 quả . - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. - HS tự làm bài. - Lớp lắng nghe. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HSTL + chia sẻ bài làm của nhóm mình. - HS nghe.

a) có thể b) không thể c) Chắc chắn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. 4.Vận dụng: - Tiết học hôm nay ôn tập kiến thức gì? - Nhận xét giờ học. - Dẫn HS về nhà chuẩn bị bài sau.	- HS trả lời - HS lắng nghe.
--	--

PPCT: 345,346

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP CUỐI HKII (Tiết 5+6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Củng cố về từ chỉ đặc điểm. Củng cố kĩ năng sử dụng dấu chấm, dấu phẩy trong các câu có nội dung đơn giản.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2.Kết nối: * Hoạt động 1: Tìm lời giải các câu đố về loài chim. - HS đọc yêu cầu. - GV đưa ra 3 bức ảnh minh họa chim cuốc, chim gõ kiến, chim bói cá. - GV cho HS nêu đặc điểm của 3 loài chim trên. -GV chốt các đặc điểm. - Gv yêu cầu HS làm việc cặp đôi đọc các câu đố và trả lời: - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. - HS nhận xét. - GV nhận xét- chốt- tuyên dương.	- HS đọc yêu cầu - HS quan sát và nêu đặc điểm của 3 loài chim: + Chim cuốc: mỏ dài và nhọn, lông màu đen xám, đuôi màu nâu. Chúng thường sống ở các bụi tre ven sông. + Chim gõ kiến: người nhỏ, mỏ rất dài, lông màu trắng đen, lông phần đuôi và đỉnh đầu có màu đỏ. Chúng thường đứng trên thân cây và dùng mỏ gõ vào thân để bắt côn trùng. + Chim bói cá: thân nhỏ, mỏ dài, lông trên lưng màu xanh biếc, dưới bụng màu vàng cam. Chúng thường sống ở ven các hồ nước để bắt cá ăn. -HS làm việc nhóm đôi - 3 HS trả lời.

Đáp án: + Câu đố 1: Chim gõ kiến + Câu đố 2: Chim cuốc + Câu đố 3: Chim bói cá * Hoạt động 2: Tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm của một loài vật em yêu thích - Gọi HS đọc yêu cầu. - GV hướng dẫn mẫu: chim chích bông. + Yêu cầu HS quan sát bức ảnh chim chích bông và tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm bên ngoài của chim: màu lông, hình dáng, kích thước,.... + Gọi HS trình bày ý kiến cá nhân - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4: chọn loài vật mình thích và nêu từ chỉ đặc điểm của loài vật đó. - GV gọi đại diện nhóm trình bày. - GV nhận xét – Chốt- Tuyên dương các bạn có cố gắng. 3.Luyện tập * Hoạt động 3: Hỏi đáp về một số loài vật. -GV tổ chức dưới dạng trò chơi: Bé làm phóng viên. -GV phổ biến cách chơi: 2 bạn tạo thành 1 nhóm, một bạn đóng vai phóng viên, một bạn đóng vai người được phỏng vấn thực hành hỏi đáp về một loài vật, sau đó đổi vai hỏi – đáp về loài vật khác. - GV và 1HS thực hành làm mẫu: GV: Bạn có thể cho mình hỏi một chút về loài gấu không? HS: Ồ, tất nhiên là được rồi. GV: Gấu có thân hình thế nào? HS: Thân hình gấu to lớn. GV: Gấu đi như thế nào? HS: Gấu đi lạch lè. GV: Bạn có biết gấu thích ăn gì không? HS: Món ăn ưa thích của gấu là mật ong. - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 2 trong thời gian 3 phút. -GV mời một số nhóm lên bảng thực hành. -GV nhận xét- Chốt- tuyên dương các	- HS đọc - HS nghe . + HS thực hiện. + 3-4 HS trình bày: nhỏ nhắn, xinh xắn, hót hay, nhanh nhẹn,... -Nhóm trưởng yêu cầu mỗi bạn trong nhóm chọn một con vật mình thích và nêu từ chỉ đặc điểm của loài vật đó sau đó ghi vào vở. Khuyến khích các bạn chọn loài vật khác nhau. Nhóm nhận xét và tuyên dương bạn có nhiều cố gắng. -5-6 HS trình bày. Cả lớp nhận xét. - HS đọc - HS lắng nghe. -HS theo dõi. -HS hoạt động nhóm thực hành hỏi – đáp. - 2-3 nhóm lên trình bày, cả lớp nhận xét.
--	--

nhóm hoạt động tốt. * Hoạt động 4: Chọn dấu chấm, dấu phẩy thay cho ô vuông. - Gọi HS đọc yêu cầu -GV yêu cầu học sinh làm bài cá nhân. -GV gọi HS chữa bài. -Gọi HS nhận xét. -GV nhận xét, chốt đáp án đúng và tuyên dương các bạn làm tốt. Đáp án: Vào ngày hội, đồng bào các buôn xa, bản gần nườm nượp kéo về buôn Đôn. Tất cả đều đổ về trường đua voi. Khi lệnh xuất phát vang lên, voi cuốn vòi chạy trong tiếng reo hò của người xem cùng tiếng chiêng, tiếng trống, tiếng khèn vang vọng. -GV hỏi: + Vì sao ở ô vuông thứ nhất, thứ ba và thứ tư lại đặt dấu phẩy? + Vì sao ở ô vuông thứ hai lại đặt dấu chấm? 4.Vận dụng: - Con hãy nêu lại một số từ chỉ đặc điểm trong tiết học hôm nay. - Trong câu, dấu phẩy dùng để làm gì? - Dấu chấm có tác dụng gì? - GV nhận xét giờ học.	-HS đọc yêu cầu -HS đọc kĩ đoạn văn, lựa chọn dấu chấm hoặc dấu phẩy ở mỗi ô vuông và giải thích tại sao lựa chọn dấu câu đó. - 1 HS làm bài trên bảng. - HS nhận xét, hỏi bạn vì sao sử dụng dấu câu đó. -HS lắng nghe. +Vì vị trí đó có các từ cùng loại đứng cạnh nhau. + Vì đằng sau vị trí đó có tiếng được viết hoa chữ cái đầu tiên. -HS nêu: nhỏ nhắn, xanh biếc, nhanh nhẹn,... - Ngăn cách các từ cùng loại. - Kết thúc một câu.
--	--

TIẾT 35

ĐỌC THƯ VIỆN

ĐỌC MỞ RỘNG

NHỮNG CÂU CHUYỆN NHÂN VẬT LỊCH SỬ VIỆT NAM

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp các em viết đúng tên người và địa danh.
- Mở rộng cho các em kiến thức hiểu biết về nhân vật, địa danh gắn liền với lịch sử và tiến bộ xã hội.
- Rèn luyện kĩ năng khai thác sách vở thông tin trong thư viện
- Giúp HS ham đọc sách, có thói quen đọc sách.

II. CHUẨN BỊ:

- Bản đồ Việt Nam, bản đồ thế giới.
- Danh mục sách và truyện nói danh nhân, truyện lịch sử trong và ngoài nước.
- Từ điển Tiếng Việt.
- Nhật kí đọc của HS...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
I - TRƯỚC KHI ĐỌC * Hoạt động 1: Ôn định - Hát bài “Bác còn sống mãi” + Quê Bác ở đâu? - Dẫn nhập giới thiệu bài II - TRONG KHI ĐỌC * Hoạt động 1: Đọc truyện về nhân vật, địa danh gắn liền với lịch sử - Giới thiệu danh mục truyện nói về + Tấm gương người tốt xưa và nay, truyện danh nhân + Danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa - Nêu câu hỏi để ghi chép trong khi đọc: + Nhân vật là ai? Nhân vật ấy là người thế nào (Có tài gì?) quê ở đâu? * Hoạt động 2: Trò chơi mỗi cái tên, một tài năng hay một địa danh” - Hình thức “<i>Rung chuông vàng</i>” - Hướng dẫn cách chơi. Chia lớp thành 2 Đội. - Gv đọc câu hỏi về các nhân vật lịch sử, Danh nhân Quê ở đâu? Chiến công lập được ở đâu? Tài gì?..... - Nhận xét tuyên dương Đội thắng. * Hoạt động 3: Trò chơi: “<i>Nơi đó - ở đâu</i>”. - Phát cho mỗi nhóm 1 bản đồ và 1 atlas, bách khoa thư - Nêu yêu cầu tra cứu (Địa danh đó ở đâu? Có danh lam thắng cảnh nào nổi bật? - Hướng dẫn - gợi ý. - Nhận xét, tuyên dương. II - SAU KHI ĐỌC * Tổng kết – Dặn dò - Tổng kết qua các trò chơi. - Tuyên dương nhóm chơi hay, nhớ bài tốt và nhanh nhẹn trong việc tìm kiếm thông tin trong thư viện. - Mượn sách về chủ đề hôm nay về nhà đọc	* Cả lớp hát vỗ tay • (1 - 2 em) trả lời. * Hoạt động nhóm. - Mỗi nhóm chọn một bộ. - Cùng đọc và ghi chép theo yêu cầu giáo viên. - 2 Đội ghi đáp án ra bản con trong thời gian 5 giây. Ai sai bị loại khỏi cuộc chơi và về chỗ ngồi. Cứ như thế đến khi hết câu hỏi Đội nào còn số người chơi nhiều hơn sẽ thắng. * HĐ nhóm: - Các nhóm thảo luận tìm trên bản đồ, atlas địa danh mà giáo viên yêu cầu. - Tìm thêm tài liệu để mô tả về đặc điểm cơ bản của vùng đất địa danh đó. - Chi chép vào giấy, hay bảng nhóm - Đại diện trình bày, lớp nhận xét.

Thứ năm, ngày 16 tháng 5 năm 2024

PPCT: 347,348

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP GIỮA HKI (Tiết 7+8)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kĩ năng viết chính tả theo hình thức nghe – viết. Viết đúng các từ ngữ có chứa âm, vần dễ sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương. Viết được đoạn văn ngắn khoảng 4 – 5 câu thể hiện tình cảm, cảm xúc khi sắp kết thúc năm học.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ
- Biết yêu quý thời gian, yêu quý bạn bè, thầy cô.

II/. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1.Khởi động: 2.Khám phá: * Hoạt động 1: Nghe – viết : Tiếng gà mở cửa. - GV đọc đoạn thơ cần nghe – viết. - GV hỏi lại HS: +Cách ghi tên bài, cách trình bày đoạn thơ. +Các chữ cần viết hoa. + Các từ ngữ HS cảm thấy khó nghe – viết. + Các câu có dấu chấm than trong câu. - GV mời 1 HS đọc lại đoạn thơ. - GV yêu cầu HS nhắc lại tư thế ngồi viết. - GV đọc bài cho HS viết bài vào vở. - GV đọc cho HS soát lỗi. - Yêu cầu 2 bạn cùng bàn đổi vở iểm tra chéo. - GV chữa một số bài trên lớp, nhận xét, góp ý. 3.Luyện tập: * Hoạt động 2: Viết đúng từ ngữ có âm, vần dễ lẫn - Gọi HS đọc yêu cầu. - GV thống nhất cả lớp làm phần a. - HS làm nhóm đôi điền l/n thay cho ô vuông. - Đại diện một số nhóm trình bày. HS nhận xét.	- HS nghe + Tên bài lùi vào 4 ô, mỗi dòng thơ lùi vào 2 ô. + Viết hoa các chữ cái đầu tiên mỗi dòng thơ. + Các từ ngữ: thổi bùng bếp lửa, lạnh lói,... + Mở cửa! Mở cửa! - 1 HS đọc - 1 HS nhắc lại - HS viết bài - HS nghe và soát lỗi trong bài - 2 bạn đổi vở iểm tra chéo cho nhau và nhận xét. - HS lắng nghe -HS đọc - HS lắng nghe - HS hoạt động điền l/n thay cho ô vuông sau đó viết các tiếng đã hoàn thành vào vở. - 2 – 3 nhóm trình bày

- GV nhận xét- chốt đáp án. Đáp án: Hoa cúc lại nở vàng Nắng tươi trải trên đường Đẹp thay lúc sang thu. * Hoạt động 3: Nói, viết cảm xúc của bản thân. a, Nói - Gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 nói cảm xúc của bản thân hi sắp ết thúc năm học. - GV gọi đại diện nhóm nói trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương các bạn nói tốt, hay. b, Viết - Gọi HS đọc yêu cầu và gợi ý - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân viết bài vào vở theo gợi ý sau đó hoạt động nhóm để hoàn thiện bài. - GV đọc một số bài trước lớp, nhận xét chung về bài làm của HS. 4.Vận dụng: - Hôm nay, con củng cố được những iến thức gì? - GV nhận xét giờ học.	- HS lắng nghe -HS đọc -HS lắng nghe - Nhóm trưởng hướng dẫn nhóm: + Từng bạn nói lên cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về trường lớp, thầy cô hi năm học sắp ết thúc. + Cả nhóm tìm ra điểm giống và hác nhau trong cảm xúc, suy nghĩ của các bạn. -3 – 4 HS nói. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi. -1 HS đọc - HS viết bài vào vở, hoạt động nhóm 2 đọc bài trong nhóm để bạn góp ý và hoàn thiện bài. -HS lắng nghe -Nghe – viết chính tả, phân biệt l/n, viết, nói cảm xúc của bản thân
--	--

TOÁN

PPCT: 174 BÀI 75: ÔN TẬP CHUNG .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS củng cố kiến thức về các số trong phạm vi 1000 và so sánh các số.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động :	

2.Kết nối :

YC HS sắp xếp các số sau 768, 867, 687, 786, 876, 678 theo thứ tự :

- Từ bé đến lớn :

-Từ lớn đến bé :

3.Luyện tập:

Bài 1: a)Viết số theo cách đọc .

b) Viết số, biết số đó gồm

- Gọi HS đọc YC bài.

- Y/C hs làm bài

- Gọi HS chia sẻ bài làm của mình.

- GV chốt cách viết các số.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2:Mỗi số được viết thành tổng nào?

- Gọi HS đọc YC bài.

- Y/C hs làm bài

- Gọi HS chia sẻ bài làm của mình.

- GV chốt cách viết các số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 3:Số ?

- Gọi HS đọc YC bài.

- Y/C hs làm bài

- Gọi HS chia sẻ bài làm của mình.

- GV chốt cách sắp xếp các số, so sánh các số.

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 4: Số?

- Gọi HS đọc YC bài.

- Yêu cầu HS làm nhóm đôi .

- HS làm bảng con .

- Từ bé đến lớn :678,687,768,786,867,876

-Từ lớn đến bé:876,867,

- 2 -3 HS đọc.

- HS làm bài.

- HS chia sẻ bài làm.

a) Hai trăm hai mươi lăm: 225

Bảy trăm linh bảy: 707

Bốn trăm bốn mươi tư : 444

Một nghìn: 1000

b)3 trăm, 5 chục và 7 đơn vị : 357

1 trăm, 0 chục và 8 đơn vị : 108

6 trăm, 6 chục và 6 đơn vị : 666

8 trăm và 8 chục: 880

- HS lắng nghe

- 2 -3 HS đọc.

- HS làm bài.

- HS chia sẻ bài làm.

66	600+60	300+7	36
6	+6		5
44	200+50	800+20+	30
0	+1	4	7
25	400+40	300+60+	82
1		5	4

- HS lắng nghe

- 2 -3 HS đọc.

- HS làm bài.

- HS chia sẻ bài làm.

a) Viết số HS các khối lớp Hai, Ba, Bốn, Năm theo thứ tự từ bé đến lớn: 295,306,316,340.

b) Trong các khối lớp Một, Hai, Ba, Bốn:

Khối lớp có nhiều HS nhất: lớp Hai.

Khối lớp có ít HS nhất: Lớp Bốn.

- HS lắng nghe

- HS đọc.

	- Nhận xét, đánh giá bài HS.	- HS làm nhóm
	<i>Bài 5: Bà Năm ra cửa hàng mua 5 chai nước mắm, mỗi chai 2 l. Hỏi bà Năm đã mua bao nhiêu lít nước mắm?</i>	- HS trình bày .
	- Gọi HS đọc YC bài.	
	- Bài toán cho biết gì?	
- Bài toán hỏi gì?		
- Y/C hs làm bài		

RÈN CHỮ VIẾT (TIẾT 2)

VIẾT CHỮ SÁNG TẠO : TIẾNG GÀ MỜI NỞ

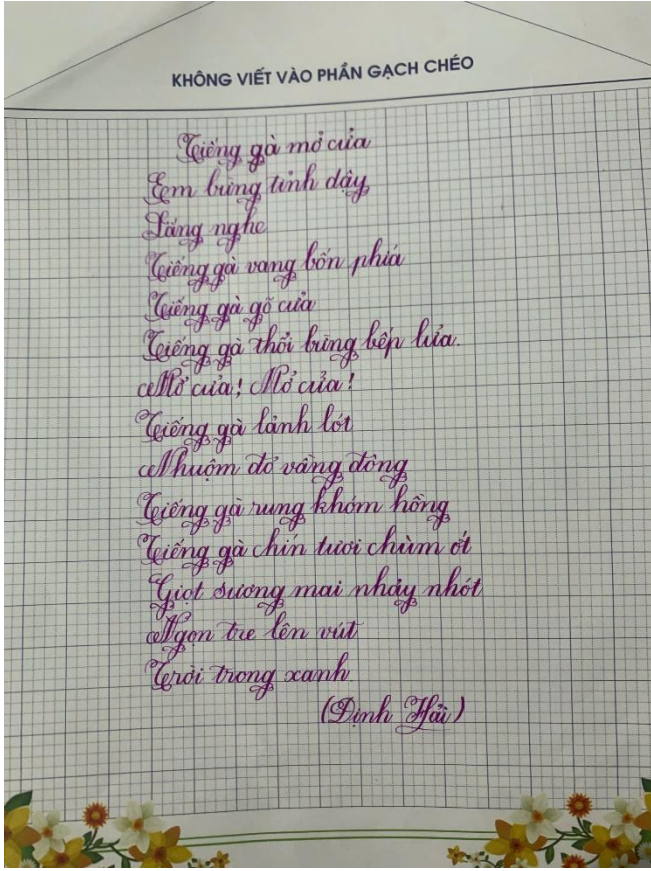
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết chữ rõ ràng, tương đối đều nét và thẳng hàng. Rèn kĩ năng viết chữ sáng tạo cho hs
- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Giáo dục hs ý thức rèn chữ, giữ gìn sách vở.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ viết sẵn bài viết
- HS: Vở 5 ô li.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
13.Khởi động: Gv cho hs vận động theo nhạc Trò chơi: Ong tìm hoa GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 14.Luyện tập, thực hành Gv yêu cầu học sinh quan sát bài viết Gv yêu cầu HS bài thơ: Tiếng gà mới nở Gv gọi hs đọc Bài thơ có mấy dòng? Những chữ nào được viết hoa? Lưu ý từ khó viết? Yêu cầu học sinh viết bảng con Gv hướng dẫn hs viết sáng tạo Gv viết mẫu	Hs vận động theo nhạc Hs chơi Hs trả lời câu hỏi Hs quan sát HS quan sát bài viết Hs trả lời các câu hỏi Hs viết bảng con từ khó Hs lắng nghe Hs quan sát Hs viết vở 5 ô li theo yêu cầu gv
 Gv thu vở nhận xét 3. Vận dụng: Tuyên dương những hs viết chữ đẹp. Động viên các em chưa viết đẹp	Hs lắng nghe

Kế hoạch bài dạy tuần 29- 35

Nhận xét tiết học Dặn dò: Các em về nhà luyện viết thêm.	Lắng nghe
---	-----------

Thứ sáu ngày 16 tháng 5 năm 2025

TIẾNG VIỆT

BÀI: ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2

PHẦN II – ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS nắm chắc hơn về việc đặt câu hỏi “Để làm gì”, “vì sao”
- Biết kể lại 1 hoạt động ở trường hoặc ở lớp mà em tham gia
- Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc nói về tình cảm, thái độ và mong muốn của bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con, VBT tiếng việt 2 tập 2 trang 74

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động GV yêu cầu học sinh thực hiện hát bài “lớp chúng mình” 2. Kết nối: 3. Luyện tập: HDHS làm bài tập Bài 1: Gọi 2 - 3 HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn của bài “Cánh chim mùa xuân” Cho HS làm miệng a. Lúc đầu, muông thú chọn con vật như thế nào để đi đón nàng tiên mùa xuân? b. Con vật nào đã được cử đi đầu tiên? c. Vì sao chim én xin đi đón nàng tiên mùa xuân?	Hát HS đọc yêu cầu đề bài HS đọc bài HS làm vào VBT + Trả lời: Có sắc đẹp + Trả lời: chim công + Trả lời: Vì chim én muốn đem nắng ấm về cho mẹ.

Kế hoạch bài dạy tuần 29- 35

d. Nhờ đâu chim én đến được nơi ở của nàng tiên mùa xuân, không bỏ về giữa giữa chừng? e. Khi nào nàng tiên mùa xuân mới hiện ra trước mắt chim én? f. Vì sao chim én được chọn làm sứ giả ? g. Điền dấu câu thích hợp vào mỗi ô trống dưới đây: Gọi HS nhận xét - GV nhận xét Bài 2. Điền s hoặc x vào chỗ trống. - Cho HS làm vào sách, 1 HS làm bảng phụ - HS làm bài tập - GV gọi HS nhận xét - GV nhận xét Bài 3. Viết 4 - 5 câu kể lại một hoạt động HS nhận xét ở trường hoặc lớp em (biểu diễn văn nghệ, đi tham quan, đồng diễn thể dục,). G: - Trường (hoặc lớp em) đã tổ chức hoạt	+ Trả lời: Nhờ được mẹ tết cho chiếc áo choàng tránh rét chim én đến được nơi ở của nàng tiên mùa xuân, không bỏ về giữa chừng + Trả lời: Nàng tiên mùa xuân mới hiện ra trước mắt chim én khi chim én cởi áo choàng đắp cho một chú chim co ro bên đường. + Trả lời: Chim én được chọn làm sứ giả vì:chim én là đứa con hiếu thuận, nhân hậu và dũng cảm - HS nhận xét - Gọi 1 HS đọc yêu cầu đề bài + Muông thú đói, rét, ốm đau vì mùa - đông kéo dài. Hs nhận xét Hs đọc yêu cầu Hs làm bài Hàng chuối lên xanh mướt Phi lao reo trập trùng Vòi ngôi nhà ngói đỏ ln bóng xuống dòng sông. Theo Trần Đăng Khoa Hs nhận xét Hs đọc yêu cầu Hs làm bài tập
--	---

Kế hoạch bài dạy tuần 29- 35

động gì? Ở đâu? - Hoạt động đó có những ai tham gia? Mọi người đỡ làm những việc gì? - Nêu suy nghĩ, cảm xúc của em về hoạt động đó. - GV gọi HS đọc yêu cầu đề bài - Cho HS làm vào sách, 1 HS làm bảng phụ - HS đọc yêu cầu - GV gọi HS nhận xét, sửa bài - HS làm bài tập - GV nhận xét 4. Vận dụng: - HS nhận xét - Về nhà xem lại bài - Nhận xét tiết học - tuyên dương	Hs nhận xét Hs làm theo yêu cầu
--	---

TOÁN

PPCT: 175

LUYỆN TẬP.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Thực hiện phép cộng, trừ (không nhớ, có nhớ trong phạm vi 1000). Phép nhân , phép chia trong bảng 2 và 5.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động : 2. Kết nối: YC HS nhắc lại:	- HS thực hiện.

+ Khi đặt tính ta làm thế nào? + Khi thực hiện tính ta làm thế nào? 3. Luyện tập : <i>Bài 1: a/ Đặt tính rồi tính .</i> <i>b/ Tính</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Y/C hs làm bài vào vở , 4 HS lên bảng chữa bài. - GV nêu: + Khi đặt tính ta làm thế nào? + Khi thực hiện tính ta làm thế nào? - Nhận xét, tuyên dương HS. <i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Y/C hs làm nhóm đôi vào PBT . - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. - GV chốt cách tính cân nặng của hai con vật. <i>Bài 3:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - HDHS thực hiện các yêu cầu: a) Có 3 hình tứ giác. b) đáp án; B. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <i>Bài 4: Thỏ và rùa cùng xuất phát một lúc đi trên đường gấp khúc ABCD, từ A đến D. Khi thỏ đến D thì rùa mới đến C.</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? ? Bài toán cho biết gì? ? Bài toán hỏi gì? - Y/C hs làm bài vào vở. Gọi hs trao đổi bài. - Nhận xét, tuyên dương HS. - GV chốt cách tính độ dài đường gấp khúc. <i>Bài 5:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? ? Bài toán cho biết gì?	- 2 -3 HS đọc. - HS làm bài vào vở, lên bảng chữa bài. $\begin{array}{r} 47 \quad 82 \quad 526 \quad 673 \\ +35 \quad - 47 \quad + 147 \quad - 147 \\ \hline 82 \quad 35 \quad 673 \quad 526 \\ 350+42-105=392-105=287 \\ 1000-300+77=700+77=777 \end{array}$ - HS nghe - 2 -3 HS đọc. - HS làm PBT - HS trình bày , lên bảng chữa bài. a/ Con bò A và con bò C cân nặng tất cả là 797kg b/ Con bò B hơn con bò D là 34kg - HS nghe - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. - HS nghe - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện chia sẻ. - HS đổi chéo vở kiểm tra. - HS lắng nghe. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời.
---	--

? Bài toán hỏi gì? - Y/C hs làm bài vào vở. Gọi hs trao đổi bài. - Nhận xét, tuyên dương HS. - GV chốt cách giải toán có lời văn. 4.Vận dụng: ? Tiết học hôm nay ôn tập kiến thức gì? - Nhận xét giờ học. - Dẫn về nhà ôn tập lại các kiến thức chuẩn bị cho tiết kiểm tra cuối năm.	- HS thực hiện chia sẻ. Bài giải Độ dài đường đi của rùa từ A đến C là: $9 + 5 = 14 \text{ (m)}$ Độ dài đường đi của thỏ từ A đến D là : $9 + 5 + 38 = 52 \text{ (m)}$ Đáp số: 14m 52 m - HS đối chéo vở kiểm tra. - HS lắng nghe. - HS TL - HS nghe
---	--

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.

PPCT: 70 BÀI 31: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về các mùa trong năm, các thiên tai thường gặp. Xác định và thực hiện được một số biện pháp ứng phó với thiên tai. Làm được một số sản phẩm của chủ đề.
- Có ý thức thực hiện được một số việc để ứng phó với thiên tai.
- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài, phiếu học tập.
- HS: SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1.Khởi động : 2.Kết nối : - Giáo viên tổ chức trò chơi “ Giúp thỏ về nhà” (lồng ghép kiểm tra bài cũ) - Giáo viên phổ biến luật chơi : Trên đường trở về nhà Thỏ Con gặp rất nhiều tình huống xấu về thiên tai. Mỗi tình huống sẽ gồm 1 câu hỏi liên quan đến thiên tai đó. Học sinh hãy trả lời để giúp thỏ vượt qua các thiên tai trở về nhà an toàn. - GV tổ chức trò chơi truyền điện ôn lại bài cũ - GV HD HS chơi	- HS chơi

- GV nhận xét	
3.Luyện tập: 1: Giải quyết tình huống. - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.117, HDHS nhận diện tình huống: Ở địa phương em sắp có mưa lớn kéo dài, thiên tai nào có thể xảy ra? Trao đổi với các bạn về các việc cần làm để ứng phó, hạn chế những thiệt hại do thiên tai gây ra? - Đọc phần trao đổi giữa Hoa và Minh - YCHS thảo luận theo cặp giải quyết tình huống. - GV nhận xét, khen ngợi. *Tổng kết: - Mưa lớn kéo dài có thể gây lũ lụt, đe dọa tránh chúng ta cần: + Thường xuyên theo dõi thời tiết. + Lắng nghe thông tin từ loa phát thanh của xã, thôn + Xem thông tin để nếu cần có thể sơ tán vật dụng đến chỗ an toàn. + Không đi đến vùng nước trũng, sông,.. - GV nhận xét, tuyên dương.	- 2-3 HS nêu. - 2 HS đọc - HS thảo luận sau đó chia sẻ trước lớp. - HS quan sát, trả lời.
2: Hoàn thành, trưng bày sản phẩm. - Gv yêu cầu HS bỏ đồ dùng đã chuẩn bị trước - Gv cùng Hs nhận xét đánh giá 4.Vận dụng: - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - CB cho tiết học sau	- HS thực hiện - HS lắng nghe - HS nêu cảm nhận . - HS lắng nghe .

PPCT: 104

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Chia sẻ được những kỉ niệm đẹp trong năm học lớp 2 cùng với các bạn và thầy cô. Làm được tấm thiệp chia tay bạn bè. Chia sẻ được kế hoạch hè của em.
- Chia sẻ được những đức tính và điều tốt của bạn; Phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung; Khéo léo, cẩn thận khi vẽ tranh vẽ làm được tấm thiệp chia tay bạn bè. Xây dựng kế hoạch nghỉ hè phù hợp
- Phẩm chất nhân ái, chăm chỉ: Vui vẻ, thân thiện, biết nghĩ tới các bạn trước khi chia tay để nghỉ hè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh .
- HS : SGK Hoạt động trải nghiệm .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: 2. Khám phá: - GV cho HS hát, vận động theo bài hát Mùa hè đến 3. Thực hành: * Hoạt động 1: Làm thiệp chia tay bạn bè * Mục tiêu: HS ôn lại nội dung bài cũ, kết nối kiến thức vào bài học mới * Cách tiến hành: - GV cho HS chia sẻ kỉ niệm của bản thân mà các em nhớ nhất trong năm học lớp 2. Gợi ý: - Kỉ niệm nào làm em nhớ nhất? - Cảm xúc của em về kỉ niệm đó như thế nào? GV tổ chức cho HS làm thiệp chia tay bạn bè. GV phát cho mỗi HS một tờ giấy màu hoặc bìa nhô để các em làm tấm thiệp chia tay và tặng bạn; GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: bút màu, bút chì, hồ dán, một số đồ trang trí tùy điều kiện của HS... GV hướng dẫn HS làm thiệp. Cách làm như sau: - Gấp đôi giấy bìa làm tấm thiệp. - Trang trí bìa tấm thiệp theo ý thích và viết tên của em lên đó. - GV quan sát và hỗ trợ HS trong quá trình các em làm thiệp. Sau khi HS làm xong thiệp, GV tiếp tục hướng dẫn HS như sau: chuyển tấm thiệp của mình cho một bạn trong nhóm mà em muốn. HS cũng sẽ nhận lại được một hoặc nhiều tấm thiệp của các bạn	- HS hát, vận động theo bài hát - HS chia sẻ kỉ niệm của bản thân mà các em nhớ nhất trong năm học lớp 2.  

trong lớp đưa cho mình.

- Người nhận được thiệp viết một điều tốt của bạn và một lời chúc cho bạn trong dịp hè.

- Nhận lại tấm thiệp của mình từ bạn và đọc những điều bạn đã viết cho mình.

-GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

4. Vận dụng :

- GV nhận xét, đánh giá chung.
dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.

- HS chuyển tấm thiệp của mình cho một bạn trong nhóm mà em muốn. HS cũng sẽ nhận lại được một hoặc nhiều tấm thiệp của các bạn trong lớp đưa cho mình.

- Người nhận được thiệp viết một điều tốt của bạn và một lời chúc cho bạn trong dịp hè.

- Nhận lại tấm thiệp của mình từ bạn và đọc những điều bạn đã viết cho mình.

- Lắng nghe.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ 1

Họ và tên:

Lớp:

Hoàn thành tốt: ★★★★★ Hoàn thành: ★★★ Chưa hoàn thành: ★

STT	Nội dung đánh giá	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Chia sẻ được những kỉ niệm trong năm học		
2	Làm được tấm thiệp chia tay bạn bè kết thúc năm học		
3	Chia sẻ được kế hoạch hè của em		

PHIẾU ĐÁNH GIÁ 2

Họ và tên:

Lớp:

Hoàn thành tốt: ★★★★★ Hoàn thành: ★★★ Chưa hoàn thành: ★

STT	Nội dung đánh giá	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Tham gia hoạt động tích cực		
2	Nêu được đức tính tốt của bạn		
3	Làm được tấm thiệp chia tay bạn bè		
4	Xây dựng được kế hoạch nghỉ hè		

- GV nhận xét, đánh giá chung, dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.

- HS nghe, ghi nhớ

PPCT: 105

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .
SINH HOẠT LỚP .**

MÚA HÁT TẬP THỂ CHIA TAY THẦY CÔ, BẠN BÈ. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết cách tổ chức buổi sơ kết lớp. Thể hiện được sự thực hiện việc an toàn trong dịp nghỉ hè. Tham gia được các hoạt động chung của lớp.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác với bạn khi tham gia hoạt động. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động
- Phẩm chất chăm chỉ, chăm học. Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái vui vẻ, thân thiện với bạn bè. Hợp tác chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng nhóm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: 2. Khám phá: - GV cho HS hát, vận động theo bài hát Mùa hè đến 3. Thực hành: 3.1. Báo cáo công tác sơ kết tuần: * Hoạt động 1: Sơ kết tuần 2 * Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục * Cách tiến hành: - GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 2 * Hoạt động 2: Chia sẻ * Mục tiêu: HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua * Cách tiến hành: - Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần. + Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó? + Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất? + Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào? 3.2. Sinh hoạt theo chủ đề: * Hoạt động 1: Học sinh thực hành múa hát tập thể * Mục tiêu: Giúp HS biết tham gia các hoạt động tập thể	- Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục. - HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần. - HS chia sẻ ý kiến cá nhân

* Cách tiến hành: - GV tổ chức cho HS cả lớp đứng thành vòng tròn, nắm tay đan chéo nhau sau lưng bạn - bạn thứ nhất choàng tay sau lưng bạn thứ hai để nắm tay bạn thứ ba và lần lượt như thế đến hết vòng; GV có thể bật nhạc, cả lớp cùng nghe và hát theo bài “Tạm biệt” (bài hát sinh hoạt tập thể) gồm 4 câu: Gặp nhau đây rồi chia tay Ngày vàng như đã vụt qua trong phút giây Niềm hăng say còn chưa phai Đường trường sông núi hẹn mai ta sum vầy. - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, chia sẻ cảm xúc của mình sau khi tham gia hoạt động. GV có thể gợi ý cho HS nêu suy nghĩ của bản thân về bạn bè, thầy cô sau khi tham gia hát bài hát tập thể vui nhộn. - GV nhận xét tổng kết hoạt động. * Hoạt động 2: Chia sẻ kế hoạch hè - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu các thành viên trong nhóm chia sẻ kế hoạch hè của mình với các bạn trong nhóm. - GV nhận xét, điều chỉnh với những kế hoạch chưa hợp lý của HS. - GV nhắc nhở HS khi tham gia các hoạt động trong thời gian nghỉ hè cần chú ý giữ an toàn cho bản thân, khuyến khích HS viết, vẽ, ghi lại các hoạt động đã tham gia trong thời gian nghỉ hè để chia sẻ với các bạn và thầy cô trong năm học tới. GV nhận xét và tổng kết năm học. Gv nhận xét 4. Vận dụng : - GV nhận xét, đánh giá chung.	- Hs múa hát tập thể  - HS chia sẻ theo nhóm đôi - HS chia sẻ cảm nhận của mình trước lớp. - Học sinh lắng nghe. - HS thảo luận nhóm 4. Đại diện chia sẻ kế hoạch nghỉ hè của mình trước lớp. - Học sinh lắng nghe.
---	---

Người soạn	Khối trưởng	BGH